

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÀU SEN

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BÀU SEN
1930 - 2015**

**NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI
(BẢN THẢO LẦN THỨ 4)**

Chỉ đạo thực hiện:

BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY LONG KHÁNH

Chịu trách nhiệm nội dung:

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÀU SEN

Ban Chỉ đạo:

Nguyễn Văn Nam Bí thư Đảng ủy xã

Nguyễn Trung Bắc Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã

Ban biên soạn:

Lê Văn Thành Phòng Xuân Bình, thị xã Long Khánh

(Chủ biên)

Nguyễn Thị Cẩm Loan Thường trực Đảng ủy xã

Lê Văn Phước Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy

BIÊN TẬP: Huỳnh Tấn Bửu Nguyên Phó Trưởng Phòng Lý luận chính trị -
Lịch sử Đảng/Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai.

Có sự góp ý, chỉnh lý về nội dung và bố cục của Phòng Lý luận chính trị -
Lịch sử Đảng/Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai và đồng chí Phạm Văn Hoàng -
Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy Long Khánh.

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Bàu Sen được thành lập theo Nghị định số 109/1994/NĐ-CP ngày 29/8/1994 của Chính phủ trên cơ sở xã Xuân Lập tách thành 3 xã: Xuân Lập, Suối Tre và Bàu Sen. Là vùng đất có truyền thống đấu tranh cách mạng, đoàn kết kiên cường chống giặc ngoại xâm. Từ khi có Đảng lãnh đạo, nhân dân, công nhân Bàu Sen một lòng, một dạ sát son theo Đảng làm cách mạng đến cùng, đấu tranh giành chính quyền và tiếp tục kháng chiến suốt 30 năm cho đến ngày thắng lợi.

Những trang sử đấu tranh vẻ vang của quân và dân xã Bàu Sen dưới sự lãnh đạo của Đảng, là sự hy sinh gian khổ của biết bao cán bộ, đảng viên, chiến sỹ và nhân dân để quê hương mãi mãi trường tồn. Đảng bộ và nhân dân xã Bàu Sen luôn trân trọng tri ân sâu sắc sự hy sinh cao cả của biết bao đồng bào, chiến sỹ đã ngã xuống trên mảnh đất này vì độc lập tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân để cho hôm nay và mai sau Bàu Sen vững bước đi lên viết tiếp trang sử vàng chói lọi mà thế hệ cha anh đã dày công vun đắp, xây dựng.

Với truyền thống đấu tranh hào hùng và những thành tích đặc biệt xuất sắc trong các cuộc kháng chiến; những thành tựu đạt được trong xây dựng phát triển kinh tế, xã hội; ngày 22/8/1998 Chủ tịch Nước đã ký Quyết định số 424/QĐ-KT/CTN phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho xã Xuân Lập trong đó có sự đóng góp của nhân dân và lực lượng vũ trang Bàu Sen.

Thực hiện Chỉ thị 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”. Căn cứ Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 02/3/2011 của Ban Thường vụ Thị ủy Long Khánh về việc thực hiện công tác sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàu Sen khóa III quyết định tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn “*Lịch sử Đảng bộ xã Bàu Sen 1930-2015*”. Mỗi trang sử tái hiện rõ nét quá trình đấu tranh, xây dựng và phát triển của Đảng bộ và nhân dân xã qua các chặng đường cách mạng từ năm 1930 đến năm 2015.

“*Lịch sử Đảng bộ xã Bàu Sen 1930-2015*” phản ánh khá toàn diện, trung thực một chặng đường lịch sử gian khổ, khó khăn nhưng cũng đầy vẻ vang, với nhiều thành tựu to lớn đã đạt được trong suốt thời gian 85 năm qua của Đảng bộ và nhân dân xã Bàu Sen. Cuốn sách được xuất bản có ý nghĩa quan trọng trong công tác chính trị - tư tưởng của Đảng bộ Bàu Sen, không những giúp đảng viên và nhân dân nâng cao lòng yêu mến tự hào đối với quê hương, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ mai sau mà còn có tác dụng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của của Đảng bộ, của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Từ nhận thức lịch sử đúng đắn sẽ biến thành hành động cách mạng, phục vụ sự nghiệp xây dựng quê hương Bàu Sen ngày càng văn minh giàu đẹp.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn cuốn sách; Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàu Sen đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng/ Ban Truyền giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, Ban Tuyên giáo Thị ủy Long Khánh cùng các cơ quan, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Đồng thời, Ban Biên soạn cũng tiếp thu nhiều ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ chủ chốt xã, nhân chứng lịch sử qua các thời kỳ hoạt động trên địa bàn và kết quả của Hội thảo tọa đàm cuốn sách.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàu Sen xin trân trọng cảm ơn các cơ quan, đơn vị và nhân chứng lịch sử, các đồng chí nguyên là lãnh đạo xã Tân Lập, An Lộc, Xuân Lập, Bàu Sen qua các thời kỳ cùng toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã bằng tâm huyết và tinh thần trách nhiệm cao đã tích cực đóng góp ý kiến và giúp đỡ về nhiều mặt để cuốn sách sớm được hoàn thành.

Mặc dù Ban Biên soạn đã có nhiều cố gắng trong việc sưu tầm bổ sung tư liệu, biên soạn, song bởi những khó khăn chủ quan và khách quan, cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để nâng cao chất lượng cuốn sách trong lần tái bản sau.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bàu Sen trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ BÀU SEN**

* * *

CHƯƠNG I: BÀU SEN - VỊ TRÍ, ĐỊA LÝ, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG.

I. VỊ TRÍ, ĐỊA LÝ.

Xã Bàu Sen nằm về phía Tây Nam của thị xã Long Khánh¹, tỉnh Đồng Nai. Phía Bắc giáp xã Suối Tre; phía Nam giáp xã Hàng Gòn; phía Đông giáp phường Xuân Bình; phía Tây giáp xã Xuân Lập.

Diện tích tự nhiên 1.286,85 ha, chiếm 6,71% diện tích toàn thị xã, trong đó đất nông nghiệp 1.182,73 ha, chiếm 91,91%, đất phi nông nghiệp 104,12 ha chiếm 8,09% so với tổng diện tích tự nhiên của xã.

Bàu Sen có địa hình tương đối bằng phẳng, kiến tạo địa hình hơi lượn sóng và có chiều hướng nghiêng dần từ phía Tây Nam về phía Đông Bắc. Độ cao trung bình vào khoảng 140-160 mét so với mức nước biển. Độ dốc tương đối nhỏ vào khoảng 0° - 8°. Với độ cao trung bình khoảng 100 mét so với mặt đất núi Hang Dơi² trước đây là miệng núi lửa phun ra nham thạch, qua hàng triệu năm tạo ra vùng đất đỏ bazan của Núi Đỏ, Bàu Sen màu mỡ tốt tươi. Đan xen giữa những dải đồi thoải thoải là những con suối nhỏ như suối Đá. Tuy nhiên các con suối đều nhỏ, tổng diện tích khoảng 0,75ha. Trữ lượng nước mặt các con suối không ổn định, vào mùa mưa người dân có thể sử dụng nguồn nước mặt để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, nhưng vào mùa khô nước các con suối thường bị cạn. Vì vậy nhân dân phải sử dụng các giếng đào, giếng khoan để phục vụ cho đời sống sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp. Do kiến tạo địa chất được hình thành trên vùng đất đỏ bazan nên nguồn nước ngầm được đánh giá có trữ lượng phong phú, chất lượng nước tốt. Trong tương lai cần có biện pháp thích hợp để khai thác nguồn nước ngầm phục vụ cho việc tưới tiêu vào mùa khô.

Thổ nhưỡng ở đây có 2 nhóm đất: đất đỏ, đất đen.

- Nhóm đất đỏ (Ferrasols) có diện tích 730,02 ha chiếm 56,73% diện tích tự nhiên, loại đất này tập trung ở các ấp Núi Đỏ, Bàu Sen rất thuận lợi cho việc phát triển các loại cây công nghiệp dài ngày như cây cà phê, cây điều, hồ tiêu và cao su, cây ăn trái: chôm chôm, sầu riêng, mít, cam, quýt, măng cụt, ổi.

- Nhóm đất đen (Luvisols) có diện tích 556,96 ha chiếm 43,21% diện tích tự nhiên; được chia thành như sau:

¹ Thị xã Long Khánh có 9 xã, 6 phường, năm 2014 thị xã Long Khánh đạt chuẩn nông thôn mới. Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh Đồng Nai công bố theo quy định và khen thưởng theo Quyết định số 1620/QĐ-TTg ngày 20/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua "cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới".

² Núi Hang Dơi thuộc địa bàn xã Bàu Sen ngày nay, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, sau khi Nhật hất cẳng Pháp ở Đông Dương, quân Nhật bắt công nhân An Lộc trong đó có công nhân Núi Đỏ và các đồn điền khác đi phu để vận chuyển lương thực, vũ khí cho chúng, đào đắp công sự chiến đấu, chiến hào ở vùng núi Hang Dơi xã Tân Lập, Tân Phong và nhiều nơi khác.

Đất nâu thẫm tầng đá nông: diện tích 269,61 ha chiếm 20,95% diện tích tự nhiên, chủ yếu ở ấp Tân Thủy.

Đất nâu thẫm tầng đá sâu: diện tích 286,47 ha chiếm 22,26% diện tích tự nhiên, tập trung ở ấp Tân Thủy.

Đối với loại đất này phù hợp cho trồng một số loại cây như bắp, đậu, bông vải, thuốc lá, cà phê, chuối và một số loại cây ăn quả khác.

Bầu Sen nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, khí hậu ở đây rất ôn hoà, nhiệt độ trung bình khoảng 25°C đến 35°C có phần ẩm và mát hơn so với Biên Hòa và thành phố Hồ Chí Minh, với 2 mùa rõ rệt hàng năm là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến hết tháng 11 dương lịch và mùa khô bắt đầu từ tháng 12 đến hết tháng 4 năm sau. Lượng mưa trung bình 2.150 mm; độ ẩm trung bình 85-90%, mùa khô từ 70-75%. Tổng bức xạ mặt trời hàng năm khoảng 1.000-1400 kcal/cm²; tổng giờ nắng hàng năm 2.200-2.600 giờ nắng/năm chủ yếu tập trung vào mùa nắng. Có 2 hướng gió chính Đông Bắc vào mùa khô và Tây Nam vào mùa mưa, tốc độ gió trung bình 2-3m/s, xã ít bị ảnh hưởng trực tiếp bởi gió bão.

Nhìn chung với tài nguyên đất, khí hậu thời tiết phù hợp với đa số các loại cây trồng và vật nuôi; nhiệt độ cao, lượng mưa nhiều, số giờ nắng cao tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp và đời sống sinh hoạt sản xuất của nhân dân.

II. SỰ HÌNH THÀNH LÀNG XÃ, DÂN CƯ, VĂN HÓA, XÃ HỘI, TÍN NGƯỠNG.

1. Quá trình hình thành làng xã.

Những di chỉ mà giới khảo cổ học phát hiện ở Dầu Giây¹, Hàng Gòn², Suối Chồn³, Bình Lộc¹..... cho thấy sự lan tỏa và giao thoa văn hóa mạnh giữa văn hóa

¹ Di chỉ khảo cổ học trước đây thuộc xã Hưng Lộc, huyện Xuân Lộc, nay là huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Dầu Giây đã được biết đến năm 1966, đến nay các nhà khảo cổ đã tiến hành nhiều lần khai quật vào các năm 1968, 1971, 1973. Qua các lần khai quật, các nhà khảo cổ đã phát hiện 5 mộ chum. Hiện vật thu được gồm nhiều đồ tùy táng cùng với những công cụ đá của người vượn như: rìu tay, tráp pơ. Trên cơ sở phân tích đã xác định di chỉ Dầu Giây thuộc nền văn hoá khảo cổ học Sa Huỳnh.

² Năm 1927 trong khi mở đường phục vụ cho việc khai thác thuộc địa ở vùng đất đỏ bazan, kỹ sư cầu đường người Pháp J. Bouchot đã phát hiện và khai quật di chỉ mộ Cự thạch Hàng Gòn 3 lần trong năm 1927 và 1929. Mộ Cự thạch Hàng Gòn đã thu hút sự chú ý của nhiều học giả phương Tây. Toàn quyền Đông Dương đã xếp mộ cổ Hàng Gòn vào danh mục “Những di tích lịch sử quan trọng nhất của liên bang năm 1930”. Mộ Cự thạch Hàng Gòn dạng hình hộp kín chìm trong lòng đất (sâu 1,7m) cùng với hàng trụ đá xung quanh. Theo J. Bouchot và H. Parrmentier hầm mộ có dạng hình hộp chữ nhật được lấp ghép bởi 6 tấm đan đá hoa cương nằm theo hướng đông tây, ở giữa có 4 hàng mộ gồm: 8 trụ bằng đá sa thạch hoặc đá bazan cao 2,5 - 3 mét với đầu khoét lõm hình yên ngựa, 2 trụ còn lại là 2 tấm đan lớn (7,2 x 1,1 x 0,35m) nặng hàng chục tấn. Di chỉ mộ Cự thạch Hàng Gòn được đoán định tuổi từ 2.000 - 2.500 năm, thể hiện nỗ lực to lớn, sự sáng tạo, tài tổ chức, sức mạnh cộng đồng của người xưa ở Long Khánh. Mộ đá hay mộ Cự Thạch Hàng Gòn đã được Bộ Văn hóa Thông tin ra quyết định xếp hạng di tích quốc gia năm 1984. (Theo Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930-2007)

³ Di chỉ phát hiện từ năm 1976 và khai quật 4 lần vào các năm 1978, 1979. Đó là một khu cư trú cổ và 1 khu nghĩa địa riêng biệt với 9 mộ chum và gốm chứa đồ tùy táng bên trong. Di vật tìm thấy gồm nhiều hiện vật bằng đá, bằng thủy tinh, bằng đồng... có niên đại khoảng thế kỷ thứ 1 trước công nguyên. Hiện vật đá có: 1 cuốc, 80 rìu bôn, 5 đục, 14 bàn mài, 6 dao gặt, 1 chày nghiền, 1 bùa đeo, 10 khuôn đúc, rìu bằng sa thạch, 13 mảnh vòng, 2 khuyên tai... Đồ

Sa Huỳnh và truyền thống thời đại kim khí, thời đại sắt văn hóa Đồng Nai. Nhiều hiện vật phong phú đa dạng thuộc các thời đại đồ đồng, đồ sắt lần lượt được phát hiện xung quanh những khu vực này đã nói lên trình độ phát triển khá cao của một nền văn minh bản địa có quan hệ gắn bó với nền văn minh Sông Hồng, chiếc nôi của dân tộc Việt.

Theo các tư liệu lịch sử, trước khi thực dân và bọn tư bản Pháp đến xâm lược. Núi Đore, Bàu Sen là vùng đất dân cư còn thưa thớt, hầu hết là đồng bào dân tộc ít người. Cuộc sống chủ yếu của cư dân vùng này nhờ vào nương rẫy, săn bắt hái lượm. Những năm mùa màng thất bát họ phải vào rừng kiếm củ nâu, củ chóp, săn con nai, con mễn, bắt con tôm, con tép sống qua ngày. Mặc dù thiếu thốn đói nghèo nhưng được phần tự do mưu sinh cuộc sống.

Khi các tỉnh miền Đông rời toàn lộ lục tỉnh Nam Kỳ lần lượt rơi vào tay thực dân Pháp, vùng đất Long Khánh, Núi Đore, Bàu Sen bắt đầu được các tên tài phiệt tư bản lưu tâm khai thác. Năm 1905, Công ty SIPH (Société indochinoise des plantations d' Héve'as viết tắt là S.I.P.H - tức là Công ty cao su Đông Dương) được thành lập do một người Pháp tên CaZeau khởi công xây dựng và lấy tên của con gái SuZannah để đặt tên cho Công ty SIPH trong buổi đầu thành lập. Trụ sở Công ty SIPH đặt tại Suối Tre. Đến năm 1910, Emili-Girard được bầu làm quản lý đồn điền SuZannah, tiến hành thành lập đồn điền An Lộc. Cây cao su đầu tiên của An Lộc được trồng ở khu A, sau này gọi là: Section A² (Khu trung tâm An Lộc) trên diện tích vài chục héc ta. Năm 1912 trồng thêm Section B. Năm 1913 trồng Section C (Cấp Rang). Năm 1914 trồng ở Section D (Suối Tre); đây là vùng đất có độ dày đất đỏ thích hợp trồng cây cao su nằm giữa quốc lộ I và đường sắt. Vài năm sau tiến hành trồng thêm cây cao su ở Section H (Núi Tung) và Section J (Núi Đore).

Từ năm 1900-1905, Pháp tiến hành mở tuyến đường sắt Sài Gòn-Mương Mán. Cùng với việc lùng bắt đồng bào dân tộc tại chỗ đi sâu đào đất mở đường, chúng còn mộ một số đồng bào Kinh từ các nơi khác đến đây làm việc. Năm 1904, ga Xuân Lộc, ga Tân Lập đã được xây dựng xong. Số công nhân đường sắt cất chòi, dựng lán xung quanh ga để tạm trú. Một số đưa gia đình về ở đây sinh sống. Dọc theo các tuyến đường xuất hiện một vài xóm nhỏ đồng bào Kinh. Hệ thống

đất nung có: 14 dọi se sợi, 2 đạn, 2 quả cân cùng 9 chum vò làm quan tài và 8 nôi tùy táng. Đồ thủy tinh có 1 vòng tay, 2 khuyên tai có 3 mẫu xanh lục. Đồ kim loại có 5 rìu đồng, 5 kiếm sắt, 1 liềm và 1 thuổng sắt.

¹ Di chỉ Cầu Sắt thuộc địa phận xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, cách Thành phố Hồ Chí Minh 64km phía đông - đông bắc chênh lệch 65 độ, cách trung tâm thị xã 9km về phía bắc - tây bắc, chênh tây 10 độ và cách Quốc lộ 1A khoảng 8km. Di chỉ nằm ở tọa độ 10 độ 00' 44" vĩ bắc và 107 độ 13' 50" kinh đông, có độ cao trung bình từ 120 - 130m so với mực nước biển và cao khoảng 10m so với lòng suối Săng Dốc, cách suối khoảng 50 - 60m. Nơi di tích tập trung nhất, thuộc vùng đất đỏ Bazan. (Báo cáo khoa học di chỉ Cầu Sắt của Nhà Bảo tàng Đồng Nai). Di chỉ Cầu Sắt là một trong những di chỉ cư trú của người nguyên thủy có niên đại vào hậu kỳ đồ đá cũ - đồ đồng, với diện tích phân bố di tích rộng lớn, cùng khối lượng hiện vật phong phú và đồ sộ (800 hiện vật đá các loại, 3 hiện vật gốm và 31.637 mảnh gốm vỡ); với hiện vật đá chủ yếu gồm rìu, bôn, dao, đục, lưỡi hái, hòn ghè, chày, bàn mài, mũi nhọn. Cuộc khai quật khảo cổ kéo dài từ ngày 7/12-31/12/1976 do Giáo sư Hoàng Xuân Chính, Nguyễn Khắc Sửu, Nguyễn Văn Phúc (Viện khảo cổ học Việt Nam) và Phạm Quang Sơn (Ban khảo cổ thuộc Viện Khoa học xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh) phụ trách với diện tích khai quật 320m².

² Section nghĩa là khu vực.

đường sắt được mở ra, tư bản thực dân Pháp lại đua nhau tìm đất để phát triển cây cao su; đất đỏ Bazan ở An Lộc, Tân Lập, Núi Đỏ, Bàu Sen là miếng mồi béo bở để khai thác. Bên cạnh đó để ru ngủ, phân hóa tinh thần đấu tranh đồng thời tăng cường bóc lột, bòn rút sức lao động của công nhân, bọn chủ tư bản cũng bắt đầu cho xây dựng một số nhà thờ, chùa, xây dựng một số khu nhà tập thể tại các phân sở làm nhà ở cho gia đình công nhân. Những xóm làng với những túp lều tranh nhỏ, xen kẽ những lô nhà gạch mới xây, thêm vào đó là những vườn cây ăn trái cũng bắt đầu ra hoa kết nụ đã đẩy lùi cảnh hoang vắng trong những ngày đầu vỡ đất khai hoang.

Theo *Biên Hòa sử lược* của Lương Văn Lựu năm 1878, huyện Long Khánh có 2 tổng Bình Lâm Thượng (có 8 làng) và An Viễn (có 6 làng), riêng làng Tân Lập, An Lộc thuộc tổng Bình Lâm Thượng.

Đến năm 1924 Tổng Bình Lâm Thượng có 7 làng: An Lộc (trong đó có Núi Đỏ), Xuân Lộc, Bình Lộc, Hưng Lộc, Tân Phong, Tân Lập, Gia Ray.

Năm 1939 có 6 xã: Xuân Lộc, Bình Lộc, Hưng Lộc, Tân Phong, Tân Lập, Gia Ray.

Năm 1945, dân số ở Tân Lập, An Lộc có khoảng trên dưới 5 ngàn người, đa phần là công nhân cao su, chiếm tỷ lệ gần 20% của toàn quận Xuân Lộc lúc bấy giờ. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp dân số ở đây giảm đi một ít. Hàng trăm thanh niên trai tráng thoát ly tham gia bộ đội, một số gia đình công nhân vào vùng kháng chiến. Đồng bào dân tộc cũng dời sâu vào các khu căn cứ, các vùng sâu để sinh sống.

Năm 1955, một số đồng bào Hoa Nùng từ Quảng Ninh di cư vào Nam đến Tân Lập sinh sống và lập thành làng Tân Thủy. Một số đồng bào từ miền Trung, miền Tây Nam Bộ với nhiều hoàn cảnh khác nhau, cũng về đây sinh cơ lập nghiệp. Dân cư ngày một tăng lên.

Ngày 24/4/1957, chính quyền Sài Gòn ra Nghị định 131-BNV/HC/NĐ thành lập tỉnh Long Khánh; tổng Bình Lâm Thượng có 13 xã: Tân Lập (có ấp Bàu Sen, Tân Thủy), An Lộc (có ấp Núi Đỏ), Xuân Lộc, Thới Giao, Cẩm Mỹ, Cẩm Tâm, Gia Ray, Hưng Lộc, Dầu Giây, Gia Kiệm, Bình Lộc, Bình Hòa, Bến Nôm.

Năm 1960, từ tổng Bình Lâm Thượng tách ra thêm tổng Bình Lâm Hạ có 7 xã: Tân Lập (có ấp Bàu Sen, Tân Thủy), An Lộc (có ấp Núi Đỏ), Xuân Lộc, Thới Giao, Cẩm Mỹ, Cẩm Tâm, Gia Ray.

Ngày 28/4/1967, chính quyền Sài Gòn ra Quyết định số 932/NĐ/DUHC thành lập thêm quận Kiệm Tân; quận Xuân Lộc gồm có 11 xã: Tân Lập (có ấp Bàu Sen, Tân Thủy), An Lộc (có ấp Núi Đỏ), Xuân Lộc, Hiếu Kinh, Thới Giao, Cẩm Mỹ, Cẩm Tâm, Gia Ray, Hưng Lộc, Dầu Giây, Hưng Thuận.

Năm 1974, quận Xuân Lộc còn 9 xã: Tân Lập (có ấp Bàu Sen, Tân Thủy), An Lộc (có ấp Núi Đỏ), Xuân Lộc, Hiếu Kinh, Thới Giao, Cẩm Mỹ, Cẩm Tâm, Hưng Lộc, Dầu Giây.

Đối với cách mạng, sau tháng 8/1945 và trong kháng chiến chống thực dân Pháp địa bàn Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Biên Hòa.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975):

- 1954-1958, ấp Bàu Sen, Tân Thủy thuộc địa bàn xã Tân Lập, ấp Núi Đỏ thuộc xã An Lộc - huyện Xuân Lộc.

- 1959-1960, ấp Bàu Sen, Tân Thủy thuộc địa bàn xã Tân Lập, ấp Núi Đỏ thuộc xã An Lộc - tỉnh Bà Rịa.

- 1960-1966 ấp Bàu Sen, Tân Thủy thuộc địa bàn xã Tân Lập, ấp Núi Đỏ thuộc xã An Lộc thuộc Ban cán sự cao su Xuân Lộc, tỉnh Long Khánh.

- 1966-1971, ấp Bàu Sen, Tân Thủy thuộc địa bàn xã Tân Lập, ấp Núi Đỏ thuộc xã An Lộc - Đảng ủy đồn điền, tỉnh Bà Rịa, Long Khánh.

- 1971-1972, ấp Bàu Sen, Tân Thủy thuộc địa bàn xã Tân Lập, ấp Núi Đỏ thuộc xã An Lộc – Huyện đồn điền, Phân khu Bà Rịa.

-1972-1975, ấp Bàu Sen, Tân Thủy thuộc địa bàn xã Tân Lập, ấp Núi Đỏ thuộc xã An Lộc - Huyện đồn điền, tỉnh Bà Rịa, Long Khánh

Tháng 4/1975-12/1975 ấp Bàu Sen, Tân Thủy thuộc địa bàn xã Tân Lập, ấp Núi Đỏ thuộc xã An Lộc - Huyện đồn điền.

Tháng 1/1976-12/1976 ấp Bàu Sen, Tân Thủy thuộc địa bàn xã Xuân Lập, ấp Núi Đỏ thuộc xã Xuân An - huyện Xuân Lộc¹.

Đầu năm 1977, các xã Xuân Lập, Xuân An và một phần của Xuân Thạnh (Dầu Giây) được sáp nhập lại thành xã Xuân Lập, có 11 ấp: Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy, Phú Mỹ, Trung Tâm, Cấp Rang, Núi Tung, Suối Tre, Trần Hưng Đạo (97), 9/4, Dưỡng Đường.

Từ năm 1977-1991, xã Xuân Lập trực thuộc huyện Xuân Lộc², năm 1989 thành lập ấp Lập Thành, xã Xuân Lập có 12 ấp.

Năm 1991 do yêu cầu thực hiện công cuộc đổi mới huyện Long Khánh được thành lập theo Quyết định 107/HĐBT ngày 10/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng. Xã Xuân Lập trực thuộc huyện Long Khánh ¹ .

¹ Huyện Xuân Lộc gồm 15 đơn vị hành chính: Thị trấn Xuân Lộc, các xã : Xuân Thành, Xuân Trường, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Xuân Thọ, Xuân Phú, Xuân Định, Xuân Bảo, Xuân Tân, Xuân Đường, Xuân Bình và Xuân Lập.

² Năm 1987, huyện Xuân Lộc có 21 đơn vị hành chính: Thị trấn Xuân Lộc và các xã : Xuân Thành, Xuân Trường, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Sông Ray, Xuân Thọ, Xuân Phú, Xuân Định, Xuân Bảo, Xuân Tân, Xuân Mỹ, Xuân Đường, Xuân Bình, Xuân Vinh, Xuân Lập, Xuân Đông, Xuân Tây và Xuân Bắc.

Năm 1992 do yêu cầu chia tách địa giới hành chính để tiện trong việc quản lý, xã Xuân Lập chia tách thành hai xã: Xuân Lập và Xuân Thạnh; riêng xã Xuân Lập có 9 ấp gồm: Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy, Phú Mỹ, Trung Tâm, Cấp Rang, Núi Tung, Suối Tre, Dưỡng Đường.

Ngày 29/8/1994 Chính phủ ban hành Nghị định số 109/1994/NĐ-CP, huyện Long Khánh tách một số xã thành 18 đơn vị hành chính²; xã Xuân Lập tách ra thành 3 xã: Xuân Lập, Suối Tre và Bàu Sen; riêng xã Bàu Sen có 3 ấp: Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy.

Ngày 21/8/2003; Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2003/NĐ-CP thành lập thị xã Long Khánh³, xã Bàu Sen thuộc thị xã Long Khánh; địa bàn xã có 3 ấp.

- Ấp Bàu Sen: Được hình thành trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, do trước đây có những bàu trồng nhiều sen nên nhân dân địa phương gọi là Bàu Sen; diện tích tự nhiên 365,4 ha, dân số 314 hộ/1.192 khẩu; vùng đất chuyên canh về cây chôm chôm, sầu riêng, ổi, mít, măng cụt, bắp, rau xanh, lúa...đời sống nhân dân ngày càng phát triển ổn định cuộc sống. Ấp giữ vững 13 năm liền là ấp văn hóa.

- Ấp Núi Đỏ: Được hình thành trong khoảng thời gian từ 1916-1918; do miệng núi lửa phun ra nham thạch tạo thành một vùng đất đỏ màu mỡ nên nhân dân địa phương gọi là Núi Đỏ. Công ty SIPH đặt tên là sở J (Núi Đỏ); diện tích tự nhiên 375 ha, dân số 923 hộ/3.962 khẩu, 80% là người dân làng Tri Bru, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đi contrat rồi định cư lập nghiệp ở đây; nhân dân sống bằng nghề nông, chuyên canh cây sầu riêng, chôm chôm cà phê và các loại cây ăn trái khác, một bộ phận nhân dân là công nhân của nông trường cao su An Lộc.

- Ấp Tân Thủy: Diện tích tự nhiên 546,45 ha, dân số 203 hộ/1.165 khẩu, đa số là người Hoa Nùng sinh sống ở đây. Vùng đất chuyên canh về cây chôm chôm, sầu riêng, cà phê, thuốc lá... Tân Thủy giữ vững 11 năm liền là ấp văn hóa; được xây dựng ngày càng vững mạnh về mọi mặt, đời sống nhân dân ấm no hạnh phúc.

2. Con người, đời sống văn hóa, xã hội, tín ngưỡng.

Đặc điểm tình hình dân cư ở Bàu Sen so có khác so với những địa phương của thị xã Long Khánh; ấp Núi Đỏ đa phần nhân dân theo đạo Thiên Chúa giáo, ấp Tân Thủy người Hoa chiếm đa số; tuy khác nhau về dân tộc, tôn giáo nhưng có một điểm chung là nhân dân luôn đoàn kết với nhau, tinh thần tương thân, tương ái

¹ Thời điểm năm 1991, huyện Long Khánh có 7 đơn vị hành chính gồm: Thị trấn Xuân Lộc là trung tâm của huyện lỵ và các xã Xuân Lập, Xuân Bình, Xuân Vinh, Xuân Đường, Xuân Tân, Xuân Mỹ. Năm 1992 huyện Long Khánh có 9 đơn vị hành chính gồm 7 đơn vị nêu trên và thêm 2 đơn vị: Xuân Quế, Xuân Thạnh.

² Năm 1994 huyện Long Khánh có 18 đơn vị hành chính: Thị trấn Xuân Lộc và các xã Bàu Sen, Suối Tre, Xuân Lập, Bình Lộc, Xuân Thiện, Bảo Vinh, Bảo Quang, Xuân Đường, Thừa Đức, Xuân Tân, Xuân Thạnh, Nhâ Nghĩa, Xuân Mỹ, Long Giao, Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Thạnh.

³ Thị xã Long Khánh có 15 đơn vị hành chính gồm 6 phường: Xuân Bình, Xuân An, Xuân Hòa, Xuân Trung, Xuân Thạnh, Phú Bình và 9 xã: Bàu Sen, Suối Tre, Xuân Lập, Bình Lộc, Bảo Vinh, Bảo Quang, Xuân Tân, Hàng Gòn, Bàu Trâm.

hỗ trợ nhau trong lao động sản xuất và chống lại sự hà khắc của thiên nhiên, kiên cường bất khuất trong đấu tranh cách mạng, từ đó tạo thành sức mạnh to lớn, vượt qua khó khăn, gian khổ, hy sinh để chiến thắng kẻ thù. Truyền thống quý báu này được đúc kết và phát huy suốt chặng đường dài trong kháng chiến; nhân dân, công nhân các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy dưới sự lãnh đạo của Đảng đã liên tục đấu tranh, đùm bọc nhau trong gian khổ ác liệt để sống và chiến đấu và chiến thắng.

Mặc dù địch khủng bố chém giết dã man nhưng nhân dân, công nhân Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy một lòng hướng về kháng chiến. Bà con nuôi giấu cán bộ, du kích hoạt động ngay trong cơ sở của mình; bí mật quyên góp gạo, mắm, muối, thuốc men tiếp tế cho cán bộ, bộ đội. Nhiều gia đình ở các ấp dù khó khăn ác liệt bao nhiêu cũng tìm được cách chuyển gạo, thực phẩm tiếp tế cho cách mạng. Giáo hội đe dọa rút phép Thông Công số giáo dân kê cả cán bộ công giáo tham gia kháng chiến, thế nhưng công nhân, cán bộ có đạo vẫn một lòng gắn bó với cách mạng. Họ xác định *"kháng chiến đánh đuổi quân xâm lược là kính Chúa, yêu nước"*; Lương, Giáo ở An Lộc, Núi Đỏ, đồng bào người Hoa ở Tân Thủy đoàn kết một lòng tham gia kháng chiến. Đây là sức mạnh tinh thần, là vốn quý đang được nhân lên trở thành truyền thống tốt đẹp mà các thế hệ nối tiếp ở Bàu Sen luôn kế thừa và phát huy trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tính đến tháng 12/2014 xã Bàu Sen có 1.440 hộ/6.319 khẩu, việc phân bố dân cư không đều tập trung ở ấp Núi Đỏ; có 6 dân tộc chung sống gồm: Kinh (84,73%), Hoa (14,9%), Choro (0,14%), Nùng (0,098%), Khome (0,082), Mường (0,049%). Lực lượng lao động trong độ tuổi chiếm 45% dân số của xã. Có nguồn nhân lực kết hợp với bản tính cần cù và năng động trong lao động sản xuất và những kinh nghiệm trong trồng trọt, chăn nuôi là lợi thế của một xã nông nghiệp như Bàu Sen.

Về tín ngưỡng tôn giáo: Số lượng tín đồ Phật giáo: 257 hộ/785 khẩu, tín đồ Phật giáo tập trung ở ấp Bàu Sen, Tân Thủy; Thiên chúa giáo: 558 hộ/2.534 khẩu, chủ yếu là dân công tra contrat¹ từ thời Pháp thuộc, sau đó định cư sinh sống phần lớn ở tại ấp Núi Đỏ; số còn lại thờ cúng tổ tiên, ông bà.

Cơ sở thờ tự gồm:

Chùa Hồng Sơn (1345,5m²) tọa lạc tại ấp Núi Đỏ, xây dựng năm 1946 trùng tu lại năm 1996

Chùa Phỏ Minh (866,5 m²) tọa lạc tại ấp Bàu Sen, xây dựng năm 1973, trùng tu lại năm 2010

Giáo xứ Núi Đỏ (3415,4 m²) tọa lạc tại ấp Núi Đỏ, xây dựng năm 1927, trùng tu lại năm 1994

Đòng tu Mến thánh giá (7045,5m²) tọa lạc tại ấp Núi Đỏ, xây dựng năm 1952, trùng tu lại năm 2000

¹ Contrat nghĩa là ký giao kèo

Tín ngưỡng dân gian: 02 miếu tín ngưỡng người Hoa (ấp Tân Thủy), 01 miếu Thần Hoàng (ấp Bàu Sen)

Lễ hội: Ngày nay Lễ cúng miếu Thần Hoàng hàng năm được tổ chức vào rằm tháng giêng, với mục đích chung nhất là cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận, gió hòa, dân tình yên ổn, làm ăn khấm khá, tránh được thiên tai, dịch bệnh và mang tính cộng đồng rất cao.

Bàu Sen có cánh đồng lúa 19 ha (2-3 vụ), đập dâng Bàu Đục, 2 giếng khoang phục vụ cho tưới tiêu, sản xuất nông nghiệp. Có những vùng đất đỏ bazan ở Núi Đỏ, Bàu Sen được nhiều người biết đến nhờ nổi tiếng về các loại cây ăn trái và cây nông nghiệp như: chôm chôm, sầu riêng, măng cụt, tiêu, điều, chuối.

Ấp Núi Đỏ là địa bàn có số lượng dân cư tập trung tương đối đông do đó tháng 9/2014, Đảng bộ, chính quyền đã đầu tư xây dựng chợ Bàu Sen với kinh phí 600 triệu đồng, qua đó góp phần phục vụ tương đối nhu cầu mua sắm cho bà con nhân dân. Trên địa bàn có công ty trách nhiệm hữu hạn Bách Tùng sản xuất phân vi sinh, 04 Doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ ăn uống, chế biến gỗ, nông sản và 81 cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ ăn uống, tạp hóa và cơ khí ...được nhân dân khai thác thêm để nâng cao đời sống vật chất cho gia đình và xã hội.

Cơ sở hạ tầng của xã thường xuyên được được đầu tư nâng cấp nhất là điện, đường giao thông nông thôn, trường học, trạm xá. Hệ thống giao thông Bàu Sen tương đối hoàn thiện; từ Bàu Sen đi Quốc lộ 1A, xã Xuân Lập, phường Xuân Bình; tuyến đường sắt Bắc – Nam chạy ngang xã với chiều dài khoảng 5,5km. Đến nay, trên địa bàn xã có khoảng 34,93 km đường giao thông được nhựa hóa, bê tông hóa và cứng hóa đạt theo tiêu chí nông thôn mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế với các xã, huyện lân cận, bảo đảm nhu cầu sinh hoạt đi lại cũng như vận chuyển hàng hóa của người dân.

Từ năm 2011 đến nay đã được cấp trên quan tâm đầu tư xây dựng 11,9 km đường dây trung thế, 20,05 km đường dây hạ thế, lắp đặt 13 trạm biến áp, Hệ thống điện đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Tỷ lệ hộ dung điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

Hệ thống thông tin liên lạc được hoàn thiện góp phần phát triển kinh tế, xã hội và liên lạc của nhân dân được thuận lợi, có đường truyền internet (ADSL) đến 3/3 ấp, mật độ điện thoại 80 máy/100 dân.

Về văn hóa, cơ sở giáo dục, y tế: Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, đến nay có 3/3 ấp được công nhận là ấp văn hóa. Trên địa bàn xã có 02/02¹ trường học đạt chuẩn quốc gia với 21 phòng học. Bàu Sen hoàn thành phổ cập giáo dục Tiểu học và xóa mù chữ năm 1996, Trung học cơ sở năm 2008.

¹ Trường Tiểu học Bàu Sen (Núi Đỏ), Trường Mầm Non Hoa Sen (Núi Đỏ)

Hàng năm thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân. Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia năm 2014, được công nhận đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 74,9%.

Công tác chính sách đền ơn đáp nghĩa được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, 01 mẹ được truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 17 gia đình đang hưởng trợ cấp chính sách.

Năm 2010, còn 20 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 1,94%. Qua thực hiện các chính sách, chương trình, dự án về giải quyết việc làm và đào tạo nghề, các chương trình tín dụng, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giảm nghèo, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã giúp các hộ nghèo ở địa phương đã thoát nghèo một cách bền vững. Đến cuối năm 2014 không còn hộ nghèo.

Trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, lực lượng vũ trang của xã đứng chân trên ấp Bàu Sen; 3/3 ấp đều có nhà văn hóa đồng thời là trụ sở làm việc tạo điều kiện thuận lợi để giải quyết các công việc của nhân dân.

Trên địa bàn xã Bàu Sen có Đội 2 thuộc Nông trường cao su An Lộc đứng chân; dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ nông trường, đội ngũ công nhân cao su của Đội 2 không ngừng phát triển lớn mạnh, phát huy tinh thần làm chủ, năng động sáng tạo trong lao động sản xuất góp phần hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, qua đó đã đóng góp tích cực cho địa phương về xây dựng cơ sở hạ tầng làm thay đổi bộ mặt nông thôn mới của Bàu Sen.

Với những thành quả đạt được về công tác xây dựng nông thôn mới; tại Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, công nhận xã Bàu Sen đạt chuẩn Nông thôn mới 2014.

Phát huy truyền thống trong kháng chiến; ngày nay Đảng bộ, nhân dân Bàu Sen luôn đồng tâm, hiệp lực, phát huy dân chủ, trí tuệ, hăng hái thi đua lao động sản xuất, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường và sức mạnh đại đoàn kết, xây dựng Đảng bộ, chính quyền ngày càng vững mạnh, giành được nhiều thành tựu có ý nghĩa quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân. Thành quả đó góp thêm nguồn sức mạnh tinh thần, vật chất to lớn giúp Đảng bộ và nhân dân Bàu Sen vững tin bước vào thời kỳ mới, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng xã ngày càng văn minh, giàu mạnh về mọi mặt, góp phần tích cực cùng thị xã, cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

CHƯƠNG II: PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN, CÔNG NHÂN AN LỘC, NÚI ĐỎ, TÂN LẬP (1930-1945)

I. TÌNH CẢNH NGƯỜI DÂN DƯỚI CHẾ ĐỘ THỰC DÂN

Sau khi thực dân Pháp xâm chiếm toàn bộ đất nước chúng ta, những tên tư bản thực dân đua nhau đi khảo sát đất đai, thấy đất đỏ màu mỡ, khí hậu lại thích hợp cho việc trồng cây cao su và các cây công nghiệp khác. Công việc đầu tiên của chúng là dựa vào chính quyền thực dân đuổi dân cướp đất lập đồn điền. Những vùng đất đỏ, nơi đồng bào dân tộc thiểu số sống lâu đời là đối tượng cướp đất đầu tiên của tư bản thực dân. Với dùi cui, súng đạn, lưới lê, chúng ngang nhiên đến cắm cọc phân vùng, chiếm đoạt ruộng vườn, nương rẫy và đuổi những người dân tộc thiểu số đang sống yên lành ra khỏi buôn làng, thôn, sóc của họ. Rất nhiều gia đình đã lâm vào cảnh màn trời, chiếu đất, bồng bề, dạt dụa nhau lang thang tìm nơi ở mới, họ chỉ được định cư trên những vùng đất xám, bạc màu. Để làm bằng chứng họ phải gói miếng đất nơi định sinh sống về trình chủ đồn điền đồng ý mới được yên ổn làm ăn.

Đối với nông dân, bọn chủ tư bản Pháp cấu kết với bọn địa chủ ở địa phương áp bức bóc lột bà con nông dân một cách rất trắng trợn. Số ruộng rẫy mà bà con khai phá từ trước cũng bị bọn địa chủ tìm mọi cách thâm độc chiếm gần hết. Chúng cho nông dân vay tiền lúa non, đậu non và đưa gạo, muối, vải vóc cho bà con vay trong lúc gieo hạt, đến mùa thu hoạch phải trả với lãi suất cắt cổ "*một vốn bốn lời*". Ai không có tiền trả thì cứ "*lãi mẹ đẻ lãi con*", đến lúc không còn có thể trả được thì chúng lấy cớ xiết nợ chiếm đoạt hết ruộng đất, nông dân trở thành người trắng tay. Người dân tiếc đất tìm cách chống lại, chúng bắt trời và cho ngựa kéo lê trên đường đến chết. Ruộng đất của nông dân ở Xuân Lộc dần dần về tay các địa chủ như: Đỗ Cao Lụa (Huyện Hàm), xã Hữu, tổng Lạc, tổng Thuần, tổng Khá. Với số ruộng cướp đoạt được hàng ngàn ha từ nông dân, bọn địa chủ trở lại phát canh, thu tô tiếp tục bóc lột của cải, vật chất, mồ hôi xương máu của bà con nông dân trên chính mảnh đất mà đã cực khổ khai phá.

Chiếm được đất rồi bọn chúng bắt số thanh niên, trai tráng địa phương khỏe mạnh đi làm phu, hoặc vào làm "*công tra*" trong các đồn điền cao su. Họ làm việc quần quật suốt tháng trời mới được đổi lấy vài ba lon muối và một vài mét vải mịch. Dần dần, do số dân bản địa quá ít không đủ cung cấp lao động nên bọn chủ tư bản đồn điền ráo tiết tiến hành mộ phu từ các nơi khác đến. Lốp lốp nông dân khôn cùng đói rách từ miền Bắc, miền Trung nghe theo lời lừa mị của bọn cai mộ gian ác đã lao vào "chôn địa ngục trần gian" với bao nỗi bất hạnh đắng cay và đắng ròi:

"...Bán thân đổi mấy đồng xu

Thịt xương vùi góc cao su mấy tầng"¹

Trái ngược với những gì ghi trong tờ công tra, cảnh sống làm việc của phu đồn điền cao su không khác gì những người nô lệ da đen của thế kỷ trước, và việc mộ phu theo một nhà báo thời ấy (Monpezat) thì thực chất là những vụ buôn nô lệ. rừng thiêng nước độc, họ được tập trung sống trong các trại ẩm ướt. Từ hai giờ

¹ Nhà thơ Tố Hữu

rười sáng, họ đã phải thức dậy nấu cơm, sau đó tập hợp ra nhà điếm¹ để điếm danh rồi đi bộ từ 3 đến 10 cây đến nơi làm việc. Họ lao vào việc từ tờ mờ sáng để suốt ngày hôm ấy cạo cho xong phần cây của mình khoảng từ 450 - 500 cây, phải theo đúng 13 điều quy định, mà phu đồn điền thường gọi là 13 tội trạng, vì sai một điều là bị ăn đòn. Đến giờ ăn trưa ăn vội ăn vàng cho kịp 15 phút, không dám ra suối rửa tay, tranh thủ 15 phút còn lại để nghỉ ngơi rồi tiếp tục làm việc cho đến giờ chiều. Sau hồi còi tan tầm họ vội vã trở về nhà, có người trở nhà lúc tối mịt, tranh thủ cơm nước tắm rửa để kịp đến keng 9 giờ tối, vì sau đó mọi sinh hoạt đều dừng lại và mọi người buộc phải đi ngủ. Tiền lương 12đồng/tháng nhưng bị cắt xén rất nhiều do bị cúp phạt, nghỉ ốm đau. Tiền lương được phát bằng tích kê² để buộc người phu phải mua gạo, thức ăn do bọn cai, xu³ bán với giá cắt cổ, cao gấp vài lần giá thị trường mà thường là gạo xấu, ẩm mốc, khô mục, cá thối...Bữa cơm của họ đã hết sức đạm bạc, nhưng vẫn không được no bụng, thậm chí đến nước cũng không đủ uống. Áo quần không đủ ấm, chăn màn thiếu thốn, rách bươm, với điều kiện ăn ở như vậy, những người phu khỏe mạnh khi vào đồn điền cũng trở nên ốm yếu, mòn mỏi. Bệnh tật, nhất là sốt rét, phù thũng tấn công họ tới tấp. Ở những đồn điền như An Lộc, Bình Lộc, có những buổi sáng, từ trong trại mang ra hàng chục xác chết vì sốt rét. Có những ngày, hàng chục người không trở về nữa vì kiệt sức chết tại gốc cây cao su, vì thú dữ ăn thịt, vì cây đè...Khủng khiếp hơn hết là sự đánh đập tàn bạo và nạn hãm hiếp phụ nữ của bọn cai, xu và chủ Tây. Chúng có thể đánh người phu ở bất cứ đâu, vì bất cứ việc gì và vào bất cứ lúc nào. Phu cao su bệnh không đi làm được cũng bị đánh đập tàn nhẫn và bị lôi đi làm. Đi làm nghỉ mệt một chút, hút dở điếu thuốc lào, đi tiêu tiểu vào chậm...lỡ bị bọn cai, xu bắt gặp là bị đấm đá, rồi cúp lương đôi ba ngày. Có những trận đòn đã thành tên như trận đòn xếp hàng (xếp không ngay), trận đòn gọi số (chậm thừa), trận đòn ký ninh (phát ký ninh phải uống liền mà nuốt chậm). Có những kiểu hành hạ tàn nhẫn như lấy mũ sòng dội lên đầu, chỉ có thể gỡ ra bằng dầu hôi, nhưng khi gỡ rồi thì da đầu tróc hết, lòi sọ đỏ hồng. Chuyện cai, xu đánh chết người tại chỗ xem như chuyện thường.

"Cao su khổ lắm ai ơi !

Vui chẳng dám cười, buồn chẳng dám than.

Xu muốn đánh, xu càn, xu đánh,

Sếp muốn giam, sếp bắt, xếp giam.

Người ta quá loại thú cầm

Chủ Tây thật quá ác thần nào sai"

¹ Nhà điếm danh công nhân và kiểm tra dụng cụ lao động của mỗi buổi sáng trước khi đi làm.

² Ticket: Vé, thẻ để mua hàng

³ Kí, Cai, xu, sếp là chức vụ của những người quản lý đồn điền cao su. Trong đó kí, cai, xu là người Việt. Sếp hoàn toàn là người Pháp

Đánh, hành hạ phu cao su tại nhà điếm chưa đủ, ra lô cao su chúng tiếp tục đánh. Nhiều người chết gục dưới gốc cây. Nhiều người vì không chịu nổi đã thắt cổ tự tử hoặc bỏ trốn bị đói, sốt rét chết gục bên các bờ suối. Máu xương, mồ hôi nước mắt của nhiều công nhân đổ xuống để bón cho những lô cao su bạt ngàn xanh tốt của bọn tư bản Pháp.

Ngoài những thủ đoạn đánh đập, cúp phạt, hãm hiếp, bắn giết...bọn chủ đồn điền ở An Lộc luôn tìm cách chia rẽ nội bộ công nhân như sắp xếp dân Bắc kỳ ở riêng một sở, dân Trung kỳ ở riêng một sở, người dân tộc Choro ở riêng. Bọn chúng kích động các sở đánh đập, đâm chém nhau. Chúng tìm mọi cách chia rẽ dân Bắc - Trung - Nam, chia rẽ giữa người Kinh với người Choro, dân theo đạo Phật mâu thuẫn với dân theo đạo Công giáo...Hầu hết dân phu đều mù chữ. Nạn cờ bạc, rượu chè trong đồn điền được bọn chủ khuyến khích trở thành phổ biến, để cho phu không còn tiền đành dùm mà trở về quê hương khi đến ngày mãn hạn công tra.

Cùng chung số phận cơ cực của người công nhân cao su, người nông dân ở Tân Lập, An Lộc cũng vô cùng khốn khổ. Họ làm lưng cực nhọc một nắng hai sương vẫn không đủ ăn, đói rét quanh năm, thêm vào đó là chính sách sưu thuế nặng nề, nhất là thuế thân của chính quyền thực dân Pháp, làm cho nhân dân càng thêm điêu đứng. Trong khi đó, nông dân không có gạo ăn, thường phải ăn bột buông, củ khoai rừng để sống qua ngày. Hàng năm, bọn thực dân Pháp bắt hàng ngàn người dân phải đi xâu mở đường, đào hào công sự hoặc xây dựng các nhà máy, dinh thự để trừ vào khoản tiền thiếu thuế. Nông dân ở Tân Lập, An Lộc đã phải đổ máu xương, nước mắt kể cả tính mạng cho việc xây dựng tuyến đường sắt Biên Hòa - Mường Mán, các tuyến đường bộ như: lộ 20, lộ 2, lộ 1...

Bên cạnh đó, dựa vào thế lực của chính quyền thực dân, các tên chủ be, lái gỗ Sài Gòn, Biên Hòa cũng thi nhau về đây khai thác mỗi năm hàng nghìn mét khối gỗ, hàng trăm tấn dầu chai, mây, tre, lá... Lợi dụng bản chất thật thà chất phác của đồng bào dân tộc, bọn chúng dụ dỗ mua chuộc họ vào rừng khai thác gỗ quý và chi trả công với giá rẻ mạt. Nhiều người bị cây đè, bị rắn rết cắn, cộp vô phải vùi thân nơi chốn rừng sâu vực thẳm.

Đói rét bệnh tật đã làm chết dần chết mòn hàng trăm người. Có những buôn sóc đồng bào dân tộc Choro chỉ sau một trận dịch hoành hành đã trở thành hoang tàn xơ xác. Cuộc sống đau thương ngàn quai, dưới 3 tầng áp bức bóc lột nặng nề của bọn thực dân, tư sản, địa chủ phong kiến đã tích tụ trong lòng người dân An Lộc, Tân Lập lòng căm thù sâu sắc. Họ đã chịu đựng đến mức không chịu đựng được nữa và không có con đường nào khác là vùng dậy đấu tranh giành quyền sống.

Mở đầu là phong trào đấu tranh của dân tộc Choro. Một sáng tháng 8/1924¹, tên xếp Tây Đờ-lăng-xoa cùng đoàn binh tùy tùng cưỡi ngựa xuyên rừng đến sóc Lương Tái (An Lộc - Xuân Lộc), bọn chúng tiến về ngôi nhà sàn cao nhất, đó là nhà của tộc trưởng Điều Xích. Tên xếp Tây ngang ngược ra lệnh buộc bà con phải dời sóc đi nơi khác, không được dựng nhà trên vùng đất đỏ Bazan. Tên chủ Tây hí hửng tưởng như dễ dàng khuất phục được bà con. Nhưng khi chúng chuẩn bị quay gót trở về thì một hồi tù và vang động núi rừng, hàng chục thanh niên lực lượng tay lăm lăm cung nỏ, dao rựa bất thần xuất hiện vây chặt bọn chúng. Những ánh mắt căm thù rực lửa cùng hướng về tộc trưởng chờ lệnh, một cuộc hỗn chiến xảy ra, tên chủ Tây bị một nhát dao đầu lia khỏi cổ. Bọn sống sót hoảng loạn tìm đường về Dầu Giây. Đồng bào đưa chiếc đầu thực dân xâm lược lên một ngọn đồi (sau vùng Cáp Rang) làm lễ tế thần và múa mừng chiến thắng. Từ đó ngọn núi nhỏ được nhân dân quen gọi là núi Dầu Tây. Để trả thù cho đồng bọn, hai ngày sau thực dân Pháp đưa lính tàn sát đồng bào sóc Lương Tái. Chúng gom hết tất cả mọi người cả đàn bà, trẻ con, bắt tập trung lại một chỗ rồi bắn chết hết. Xác của họ được quăng xuống một cái bàu nhỏ ven làng. Nhớ mãi mối thù cay đắng ấy bà con địa phương đặt bàu ấy là Bàu Đắng.

Trong lúc nhân dân, công nhân An Lộc, Tân Lập và các tầng lớp nghèo khác chiếm hơn 95% dân số sống trong đói rét, bần hàn, bệnh tật thì bọn chủ đồn điền, tay sai, địa chủ, gian thương... sống một cuộc đời nhung lụa, phè phỡn trên mồ hôi, nước mắt và cả xương máu của nhân dân, công nhân lao động nghèo. Sống dưới ba tầng áp bức bóc lột đời sống bần cùng, người phu Tân Lập không có con đường nào khác là vùng dậy đấu tranh, giành độc lập tự do cho dân tộc.

Căm thù chồng chất, nhiều cuộc đấu tranh tự phát của công nhân An Lộc, Tân Lập liên tục nổ ra với hình thức trốn sở, theo tài liệu cũ để lại thì trung bình cứ mười người bỏ trốn, may mắn lắm mới có hai hay ba người sống sót, số còn lại bị chết đói trong rừng cây, bên con suối hoặc làm mồi cho thú dữ. Trong quá trình chặt phá rừng trồng cây cao su, các lớp dân phu mới thường bắt gặp hàng chục bộ xương người nằm rải rác ở khu vực Núi Đỏ, Núi Tung, An Lộc..... Trước cách mạng tháng 8/1945, tại nghĩa trang Núi Đỏ, Dầu Giây hằng ngày có 2 người chuyên đào huyệt mà có lúc vẫn không kịp để chôn.

Từ những hành động bỏ trốn, rồi đến phản ứng đơn độc lẻ tẻ của công nhân An Lộc, Tân Lập chống lại sự hà khắc bóc lột của chủ đồn điền, cao hơn nữa là sự phản kháng của nhiều người trong một vụ, tiến dần lên những cuộc bãi công, đấu tranh trực diện mang tính chất tập thể trong đồn điền cao su nói chung. Tháng 12/1926, hàng trăm công nhân của Đồn điền cao su Cam Tiêm (Ông Quế) đã tự nổi dậy đấu tranh với chủ đồn điền: chống đánh đập, cúp phạt, đau ốm phải được điều trị thuốc men. Cuộc đấu tranh đã thu được một phần thắng lợi. Tiếng vang không

¹ Theo "Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930-2007" sự kiện này xảy ra vào tháng 8/1924; theo "Những chặng đường đấu tranh cách mạng của công nhân cao su Đồng Nai" vào năm 1918.

lan xa, song có ảnh hưởng, động viên thôi thúc công nhân An Lộc, Núi Đỏ, Tân Lập đấu tranh.

Đặc biệt, ngày 20/9/1928, cũng tại Đồn điền cao su Cam Tiêm đã nổ ra cuộc đấu tranh lớn của hơn 500 công nhân. Họ đã đồng loạt bãi công nghỉ việc, kéo ra sân điền biểu tình phản đối chủ sở, đưa yêu sách, đòi thực hiện đúng những điều khoản trong bản "giao kèo" mà họ đã ký trước khi đặt chân đến đồn điền. Hòa với khí thế đấu tranh của công nhân cao su Cam Tiêm, hàng chục cuộc đấu tranh của công nhân cao su: Bình Lộc, An Lộc, Tân Lập, Cuộc-tơ-nay (Courtenay)... và đồng bào dân tộc Choro, S'tiêng ở Xuân Lộc - Long Khánh cũng liên tiếp nổ ra. Nhưng do thiếu sự chỉ huy, chỉ đạo thống nhất, nên tất cả các cuộc đấu tranh tự phát tuy có thu được một phần kết quả nhưng cuối cùng đều bị thất bại

II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Năm 1928 tổ chức "*Việt Nam Thanh niên cách mạng Đồng chí hội*" chủ trương "*vô sản hóa*" đưa hội viên của mình về các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền... cùng lao động, ăn, ở với công nhân, qua đó giáo dục tuyên truyền giác ngộ cách mạng trong công nhân. Vào thời gian này, tư tưởng cách mạng theo xu hướng cộng sản cách mạng đã lan tỏa trong công nhân.

Từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam nhiều cuộc khởi nghĩa của nhân dân đã nổ ra cho đến phong trào Đông du, phong trào cần Vương chống Pháp đều thất bại do thiếu đường lối chính trị đúng đắn, không phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Vào những năm 20 của thế kỷ XX, cuộc khủng hoảng về đường lối đấu tranh cách mạng ở Việt Nam diễn ra sâu sắc. Thực chất đó là cuộc khủng hoảng về vai trò lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến đối với xu thế phát triển của nước ta.

Ngày 3/2/1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc), được sự ủy nhiệm của Quốc tế Cộng sản, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị hợp nhất 3 chính đảng vô sản¹, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Đây là một bước ngoặt quyết định lịch sử cách mạng của Việt Nam, chấm dứt thời kỳ bế tắc, khủng hoảng đường lối giải phóng dân tộc, mở ra những thắng lợi cho cách mạng Việt Nam.

Trong những ngày lịch sử này 5.000 công nhân đồn điền Phú Riềng dưới sự lãnh đạo của Đảng đã tiến hành bãi công, chống lại bọn chủ, bóc công... khí thế đấu tranh dâng cao như nước vỡ bờ đã gây tiếng vang lớn trong cả nước. Tại đây, lần đầu lá cờ đỏ búa liềm được kéo lên làm phấn khởi nức lòng hàng ngàn người phu cao su. Cuộc đấu tranh của công nhân cao su đồn điền Phú Riềng là ngòi pháo nổ đầu tiên; là hiệu lệnh xung trận để công nhân các đồn điền khác trong khu vực đồng loạt đứng lên phá xiềng xích nô lệ. Những sự kiện lịch sử trọng đại trên đã có ảnh hưởng và tác động mạnh mẽ đến phong trào đấu tranh cách mạng của công

¹ Ba chính đảng vô sản đó là: Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

nhân cao su An Lộc, Núi Đỏ, Tân Lập là một trong những trung tâm điểm của phong trào.

Từ năm 1931-1932, một số cán bộ của Đảng từ Sài Gòn và các nơi khác đã bí mật về vùng cao su An Lộc, Tân Lập hoạt động. Đồng chí Nguyễn Đức Văn (tự Tam) đã nhiều lần đến An Lộc, Dầu Giây, Tân Lập tuyên truyền vận động cách mạng trong các tầng lớp nhân dân. Từ năm 1933-1934, dưới sự lãnh đạo bí mật của các đồng chí đảng viên, hàng chục cuộc bãi công lớn nhỏ của công nhân cao su đã nổ ra ở An Lộc, Dầu Giây, Núi Tung, Núi Đỏ... với những yêu sách cụ thể như: đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống đánh đập, cúp phạt, chống chế độ ăn gạo mục, cá thối. Các cuộc đấu tranh đã giành được một số thắng lợi tạo được niềm tin trong quần chúng nhân dân.

Năm 1934, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Bà Rịa được tổ chức ở Phước Hải (Đất Đỏ); tháng 02/1935, Chi bộ Bình Phước, Tân Triều của tỉnh Biên Hoà cũng được thành lập. Các đồng chí đảng viên của 2 chi bộ này nhanh chóng bung về hoạt động xây dựng cơ sở ở các đồn điền cao su trong hai tỉnh mạnh mẽ nhất là thời kỳ mặt trận Bình Dân (1936-1937).

Tháng 6/1936, Mặt trận Bình dân Pháp giành thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử. Đảng ta đã triệt để lợi dụng tình hình thuận lợi đó chuyển hình thức hoạt động bí mật bất hợp pháp sang hoạt động công khai hợp pháp và nửa hợp pháp nhằm tập hợp lực lượng hướng dẫn quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, qua đó để giác ngộ, giáo dục phát triển lực lượng cách mạng. Triệt để lợi dụng tình hình thuận lợi trên phong trào Đông Dương đại hội đã sôi nổi trong cả nước. Đồng chí Trương Văn Bang, Lê Văn Xô, Trần Văn Tự, Nguyễn Văn Nghĩa (tự Xược) và nhiều cán bộ khác đã về Xuân Lộc lập ra các Ủy Ban hành động hợp lãnh đạo công nhân đấu tranh. Các tài liệu của Đảng như: "*Lời hiệu triệu của Ủy Ban hành động*", "*Báo Lao động*", "*Báo Dân chúng*" được phổ biến khá rộng rãi trong các đồn điền cao su. Qua đó tập hợp được nhiều người trí thức kể cả một số cai, xu tiến bộ trong các sở tham gia phong trào cách mạng. Tại đồn điền An Lộc có các ông Nguyễn Văn Bát, Lê Văn Quy và Trần Văn Kiều (dân công tra) là những người đảng viên đầu tiên của đồn điền. Các ông đã đứng ra tập hợp con em công nhân lập ra các *hội đá bóng, nhà vàng, gánh hát bội, hội ái hữu...* mục đích để đoàn kết công nhân thành một khối và bảo vệ quyền lợi, tương trợ của công nhân trong hội, vạch trần bản chất bóc lột của tư bản thực dân.

Tháng 2/1937, lợi dụng thời gian nhân dân ta cúng rằm đầu năm, các đồng chí ở Xuân Lộc đã tổ chức một cuộc hội nghị bí mật ở Bàu Trâm¹ để kiểm điểm công tác và kiện toàn tổ chức cách mạng. Tham gia hội nghị có khoảng 15 đồng chí đảng viên của các xã và đồn điền cao su gồm các đồng chí: Nguyễn Thị Sáu (Sáu Mười Mẩu) Nguyễn Văn Lắm, Lê Văn Vận (Năm Vận), Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn Thành Danh, Nguyễn Minh Dưỡng, Lê Văn Như, Ân, Kiên, Nghệ, Xê,

¹ Bàu có nhiều cây trâm, nay thuộc xã Bàu Trâm, thị xã Long Khánh.

các đồng chí Huỳnh Công Mật, Đoàn, Hậu, Điều Xiển.. người dân tộc Choro. Đây là hội nghị thành lập chi bộ Đảng đầu tiên ở Xuân Lộc. Khu vực Tân Lập, An Lộc có 2 đảng viên là Lê Văn Như và Nguyễn Văn Lắm (Ba Nghệ) trực tiếp lãnh đạo phong trào công nhân và gây dựng cơ sở ở vùng này. Các đồng chí đã bí mật tổ chức được hàng chục cơ sở ở công nhân ga xe lửa, công nhân cao su, nông dân và đồng bào dân tộc trong khu vực Tân Lập, An Lộc, Dầu Giây... Hình thức tuyên truyền bằng báo chí cũng được đưa đến từng thôn xóm, phổ biến nhất là báo "*Dân chúng*" được công nhân đường sắt ở An Lộc, Tân Lập, Dầu Giây, 97 đón đọc và tham gia rất nhiệt tình. Thời kỳ này phong trào học chữ Quốc ngữ cũng được phát triển đến nhân dân, công nhân để nâng cao dân trí.

Có đảng viên lãnh đạo, phong trào đấu tranh chính trị tiếp tục diễn ra sôi động, ngày 01/01/1939, hàng ngàn công nhân An Lộc, Tân Lập, Núi Đỏ, Dầu Giây, Bình Lộc đồng loạt bãi công đòi tăng lương, đòi cải thiện đời sống như: đi làm phải có nước uống, không được đánh đập cúp phạt công nhân vô cớ, chỗ ngủ phải có ván nằm, thả những người bị bắt...đặc biệt là đòi bọn xu, cai không được đánh đập công nhân, đuổi thợ vô cớ, đòi được cấp thuốc lúc ốm đau, buộc bọn chủ Tây phải xuống nước. Cuộc đấu tranh của công nhân cao su An Lộc được nông dân và đồng bào dân tộc Tân Lập nhiệt tình ủng hộ, kết quả thu được thắng lợi hoàn toàn.

Từ những cuộc đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhận thức của người công nhân được nâng lên một bước mới. Họ hiểu được nguyên nhân sâu xa của sự đói nghèo đeo đẳng họ chính là kẻ xâm lược nước ta, thực dân Pháp; là sự bóc lột đến tận xương tủy của tư bản Pháp và bè lũ tay sai. Muốn thoát ra khỏi sự khốn cùng nô lệ này thì phải đứng dậy, đoàn kết nhau lại để đấu tranh. Hay nói cách khác, từ ngày có Đảng Cộng Sản Việt Nam lãnh đạo, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân từ tự phát đã chuyển hẳn sang tự giác có tổ chức, có mục tiêu rõ ràng, nhất định sẽ thành công.

Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới lần thứ 2 bùng nổ, diễn biến của cuộc chiến tranh càng về sau càng có lợi cho phe đồng minh. Đảng ta triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941) xác định thời cơ giành chính quyền của cả nước, xác định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng giải phóng dân tộc và đề ra việc thành lập mặt trận Việt Minh, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng Đảng.

Tháng 5/1940, Pháp đầu hàng phát xít Đức. Ngày 22/9/1940, Nhật đưa 6.000 quân chiếm Lạng Sơn, mở đầu sự xung đột Pháp - Nhật, tình thế Đông Dương chuyển sang một bước ngoặt mới.

Ngày 23/11/1940, khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra. Do thời cơ cách mạng chưa chín mùi, lại có nội phản nên cuộc khởi nghĩa bị thất bại. Nhiều địa phương bị địch khủng bố rất ác liệt, phong trào cách mạng tạm lắng xuống. Thời kỳ này, nhiều tổ chức Đảng, cơ sở cách mạng bị tan vỡ. Số lớn cán bộ, đảng viên cộng sản ở tỉnh

Biên Hòa bị địch bắt tù đầy, một số phải chuyển vùng lánh đi chờ tình hình ổn định rồi mới quay trở về hoạt động.

Dưới sự lãnh đạo của các đảng viên cộng sản. Tháng 12/1940, hàng ngàn công nhân các sở An Lộc, Bình Lộc, Dầu Giây, Túc Trưng, Cây Gáo... đồng loạt đấu tranh đòi chủ sở không được đánh đập, cúp phạt công nhân, phải thực hiện đúng giao kèo, trả công nhân mãn hạn về xứ, không được phát gạo mục, cá thối... Cứ mỗi lần công nhân cao su An Lộc đấu tranh, bà con nông dân ở Bàu Sen, Bàu Sao lại gom góp thóc gạo, khoai sắn, mang vào tận đồn điền ủng hộ thể hiện đậm tình công nông kháng chiến, bà con đồng bào dân tộc cũng tận tình che giấu số anh chị em công nhân bị giặc truy bắt sau các cuộc đấu tranh. Từ đó ở An Lộc, Núi Đò, Tân Lập đã sớm hình thành một liên minh công nông keo sơn, vững chắc để đương đầu với mọi thử thách trên bước đường đấu tranh lâu dài, gian khổ, cùng với nhân dân cả nước vượt qua những cái mốc lớn của lịch sử.

Tháng 12/1942, bọn chủ đồn điền cao su An Lộc, Bình Lộc thanh lý vườn cây cao su già để trồng cao su mới. Chúng bắt công nhân làm khoán hết sức nặng nề. Người nào không làm đạt mức khoán, chúng thẳng tay đánh đập tàn nhẫn, cúp tiền lương và buộc thôi việc. Đặc biệt tàn ác là các tên xu Du, xếp Kỳ, xếp Nhã. Chúng từng đánh đập những nữ công nhân đến truy thai, từng cưỡng bức những nữ công nhân có nhan sắc phải làm vợ hần. Trước hành động bạo ngược này, dưới sự lãnh đạo của các đồng chí: Liễu, Kiện, Vông... hơn 700 công nhân của hai đồn điền An Lộc trong đó có công nhân Núi Đò và Bình Lộc đã đồng loạt bãi công hai ngày liền đưa yêu sách. Cuộc đấu tranh lúc đầu ở quy mô nhỏ, nhưng đã nhanh chóng biến thành cuộc biểu tình tuần hành lớn. Quân chúng vừa đi vừa hô vang khẩu hiệu: "*Không được đánh đập công nhân*", "*Tổng cổ tên xếp Nhã, xếp Kỳ gian ác...*". Bọn chủ đồn điền ngoan cố không giải quyết yêu sách của công nhân, chúng còn huy động một đại đội lính khố đỏ từ Biên Hòa lên đàn áp, bắn chết nhiều người và bắt đi hơn 50 công nhân. Chị Lê Thị Lương, một nữ công nhân trẻ đã vận động hàng chục chị em nằm chắn ở đầu xe không cho chúng bắt đi những người thân của mình. Bọn lính không nhân nhượng đã bắt một số chị đưa đi biệt tích. Công nhân vô cùng căm phẫn, kiên trì đấu tranh suốt ngày đêm, phản đối sự đàn áp dã man, đòi chủ Tây bồi thường cho những người bị hại. Chúng dùng súng đạn, dùi cui vẫn không khuất phục được ý chí đấu tranh kiên cường của công nhân, bọn chủ đồn điền buộc phải giải quyết một số yêu sách: Trả công nhân mãn hạn giao kèo về xứ, đổi một số tên xu, cai ác ôn đi nơi khác. Cuộc đấu tranh đã đạt được thắng lợi.

Những cuộc đấu tranh của công nhân cao su và nông dân vùng Tân Lập, An Lộc, Núi Đò, Bàu Sen, Dầu Giây trong suốt những năm 1940-1944 diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Các cuộc đấu tranh đều được tổ chức chu đáo và có sự liên kết phối hợp chặt chẽ giữa công nhân và nông dân, giữa đồn điền cao su này với đồn điền cao su khác đã dành được nhiều thắng lợi nhất là quyền lợi dân sinh. Qua đấu tranh quần chúng nhân dân giác ngộ cách mạng ngày một thêm đông đảo. Liên minh

công nông được hình thành và ngày càng thêm bền chặt. Lực lượng cách mạng lớn dần lên, tạo cơ sở cho cuộc vận động cách mạng khởi nghĩa giành chính quyền địa phương tháng 8/1945.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng từ đấu tranh tự phát, nhân dân, công nhân cao su An Lộc, Tân Lập dần dần đi vào quỹ đạo đấu tranh từ tự phát sang tự giác. Từ mục tiêu dân sinh, cải thiện đời sống, phong trào đấu tranh của công nhân ngày càng hướng mạnh đến mục tiêu giải phóng, đánh đổ thực dân để giành quyền làm chủ cuộc đời.

Cùng với cả nước, nhân dân, công nhân Xuân Lộc nói chung cũng như Tân Lập, An Lộc khẩn trương xây dựng lực lượng và các mặt khác chuẩn bị giành chính quyền. Tháng 02/1945, đồng chí Lê Ngọc Liệu và đồng chí Dương Thành Mục, cán bộ của Đảng đang hoạt động ở Sài Gòn, Biên Hòa được cử về An Lộc, Tân Lập (Xuân Lộc) xây dựng cơ sở Đảng, tuyên truyền đường lối chủ trương của Mặt trận Việt Minh trong công nhân cao su và nông dân ở khu vực này. Chỉ trong vòng một thời gian ngắn các tiêu tổ Việt Minh bí mật ở Tân Lập, Núi Tung, Núi Đò, Suối Tre, 97 được thành lập, tổ chức được hàng trăm hội viên cơ sở. Trong hoàn cảnh đời sống công nhân gặp nhiều khó khăn, các đồng chí đã tích cực vận động nhân dân với tinh thần nhường cơm xẻ áo. Giúp đỡ thóc gạo, khoai sắn để bà con công nhân tạm sống qua ngày. Với việc làm thiết thực này uy tín của cán bộ Việt Minh được nâng lên. Họ được bà con công nhân, nông dân trong vùng hết lòng tin yêu mến phục.

Ngày 09/03/1945, Phát xít Nhật làm đảo chính hất cẳng thực dân Pháp ở Đông Dương và ngay trong thời gian đó hàng ngàn binh lính Nhật từ Sài Gòn, Biên Hòa kéo quân về chiếm đóng vùng Tân Lập, An Lộc, Dầu Giây. Đồng bào ta giờ đây phải gánh chịu một cỗ hai trùng. Cuộc sống vốn đã khổ cực ngày càng thêm điêu đứng. Phát xít Nhật khủng bố nhân dân hết sức tàn bạo. Những người chúng tình nghi là cộng sản hoặc có hành động chống đối đạo quân “thiên hoàng” thì lập bị bắt hành hình mổ bụng moi gan hoặc bắt đứng úp mặt vô tường bắn ngay không cần xét xử, luận tội.

Lúc này bọn chủ Tây một số trốn thoát về Sài Gòn, một số bị Nhật cầm tù. Lũ tề ngụy, các tên cường hào ác bá ở Tân Lập như Tổng Lạc, Tổng Thuần quay lại làm tay sai cho giặc Nhật đàn áp nhân dân.

Các cơ sở cao su ở Tân Lập, An Lộc, Dầu Giây đều ngưng sản xuất toàn bộ các kho kho gạo, các bầy gia súc ở đồn điền, bọn Nhật đều chiếm giữ. Tình trạng thiếu đói diễn ra trong các làng công nhân. Trong hoàn cảnh đó chúng còn ra lệnh bắt hàng trăm người đi xây, lao động khổ sai, xây dựng đồn bót công sự dọc theo các tuyến quốc lộ I, quốc 20, đào hầm hào, xây dựng kho đạn ở núi hang dơi ở Bàu Sen, Tân Phong... Một số khác chúng bắt ra Long Hải, Phước Hải (Bà Rịa) lập tuyến phòng thủ, lên tận Lộc Ninh làm sân bay...

Hàng ngày trên các tuyến đường Dầu Giây – Định Quán, Dầu Giây – Xuân Lộc... hàng ngàn dân phu phải làm việc cật lực dưới làn roi nghiêm ngặt của lính Nhật. Lao động khổ sai, bị ốm đau bệnh tật, hàng chục người gục chết. Cảnh đau thương trùm lên khắp các nẻo đường góc xóm vùng Tân Lập, An Lộc, Dầu Giây. Tội ác của bọn phát xít ngày càng thêm chồng chất, công nhân và nông dân càng thêm nung nấu căm thù. Sức nén sức chịu đựng của đồng bào ta đã đến mức tột cùng và họ không có con đường nào khác là vùng dậy đấu tranh, khởi nghĩa giành lấy sự sống, giành lấy tự do.

Tháng 5/1945, tổ chức thanh niên tiên phong do Đảng bí mật lãnh đạo được thành lập tại Sài Gòn và nhanh chóng phát triển rộng ra khắp nơi. Tháng 7/1945, tổ chức này được xây dựng ở An Lộc và Tân Lập, thu hút đông đảo công nhân, nông dân kể cả một số xu ký tiến bộ tham gia. Các tiêu tổ Việt Minh được lập ra trước đây, bây giờ là lực lượng nòng cốt lãnh đạo thanh niên tiên phong ở các phân sở, làng xóm. Các đồng chí Trần Văn Kiểu, Lê Văn Rô, Nguyễn Văn Tu, Lê Hữu Quang, Lê Ưu, Lê Sặc Nghi... trở thành những cán bộ chủ chốt của phong trào; kết thành đội ngũ cách mạng vững chắc, hằng say luyện tập quân sự; đêm đêm từng nhóm thanh niên hội họp, học tập và hát vang những bài ca cách mạng "*Tiếng gọi thanh niên*", "*Lên đàng*". Khí thế cách mạng sôi sục áp đảo và làm tê liệt bộ máy tay sai của chính quyền địch.

Ngày 15/8/1945 Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng đồng minh. Tin này nhanh chóng được truyền đi khắp cả nước đã thổi bùng ngọn lửa cách mạng. "*Thời cơ cách mạng đã đến! Dù có đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết dành cho được độc lập*"¹; khí thế cách mạng dâng lên như nước vỡ bờ ở khắp mọi nơi trong cả nước.

Ngày 22/8/1945, đồng chí Dương Thành Mục và Lê Ngọc Liệu triệu tập lực lượng nòng cốt của đồn điền An Lộc để truyền đạt lệnh khởi nghĩa và chuẩn bị lực lượng thống nhất kế hoạch cướp chính quyền.

Ngày 24/8/1945, toàn huyện Xuân Lộc trong đó có công nhân cao su An Lộc, Núi Đore, Tân Lập nổi dậy cướp chính quyền từ tay giặc Nhật. Dưới sự lãnh đạo của các đảng viên, cán bộ cách mạng, công nhân cao su đã đứng lên làm chủ đồn điền, thành lập các Ban tự quản; Thanh niên tiên phong trở thành lực lượng tự vệ giữ gìn an ninh chính trị tại các phân xưởng, quản lý các kho tàng, nhà máy. Ban quản trị gồm các đồng chí Nguyễn Văn Lắm, Trần Văn Kiểu, Lê Hữu Quang và một số đồng chí khác phụ trách từng khu vực. Ngoài công nhân cao su, nông dân, các tầng lớp khác ở Tân Lập, An Lộc như: công chức, trí thức, tiểu thương, kể cả một số cai, xu tiến bộ cũng dần dần đi theo cách mạng.

¹ Cuối tháng 7/1945, hồi ức của Đại tướng Võ Nguyên Giáp thuật lại rằng, trong thời gian này Bác Hồ ốm nặng, nằm ở lán Nà Lừa, một hôm Đại tướng ở lại bên Bác, trong cơn sốt cao, bác căn dặn Đại tướng: "*Lúc này thời cơ...được độc lập*"

Đêm 24 rạng sáng ngày 25/8/1945, Thanh niên tiền phong khu vực An Lộc, Núi Đò, Tân Lập tổ chức mít tinh ở dinh đồn trưởng An Lộc, sau đó cùng với nhân dân nườm nượp kéo về ga Tân Lập tham gia vào đoàn người lên xe lửa về Sài Gòn cướp chính quyền tại dinh Xã Tây.

Ngày 26/8/1945 lực lượng công nhân An Lộc, Núi Đò, Tân Lập lại quay về Biên Hoà tham gia vào dòng người cướp chính quyền tại Tòa Bố Tỉnh¹. Tối ngày 27/8/1945 tại thị trấn Xuân Lộc đã tổ chức hội nghị thống nhất kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn Huyện, dưới sự lãnh đạo của các đảng viên cộng sản và các đồng chí lãnh đạo trong lực lượng Thanh niên tiền phong.

Ngày 28/8/1945 là ngày lịch sử trọng đại đáng ghi nhớ nhất của nhân dân, công nhân, Thanh niên Tiền phong, tự vệ An Lộc, Tân Lập. Từ tờ mờ sáng, tiếng loa gọi, tiếng trống mõ thúc liên hồi, cả An Lộc, Tân Lập đồng loạt xuống đường với khí thế như hành quân ra trận. Họ kết thành đội ngũ hát vang những bài ca cách mạng nhập vào đoàn người từ các làng Cấp Rang, 97, Suối Tre, Bàu Sen, Bàu Sao, Núi Tung, Núi Đò, đội ngũ chỉnh tề với vũ khí gậy gộc, giáo mác, tầm vông vạt nhọn tay cầm cờ đỏ sao vàng, khẩu hiệu rầm rập kéo về thị trấn Xuân Lộc để cùng các đơn vị bạn cướp chính quyền. Một bộ phận được giao nhiệm vụ cùng với các đơn vị bạn tiến vào bao vây dinh của tên quận trưởng Xuân Lộc. Trước khí thế sục sôi, áp đảo của lực lượng cách mạng, bọn thống trị ở địa phương đã hoang mang cực độ và tan rã nhanh chóng. 10 giờ sáng hôm đó, lực lượng Cách mạng đã làm chủ hoàn toàn quận lỵ Xuân Lộc. Đến 14 giờ cùng ngày, nhân dân, công nhân An Lộc, Tân Lập với các đồn điền Bình Lộc, Hàng Gòn...kéo về thị trấn Xuân Lộc tham dự một cuộc mittinh biểu dương lực lượng to lớn chưa từng có của một vạn người tham dự. Cờ đỏ sao vàng của Tổ quốc giương cao trong niềm hân hoan, phấn khởi của mọi người, chính quyền cách mạng lâm thời ra mắt nhân dân. Từ đây họ đã kết thành đội ngũ, cùng nhau vượt qua gian lao thử thách, quyết chống giặc ngoại xâm đến cùng để giữ lấy vận mệnh dân tộc.

Cách mạng tháng Tám thành công, đã đập tan sự thống trị của thực dân Pháp trong tám mươi bảy năm kể từ ngày thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta; cùng với nhân dân cả nước, nhân dân, công nhân được sống trong độc lập, tự do. Từ địa vị nô lệ, luôn bị bọn thực dân, đế quốc phong kiến khinh miệt, nhân dân, công nhân đã đứng lên làm chủ đồn điền, làm chủ mảnh đất thân yêu vốn có của mình. Phấn khởi trước thắng lợi vừa giành được, nhân dân, công nhân cao su An Lộc, Núi Đò, Tân Lập bắt tay ngay vào cuộc xây dựng cuộc sống mới trên quê hương mình.

* * *

CHƯƠNG III: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

¹ Nay là trụ sở UBND tỉnh

I. NHỮNG NĂM ĐẦU CUỘC KHÁNG CHIẾN (1945 - 1951)

1. Chuẩn bị lực lượng tham gia kháng chiến

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, thực dân Pháp hiếu chiến đã trở lại xâm lược nước ta, hòng bóp chết nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ngay từ những ngày đầu non trẻ. Đảng ta đã nhận định: Giành chính quyền đã khó, giữ vững chính quyền lại càng khó, do đó việc xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang ở các cấp để bảo vệ chính quyền được tiến hành hết sức nhanh chóng. Trong lúc chính quyền mới tại các địa phương đang ra sức khắc phục những khó khăn về kinh tế, quân sự thì thực dân Pháp đang chuẩn bị lực lượng để xâm lược nước ta một lần nữa. Tình hình ở An Lộc, Núi Đỏ, Tân Lập lúc này, cũng giống như ở hầu khắp các địa phương của Nam bộ, bà con nhân dân, công nhân phấn khởi trước không khí độc lập tự do nhưng do hậu quả của chính sách vơ vét thuộc địa của thực dân Pháp và phát xít Nhật, nên đời sống nhân dân rất cực khổ và đói kém. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra chỉ thị: “Kháng chiến kiến quốc”. Chỉ thị đã nêu rõ vừa tập trung toàn lực đấu tranh chống thực dân Pháp, vừa xây dựng chính quyền, bài trừ nội phản cải thiện đời sống nhân dân.

Mặc dù chỉ trải qua một thời gian ngắn sống trong độc lập tự do song đã khắc sâu trong lòng nhân dân cả nước nói chung và nhân dân An Lộc, Núi Đỏ, Tân Lập nói riêng niềm hạnh phúc lớn lao của người dân nô lệ được đứng lên làm chủ cuộc đời. Khoảng thời gian ngắn ngủi nhưng đủ để cho mỗi người dân thấm thía sâu sắc rằng: chỉ có theo Đảng làm cách mạng mới có cuộc sống thực sự tự do, độc lập và hòa bình no ấm. Những ngày sống trong độc lập, tự do giúp cho bà con nhân dân có thêm sức mạnh bước vào cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp với tinh thần anh dũng quật cường

Ngày 23/9/1945 núp sau lưng quân đồng minh được đế quốc Anh, Mỹ giúp sức, thực dân Pháp đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn mở đầu cho cuộc xâm lược mới. Dân tộc ta bước vào cuộc chiến đấu mới đầy gian khổ, ác liệt. Cuối năm 1945 thực dân Pháp đánh lan rộng chiếm lại các đồn điền cao su trong đó có An Lộc, Núi Đỏ, Tân Lập.

Cuộc kháng chiến của đồng bào Nam bộ bắt đầu. Cả nước căm phẫn quyết đem xương máu để bảo vệ độc lập, tự do trước tiếng gọi "*Son hà nguy biến*". Công nhân cao su An Lộc, Tân Lập trong tư thế sẵn sàng chiến đấu giữ gìn non sông. Khắp nơi mọi nhà, mọi người đều khẩn trương chuẩn bị kháng chiến.

Trường huấn luyện quân sự cao su do đồng chí Huỳnh Công Tâm (Tu Ước) Chỉ huy trưởng lực lượng Thanh niên tiên phong Xuân Lộc phụ trách được mở ở khu vực nhà nguyện làng J. Núi Đỏ. Các đội tự vệ của đồn điền được củng cố trang bị giáo mác, cung tên, ngày đêm hăng say luyện tập quân sự sẵn sàng lên đường chiến đấu tiêu diệt kẻ thù. Hai mươi thanh niên người dân tộc ở Gia Nhang, Núi Đỏ... với cung nỏ, tên tẩm thuốc độc được tuyển chọn bổ sung vào đoàn quân của

huyện Xuân Lộc tiến về Sài Gòn để chặn giặc. Máu của họ đã đổ xuống cầu Bông, Bà Chiểu, Thị Nghè trong những ngày đầu chiến tranh bùng nổ.

Cũng trong thời gian này bộ đội Nam tiến và một số đơn vị bộ đội miền Đông cũng rút về đây lập phòng tuyến đánh địch. Mặc dù còn thiếu thốn, đói kém và khó khăn nhiều mặt nhưng nhân dân, công nhân An Lộc, Núi Đò, Tân Lập vẫn dành dụm tích trữ lương thực, thực phẩm cung cấp cho các đoàn quân Nam tiến, thể hiện tình cảm cao quý:

"Sớm mai hót gạo ra vo.

Nhớ đoàn Vệ quốc hót cho năm đầy".

Ngày 30/10/1945 một tiểu đoàn quân Pháp có cả xe tăng, máy bay, đại bác bắn dọn đường rầm rộ tiến chiếm Xuân Lộc. Dựa vào binh lực hùng hậu, giặc pháp tưởng rằng sẽ nhanh chóng tái chiếm mảnh đất này. Song suốt dọc các ngã đường hành quân của giặc từ Dầu Giây đến 97, Tân Lập, Suối Tre... đi đến đâu chúng đều bị anh em tự vệ chặn đánh. Lực lượng tự vệ chiến đấu ở Suối Tre, Cáp Rang đã kết hợp với một đơn vị vệ quốc đoàn do đồng chí Dương Văn Hiền chỉ huy đã phục kích chặn đánh địch ở Núi Tung, Núi Thị, đặc biệt là trận đánh ở dốc Núi Tung đã gây cho quân Pháp nhiều thiệt hại. Hàng chục tên bị chết, một số lớn bị thương, buộc chúng phải rút lui về Trảng Bom. Thắng lợi đầu tiên đã làm nức lòng các chiến sỹ và bà con nhân dân, công nhân quanh vùng. Họ tiếp tục cùng với bộ đội dựng các chướng ngại vật trên đường, đào đắp công sự, tích trữ lương thực chuẩn bị cho những trận chiến đấu mới. Thắng lợi bước đầu đã làm nức lòng quân dân An Lộc, Núi Đò, Tân Lập, thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí chiến đấu bảo vệ độc lập càng cổ vũ họ một lòng tin tưởng vào cách mạng, tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ, quyết tâm đánh đuổi kẻ thù xâm lược.

Trên các tuyến giao thông ở quốc lộ I, liên tỉnh lộ 2 và các khu thị trấn, căn cứ Bàu Sầm, Bàu Sao, quân dân Xuân Lộc phục kích, lập chướng ngại vật ngăn chặn bước tiến của quân địch. Các đơn vị vũ trang cách mạng, dân quân tự vệ chiến đấu quyết liệt, có trận đánh thẳng vào đội hình địch. Tuy các đơn vị vũ trang cách mạng tinh thần chiến đấu cao, nhưng do vũ khí thô sơ, đã không ngăn được quân Pháp với hỏa lực mạnh đã chọc thủng phòng tuyến của ta sau một ngày tấn công. Các đơn vị vũ trang phải tổ chức rút lui để bảo toàn lực lượng. Nhiều đơn vị theo hướng quốc lộ I rút ra tỉnh Bình Thuận, cực nam Trung bộ.

Ngày 25/01/1946, sau nhiều lần đánh thăm dò, giặc Pháp đã đưa một tiểu đoàn với hỏa lực hùng hậu chiếm một số đồn điền cao su, trong đó có An Lộc. **Cuối tháng 01-1946, quân Pháp tấn công với quy mô lớn vào Long Khánh, chúng đã vấp phải sự đánh trả quyết liệt của quân dân Xuân Lộc cùng các lực lượng vũ trang đang đóng quân tại đây, nhưng do vũ khí thô sơ, đã không ngăn được quân Pháp. Chiếm được Xuân Lộc, thực dân Pháp lập ngay chính quyền tay sai và xây dựng hàng loạt đồn bót để chống phá phong trào công nhân, phong trào cách mạng.**

Chúng đưa cai tổng Thuần, một tên tay sai khét tiếng gian ác làm Quận phó Xuân Lộc và tên Liên Khắc Trương làm Chính tổng Bình Lâm Thượng. Các khu vực ga Tân Lập, An Lộc và thị trấn Xuân Lộc đã trở thành các cứ điểm quân sự của chúng. Nhiều tên tay sai khác dựa vào thế lực của Pháp cũng ngóc đầu dậy đàn áp phong trào công nhân, chống phá cách mạng như tên Ách Phước, Ách Quý, Ách Nhàn.

Chúng đã biến nơi đây thành khu quân sự có tầm không chế toàn bộ hướng Đông - Bắc và con đường quốc lộ 1A. Địch tiến hành tàn sát nhân dân không tiếc tay, cảnh đau thương tan tác bao trùm lên các làng mạc, xóm ấp của An Lộc, Núi Đỏ, Núi Tung, Cáp Rang, Bàu Sao.... Hàng chục người bị chúng hành quyết, chặt đầu, cắt cổ, chôn sống, bắn giết rồi lấp chung vào một cái hố, đã man chẳng khác nào thời trung cổ. Trong đám tay sai của giặc Pháp tàn ác nham hiểm nhất là các tên: Đội Phước, Ách Quý, Ách Lành, Xu Quỳnh... bọn này hàng ngày dẫn lính Pháp đi ruồng bố khắp nơi, bắt bà con ở Bàu Sao, Bàu Sen, Núi Tung, Núi Đỏ, và các nơi khác đem về làm phu cho bọn chủ sở cao su. Nếu ai đó lẩn trốn trong rừng không chịu ra làm, chúng lệnh bắn chết khi tìm bắt được. Hèn mạt hơn nữa là bọn chúng chỉ điếm cho giặc Pháp bắn giết nhiều người không hợp tác với chúng hoặc trước đây có tham gia hoạt động ủng hộ Việt Minh trong những ngày khởi nghĩa. Ngọn lửa căm thù giặc ngày càng một dâng cao trong quân chúng công - nông. Chỉ cần một đóm lửa nhỏ cũng có thể bùng cháy.

Trước tình hình địch đánh phá phong trào cách mạng ác liệt, các tổ chức cách mạng ở huyện Xuân Lộc nói chung và An Lộc, Tân Lập nói riêng hầu như bị mất trắng. Một số cán bộ còn lại thì ở trong rừng hoặc ẩn náu trong dân, ngày đêm tìm cách móc nối với tổ chức, với cấp trên để có phương hướng hoạt động, củng cố lại phong trào trong các làng xã, đồn điền, phát động nhân dân tham gia kháng chiến.

Để củng cố lại phong trào cách mạng ở Xuân Lộc. Tháng 5/1946, Tỉnh cử một số cán bộ về đây tìm cách móc nối, tập hợp các chiến sỹ tự vệ trong các làng xã, đồn điền để xây dựng lại phong trào cách mạng, phát động nhân dân tham gia kháng chiến. Qua nhiều đêm bí mật lội suối, băng rừng các đồng chí: Tư Lai, Lê Thái và Lê Văn đã về đến Tân Lập, bám trụ ở khu vực xóm Rẫy, Bàu Sao. Chỉ sau mấy đêm vận động anh em thanh niên, cơ sở nòng cốt được tập hợp trở lại, tổ chức thành đội du kích, lập chính quyền cách mạng xã. Lực lượng du kích liên tục tổ chức lùng bắt bọn hội tề, giải tán bộ máy kèm kẹp của giặc, tịch thu một số súng đạn để tự trang bị cho mình. Phong trào cách mạng từng bước được phục hồi trở lại. Ngọn lửa kháng chiến được khơi dậy lan dần từ các xóm bà con đồng bào dân tộc và nông dân ở Bàu Sao, Núi Đỏ, Núi Tung. Làm bàn đạp phát triển sâu vào các phân sở cao su của đồn điền An Lộc.

Đặc biệt vào những ngày cuối năm 1946, Tỉnh tiếp tục cử cán bộ về tăng cường cho các cơ sở cao su để phát triển phong trào cách mạng trong công nhân. Tại An Lộc, Núi Đỏ, Núi Tung lực lượng thanh niên tự vệ được bí mật tập hợp lại

và tổ chức thành các đội du kích. Nhiều thanh niên hăng hái nhiệt tình như anh Trần Việt Trung¹, Nguyễn Văn Tài², Trần Văn Kiêu³, Lê Sắc Nghi, Lê Văn Rô, Lê Ưu, Lê Phụng đã trở thành những chiến sĩ nòng cốt ở địa phương và sau này các anh đã trở thành những cán bộ chủ chốt của Đảng ở các cấp.

Trong khi đó thực dân Pháp với bản chất hiếu chiến, chúng quyết tâm xâm lược nước ta lần nữa.⁴ Đảng và Chính phủ ta đã tận dụng mọi khả năng đàm phán hòa bình với chính phủ Pháp, “nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới”⁵. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta bùng nổ khi khả năng đàm phán hòa bình với Pháp không còn nữa. Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Cả dân tộc đứng lên bảo vệ thành quả vĩ đại của Cách mạng tháng Tám.

Hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch. Lốp lốp thanh niên An Lộc, Núi Đỏ, Tân Lập tự nguyện rời khỏi đồn điền lên đường tham gia kháng chiến. Cha động viên con, vợ động viên chồng gia nhập các đơn vị vũ trang địa phương để chiến đấu hoặc bổ sung vào các bộ phận phục vụ kháng chiến với tinh thần "*Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết*".

Song song với việc thoát ly kháng chiến. Thực hiện lời kêu gọi "*Tiểu thủ kháng chiến*" của Mặt trận Việt Minh, nhân dân, công nhân cao su An Lộc, Núi Đỏ, Tân Lập thực hiện vườn không nhà trống; chuyển thiết bị, máy móc tài sản ra khu kháng chiến. Cái gì không đưa đi được thì phá, đốt lò mủ, lò xông, đốt nhà bọn chủ Tây, chặt phá cây cao su..... quyết không để cho thực dân Pháp tái chiếm sử dụng, không có nơi để ở, không có lương thực để ăn. Một bộ phận công nhân bỏ đồn điền không hợp tác với giặc, thoát ly vào chiến khu và vùng căn cứ cách mạng sinh sống.

Trong thời gian này theo chân lính Pháp, bọn chủ Tây sau một thời gian chạy trốn, bây giờ trở lại đồn điền. Trước cảnh tiêu điều hoang vắng của sở cao su An Lộc, Tân Lập chủ đồn điền ra sức dụ dỗ công nhân trở lại đồn điền làm thuê cho chúng. Nhân đó bọn tay sai ác ôn: xu, xếp, cai ký góc đầu dẫy về với chủ cũ. Căm thù cách mạng, căm thù Việt Minh, bọn chủ và tay sai đã man đàn áp phong trào và trả thù cán bộ cách mạng. Nhiều người bị đem ra bắn giết, hàng chục người bị tù đày tra tấn dã man. Âm mưu thâm độc của chúng đã làm cho phong trào cách mạng ở An Lộc, Tân Lập cũng như các đồn điền khác cuối năm 1946 gặp rất nhiều khó khăn. Cơ sở cách mạng bị khủng bố, quần chúng hoang mang lo lắng.

Súng đạn của thực dân Pháp và sự bạo tàn của bọn tay sai bán nước không thể nào khuất phục được ý chí, lòng yêu nước của nhân dân, công nhân An Lộc,

¹ Ủy viên Liên đoàn cao su Nam Bộ, Ủy viên Ban Chấp hành Tổng công đoàn Việt Nam

² Cán bộ nòng cốt của của Liên đoàn cao su Biên Hòa, sau 1954 đồng chí bị giặc bắt đày đi Côn Đảo.

³ Đồng chí Trần Văn Kiêu được Thành ủy-UBND thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Lễ truy tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân vào ngày 20/7/2001.

⁴ Hiệp định sơ bộ 6/3 và Tạm ước 14/9/1946 được ký kết nhưng thực dân Pháp không tôn trọng, lấn chiếm trái phép nhiều nơi.

⁵ “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 19/12/1946.

Núi Đỏ, Tân Lập. Sự hy sinh của cán bộ, đảng viên, nhân dân yêu nước ở địa phương càng làm tăng thêm lòng căm thù, tăng thêm tình đoàn kết để nhân dân, công nhân không hợp tác với tư bản thực dân và sẵn sàng xông lên đánh giặc khi có cơ hội. Vì vậy, khi tái chiếm đồn điền cao su An Lộc, dù giới chủ đồn điền cấu kết với Pháp cho quân ruồng bố, gom bắt công nhân vừa dụ dỗ, vừa cưỡng bức nhưng không đủ nhân lực để khôi phục việc khai thác cao su.

2. Củng cố tổ chức, phục vụ kháng chiến

Đầu năm 1947, Liên đoàn cao su tỉnh Biên Hòa được thành lập tại Xuân Lộc. Đây là tổ chức Công đoàn đầu tiên của các tỉnh miền Đông. Tại đồn điền An Lộc nơi tổ chức Công đoàn phát triển mạnh. Các hội đoàn kháng chiến lấy tên "*Cứu quốc*" lần lượt được thành lập và ngày càng lớn mạnh. Sau này hội đoàn kháng chiến đổi thành "*Công đoàn cứu quốc*", thu hút nhiều công nhân tham gia. Nổi bật lên trong đó là các cơ sở nòng cốt: đồng chí Nguyễn Thị Điều (Năm Bình Minh), Tạ Duy Nhuận (Hai Nhuận)¹, Cao, Lê Thử, Bình... Chính từ những hạt nhân cơ sở này mà hoạt động tuyên truyền, tập hợp công nhân được duy trì thường xuyên.

Sự ra đời của tổ chức Công đoàn cao su đã góp phần đưa phong trào đấu tranh của công nhân tại An Lộc, Tân Lập phát triển thêm một bước mới, nhất là phá hoại kinh tế của địch như chặt phá cây cao su, đập chén hứng mưa, phá kiềng đồ mưa... Tại An Lộc, Tân Lập công nhân chặt, vạt vỏ 53 ha cây cao su, phá hủy một phần nhà máy, một máy bơm, một nhà kho trị giá 25.000 đồng, thu 5 súng, 299 viên đạn, 20 bao gạo, 100 kg cá khô. Khắp nơi, bà con công nhân An Lộc, Núi Đỏ, Tân Lập động viên nhau phá kinh tế của địch.

"...Phá hoại là phá cao su

*Phá hoại là để diệt thù hờn anh..."*²

Cái dạ dày kinh tế của địch bị đánh thủng, bọn chủ Tây đau đớn như điên, như dại, chúng điên cuồng chém giết bà con. Tên "*Tây mặt Beo*" đã trực tiếp dẫn lính đi lùng bắt và tự tay hấn cắt cổ, bắn giết những người hấn nghi có quan hệ với kháng chiến. Có ngày tên "*Tây mặt Beo*" đã giết cả chục công nhân. Hấn đã cắt cổ anh Vinh, anh Sửu, anh Quang, anh Cảnh, Phạm Danh, bắn chết ông Bùi Sinh ở làng H, ông Luyên ở làng J Núi Đỏ khi chúng đi càn lục xét trong nhà thấy dao, rựa có dính mưa cao su. Nhiều cán bộ, chiến sỹ, công nhân cao su bị giặc giết dã man. Máu của nhân dân, công nhân An Lộc, Tân Lập không ngày nào không nhuộm đỏ bàn tay chúng.

Mặc dù bị bắn giết dã man bà con tìm mọi cách để ủng hộ kháng chiến. Công nhân cao su An Lộc, Núi Đỏ, Tân Lập, Bình Lộc, Hàng Gòn, Ông Quế ... tiếp tục thoát ly ra căn cứ ngày càng tăng. Nhiều người khi đi lô cạo mưa nhân cơ

¹ Đồng chí Hai Nhuận sinh năm 1931, năm 1947 là Thư ký Mặt trận Việt Minh xã Tân Lập, hiện thường trú tại 444/10 ấp Lập Thành, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, Đồng Nai.

² Ca dao kháng chiến của công nhân cao su Biên Hòa

hội gánh luôn thùng, dao cạo vào chiến khu. Một số công nhân chăn nuôi gia súc cho bọn chủ sở lừa cả đàn bò ra rừng giao cho chính quyền cách mạng. Bên cạnh việc tìm đến căn cứ sinh sống, lực lượng quần chúng, công nhân An Lộc, Tân Lập là một trong những nguồn bổ sung cho lực lượng vũ trang cách mạng. Phong trào tòng quân, gia nhập bộ đội ngày càng đông, đặc biệt là nam thanh niên, công nhân đồn điền. Những người không có điều kiện gia nhập bộ đội thì phục vụ trong các cơ quan kháng chiến, tham gia sản xuất tại các trại nông nghiệp. Trong công nhân vùng An Lộc, Núi Đơ, Tân Lập lúc bấy giờ lưu truyền những câu thơ, ca dao nói về phong trào tòng quân sôi nổi, thoát ly tham gia kháng chiến: *Thanh niên rường cột nước nhà. Sao không ra trận để mà diệt Tây. Anh dăm anh bắn cho hay. Để rút ngắn ngày Tây bắn lại ta ...; Ai đi đơi với em cùng. Để em lấy áo cho chồng em đi. Ra khu độc lập vậy thì. Cùng nhau tranh đấu tội gì ở đây...; Con đường kháng chiến đẹp sao. Tòng quân giết giặc, xiết bao ân tình....*¹

Cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện ngày một phát triển thì bà con nhân dân, công nhân An Lộc, Núi Đơ, Tân Lập đóng góp² cho kháng chiến ngày càng nhiều. Hình thức đóng góp của bà con giờ đây được tổ chức theo từng khóm để tránh tai mắt của kẻ thù, với nhiều hình thức đấu tranh rất khôn khéo như: công nhân báo thêm công, thêm phần cạo khoán để tăng thêm gạo, tiền ủng hộ cho kháng chiến. Nhiều gia đình ở An Lộc, Núi Đơ dù khó khăn ác liệt bao nhiêu cũng tìm được cách chuyên gạo, thực phẩm tiếp tế cho cán bộ. Gia đình ông Tư Bào, Năm Điệp thường xuyên tiếp tế cho cách mạng; đặc biệt ông Năm Điệp người giữ kho gạo của An Lộc, Tân Lập đã nhiều lần lấy gạo giúp đỡ cho công cuộc kháng chiến; bên cạnh đó hàng tấn gạo, thực phẩm được công nhân bí mật gom lại giao cho Công đoàn để anh Lê Huế dùng xe bò vận chuyển ra rừng nuôi bộ đội Tĩnh, Huyện và cơ quan kháng chiến.

Để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị của nhân dân, công nhân. Từ tháng 4/1947 đến tháng 7/1947 bộ đội Chi đội 10 (Biên Hòa) tổ chức đánh giao thông địch dành nhiều thắng lợi ở Bảo Chánh, Gia Huynh, Trảng Táo... Đại đội B do đồng chí Đinh Văn Ân và Lê Văn Ngọc chỉ huy cũng liên tiếp đánh vào địch giành nhiều thắng lợi ở quanh khu vực An Lộc, Tân Lập. Run sợ trước tinh thần và ý chí dũng cảm của bộ đội, giặc Pháp đặt biệt danh cho đồng chí Đinh Quang Ân là "Hùm xám miền Đông".

Ở miền Đông Nam Bộ quân dân ta cũng giáng cho kẻ thù những trận thất điên bát đảo. Trận phục kích lớn trên tuyến đường Sài Gòn - Đà Lạt, đoạn La Ngà - Dầu Giây ta thắng lớn. Trong những trận chiến đấu trên Chi đội 10 và các đơn vị bạn đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng tự vệ các đồn điền, trong đó lực lượng tự vệ An Lộc, Tân Lập tiến hành chặt cây, phá đường, phá cống Ba Viện (Dầu Giây)

¹ Ca dao kháng chiến các đồn điền cao su ở Xuân Lộc, Long Khánh

² Hình thức quyên góp gạo, thực phẩm ở đồn điền cao su An Lộc, là công nhân tự nguyện trừ trong sở gạo, số lượng, mỗi tháng từ 4-5kg/người. Các Cai, Ký từ 40-50kg/người (Theo cuốn *Phong trào công nhân cao su An Lộc 1910-2000*, Công Ty cao su Đồng Nai, xí nghiệp in Đồng Nai, 2001).

cách Quận lỵ Xuân Lộc 13km, cùng sự chi viện của nhân dân, công nhân đã tạo nên chiến thắng La Ngà ngày 1/3/1948, được Bác Hồ tặng thưởng Huân chương Quân công hạng hai.¹

Ngày 28/3/1948, được sự bảo vệ của công nhân, đồng chí Nguyễn Thị Điều (Năm Bình Minh) tập hợp công nhân đi tảo mộ tại Núi Đỏ tổ chức mít tinh, kêu gọi công nhân tham gia kháng chiến, tham gia vào các tổ chức Công đoàn, Hội Công giáo yêu nước; Bọn lính từ thị trấn Xuân Lộc nghe tin kéo xuống thì cũng là lúc cuộc mít tinh kết thúc.

Từ đầu năm 1949 thực dân Pháp đưa hàng trăm lính Rađê đóng ở đồn lớn An Lộc; riêng ở Núi Đỏ chúng đưa lính cao đài về đồn trú. Địch bắt bọn chủ sở cứ ba công nhân phải nuôi một người lính; vì thế đồn điền An Lộc đã biến thành các phân khu, chi khu có hàng tiểu đoàn bộ binh, hàng đại đội xung kích và chiến xa. Vừa củng cố bộ máy kèm kẹp bên trong đồn điền; Pháp vừa tăng cường càn quét bên ngoài, cách li ngăn chặn mọi hoạt động kháng chiến của công nhân như: cắt bớt khẩu phần gạo, tổ chức phát gạo từng ngày một để ngăn chặn bà con dự trữ lương thực tiếp tế cho cách mạng; tiến hành nhiều cuộc hành quân càn quét dài ngày vào các vùng chiến khu của ta. Chúng đốt sạch, phá sạch, tuốt từng gié lúa, nhổ từng bụi rau, củ mì... gây cho nhân dân, cán bộ, bộ đội vùng kháng chiến lâm vào tình trạng thiếu đói nghiêm trọng, củ mài, củ chụp, bột buông, lá rau rừng cũng không đủ ăn. Có gia đình ở Gia Nhàng, Núi Đỏ chết gần hết cả nhà, đặc biệt người già và trẻ em. Trong tình cảnh đó cán bộ đã vận động đồng bào trở về các vùng địch chiếm đóng, các cơ sở cao su để làm ăn. Nhưng họ vẫn kiên quyết "*Sống chết với cách mạng*". Đồng bào dân tộc Choro đã tự nguyện đi theo kháng chiến đến cùng, tổ chức lễ cắt máu ăn thề, đổi từ họ Điều sang họ Hồ nhận mình là con cháu thân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tháng 3/1949, du kích và công nhân đồn điền An Lộc điều tra tình hình, phối hợp với lực lượng công an, đại đội La Nha cải trang lính Pháp theo đường xe lửa từ hướng Dầu Giây tập kích bất ngờ địch tại Tân Lập. Ta tịch thu toàn bộ vũ khí, bắt một số tên và triệt phá đồn.

Phong trào đấu tranh chính trị cũng diễn ra ngày càng quyết liệt. Ngày 30/4/1949, hơn 200 công nhân cao su An Lộc, Núi Đỏ, Tân Lập đấu tranh đưa yêu sách đòi tăng khẩu phần lương thực và tiền lương. Ngày 1/5/1949, hai trăm năm mươi công nhân ở Núi Đỏ đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm bằng cách cắt giảm toàn bộ dao cạo mù rồi báo với chủ Tây là "Việt Minh về thu hết công nhân không có dụng cụ ra lò". Cũng trong ngày này công nhân cao su An Lộc, Tân Lập phối hợp với công nhân đồn điền Cẩm Mỹ, Dầu Giây tổ chức cuộc đấu tranh, mít tinh, biểu tình chào mừng ngày quốc tế lao động và đòi tăng lương của công nhân thợ được tăng từ ba đồng năm xu lên năm đồng hai mươi lăm xu.

¹ Vào thời điểm lúc bấy giờ chưa tặng cho một đơn vị nào.

Ngày 3/4/1950, 2.500 công nhân cao su An Lộc, Núi Đỏ, Tân Lập, Dầu Giây, Bình Lộc sau giờ lao động đồng loạt kéo lên văn phòng chủ sở hữu kiến nghị với ba yêu sách: tăng lương 40%, làm việc đúng giờ qui định, giảm phân cây cạo. Các chủ sở hữu đều nhận kiến nghị và hứa đề đạt lên giới chủ ở Sài Gòn để giải quyết. Ba ngày sau, công nhân tiếp tục đình công một ngày đòi giới chủ mau chóng giải quyết, đồng thời phản đối đế quốc Mỹ viện trợ cho thực dân Pháp, can thiệp vào Việt Nam.

Nhân ngày Quốc tế Lao động 1/5/1950, Liên đoàn Cao su Nam bộ phát động công nhân toàn miền Đông đấu tranh. Hơn 2.000 công nhân An Lộc, Núi Đỏ, Tân Lập, Bình Lộc, Dầu Giây biểu tình, giương cao các khẩu hiệu nêu cao tinh thần ngày Quốc tế Lao động; tình đoàn kết, ái hữu của công nhân ngành cao su; công nhân lao động trên toàn thế giới và hoan nghênh đấu tranh của công nhân Pháp, Bắc Phi, ủng hộ đấu tranh của công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn. Đồng thời với cuộc biểu tình, tuần hành biểu dương lực lượng, công nhân công khai đưa kiến nghị với các yêu sách lên giới chủ đồn điền: ngày 1/5 và các ngày lễ khác được nghỉ, ăn lương; ngày làm việc 8 giờ theo đúng giao kèo; phụ nữ khi sinh đẻ được nghỉ, ăn lương; khi đau ốm được chăm sóc thuốc men đầy đủ; tăng lương theo giá sinh hoạt. Trước sự đấu tranh mạnh mẽ của công nhân, giới chủ đồn điền chấp nhận yêu sách và cam kết lần lượt giải quyết.

Kết hợp với đấu tranh chính trị là mặt trận "*Cao su chiến*". Trong sáu tháng đầu năm 1950, công nhân An Lộc, Núi Đỏ, Tân Lập, Bình Lộc đã phá hủy 6 xe cam nhông, đốt cháy 2.100 tấn mủ, gây thiệt hại cho tư bản Pháp hơn hai triệu đồng. Với những thành tích đã đạt được trong đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang, phá hoại kinh tế địch và phong trào đóng góp ủng hộ kháng chiến. Ngày 02/9/1950 Hồ Chủ tịch đã ký Sắc lệnh số 134b/SL tặng thưởng Huân chương Độc Lập hạng ba cho Liên đoàn cao su Nam bộ, trong sắc lệnh nêu rõ: *phong trào nổi bật nhất là An Lộc và Dầu Tiếng*.

II. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, BẮM ĐỊA BÀN, XÂY DỰNG PHONG TRÀO, GÓP PHẦN KẾT THÚC THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1951 – 1954)

1. Khắc phục thiên tai, ủng hộ vùng kháng chiến

Giữa năm 1951, Tỉnh ủy Thủ Biên quyết định tổ chức lại hệ thống cơ quan lãnh đạo kháng chiến của Xuân Lộc. Ban cán sự Huyện được thành lập, thống nhất lãnh đạo cả về quân sự và chính trị. Đồng chí Lê Sắc Nghi, người công nhân cao su đồn điền An Lộc, đang phụ trách Công đoàn cao su Huyện được cử làm Bí thư Ban cán sự Huyện, đồng chí Khoát đội trưởng đội vũ trang

Đại đội La Nha, công an Huyện được sáp nhập thành một đội vũ trang chung, tổ chức thành 11 đội công tác, khu vực An Lộc, Tân Lập là một trong những địa bàn trọng điểm hoạt động của đội vũ trang tuyên truyền. Các đội công tác xây dựng căn cứ Bàu Sao, núi Đầu Tây từ đó đột nhập vào bên trong hoạt động,

xây dựng cơ sở, phát động nhân dân đấu tranh, tổ chức bí mật bên trong dần dần hoạt động trở lại.

Cuối tháng 10/1952, các tỉnh miền Đông Nam bộ hứng chịu một trận bão rất lớn, theo các bậc cao niên thì trước nay chưa hề thấy. Nước sông Sài Gòn, sông Đồng Nai dâng cao đột ngột, chảy xiết cuốn phăng tất cả nhà cửa, cây cối dọc hai bên bờ. Bão lớn gây ra lũ lụt kéo dài hơn nửa tháng, tàn phá tất cả kho tàng, lương thực, hoa màu, nhà cửa... gây ra khó khăn không kể xiết. Chiến khu Đ bị thiệt hại nặng nhất. Hàng vạn cán bộ, chiến sỹ và nhân dân trong vùng căn cứ bị nạn đói đe dọa. Mọi hoạt động kháng chiến bị gián đoạn.

Chính trong lúc ta gặp khó khăn, bọn thực dân cũng bị thiệt hại do lũ lụt gây ra, nhưng chúng vẫn ra sức phong tỏa, ngăn chặn mọi nguồn tiếp tế lương thực vào căn cứ, lôi kéo người dân bỏ vùng giải phóng về vùng địch tạm chiếm... Đặc biệt, chúng tổ chức các cuộc càn quét vào căn cứ khiến cho đời sống cán bộ, chiến sỹ và nhân dân vốn đã khó khăn do thiên tai gây ra lại càng thêm khó khăn vất vả hơn. Khó khăn thiếu thốn đủ thứ, thậm chí không có muối ăn, cán bộ, chiến sỹ và nhân dân phải dùng cỏ tranh, lá cây đốt thành tro thay muối.

Ở Xuân Lộc, An Lộc, Tân Lập cảnh đói cơm thiếu muối lại diễn ra, củ mài, củ chup không đủ để phân phối cho mọi người. Một lon gạo chia làm 7 ngày để nấu cháo cho thương binh. Hưởng ứng lời kêu gọi của **Tỉnh ủy Thủ Biên vận động đồng bào ủng hộ vùng kháng chiến**; nhân dân Xuân Lộc, An Lộc, Núi Đỏ, Bàu Sen, Tân Lập dù đang khó khăn vẫn tích cực quyên góp ủng hộ kháng chiến, ủng hộ bà con nông dân ruột thịt ở xã Cộng Hòa¹, kẻ ít người nhiều với tinh thần "*Lá rách ít đùm lá rách nhiều*" đã đóng góp hàng chục tạ gạo, ngô, khoai, sắn, thực phẩm.

Với tinh thần cách mạng tiến công, nhân dân, công nhân Tân Lập đã vượt qua những khó khăn, gian khổ, cán bộ, chiến sỹ quyết tâm bám địa bàn, bám dân, bám cơ sở xây dựng phong trào.

2. Đẩy mạnh công tác vũ trang, tuyên truyền; góp phần trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

Sau khi khắc phục dần khó khăn do bão lụt gây ra, cuối năm 1952, lực lượng ta bắt đầu mở các đợt phản công mạnh trên các chiến trường. Từ đầu năm 1953 trở đi, cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp càng đi vào con đường bế tắc. Sau bảy năm tiến hành chiến tranh xâm lược, thực dân Pháp bị thiệt hại nặng nề. Để cứu vãn tình thế, ngày 7/5/1953, chính phủ Pháp cử tướng Nava sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Kế hoạch Nava ra đời với chủ trương "không chấp nhận sự rút lui", điều kiện quân sự cho một giải pháp chính trị vinh dự là "giữ vững các trận địa và cải thiện các trận địa ấy".

¹ Xã Cộng Hòa: là 1 xã vùng kháng chiến ở chiến khu Đ, hầu hết là đồng bào Xuân Lộc tản cư về đây.

Trước âm mưu mới của địch, Đảng ta nhận định: “Ta phải đẩy mạnh kháng chiến, tiêu diệt cho thật nhiều sinh lực địch hơn nữa thì địch mới chịu nhận thương lượng để giải quyết hòa bình vấn đề Việt Nam, tôn trọng quyền độc lập tự do của dân tộc ta”.

Ngày 26/11/1953, trả lời báo Expressen (Thụy Điển) Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: “Nếu thực dân Pháp tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược thì nhân dân Việt Nam quyết tâm tiếp tục cuộc chiến tranh ái quốc đến thắng lợi cuối cùng”¹

Tại An Lộc, Tân Lập từ năm 1953 trở đi được cơ sở bên trong các làng, sở cao su nắm tình hình phục vụ, Đội vũ trang tuyên truyền và du kích liên tục tổ chức nhiều trận đánh giao thông trên các trục lộ số 1, số 20 và đường xe lửa, gây cho địch nhiều thiệt hại, giặc Pháp điên cuồng đối phó.

Lợi dụng tình hình giặc Pháp thua đau trên khắp chiến trường, bọn tề, nguỵ, binh lính địch hoang mang dao động; nhân dân, công nhân An Lộc, Núi Đơ, Tân Lập đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ. Chủ sở không còn dám đàn áp như trước nữa, buộc phải nhân nhượng giải quyết một số yêu sách của công nhân.

Trên chiến trường chung của cả nước ta càng đánh càng mạnh; để giành thắng lợi quyết định trong cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ. Trung ương Đảng hạ quyết tâm đánh trận quyết chiến trên chiến trường Điện Biên Phủ; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các mặt trận, ngay từ đầu đẩy địch vào thế bị động đối phó. Từ đồng bằng đến trung du, miền núi, từ vùng tự do đến vùng sau lưng địch, sức người sức của đều được huy động cho chiến dịch theo tinh thần “Tất cả cho Điện Biên Phủ”

Sau 55 ngày đêm chiến đấu gian khổ ác liệt, ngày 7/5/1954, quân ta hoàn toàn làm chủ chiến trường Điện Biên Phủ, đập tan tập đoàn cứ điểm quân sự mạnh nhất của Pháp trong cuộc chiến tranh Đông Dương. Tin chiến thắng Điện Biên Phủ lan nhanh khắp đồng bào cả nước. Ngày 20/7/1954 Hiệp định Genève chấm dứt chiến tranh, đem lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương được ký kết, đánh dấu một chặng đường thắng lợi của cách mạng nước ta. Quân và dân An Lộc, Núi Đơ, Tân Lập rộn ràng trong niềm vui chiến thắng.

Sau 9 năm tiến hành cuộc kháng chiến đầy gian khổ hy sinh nhưng vô cùng anh dũng, nhân dân, công nhân An Lộc, Núi Đơ, Tân Lập cùng đồng bào cả nước đã đóng góp biết bao công sức, máu xương góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi hoàn toàn. Với truyền thống thủy chung với Đảng và tinh thần đấu tranh kiên cường, không quản ngại gian khổ hi sinh, đây là nền tảng, là điều kiện đảm bảo cho quân dân Tân Lập, Núi Đơ, An Lộc tiếp tục gánh vác những trách nhiệm mới nặng nề nhưng vô cùng vẻ vang của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

¹ Văn kiện Đảng. Tập VIII, trang 101.

CHƯƠNG IV: NHÂN DÂN, CÔNG NHÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG CÁC ÁP BÀU SEN, NÚI ĐỎ, TÂN THỦY TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975).

I. CHI BỘ XÃ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, ĐÒI QUYỀN DÂN SINH DÂN CHỦ, CHỐNG ÂM MƯU THỦ ĐOẠN CỦA DỊCH (1954-1959)

1. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân, công nhân Núi Đỏ, Bàu Sen, Tân Thủy đấu tranh chính trị đòi dân sinh dân chủ, thi hành Hiệp định Genève.

Ngày 20/7/1954, Hiệp định Genève về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết, đánh dấu một chặng đường thắng lợi của cách mạng nước ta. Theo tinh thần Hiệp định, từ tháng 7/1954 sẽ thực hiện ngừng bắn trên toàn lãnh thổ Việt Nam, Lào và Campuchia; thực dân Pháp phải công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời phân chia hai miền Nam - Bắc, quân Pháp rút về Nam vĩ tuyến 17, lực lượng cách mạng ở miền Nam tập kết ra Bắc; tháng 7/1956 sẽ tiến hành Hiệp thương và Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

Nhưng với dã tâm xâm lược Việt Nam, chống phá phong trào giải phóng dân tộc và ngăn chặn làn sóng xã hội chủ nghĩa, đế quốc Mỹ lập tức nhảy vào miền Nam, thực hiện âm mưu hắt cẳng Pháp, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng.

Trước đó, ngày 7/7/1954, đế quốc Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về nước để lập ra chính phủ tay sai thân Mỹ ở miền Nam núp dưới chiêu bài “*độc lập tự do*” giả hiệu. Bằng mưu mô xảo quyệt, ngay từ khi Hiệp định Genève có hiệu lực, theo chân liên hiệp Pháp, Mỹ - Diệm bắt đầu tung quân len lỏi vào các thôn ấp để tuyên truyền xuyên tạc, từng bước thiết lập bộ máy thống trị các cấp. Đồng thời, chúng ra sức dụ dỗ mua chuộc bọn phản động đầu hàng, kích động đồng bào công giáo di cư vào Nam và bọn tay sai thân Pháp trước đây để chống phá cách mạng.

Từ ngày 20/7 đến ngày 15/8/1954 tại Chiến khu Đ, Tỉnh ủy Thủ Biên mở hai cuộc hội nghị bất thường, do đồng chí Nguyễn Quang Việt, Bí thư Tỉnh ủy chủ trì, nhằm bàn biện pháp thực hiện Hiệp định Genève và đề ra phương hướng hoạt động trong thời kỳ mới: nhanh chóng sắp xếp lại lực lượng, chuẩn bị chuyên quân tập kết. Thực hiện chủ trương của tỉnh và sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Xuân Lộc về việc thi hành nghiêm chỉnh tinh thần Hiệp định Genève. Tháng 8/1954, nhân dân Bàu Sen, Tân Thủy, Núi Đỏ tiễn đưa đoàn quân thân yêu tập kết về Xuyên Mộc, Hàm Tân đi Bắc với niềm hy vọng gặp lại sau hai năm. Những người ra đi và ở lại bịn rịn chia tay, ai cũng có nhiệm vụ quan trọng, hẹn lần hội ngộ trong ngày toàn thắng. Những người ở lại tiếp tục bám cơ sở lãnh đạo nhân dân kiên trì đấu tranh thực hiện Hiệp định Genève, tiến hành tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

Tại Xuân Lộc từ tháng 7/1954 bộ máy hành chính do Pháp thành lập trước đây bị thay đổi. Quận trưởng Trương Văn Long, một tay sai của Pháp bị gạt ra

ngoài, thay vào đó là Trần Văn Sân thuộc phe cánh của chế độ họ Ngô. Tại Bàu Sen, Tân Thủy, Núi Đỏ chúng bắt nhân dân, công nhân phải gia nhập các tổ chức phản động, cài mật vụ để theo dõi không chế bà con, chúng ngày đêm tuyên truyền xuyên tạc kháng chiến, lừa bịp, lôi kéo nhân dân, công nhân, ngoài ra chúng tiến hành lập sở đen theo dõi những người kháng chiến cũ, ngấm ngấm phân hóa nhân dân, công nhân, gây chia rẽ, nghi kỵ lẫn nhau giữa nhân dân địa phương với đồng bào Thiên chúa giáo di cư, làm cho mọi người thiếu sự đoàn kết, gắn bó với nhau, tạo cơ sở để tiến hành khủng bố, bắt bớ, đàn áp những năm tiếp theo.

Sau khi dẹp xong các giáo phái thân Pháp, Mỹ - Diệm bắt đầu ra sức củng cố chính quyền tay sai từ trung ương xuống tận xã, ấp. Chính quyền Ngô Đình Diệm tuyên bố không tham gia tổng tuyển cử, công khai tuyên chiến với cách mạng, thực hiện các chính sách từ “tố cộng, diệt cộng” đến “khủng bố nhân dân” tuyên truyền, xuyên tạc Hiệp định, bình định, càn quét, đánh phá phong trào... quyết đim cách mạng miền Nam trong biển máu. Chúng dùng lực lượng quân đội càn quét nhiều địa bàn quan trọng, nhất là vùng căn cứ, vùng chiến khu. Cách mạng ở Tân Lập, An Lộc cũng như nhiều nơi khác trong huyện bị tổn thất nghiêm trọng, đây là thời kỳ đen tối của phong trào cách mạng miền Nam.

Để tiếp tục cô lập và phân hóa nội bộ nhân dân, ở Bàu Sen, Tân Thủy, Núi Đỏ cũng như đồng bào miền Nam, chúng phân loại gia đình như sau:

Loại 1: Gồm những gia đình có bà con, anh em hoặc thân nhân có tham gia kháng chiến, tập kết. Chúng gọi là gia đình cộng sản. Đây là đối tượng nguy hiểm cho nền “an ninh quốc gia”.

Loại 2: Gồm những gia đình chúng nghi là cơ sở mật của ta nhưng chưa có chứng cứ xác minh và những gia đình lao động có xu hướng cách mạng. Chúng gọi là gia đình thân cộng.

Loại 3: Gồm những gia đình có thân nhân tham gia bộ máy chính quyền địch hoặc những gia đình binh sĩ, sĩ quan, công chức, đồng bào Thiên chúa giáo. Chúng xếp vào gia đình thân quốc gia.

Trước âm mưu và thủ đoạn mới của kẻ thù, những nhiệm vụ cách mạng được đặt ra hết sức khẩn trương cho quân dân Tân Lập, An Lộc. Tăng cường đoàn kết, tập hợp lực lượng tiếp tục đấu tranh đòi địch thực hiện hiệp định đình chiến. Trên cơ sở đánh giá chung tình hình cả nước và cụ thể của địa bàn Tân Lập, An Lộc ta chủ trương chuẩn bị mọi mặt cho cuộc đấu tranh thực hiện Hiệp định và chuyển hướng đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị, chống địch đàn áp bắt bớ, đánh phá cơ sở cách mạng và quần chúng nhân dân.

Mở đầu cho phong trào đấu tranh của công nhân cao su, trong hai tháng 8 và 9/1954, được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa và Liên đoàn cao su Nam bộ; công nhân các sở cao su ở Xuân Lộc - Long Khánh đồng loạt bãi công. Công nhân cử đại diện lên gặp chủ Tây và đưa ra các yêu sách: Tăng lương từ mười ba đồng lên mười sáu đồng một ngày; giảm giờ làm còn tám giờ mỗi ngày, đi làm ngày chủ

nhật trả lương gấp đôi, không được sa thải, đàn áp, cúp phạt công nhân. Thấy khí thế của công nhân ngày càng mạnh, chủ Tây đã chấp thuận những yêu sách trên. Đây là một thắng lợi lớn trong đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của công nhân cao su Xuân Lộc mà An Lộc là trung tâm diễn ra mạnh mẽ nhất trong đó có sự tham gia của công nhân cao su phân sở J Núi Đore; cũng là cuộc đấu tranh với quy mô lớn của lực lượng công nhân cao su sau ngày đình chiến giành được thắng lợi.

Tháng 10/1954, Xứ ủy Nam bộ được thành lập lại, xác định nhiệm vụ cụ thể của cách mạng miền Nam: *"Giữ gìn và củng cố hoà bình, tranh thủ thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, tiến tới thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước..."*, về phương châm hoạt động; Xứ ủy cũng nhấn mạnh: *"Kết hợp công tác bí mật và công tác công khai, nửa công khai, tổ chức và hoạt động của Đảng phải hết sức giữ bí mật, tổ chức và hoạt động của quần chúng thì cần lợi dụng các hình thức công khai"*. Trên tinh thần đó, Ban công vận Xứ ủy đã cử các đồng chí: Trần Văn Kiểu, Sáu Vân về Xuân Lộc lãnh đạo, gây dựng phong trào ở các đồn điền vùng Xuân Lộc, trong đó An Lộc, Tân Lập, là trung tâm.

Gần cuối năm 1954, Ban Cán sự huyện Xuân Lộc được thành lập gồm các đồng chí: Ngô Tiến, Lê Minh Chiêu, Nại Sơn... Tại An Lộc trên cơ sở những hạt nhân cách mạng đã uơm mầm, gây dựng cho phong trào đấu tranh cách mạng thời kỳ chống Pháp như: Lê Ưu, Hồ Lâm, Lê Phụng, Lê Thị Diệp, Bà Dung, Đào Thị Tân, Trần Văn Mão.... Chi bộ Đảng được thành lập do đồng chí Lê Ưu làm Bí thư, từ khi được thành lập chi bộ đã đề ra chủ trương là tổ chức cho công nhân, nhân dân đấu tranh chính trị, phát huy thanh thế, gây sức ép với chủ đồn điền, kêu gọi binh lính ngụy quay về với nhân dân.... Sự ra đời của chi bộ Đảng là nhân tố quyết định trong lãnh đạo nhân dân, công nhân An Lộc đấu tranh giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước tại địa phương.

Ngày 25/11/1954, nắm được chỗ yếu của bọn chủ Tây trong buổi giao thời, Ban cán sự huyện Xuân Lộc quyết định tổ chức cuộc đấu tranh thứ hai. Cuộc đấu tranh lần này diễn ra trên địa bàn ở An Lộc, có sự tham gia của công nhân Núi Đore. Diện đấu tranh tuy hẹp nhưng quyết liệt và được tổ chức chu đáo. Các đồng chí Chín Kiểu, Năm Chiến, Sáu Vân, Nại Sơn trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh. Ban đại diện công nhân hợp pháp do Bác Nguyễn Văn Năm tự là Năm Gừng phụ trách đưa yêu sách, đối mặt đấu lý với bọn chủ sở.

Ngày đầu cuộc đấu tranh hùng hực khí thế của những người chiến thắng. Sân vận động An Lộc buổi sáng mùa nắng sôi động với hàng trăm công nhân từ các phân sở kéo về đây hội tụ. Bà con nông dân Bàu Sen, An Lộc, Tân Lập cũng tập trung về để theo dõi và cổ vũ cuộc đấu tranh. Sau khi tập hợp xong anh em công nhân chỉnh tề đội ngũ tiến về trung tâm đồn điền An Lộc đưa bản yêu sách cho chủ Tây gồm các điểm cơ bản, đòi:

- Tăng lương từ 16 đồng lên 24 đồng mỗi ngày.
- Nghỉ làm việc ngày chủ nhật.

- Giảm bớt phần cây cạo cho công nhân.
- Tự do thành lập nghiệp đoàn.

Bọn chủ đồn điền tuy có hốt hoảng trước lực lượng tham gia biểu tình đông đảo và khí thế đấu tranh có tổ chức của công nhân nhưng chúng vẫn còn chần chờ, cố ý lảng tránh không chịu giải quyết các yêu sách. Suốt 3 ngày liền cuộc đấu tranh không tiến mà cũng không lui. Bọn chủ cho tay sai và xu cai tuyên truyền lung lạc ý chí đấu tranh của công nhân. Chúng hù dọa tinh thần anh em đang ngồi biểu tình “*Nếu công nhân nào sinh sự thì sẽ bị bắn bỏ hoặc sa thải*”. Nhưng rồi thấy công nhân vẫn kiên quyết chúng đưa một tên tay sai khác ra mạo nhận là “*Đại diện cho tổ chức công đoàn*” để lừa mị, giải tán cuộc đấu tranh... Đoàn biểu tình lập tức la ó, phản đối, vạch mặt hẳn là tay sai khiến tên này sợ quá phải bỏ trốn. Các đồng chí lãnh đạo mật liền chuyển sang phương án đánh thẳng vào quyền lợi kinh tế của bọn chủ. Ngay trong ngày thứ ba, công nhân các phân sở Núi Đỏ, Trần Hưng Đạo (97), Núi Tung, Cáp Rang, Suối Tre liền hưởng ứng cuộc đấu tranh bằng cách đồng loạt tuyên bố đình công, úp thùng không chịu ra lô cạo mù. Công nhân Nhà máy cán mù An Lộc do đồng chí Nại Sơn chỉ đạo cũng tắt máy bỏ việc. Bước sang ngày thứ tư, cuộc đấu tranh lại quyết liệt hơn, nhiều đoàn công nhân các phân sở nói trên chẳng những đình công một trăm phần trăm mà còn kéo thẳng về An Lộc cùng tham gia đấu tranh với anh em công nhân đang ngồi ở đây. Được tiếp thêm sức mạnh, khí thế đấu tranh càng sôi động. Bà con nông dân và thân nhân của công nhân ở các ấp Núi Đỏ, Trần Hưng Đạo, Cáp Rang, Suối Tre tiếp tế cơm nước, bánh mì cho các đoàn biểu tình.

Thấy nguy cơ cuộc đình công tranh đấu có thể lan rộng, gây thiệt hại lớn về kinh tế, sáng ngày thứ năm, tên chủ đồn điền An Lộc phải cầu cứu với tên quận trưởng Xuân Lộc và thanh tra ngục quyền tới dàn xếp. Chúng chịu gặp đại diện công nhân đấu tranh, chấp nhận giải quyết thỏa mãn 3 yêu sách, còn yêu sách đòi nghỉ ngày chủ nhật thì chúng không chịu. Công nhân vẫn kiên quyết đòi bằng được, buộc tên chủ sở và ngục quyền Xuân Lộc sau khi bàn bạc với nhau đồng ý trả lương gấp đôi cho những công nhân đi làm chủ nhật. Thế là cuộc đấu tranh kéo dài suốt 5 ngày đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Anh em công nhân nắm tay nhau reo hò mừng thắng lợi. Bà con nông dân Bàu Sen, Tân Lập, An Lộc cũng vô cùng phấn khởi tình đoàn kết giữa hai giai cấp công nhân và nông dân càng thêm keo sơn, gắn bó. Thắng lợi của cuộc đấu tranh ở An Lộc đã gây được tiếng vang lớn, tạo thêm niềm phấn khởi không chỉ cho công nhân An Lộc mà có ý nghĩa tác động khơi dậy cho phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ của công nhân cao su ở miền Đông Nam bộ.

Phát huy thắng lợi, ở phân sở Núi Đỏ thuộc đồn điền An Lộc, hơn bốn trăm công nhân đấu tranh đòi chủ sở sa thải tên xu Thịnh vì hắn ăn chặn gạo, đánh đập công nhân dã man. Trước cuộc đấu tranh của công nhân An Lộc, dù lớn hay nhỏ, bọn chủ Tây bắt đầu có thái độ mềm dẻo hơn trước, bọn xu, cai không còn dám lộng quyền với công nhân.

Phong trào đấu tranh chính trị tiếp tục diễn ra sôi động. Kỷ niệm ngày quốc tế Lao động 01/5/1955 được sự lãnh đạo trực tiếp của huyện ủy Xuân Lộc, công nhân tại các đồn điền trong đó có công nhân Núi Đỏ, Tân Lập, An Lộc, Hàng Gòn, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Ông Quế phối hợp với công nhân các đồn điền Long Thành đồng loạt đình công 24 giờ, tổ chức mít tinh đưa 16 yêu sách mà nội dung cơ bản là đòi dân sinh, dân chủ: định lượng tối thiểu cho công nhân là 40 đồng/ngày; ngày chủ nhật đi làm được trả lương gấp đôi; gạo từ 700 gr lên 900 gr/ngày; hàng năm được cử ban đại diện công nhân; thực hiện ngày làm 8 giờ; ban hành Luật lao động; bỏ cúp phạt, đánh đập công nhân; sửa chữa nhà, cấp gạo tốt cho công nhân; chia lại phân cây cao cho công nhân....Đặc biệt, công nhân còn đòi chính quyền Sài Gòn thi hành điều 14c của Hiệp định Genève không được bắt bớ, khủng bố những người kháng chiến. Yêu sách được chuyển lên bọn chủ sở và chính quyền ngụy. Nhưng bọn chúng vẫn làm ngơ không chịu giải quyết. Trước tình hình đó 25.000 công nhân các tỉnh miền Đông đã đồng loạt đình công, kiên quyết giữ vững yêu sách. Cuộc đấu tranh kéo dài 5 ngày và giành được thắng lợi. Giới chủ đồn điền nhận giải quyết một số yêu sách của công nhân. Qua cuộc đấu tranh uy tín của tổ chức Đảng được nâng cao, tạo được niềm tin trong công nhân.

Những thắng lợi bước đầu trong phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của công nhân cao su và bà con nông dân Bàu Sen, Tân Lập đã gây được tiếng vang, làm cho bọn chủ Tây đồn điền và bọn cai xu phải hạn chế những áp bức bất công với anh em công nhân trong nhà máy cũng như người đi cạo mủ.

Giữa năm 1955, Tỉnh ủy Biên Hòa họp Hội nghị mở rộng tại Thái Hòa (Tân Uyên) để kiểm điểm tình hình, kiện toàn công tác tổ chức. Huyện ủy Xuân Lộc thành lập, đồng chí Ngô Tiến làm Bí thư; phân công đồng chí Nguyễn Nại Sơn phụ trách phong trào công nhân ở các đồn điền. Đây là một thuận lợi cho phong trào đấu tranh công nhân ở An Lộc, Tân Lập. Chi bộ Đảng An Lộc, Tân Lập trở thành nòng cốt cho phong trào đấu tranh của công nhân với bọn chủ Tây bằng nhiều hình thức đa dạng. Đặc biệt là phong trào đoàn kết giữa nông dân, công nhân Bàu Sen, Tân Lập, An Lộc đấu tranh chống bọn tư sản lán chiếm đất đai đòi dân sinh, dân chủ.

Kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, nhiều nông dân và gia đình công nhân cao su các sở nhỏ bỏ công đi khai phá rừng lấy đất sản xuất thêm tự cải thiện cuộc sống. Thấy vậy, bọn chủ sở các đồn điền cùng với tư sản giàu có cậy quyền, cậy thế vừa lấn chiếm vừa dọa nạt không cho đồng bào ta khai hoang. Một số nơi có diện tích lớn mà bà con đang làm rẫy bị chúng tới chiếm. Không thể để cho mảnh đất đã thấm bao mồ hôi, nước mắt, là công lao của mình đã phát cây, dọn cỏ sản xuất nay bị bọn “*Ngồi mát ăn bát vàng*” tới chiếm đoạt; lẻ tẻ một số nơi như ở Bàu Sen, Núi Đỏ các vụ tranh chấp đồ máu đã xảy ra nhưng vẫn không ngăn được lũ cướp đất. Trước các cuộc đấu tranh có kết quả của công nhân cao su, nông dân Bàu Sen, Tân Lập, An Lộc đã quyết vùng lên cùng với gia đình bảo vệ mảnh đất đã khai phá dù phải đổ máu. Các anh Sáu Lược, Nguyễn Văn Lợi, Đồng Sĩ, Khuyến

làm nòng cốt đi đầu trong các cuộc đấu tranh này. Liên tiếp nhiều lần bà con đã xông ra rẫy quyết chặn bọ máy cày đất và phóng nọc trồng rau cải. Tên lái xe phải bỏ trốn. Bọn chủ Tây phải hoãn việc cướp đất để trồng mới cao su. Tuy vậy qua những lần xô xát nhất là vụ tên lái máy cày bị chém hụt, tên chủ đồn điền nhớ mặt biết tên một số công nhân tham gia đấu tranh đã trả thù, sa thải công nhân.

Phát huy khí thế thắng lợi của những cuộc đấu tranh trước. Xứ ủy Nam bộ và Liên Tỉnh ủy miền Đông phát động công nhân toàn miền Đông đấu tranh nhằm biểu thị sự đoàn kết, biểu dương sức mạnh của giai cấp. Trên tinh thần đó, ngày 10/11/1955, công nhân các sở cao su An Lộc trong đó có công nhân phân sở Núi Đỏ, Hàng Gòn, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Ông Quế .. cùng công nhân đồn điền ở miền Đông Nam bộ đồng loạt đình công với các yêu sách như đình công ngày 01/5, bổ sung thêm một số yêu sách là:

- Tăng lương tổng quát cho công nhân 30% kể từ 01/9/1955.
- Trả tiền phụ cấp và phụ trội.
- Thi hành Luật lao động.

Cuộc đình công diễn ra trong 7 ngày, từ 25.000 công nhân tham gia ngày đầu tiên phát triển lên đến 44.000 người làm thiệt hại cho tư bản đồn điền mỗi ngày trên 4 vạn đô la. Cuộc đấu tranh được công nhân lao động ở Sài Gòn - Chợ Lớn và quần chúng nhân dân miền Nam hưởng ứng, ủng hộ. Ngày 17/11, các chủ tư bản đồn điền chấp nhận một số yêu sách của công nhân. Bộ Lao động chính quyền Sài Gòn ra Nghị định số 115/NĐLĐ quy định các điều khoản về lương tối thiểu, một số quyền lợi của công nhân. Đây là cuộc đấu tranh lớn nhất với quy mô toàn miền Đông Nam bộ, có sự chỉ đạo tập trung thống nhất của Xứ ủy Nam bộ kể từ khi Hiệp định Genève ký kết. Cuộc đấu tranh giành được thắng lợi, là nguồn cổ vũ rất lớn cho đội ngũ công nhân cao su và phong trào cách mạng miền Nam.

Tháng 10/1955, ngụy quyền Xuân Lộc lại điều chỉnh địa giới hành chính và củng cố bộ máy tề, xã, ấp. Toàn quận Xuân Lộc có 13 xã thuộc Tổng Bình Lâm Thượng. Trong đó có Tân Lập và An Lộc. Điều đáng chú ý là hầu hết các xã có cây cao su thì trụ sở hành chính xã đều đặt trong phạm vi đồn điền nhằm đàn áp phong trào đấu tranh của công nhân.

Cuối năm 1955, ở Tân Lập, An Lộc chính quyền ngụy cơ bản đã hoàn tất bộ máy tề, ấp. Những lực lượng dân vệ, tề, mật vụ mới ra đời bắt đầu chống Cộng mạnh mẽ với mục đích đàn áp những người yêu nước, phong trào đấu tranh của công nhân. Trong khi đó, Ngô Đình Diệm bằng thủ đoạn "*trung cầu dân ý*" gian dối nhằm phé truất Bảo Đại, lên làm Tổng thống tuyên bố thành lập nước Việt Nam Cộng Hoà chuẩn bị cho một quá trình đánh phá cách mạng lâu dài. Chúng tuyên truyền, hô hào quần chúng "*đả thực, bài phong, diệt Cộng*"¹ và "*Đường lối cánh mạng quốc gia*" của Diệm – Nhu.

¹ Chống thực dân, bài trừ phong kiến, diệt Cộng sản

Chính quyền Ngô Đình Diệm được Mỹ hỗ trợ dần dần gạt Pháp ra khỏi miền Nam Việt Nam. Sau khi từng bước loại các tên tay sai thân Pháp, Ngô Đình Diệm thiết lập bộ máy cai trị xuống các ấp, xã. Nhận thấy vùng cao su có lực lượng công nhân lớn mạnh và ảnh hưởng "*Xu hướng Cộng sản*" qua thời kỳ chống Pháp, Ngô Đình Diệm đưa những tên tay sai "*Bài Cộng*" quyết liệt về nắm các đồn điền. Hệ thống đồn bót xung quanh nơi ở của công nhân được xây dựng. Vừa hù dọa răn đe, vừa dùng thủ đoạn tuyên truyền lừa bịp, kẻ thù tung hàng viện trợ Mỹ mua chuộc, lôi kéo công nhân dưới nhiều hình thức dân chủ giả hiệu. Tại Tân Lập, An Lộc địch lập ra những tổ chức phản động như: Phụ nữ Liên đới, thanh niên Cộng hòa... cùng các trung đội dân vệ chuyên lòng sục, bắt bớ đàn áp phong trào cách mạng gây khó khăn cho các cơ sở hoạt động mật, cán bộ đảng viên phải trú vào hầm bí mật. Lợi dụng ban đêm mới đi ra vận động cơ sở, gây dựng phong trào, thông báo kịp thời những kế hoạch, chỉ thị của Đảng bộ cấp trên đề ra.

Cùng với việc củng cố địa giới hành chính và tổ chức các hoạt động quân sự. Ngày 4/3/1956; Mỹ - Diệm tổ chức bầu cử Quốc hội riêng rẽ. Đây là một hành động trắng trợn vi phạm Hiệp định Genève, đi ngược lại nguyện vọng thiết tha của nhân dân ta là hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà vào tháng 7/1956. Trước hành động của địch, các cán bộ, đảng viên ở Tân Lập, An Lộc đã kịp thời đả thông tư tưởng, chỉ ra phương hướng đấu tranh. Các cơ sở cách mạng đi vận động nông dân, công nhân ở các phân sở không tham gia bỏ phiếu khi địch tiến hành bầu cử tại địa phương.

Trong ngày bầu cử, địch cho lực lượng bảo an, cảnh sát bảo vệ khu vực bỏ phiếu và đi đến từng nhà thúc ép nhân dân đi bỏ phiếu. Nhưng người dân Bàu Sen, Tân Thủy, Núi Đỏ vẫn kiên quyết không đi bầu. Nhiều đồng bào và công nhân lấy cớ đi làm rẫy, cạo mủ không tham gia bỏ phiếu. Có người vào phòng phiếu đã gạch chéo tất cả các lá phiếu bầu. Trước và trong ngày bầu cử của Diệm cơ sở của ta đã đi rải một số truyền đơn chống bầu cử, phản đối Diệm vi phạm Hiệp định Genève.

Ngày 7/7/1956 nhân cơ hội chính quyền nguy kịch niệm 2 năm chấp chính của chế độ Ngô Đình Diệm; Huyện ủy Xuân Lộc tổ chức một cuộc tuần hành với hàng ngàn công nhân cao su ở các đồn điền: An Lộc, Cẩm Mỹ và Hàng Gòn cùng bà con nông dân Bàu Sen, Phú Mỹ, Núi Đỏ, Suối Tre, Bảo Vinh, Bình Lộc, Gia Ray, Bảo Chánh.... Tất cả các lực lượng kéo về trung tâm Xuân Lộc biểu tình, tuần hành biểu dương lực lượng. Công nhân, nông dân vừa đi vừa hô to khẩu hiệu: Yêu cầu chính quyền Sài Gòn hiệp thương Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, phản đối chính quyền Diệm - Nhu khủng bố nhân dân, trả thù những người kháng chiến....Ngụy quyền huy động lực lượng cảnh sát, quân đội đến đàn áp. Chúng còn cho lính lấy sơn viết lên áo, nón các người bị bắt những khẩu hiệu chống Cộng. Công nhân cao su phản đối kịch liệt. Nhiều mẹ, không ngần ngại vứt bỏ nón, áo để kẻ thù không thực hiện được mưu đồ của chúng. Bất chấp nguy hiểm, đoàn tuần

hành vẫn hiên ngang biểu dương lực lượng trong suốt một ngày. Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân, bọn địch phải co lại trong các đồn bót và công sở. Cuộc biểu tình tuần hành gây tiếng vang lớn trong và ngoài tỉnh, biểu thị ý chí cách mạng sức mạnh đoàn kết đấu tranh của công nhân cao su và nông dân vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, vì độc lập tự do và thống nhất Tổ quốc.

Cuối năm 1956, thực hiện chỉ thị 4 HBC của Xứ uỷ Nam bộ, tỉnh uỷ Biên Hòa chủ trương "điều lắng": chuyển vùng những cán bộ bị địch phát hiện không còn giữ được thế hợp pháp trong dân. Chủ trương này đáp ứng nhiệm vụ của giai đoạn đấu tranh chính trị: cán bộ, đảng viên hòa nhập được vào dân, sống sát dân, vừa được dân che chở, bảo vệ, lại vừa lãnh đạo quần chúng đấu tranh bảo vệ quyền lợi. Tuy đạt được những kết quả đáng khích lệ trong công tác xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng nhưng ở Tân Lập, An Lộc một số cán bộ, đảng viên ảo tưởng về thái độ của địch nên đâm ra chủ quan, mất cảnh giác, chưa tuân thủ đúng nguyên tắc hoạt động, làm bộc lộ lực lượng và phải chịu nhiều tổn thất nghiêm trọng trước các thủ đoạn đánh phá tàn bạo của địch, nhất là khi địch đẩy mạnh chính sách tố cộng, diệt cộng. Hàng loạt các cơ sở cách mạng bị triệt phá, nhiều cán bộ, đảng viên bị địch bắt giam; một số khác phải đi lánh nơi khác tránh sự lùng bắt của kẻ thù. Đây là tình hình chung của phong trào cách mạng miền Nam lúc bấy giờ.

Năm 1956, hàng loạt các cuộc đấu tranh của công nhân nổ ra. Tiêu biểu là hai cuộc đấu tranh có quy mô lớn, đem lại thắng lợi: ngày 1/5, cơ sở Đảng ta nằm trong Ban chấp hành nghiệp đoàn đồn điền Việt Nam lợi dụng danh nghĩa tổ chức này vận động 3.000 công nhân đại diện cho 40.000 công nhân cao su về Sài Gòn biểu tình thị uy nhân ngày Quốc tế Lao động, đưa ra bản yêu sách gồm 16 điểm cơ bản về quyền lợi, chế độ lao động đối với công nhân cao su. Công nhân các đồn điền cao su ở An Lộc trong đó có công nhân Núi Đỏ, Tân Lập, Hàng Gòn, Ông Quế.... cùng với hàng vạn công nhân miền Đông Nam bộ, công nhân Sài Gòn, Chợ Lớn biến ngày Quốc tế Lao động thành ngày hội lớn của giai cấp công nhân gây nên tiếng vang lớn trong và ngoài nước. Những yêu sách của công nhân trong đợt đấu tranh này là cơ sở để năm 1960, ngụy quyền Sài Gòn ban hành bản Cộng đồng hiệp ước cao su Việt Nam với những điều khoản quy định cụ thể về quyền lợi của công nhân. Đây là một thắng lợi to lớn của giai cấp công nhân miền Nam.

2. Đấu tranh chống chính sách tố cộng của địch

Liên tiếp thất bại đau đớn về chính trị, địch quay sang thẳng tay đàn áp, khủng bố dã man phong trào cách mạng. Từ ngày 10/7/1956 đến ngày 24/2/1957; Mỹ - Diệm mở chiến dịch "Trưởng Tấn Bửu" trọng tâm là tiêu diệt lực lượng cách mạng và bình định các vùng nông thôn. Trong nhiều ngày, hàng tiểu đoàn lính, cảnh sát và quân cảnh phối hợp với bọn tề điệp luôn luôn sâu vào các xóm ấp, đồn điền lục soát bắt bớ gây bao cảnh thương tâm. Hàng trăm cán bộ, đảng viên ở các chi bộ vùng cao su bị sa vào tay giặc, chiến dịch này đã làm cho tình hình miền Đông

Nam bộ vô cùng căng thẳng và gây nên những tổn thất nặng nề cho phong trào cách mạng.

Tại Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy địch ra sức dò thám, theo dõi nông dân, công nhân. Chúng tổ chức những buổi họp "*Tố Cộng, diệt Cộng*" nhằm gây hoang mang trong quần chúng lao động. Chúng hô hào kêu gọi công nhân chỉ điểm "*Việt Cộng*". Tân Lập, An Lộc đứng trước cơn sóng dữ của kẻ thù. Nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên bị bắt. Các cơ sở và Chi bộ Đảng bị phá rã trước sức tấn công gắt gao của kẻ địch. Đồng chí Lê Ưu, Lê Phụng cán bộ chủ chốt của phong trào đấu tranh ở An Lộc bị giết bắt đày ra Côn Đảo, các đồng chí Ba Lộc, Năm Mai, Nguyễn Thị Điều (Năm Bình Minh) cũng không thoát khỏi nanh vuốt của địch. Nhiều cán bộ phải dạt đi các vùng khác tạm lánh sự truy bức của kẻ thù. Cuối năm 1956, tên Trãi liên lạc của Huyện ủy Xuân Lộc phản bội. Do nắm được đầu mối hắn đã dẫn bọn địch lùng bắt hàng chục cán bộ, đảng viên và cơ sở cốt cán. Mạng lưới tổ chức cách mạng trong huyện bị tổn thất nghiêm trọng. Tổ chức mạng lưới cơ sở ở Tân Lập bị xóa trắng.

Thế nhưng, sự tàn bạo của kẻ thù vẫn không ngăn cản được lòng yêu nước của nhân dân, công nhân Bàu Sen, Tân Thủy, Núi Đỏ mà trái lại làm cho họ càng thêm nung nấu ý chí căm thù bọn đế quốc và tay sai bán nước; hiểu rõ dã tâm của kẻ thù. Địch bằng mọi hình thức tấn công phong trào cách mạng, nhân dân cũng tìm mọi cách giữ vững liên lạc với cán bộ, đảng viên. Nhiều cơ sở vẫn hoạt động mà địch không thể phát hiện được. Tinh thần tương trợ, sự đoàn kết một lòng theo cách mạng của công nhân ngày càng thể hiện cao. Nhiều người thay nhau nhận thêm phần cây cạo hay lao động thêm giờ...giúp đỡ các gia đình có người bị địch bắt, đồng viên nhau trong muôn vàn khó khăn thử thách.

Ngày 24/4/1957, chính quyền Ngô Đình Diệm thành lập tỉnh Long Khánh gồm 2 quận Xuân Lộc và Định Quán¹. Chúng đưa tên tay sai khét tiếng ác ôn từng có nợ máu với nhân dân trong thời kỳ chống Pháp là Nguyễn Văn Nguu ở miền Tây Nam bộ nắm quyền Tỉnh trưởng.

Ở Tân Lập, An Lộc chúng tập hợp những tên ác ôn, đầu hàng phản bội vào trong bộ máy kèm kẹp xã ấp, mạng lưới an ninh, mật vụ của địch được phát triển rộng rãi trong công nhân, nông dân, chúng xây dựng đội công tác đặc biệt để chỉ điểm, truy bắt cán bộ, cơ sở cách mạng của ta. Ở mỗi ấp bọn tên ngụy còn lập ra cái gọi là "*Ngũ gia liên bảo*", "*Thập gia liên bảo*" để phân loại gia đình, không chế kiểm soát sự đi lại của đồng bào. Thanh niên trai tráng từ mười tám tuổi trở lên đều bị bắt đi lính. Dọc theo các lộ, ngã ba ngã tư đều có đồn bót giặc, công chặn kiểm soát giấy tờ, dụng cụ giỏ xách người dân mang theo. Các đồn điền thì anh em công nhân cao su khi ra lô cạo mủ đều bị chúng xét hỏi gắt gao. Khắp xóm ấp bọn tên tiệp, mật vụ ngày đêm luôn sâu vào các nương rẫy để theo dõi những gia đình chúng tình nghi có liên hệ với cách mạng. Đời sống của nhân dân, công nhân cao

¹ Đến năm 1966 có thêm quận Kiệm Tân.

su lâm vào tình thế vô cùng khó khăn, căng thẳng. Mỗi người dân lúc ở nhà cũng như khi bước ra đường có chung mối lo âu rằng mình có thể bị bọn tề nguỵ xét hỏi bắt bớ với mọi lý do.

Song song với chính sách "*Tố Cộng, diệt Cộng*", trong hai năm 1957-1958, chính quyền nguỵ mở hàng loạt các cuộc tảo thanh, càn quét vào nương rẫy, rừng, lô cao su để truy lùng cán bộ, đảng viên cách mạng, những người kháng chiến trước đây. Trong tình thế khó khăn, nhiều lúc cán bộ trong căn cứ đã không liên lạc được với cơ sở cách mạng ở Tân Lập, An Lộc.

Đồng thời với luận điệu "*Cộng sản lũng đoạn Nghiệp đoàn*", Mỹ - Diệm bắt đầu tấn công mạnh mẽ vào phong trào đấu tranh của công nhân cao su. Những tên tay sai trong tổ chức "*Tổng Liên đoàn lao công Trần Quốc Bửu*" hô hào chống Cộng, ra lệnh giải tán các nghiệp đoàn sở cao su. Địch thẳng tay bắt bớ, khủng bố, thủ tiêu hàng loạt cán bộ, đảng viên cơ sở của ta. An Lộc, Tân Lập là một trong những nơi bị tổn thất nặng nề nhất trong các vùng đồn điền cao su Long Khánh. Nhân cơ hội này, bọn ác ôn, cai, xu tay sai lộng hành, chèn ép làm cho đời sống công nhân ngày thêm điêu đứng.

Trước tình hình khó khăn đó, phong trào đấu tranh của công nhân các đồn điền và đồng bào trong xã tạm thời lắng xuống. Đến giữa năm 1957, Tỉnh ủy Biên Hòa cử 2 đồng chí Trịnh Văn Dục và Nguyễn Minh Chiêu về Xuân Lộc để móc nối xây dựng lại phong trào. Với tình cảm thân thiết luôn hướng về Đảng, về cách mạng của nhân dân địa phương, không bao lâu các đồng chí đã bắt mối lại được với một số đảng viên, cán bộ cơ sở Tân Lập, An Lộc và các xã khác. Phong trào cách mạng của quần chúng từng bước được khơi dậy.

Trên địa bàn của Tân Lập, An Lộc, những cơ sở trung kiên những công nhân giàu lòng yêu nước, từng chịu biết bao gian khổ nuôi giấu cán bộ như Trần Văn Luyện (tức Long), Hồ Lâm (Trần Văn Đính)... đã gặp lại những đồng chí thân yêu của mình lại tiếp tục đào hầm bí mật nuôi giấu cán bộ, đảng viên hoạt động, phát triển thêm cơ sở, nhen nhóm phong trào đấu tranh cách mạng.

Chưa được bao lâu, giữa lúc mạng lưới cơ sở Đảng ở Tân Lập, An Lộc đang trên đà phục hồi thì đồng chí Trịnh Văn Dục - Bí thư Huyện ủy Xuân Lộc bị địch bắt. Tiếp đó một số cơ sở Tân Lập, An Lộc bị vỡ. Các ông Táng, Tỷ, Lạng... bị địch bắt, phong trào cách mạng ở địa phương tạm thời lắng xuống. Sau khi đồng chí Trịnh Văn Dục - Bí thư Huyện ủy bị địch bắt, liên tỉnh miền Đông quyết định chuyển giao Xuân Lộc về trực thuộc tỉnh Bà Rịa.

Tháng 3/1959, Mỹ- Diệm tuyên bố đặt miền Nam Việt Nam trong tình trạng chiến tranh, chúng đưa ra sắc luật "*Đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật*" vào ngày 6/5/1959 còn gọi là luật 10/59. Luật 10/59 chưa ráo mực, nguỵ quyền Sài Gòn chỉ đạo cho các cơ quan đàn áp của địch "*Tiêu diệt Cộng sản năm vùng*" và chủ trương "*Thà giết làm còn hơn bỏ sót*". Địch lê máy chém đi khắp miền Nam, thẳng tay bắn giết, trả thù những người kháng chiến cũ và đồng bào yêu nước,

trong đó có nhiều đảng viên của huyện Xuân Lộc: *"Đảng bộ huyện Xuân Lộc (Biên Hòa) chỉ trong một thời gian ngắn, các cơ sở Đảng từ huyện đến xã hầu như bị địch phá rã, tê liệt hoàn toàn"*¹. Đến đây bè lũ Mỹ - Diệm đã thật sự phơi bày bản chất hiếu chiến tàn ác của chúng qua những hành động man rợ diễn ra trên xóm làng thân yêu, nhất là những tội ác *"trời không dung, đất không tha"* đánh vào đồng bào, cán bộ ta không một tấc sắt trong tay.

Trong bối cảnh đồng bào, cán bộ miền Nam từng giờ từng ngày phải chịu đau thương, lòng căm thù giặc ngày càng nung nấu; Tháng 01/1959, Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa II tổ chức Hội nghị lần thứ 15 (mở rộng) để xác định đường lối cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới. Hội nghị chỉ rõ: *"Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực. Dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng nên chính quyền cách mạng của nhân dân"*². Nghị quyết của Trung ương Đảng đã thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng đã âm ỉ từ bấy lâu nay của quần dân miền Nam. Nhân dân, công nhân Bàu Sen, Tân Thủy, Núi Đỏ vui mừng khi được Đảng cho phép tổ chức các hoạt động vũ trang để tiêu diệt bè lũ cướp nước và tay sai. Dưới ánh sáng của Nghị quyết lịch sử này, cuối năm 1959 phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta chuyển sang một bước ngoặt mới.

Tháng 12/1959, Tỉnh ủy Biên Hòa - Bà Rịa họp triển khai Nghị quyết 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng cho cán bộ, đảng viên tại Hắc Dịch, đồng thời phát động phong trào diệt ác, phá kềm trong toàn tỉnh. Mở đầu cho đợt hoạt động, ngày 30/3/1960 lực lượng c40 do đồng chí Lê Minh Thịnh (Sáu Thịnh) phối hợp với quần chúng công nhân cao su do đồng chí Phạm Văn Hy (Tu Hy) Bí thư Ban cán sự cao su trực tiếp lãnh đạo đã tiến công vào bót hiến binh bảo an, dân vệ ở đồn điền cao su Bình Ba, mở màn cho phong trào Đồng Khởi của công nhân đồn điền cao su Biên Hòa - Bà Rịa. Thắng lợi của cuộc tấn công này đã cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh, đáp ứng được nỗi khát khao của nhân dân, công nhân Bàu Sen, Tân Thủy, Núi Đỏ .

Trong thời gian này, trước khó khăn của Xuân Lộc, Liên Tỉnh ủy miền Đông bố trí lại chiến trường, chuyển địa bàn Xuân Lộc-Long Khánh về tỉnh Bà Rịa chỉ đạo (Tỉnh ủy Bà Rịa lúc bấy giờ do đồng chí Trịnh Phong Đán (Ba Ngọc) làm Bí thư, đồng chí Lê Minh Thịnh làm Phó Bí thư). Tỉnh ủy Bà Rịa cử đoàn công tác về Xuân Lộc (đoàn do đồng chí Phan Thành Phụ phụ trách khu vực

¹ Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975), tr. 238, nxb Chính trị quốc gia, 2003.

² Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (mở rộng). Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20, tr. 82 nxb Chính trị quốc gia, 2002

lộ 1, lộ 2) để xây dựng, khôi phục cơ sở, chuẩn bị cho phong trào đấu tranh trong tình hình mới.

Tại Tân Lập, An Lộc phong trào đấu tranh được khơi dậy. Từ ngày 10 đến 20/7/1960 công nhân hưởng ứng cuộc đình công, bãi thị toàn Nam bộ chống Mỹ - Diệm. Hàng loạt các khẩu hiệu đấu tranh được công nhân đưa ra: thủ tiêu luật 10/59; chống khủng bố, chống cướp đất, đòi phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ rút khỏi miền Nam, đá đảo Ngô Đình Diệm.

Tháng 7/1960, Ban cán sự Long Khánh được thành lập. Đồng chí Lê Văn Thâm (Chín Sanh) được chỉ định làm Bí thư, hai ủy viên là đồng chí Nguyễn Văn Nhân và Mai Hiền Thái (Ba Thái). Ban cán sự đứng chân ở vùng Trảng Táo tổ chức liên lạc với Đội công tác vùng cao su do đồng chí Phan Thành Phụ phụ trách và các đảng viên ở các đồn điền trên địa bàn Long Khánh. Để khôi phục lại phong trào, Ban Cán sự quyết định tổ chức bốn đội công tác, trong đó đội 3 phụ trách vùng cao su, đội 4 phụ trách thị xã Long Khánh. Các đội vũ trang có nhiệm vụ đột áp điều tra, móc nối liên lạc và xây dựng thêm cơ sở cách mạng.

Đến cuối năm 1960 nhân dân Bàu Sen, Tân Thủy, Núi Đỏ đã nối lại được liên lạc với Đảng, Từ một vùng gần như bị xoá trắng trước sự khủng bố ác liệt của kẻ thù, phong trào cách mạng từng bước được khơi dậy. Như vậy, từ khi có Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng cùng với sự chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy Xuân Lộc, Ban cán sự Long Khánh, phong trào cách mạng ở Tân Lập, An Lộc đã được khôi phục và phát triển theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng. Cuộc đấu tranh đã có sự thay đổi rõ ràng. Cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn tiến lên vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền.

II. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN, CÔNG NHÂN NÚI ĐỎ, BÀU SEN, TÂN THỦY CHỐNG LẬP VÀ PHÁ ÁP CHIẾN LƯỢC CỦA ĐỊCH, PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG (1961-1965)

1. Lãnh đạo nhân dân chống gom dân, lập ấp chiến lược

Phong trào Đồng khởi của quân và dân miền Nam đã giáng cho bè lũ Mỹ - Diệm những thất bại nặng nề cả về quân sự, chính trị và ngoại giao; chính quyền tay sai ở Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ. Để cứu nguy, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược "*chiến tranh đặc biệt*" thực chất là âm mưu dùng người Việt Nam đánh người Việt bằng biện pháp tăng cường nguy quân, củng cố nguy quyền, đi đôi trang bị phương tiện chiến tranh hiện đại và cố vấn Mỹ chỉ huy. Để tiến hành chiến lược trên, Mỹ - Diệm thực hiện kế hoạch Staley - Taylor¹, **gồm có ba nội dung chủ yếu sau: củng cố chính quyền, tăng cường quân đội (Nam Việt Nam) và tiến hành bình định bằng chính sách ấp chiến lược. Lấy việc xây dựng "*ấp chiến lược*" làm quốc sách nhằm kèm kẹp, tách rời quần chúng với cách mạng,**

¹ Kế hoạch Staley-Taylor là tên một kế hoạch thực thi chiến lược "*chiến tranh đặc biệt*" của Mỹ và nguy quyền Sài Gòn, do Eugene Staley và Maxwell D. Taylor soạn thảo.

cô lập tiêu diệt lực lượng kháng chiến, kiểm soát tình hình để bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

Trước âm mưu của Mỹ - Diệm, Trung ương Cục xác định rõ phương hướng tiến hành phá kế hoạch của kẻ thù: *"Chống và phá áp chiến lược, gom dân của địch là vấn đề quyết định cho việc duy trì và mở rộng phong trào", "đó là cuộc đấu tranh trung tâm hàng đầu"*.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Khu ủy miền Đông Nam bộ. Ban Cán sự Long Khánh họp nhận định: áp chiến lược của địch xây dựng nhằm tách rời nhân dân với cách mạng. Muốn phát triển phong trào phải tập trung chống phá áp chiến lược. Công tác vận động quần chúng phải đi đầu, phải xây dựng được cơ sở bên trong vững mạnh, làm cho quần chúng hiểu rõ âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, thống nhất ý chí hành động. Ban cán sự đề ra công tác trước mắt cần tập trung: *"Kết hợp ba mũi giáp công quân sự, chính trị, binh vận, phá lỏng, phá rã, phá banh áp chiến lược¹. Đẩy mạnh diệt ác, phá kềm, đánh bại âm mưu bình định nông thôn, ra sức gây dựng lực lượng vũ trang, phát triển Đảng và cơ sở quần chúng cách mạng"*

Đặc biệt, Ban cán sự cao su Xuân Lộc (H4) được kiện toàn và đề ra nhiệm vụ: *"Tập trung lực lượng vũ trang và chính trị, nhiệm vụ trọng tâm là phá áp chiến lược, mở thế kìm kẹp cho dân, đồng thời tích cực phát triển lực lượng, lấy Bình Sơn làm điểm và từ đó mở rộng diện phá áp chiến lược trong toàn vùng cao su"*²

Đối với vùng cao su ở miền Đông Nam Bộ nói chung, vùng Xuân Lộc nói riêng, địch tăng cường bắt lính, xây dựng đồn bót, quyết gom công nhân vào các *áp chiến lược* ở trung tâm đồn điền, các phân sở và dọc theo các trục lộ giao thông... Bên cạnh đó bọn chính quyền Sài Gòn buộc các chủ sở phải nuôi bọn lính ngụy đóng ở đồn điền, không cho công nhân sản xuất lương thực. Kho gạo, kết tiền phải giữ lại ở các thị xã hoặc ở Sài Gòn. Giảm khẩu phần gạo của công nhân từ 933 gram xuống 600gram mỗi ngày. Vợ con công nhân trước hưởng 600-800 gram nay bớt xuống còn 200-450 gram mỗi ngày.

Đầu năm 1962, để thực hiện chủ trương của Trung ương Cục miền Nam. Khu uỷ miền Đông cử đồng chí Nguyễn Việt Hồng (Chính uỷ Quân khu) xuống căn cứ Bung Kè phổ biến quyết định lập chính thức Ban Cán sự tỉnh Long Khánh để lãnh đạo toàn diện phong trào của địa phương. Huyện Định quán được chuyển giao về trực thuộc tỉnh Long Khánh. Đồng chí Lê Văn

¹ - Phá lỏng, phá từng nơi, từng chỗ, chủ yếu là vận động nhân dân trong áp phá có mức độ, kể cả phá bằng cách làm dúi, làm ầu, với cách phá lỏng, hàng rào địch tuy còn nhưng kềm kẹp của địch giảm, ta vô ra hoạt động được.

- Phá banh, tức là phá từng mảng lớn toàn bộ, hàng rào áp chiến lược của địch đã mất tác dụng, mặc dù tề ngụy vẫn còn kiểm soát.

- Phá rã đây là giai đoạn hàng rào áp chiến lược cũng như sự kềm kẹp của địch không còn nữa, quần chúng nổi dậy, giành quyền làm chủ.

² Đảng ủy đồn điền có 8 xã: Tân Lập, An Lộc, Bình Lộc, Dầu Giây, Hàng Gòn, Tân Phong, Ông Quế, Cẩm Mỹ.

Thậm được Khu uỷ chỉ định làm Bí thư Ban Cán sự, các ủy viên gồm đồng chí Võ Tấn Vịnh, Mai Hiến Thái (Ba Thái), Nguyễn Văn Nhân, Ban cán sự tỉnh Long Khánh đề ra nhiệm vụ trọng tâm công tác lúc này là vừa xây dựng phát triển thực lực cách mạng trong toàn tỉnh, khẩn trương tập trung sức chỉ đạo xây dựng và củng cố các huyện, xã, tiến hành diệt ác phá kềm, chống địch gom dân lập ấp chiến lược.

Ngày 23/3/1962, Mỹ Diệm huy động hơn 8000 quân, cùng với máy bay, xe tăng, đại bác mở cuộc càn quét “*Mặt trời mọc*” trên chiến trường miền Đông Nam Bộ để đánh phá cách mạng, thực hiện gom dân lập “*ấp chiến lược*” cả vùng nông thôn, vùng đồn điền cao su, địch liên tục mở những cuộc hành quân càn quét, đốt phá nhà dân, cưỡng ép quần chúng vào các khu tập trung. Tháng 5/1962, địch bắt đầu xúc tiến việc gom dân lập ấp chiến lược trên hầu hết các xã thuộc tỉnh Long Khánh.

Xã Tân Lập, An Lộc là một trong những nơi địch tập trung lập “*ấp chiến lược*”. Dân cư ở đây đa dạng hơn các nơi khác, bao gồm công nhân cao su, nông dân, đồng bào các dân tộc Hoa, Nùng, Choro... Họ sinh sống trải dài trên một địa bàn tương đối rộng. Cho nên địch chủ trương gom dân vào một số điểm, tập trung ở Suối Tre, Cáp Rang, Núi Tung, Phú Mỹ-Suối Hôn, Núi Đỏ, Bàu Sen, Tân Thủy. Để gom dân vào ấp chiến lược, địch đưa một đại đội bảo an về đây kết hợp với lính dân vệ, bọn tề xã, áp tiến hành gom bà con vào các điểm tập trung để xây dựng ấp chiến lược. Trước âm mưu nham hiểm của kẻ thù, nông dân các ấp trong xã, công nhân ở các phân sở cao su kiên quyết bám giữ nhà cửa, ruộng vườn. Bọn tề xã, tề ấp đưa lính tới dỡ nhà, phá rẫy, bà con đấu tranh chống lại, giành đi giặt lại từng cái tranh, miếng tôn, tấm lá. Những cây cao su, cây mít được ngã xuống làm vật cản, không cho giặc cày ủi vườn rẫy. Các mẹ, các chị chỉ thẳng vào mặt bọn tề ngụy ác ôn nói: “*Cha ông ta nói sống có cái nhà, thác có cái mồ, nay các ông sợ Việt cộng đánh mà tới dỡ nhà của dân đi, lừa vào một chỗ mà giam như giam tù, bỏ ruộng, bỏ rẫy thì dân làm sao sống nổi*”. Có cụ đã nói trong nỗi căm uất “*Tao thà chết trên cái nền đất này chớ không vô sống trong ấp chiến lược của tui bây*”. Mặt khác một số bà con cũng tranh thủ vận động binh lính ngụy với những lời lẽ chân tình, thuyết phục họ đừng gây tội ác đối với nhân dân. Vì vậy ngoài số tề ngụy ác ôn, còn lại đa phần anh em binh sỹ đều hành động một cách miễn cưỡng và chiếu lệ theo lệnh của cấp chỉ huy.

Suốt hai tháng trời, khắp các xóm ở ấp Tân Lập, An Lập luôn sôi động, với các cuộc đấu tranh giằng co, quyết liệt giữa nông dân, công nhân cao su và bọn tề ngụy, không cho chúng dỡ nhà, dồn dân vào các khu tập trung.

Diễn cường trước sự chống đối của nhân dân, địch cho pháo binh bắn bừa bãi vào vườn rẫy, xóm ấp. Chúng phao tin “*Vì tình hình mất an ninh, không ai về ở trong ấp chiến lược bị pháo chết chính quyền không chịu trách nhiệm*”. Trong tình thế quá căng thẳng, bà con đành phải rời bỏ vườn rẫy, lần lượt vào sống trong các khu tập trung.

Tại Núi Đỏ, địch tiến hành xây dựng áp chiến lược có chu vi gần 2.000 mét. Địch bắt mỗi người dân từ 16 tuổi trở lên phải đào 4 mét hào sâu 2m, rộng 3m, đáy 2m. Đất đào lên đắp thành đê cao 1,5m. Bên ngoài đê là 2 lớp rào kẽm gai cao quá đầu người, cổng gác hai đầu cũng xây bằng gạch luôn có một tiểu đội dân vệ thường xuyên túc trực canh gác. Sau khi hoàn tất mỗi người còn góp 4 gốc tre tươi trồng bên ngoài để làm hàng rào sống. Bên dưới hào là chông tre. Những ai không đi làm, không có gốc tre tươi phải đóng tiền mua và phải trả công cho những người đi làm thay. Khi tiến hành làm áp chiến lược, địch thấy bà Đào Thị Tân nhiều lần đấu lý với bọn tề nên nghi ngờ, bố trí tìm cách theo dõi. Chúng đem quân về đóng trong vườn nhà của bà dò xét tình hình. Biết rõ ý đồ của địch, bà Tân bình tĩnh đối xử khéo léo với chúng. Bà đi chợ mua thức ăn, nấu cơm cho lính ngụ. Sau đó, lợi dụng lúc thuận tiện, bà tuyên truyền vận động, tâm tình về lòng yêu nước, tình làng, nghĩa xóm, cảnh cực khổ của công nhân cao su. Nhiều tên lính qua nhiều lần nghe bà nói chuyện đã được cảm hóa, đào ngũ trở về gia đình hoặc làm ngơ trước nhưng hoạt động liên lạc cách mạng của cơ sở, nhờ vậy, trong tình thế khó khăn, bà Tân vẫn liên lạc được với bên ngoài, báo cáo tình hình, tiếp tế lương thực đồng thời gây dựng cơ sở mới.

Mặc dù ban ngày nhân dân, công nhân Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy bị bắt phải đi đào hào, đắp lũy nhưng ban đêm họ không quản mệt nhọc ra phá, kéo dài thời gian làm áp chiến lược mà địch đề ra. Bọn lính canh giữ ở khu này, thì họ phá khu khác. Chúng nghi ngờ và bắt một số công nhân tra hỏi thì được trả lời: chắc "*Việt Cộng*" về phá chứ họ không biết, địch đuổi lý và không có chứng cứ để bắt giam. Vì vậy, tại Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy địch phải tốn nhiều thời gian mới hình thành các áp chiến lược. Tuy tốn sức của mình nhưng nhân dân, công nhân vẫn không than thở nhằm phá hoại kế hoạch của địch.

Chúng còn bắt dân phải tự rào hàng rào xung quanh nhà mình theo quy định thống nhất, mỗi hộ gia đình phải treo đèn dầu¹ trước nhà và mỡ tre để khi cán bộ, du kích về thì báo động. Ngoài ra địch còn quy định mỗi hộ gia đình phải làm một cuốn sổ để chúng duyệt cho mua gạo theo số lượng nhân khẩu cụ thể như: người lớn có sức lao động 21kg/tháng, người già và trẻ em thì ít lại. Lâu lâu chúng lại gom hết sổ để kiểm tra đối chiếu với số lượng bán gạo theo quy định, hộ nào mua nhiều gạo bị chúng hạch hỏi, trả lời không được chúng gây khó dễ thậm chí còn phải đi tù. Cứ 15 hộ có 1 Liên gia trưởng và Ban áp chỉ đạo.

Xây dựng áp chiến lược xong chúng chỉ cho dân đi làm rẫy từ 8 giờ đến 13 giờ phải về hết để chúng có thời gian gài mìn, nếu ai về trễ nếu có chuyện gì xảy ra chúng không chịu trách nhiệm. Nhân dân lấy cớ vụ mùa làm không kịp nên yêu cầu bọn tề xã cho bà con làm thêm đến 15 giờ mới về, bọn chúng chấp nhận và sau đó tăng thêm đến 16-17 giờ chiều mới về. Trước thắng lợi của nhân dân; cán bộ, đảng viên lãnh đạo nhân dân tiếp tục đấu tranh với địch yêu cầu phải cho đem cơm

¹ Loại đèn dầu chông bão

theo để ăn trưa, thực tế này buộc bọn địch phải chấp nhận, số cơm đem theo bà con không ăn mà để phần cho cán bộ, du kích; sau đó bà con còn lấy có lao động không ăn được cơm nguội đề nghị cho mang theo gạo để nấu ăn trưa, chúng không chấp nhận nên bà con bỏ gạo phía dưới lon guigô và phủ một lớp cơm trắng lên trên để chứa được nhiều gạo cho du kích.

Trong thời gian này tại Bàu Sen, đồng chí Bùi Đức Phụ, cán bộ của huyện Xuân Lộc đã xây dựng được một cơ sở như ông Nguyễn Văn Hồng, bà Đỗ, anh Nghĩa (Bự), anh Thọ.... Ở ấp Tân Thủy có gia đình bà Sỉ Sắc Muối là người Hoa quê ở Quảng Ninh, từ miền Bắc di cư vào Nam cuối năm 1954, được sự hướng dẫn giáo cục của người anh là Sùng Hính (thường gọi là Hai Thắng), bà trở thành cơ sở nòng cốt của cách mạng ở khu vực này.

Cuộc đấu tranh chống địch làm ấp chiến lược ở ấp Tân Thủy diễn ra rất quyết liệt. Ấp này có ông Trần Vòong Sáng làm trưởng ấp, nhưng là một cơ sở cảm tình của cách mạng. Đồng chí Sùng Hính (Hai Thắng) cán bộ tinh trực tiếp chỉ đạo các cơ sở cách mạng trong ấp bí mật vận động nhân dân đấu tranh với địch bằng cách ban ngày ra làm, ban đêm đào phá. Ông Niềm Sính Chương và vợ con đã liên tục đấu lý với bọn tề ngụy là tại chúng không giữ được đề *“Việt cộng về phá hoại, tổn công sức của dân”*. Cứ thế bà con ngày làm đêm phá, lấy có bận rộng công việc làm ăn, bệnh tật, làm một bữa nghỉ vài ba bữa. Thấy *“Ấp chiến lược”* bị phá hoại, bọn tề ngụy bèn chôn một quả mìn ở bờ hào. Quả mìn phát nổ làm sập mái nhà trước căn nhà của gia đình bà Sỉ Sắc Muối. Cả nhà kéo lên trụ sở xã Tân Lập đấu tranh đòi bồi thường thiệt hại. Bà lớn tiếng tố cáo giặc *“Làm ấp chiến lược để ngăn chặn Việt cộng đâu chưa thấy, đã thấy mìn của lính làm sập nhà dân rồi. Các ông đã không canh gác nổi, để cho Việt cộng vào phá, rồi bắt dân làm lại hoại, công đâu chịu nổi”*. Từ đây ấp chiến lược Tân Thủy bị bỏ dở dang, không làm tiếp được.

Mặc dầu bị quần chúng nhân dân chống đối quyết liệt, địch vẫn quyết cường bức đồng bào ta xây dựng hệ thống ấp chiến lược ở các ấp trên địa bàn Tân Lập, An Lộc. Đến đầu năm 1963, các ấp chiến lược Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy cơ bản hoàn thành.

Bộ máy kèm kẹp của địch ở Tân Lập, An Lộc khá đông, chúng tổ chức một trung đội dân vệ. Mỗi ấp từ một tiểu đội đến một trung đội *“Phòng vệ dân sự”* có trang bị súng, lựu đạn. Ở các trung tâm đồn điền còn có lực lượng lính bảo an chốt đóng. Ngoài ra địch còn đưa về đây hàng chục tên cảnh sát, thám báo, mật vụ, tăng cường bộ máy kèm kẹp ở cơ sở. Những tên ác ôn này thường xuyên sách nhiễu nhân dân. Chúng theo dõi, kiểm soát chặt chẽ mỗi một người dân. Các công ấp chiến lược đóng mở theo giờ quy định, dân ra vào cổng bị khám xét gắt gao. Chúng xét từng lon guigô cơm, xét cả lai quần, lai áo. Bà con ta sống nghệt thờ trong cảnh *“Cá chậu chim lồng”*. Do vậy khi địch hình thành các vành đai ấp chiến lược việc liên lạc và tiếp tế giữa các cơ sở của ta với cán bộ chiến sỹ bên ngoài ấp trở nên căng thẳng, khó khăn gấp bội. Nhiều tháng liền trong không ra,

ngoài không vào được, cán bộ không sao nắm được tình hình bên trong, bà con không tiếp tế được lương thực, thuốc men ra ngoài; quốc sách áp chiến lược của địch đã gây nên những khó khăn chồng chất cho vùng Tân Lập, An Lộc.

Tuy gặp nhiều khó khăn trong tiếp tế lương thực cho cách mạng. Nhưng phong trào “*hũ gạo nuôi quân*” ủng hộ kháng chiến cũng được công nhân, nông dân Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy nhiệt tình hưởng ứng. Hầu hết các gia đình mỗi tháng đều trích một số gạo, tiền, gom góp lại rồi bí mật chuyển ra rừng ủng hộ bộ đội, du kích... Các chủ sở cao su An Lộc, Dầu Giây, trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng ở địa phương cũng buộc phải đóng thuế cho Mặt trận giải phóng hàng triệu đồng.

2. Lãnh đạo lực lượng cách mạng diệt ác, phá áp chiến lược; góp phần làm thất bại chiến lược chiến tranh đặc biệt của địch

Quyết tâm phá áp chiến lược của giặc, mở thế phong trào đấu tranh cho quần chúng. Mở đầu phong trào phá áp chiến lược ở xã Tân Lập là trận đánh vào áp chiến lược Bàu Sen và Bàu Sao. Tháng 8/1963 đội vũ trang tuyên truyền của xã kết hợp với cơ sở bên trong, nòng cốt là các anh Nghĩa, Anh Thọ... đã vận động quần chúng nhân dân trong áp phá hàng rào áp chiến lược. Du kích của ta bên ngoài đột nhập vào áp, bố trí lực lượng bao vây các chốt gác của địch, nổ súng thị uy. Số cơ sở hướng dẫn nhân dân đào phá hàng rào áp chiến lược. Lần thứ nhất ta phá được một mảng lớn hơn 500 mét rào. Vừa phá xong mấy hôm sau địch thúc ép dân rào lại. Ta tiếp tục tổ chức lực lượng phá rào lần thứ 2 rồi lần thứ 3. Chúng vẫn bắt dân làm lại. Tuy vậy, áp chiến lược Bàu Sen, Bàu Sao sau mấy lần bị phá đã có phần lỏng rãi. Một số tuyến đường bí mật xuyên qua hàng rào được mở ra. Cơ sở ta nguy trang khéo léo tạo điều kiện cho cán bộ, du kích bên ngoài đột nhập áp thuận tiện hơn.

Gắn với phá áp chiến lược là phong trào diệt ác phá kìm, tháng 9/1963 đội công tác cao su do đồng chí Nguyễn Hùng Tâm (Ba Hùng Tâm) chỉ huy phối hợp với lực lượng du kích xã Tân Lập tổ chức diệt tên trưởng áp Cấp Rang L.V.D và rải truyền đơn cảnh cáo các tên tề điệp khác. Những hoạt động của ta ở Tân Lập, An Lộc trong những tháng cuối năm 1963 đã làm cho bọn tề nguy địa phương hoang mang lo sợ, lực lượng dân vệ ban đêm co lại trong các đồn bót. Một số tên ác ôn cũng chùn tay, không dám lộng hành như trước. Thực lực cách mạng trong xã được củng cố và phát triển

Ngày 1/11/1963 chính quyền Ngô Đình Diệm sau bao năm tháng đàn áp chống phá phong trào cách mạng quyết liệt đã bị lật đổ. Đế quốc Mỹ thực hiện: “*Thay ngựa giữa dòng*” tiếp tục chiến lược tăng cường chống phá phong trào Cộng sản ở Nam Việt Nam.

Triệt để lợi dụng tình hình chính trị của bọn nguy quyền rối ren, Diệm - Nhu bị chủ Mỹ “*thay ngựa giữa dòng*”, nguy quyền các địa phương hoang mang dao

động, Ban Cán sự tỉnh Long Khánh chủ trương: Phát động toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh mở đợt “đồng khởi” phá áp chiến lược.

Chi bộ Đảng ở An Lộc kịp thời lãnh đạo công nhân nổi dậy dùng vũ khí tự có: dao cạo râu, gậy gộc xông vào các đồn bót lùng bắt bọn ác ôn, phá áp chiến đưa bà con về làng cũ làm ăn, vận động lính ngụy đào ngũ. Công tác tiến công binh vận của công nhân mang lại nhiều hiệu như tại Núi Đỏ, An Lộc, hai chị em bà Đào Thị Tân, Đào Thị Tình tuyên truyền kêu gọi nhiều binh lính bỏ ngũ, lấy vũ khí chuyển ra căn cứ cách mạng.

Đầu năm 1964, để tạo thế cho việc phát triển phong trào đấu tranh đều khắp tại các vùng cao su. Ban Công vận Khu ủy miền Đông đã cử một đoàn cán bộ ở Dầu Tiếng, Hớn Quản, Lộc Ninh tăng cường cho Xuân Lộc gồm các đồng chí: Hai Thanh, Bảy Mai, Sáu Bảo, Mười Hiếu, Hai Kim, Ba Tiểu, Nghĩa, Điệp, Nhân, Tâm... Vùng Tân Lập, An Lộc công nhân vui mừng đón nhận các đồng chí từ trên cử về bám đồn điền, gây dựng lại cơ sở. Vượt qua bao khó khăn, gian nan buổi đầu, các đồng chí đảng viên đã khơi dậy một phong trào hoạt động rộng khắp. Lúc đầu, các đồng chí trong Công đoàn gặp nhiều khó khăn phải lấy rừng làm căn cứ, miệt mài đi gây dựng cơ sở. Nhiều lúc tiếp cận với quân chúng, bà con công nhân còn nghi ngờ vì trang phục của các đồng chí là những bộ quân áo lính, chiến lợi phẩm thu được của địch. Ban ngày tìm về đồn điền, nương rẫy, ban đêm về ngủ rừng. Chỗ ở thì di chuyển liên tục. Tất cả các nơi cư trú đều được ngụy trang, xóa mọi dấu vết để tránh sự phát hiện của kẻ thù. Khi thâm nhập vào ấp, các đồng chí được lực lượng công nhân che chở nuôi giấu.

Trong thời gian này; Chi bộ Đảng ở An Lộc được củng cố, đi vào hoạt động do đồng chí Nguyễn Văn Kim (Hai Kim) làm Bí thư. Từ đây, cả vùng An Lộc thống nhất hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chi bộ. Mỗi chủ trương, nghị quyết, kế hoạch hoạt động, tấn công địch... đều được thông báo kịp thời.

Sau những thất bại nặng nề về quân sự trên khắp miền Nam và tình hình chính trị ngày càng xấu đi nghiêm trọng. Mỹ và chính quyền tay sai Sài Gòn liên tục cải tổ bộ máy hành chính hàng loạt tại các Tỉnh lỵ.

Ở Long Khánh địch đã nhiều lần thay Tỉnh trưởng. Trong vòng một năm, từ Huỳnh Văn Dư đến Nguyễn Trí Hạnh lần lượt mất chức đến cuối cùng tên Trần Văn Đô lên thay. Dưới trướng của tên Đô có Lê Kinh, một tay chống Cộng khét tiếng đã gây bao tội ác cho người dân Tân Lập, An Lộc và công nhân cao su. Chúng tổ chức một đại đội lính và cảnh sát, mật vụ chuyên lùng sục vào các ấp theo dõi và phá hoại cuộc sống dân lành. Công nhân ra lô cao su là chúng cho người theo dõi ráo riết.

Trước tình hình kẻ thù leo thang chiến tranh, tháng 3/1964, Trung ương Cục tổ chức hội nghị đánh giá và phân tích tình hình, khẳng định: *Chúng ta có khả năng không chỉ đánh bại kế hoạch của địch mà còn có thể tranh thủ thời gian phát triển phong trào và thực lực để tiến công kẻ thù đi đến giành thắng lợi quyết định.*

Tại Xuân Lộc, chúng tăng cường bắt lính, phát triển thêm 48 trung đội nghĩa quân, 3 đại đội địa phương quân và một số đại đội biệt kích để tung về các xã chống phá cách mạng. Các ấp chiến lược bây giờ đổi tên gọi một cách hoa mỹ là “*ấp Tân Sinh*” hoặc “*ấp Đồi Mới*”. Chúng đưa một số thầy chùa vào kêu gọi dân chúng ở làng mới, xây dựng chùa. Lực lượng ta tranh thủ giải thích cho quần chúng thông hiểu về một kiểu ấp chiến lược mới mà địch nguy trang thay với cái tên gọi khác. Quần chúng không nghe lời xúi giục của giặc. Bên cạnh đó, lực lượng du kích thực hiện vũ trang tuyên truyền tấn công làm một số sĩ quan nguy và những tên tay sai đội lốt áo tu hành phải bỏ đi không thực hiện được kế hoạch. Nhờ thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, nắm chắc tình hình kết hợp với hoạt động vũ trang, ta đã làm thất bại kế hoạch “*mị dân*” của địch.

Các “*ấp chiến lược*” Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy được chúng củng cố và rào lại những đoạn bị ta phá trước đây. Chúng cài mìn, lựu đạn dày đặc ở bờ hào và một số tuyến đường ra vào ấp. Thâm hiểm hơn là bọn “*Cán bộ bình định*” được địch tung về sống ngay trong ấp. Bọn này vờ gần gũi dân, lợp nhà, đào giếng, tắm rửa cho trẻ em. Thông qua những việc làm này, chúng dò xét, theo dõi chặt mọi sinh hoạt của bà con ta, tìm cách khống chế, gây ly gián những gia đình có bà con thoát ly kháng chiến.

Năm 1964 Ban cán sự tỉnh Long Khánh được kiện toàn tổ chức. Đồng chí Phạm Văn Hy (Tu Hy) được cử làm Bí thư Ban cán sự, đồng chí Phạm Lạc Phó Bí thư kiêm tỉnh đội trưởng. Thành lập các đơn vị huyện theo mật danh H; địa bàn tỉnh Long Khánh gồm: H1 (Xuân Lộc); H2 (Định Quán); H3 (Rừng Lá, Gia Ray, Ông Đồn); H4 (vùng cao su) do đồng chí Hai Bích và Nguyễn Thị Điều phụ trách. Sau này, để thuận lợi cho việc chỉ đạo và hoạt động, đơn vị H4 được tách ra lập thành hai Ban Cán sự gồm cao su A (vùng lộ 2 gồm các xã đồn điền: Cẩm Mỹ, Ông Quế, Hàng Gòn do đồng chí Nguyễn Nại Sơn làm Bí thư, Cao su B (vùng lộ 1 gồm An Lộc, Dầu Giây, Tân Lập, số 97 ... do đồng chí Hai Bích làm Bí thư)¹. Mỗi đơn vị đều thành lập được một đại đội võ trang tập trung. Với lực lượng nòng cốt này đã hỗ trợ tích cực cho du kích và đồng bào xã Tân Lập, An Lộc tiếp tục diệt ác, phá kềm, phá rã, phá banh ấp chiến lược của giặc giành quyền làm chủ quê hương.

Tháng 10/1964 thực hiện chủ trương của Ban cán sự tỉnh Long Khánh và Ban cán sự Cao Su, công nhân, nông dân Tân Lập, An Lộc tích cực chuẩn bị công tác hậu cần cho chiến dịch Bình Giã. Từ Tân Lập, An Lộc hàng tấn gạo, thuốc men và các vật dụng khác được bí mật chuyển ra căn cứ, góp vào sự thắng lợi của chiến dịch Bình Giã, đánh bại chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” của Mỹ Ngụy.

Sau chiến dịch Bình Giã, đầu năm 1965, Chi bộ ở Tân Lập được huyện tăng cường và kết nạp thêm một số đảng viên mới. Nhiều thanh niên nông dân, công nhân ở Tân Lập gia nhập vào du kích, bộ đội của huyện. Những đội tự vệ mật được

¹ Trong thời gian này có 3 Ban cán sự cao su: A, B, C.

thành lập ở các ấp chiến lược Bàu Sen, Núi Đỏ. Đây là lực lượng quan trọng của ta trong vòng vây ấp chiến lược và hoạt động đạt hiệu quả: vừa nắm tình hình địch, vừa sẵn sàng phối hợp với lực lượng từ ngoài về đánh đồn, ấp. Tổ chức Đảng được củng cố đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa (tức Bự) Bí thư Chi bộ kiêm xã đội trưởng Tân Lập; Chi bộ có 5 đảng viên. Mỗi ấp trong các xã ta đều tổ chức được từ một bán đội đến tiểu đội du kích, tự vệ mật. Thế và lực của cách mạng ngày càng lớn mạnh, du kích và cơ sở ở các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ ... thường xuyên tổ chức đập mô, dựng chứng ngại vật trên các trục lộ để cản giao thông địch, chặn các cuộc hành quân càn quét của binh lính ngụy.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự huyện Đồn Điền, trực tiếp là Chi bộ Tân Lập, An Lộc nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy đã vượt qua muôn vàn hy sinh gian khổ, vùng lên chiến đấu góp phần đánh bại "*Quốc sách ấp chiến lược*" và kế hoạch "*bình định*" của Mỹ, ngụy. Thực tiễn đấu tranh đó, quân dân các ấp ngày càng trưởng thành, lớn mạnh, sẵn sàng chiến đấu đương đầu với quân xâm lược Mỹ, chur hầu và bọng tay sai bán nước trong điều kiện lịch sử mới.

III. QUÂN VÀ DÂN TÂN LẬP, AN LỘC, BÀU SEN, NÚI ĐỎ, TÂN THỦY CHỐNG ĐỊCH BÌNH ĐỊNH, THAM GIA TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968 (1965-1968)

1. Lãnh đạo xây dựng thực lực chính trị, quân sự chống âm mưu tìm diệt và bình định của địch

Sau chiến thắng Bình Giã ngụy quyền, ngụy quân Sài Gòn ngày càng suy yếu, khủng hoảng chính trị diễn ra triền miên. Chế độ Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ; do thất bại hoàn toàn của chiến lược "*Chiến tranh đặc biệt*"; năm 1965 đế quốc Mỹ liền lĩnh mở rộng chiến tranh, trực tiếp đưa quân viễn chinh Mỹ và chur hầu vào miền Nam, đánh phá miền Bắc bằng không hải quân với quy mô lớn hơn. Để duy trì sự tồn tại của chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam, đế quốc Mỹ quyết định chuyển từ chiến lược "*Chiến tranh đặc biệt*" sang chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*"¹ với một dã tâm lớn, "*tìm diệt và bình định, đánh gãy xương sống của Việt cộng.*" Đánh phá phong trào cách mạng ở miền Nam.

Ngày 5/5/1965, Lữ đoàn 173 Mỹ đổ bộ vào Vũng Tàu, sau đó đến Biên Hòa; lực lượng này triển khai quân trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh. Được đế quốc Mỹ và chur hầu hà hơi tiếp sức, bọng ngụy quân, ngụy quyền bắt đầu ngoi dậy để chống phá cách mạng, kèm kẹp công nhân đồn điền cao su. Chúng ra sức đồn quân bắt lính bổ sung cho lực lượng tại chỗ, mỗi xã thuộc đồn điền Cao su

¹ "*Chiến tranh cục bộ*" ở miền Nam Việt Nam có mấy đặc điểm: Quân viễn chinh Mỹ trực tiếp tham chiến ở Miền Nam, trở thành lực lượng tác chiến chủ chốt trên chiến trường, đồng thời tạo điều kiện ổn định chính quyền, củng cố quân đội Sài Gòn, ra sức tập hợp, xây dựng các lực lượng chống phá cách mạng Miền Nam, sau đó mở rộng phá hoại ở Miền Bắc

chúng tăng cường thêm 1 trung đội cho đến 1 đại đội lính bảo an, trang bị thêm vũ khí. Mặt khác, chúng củng cố lại bọn tề, xã, ấp, bọn bình định nông thôn ra sức đánh phá cơ sở cách mạng đồn điền cao su. Những gia đình có con em thoát ly kháng chiến, nhân dân, công nhân bị tình nghi hoạt động cách mạng luôn bị rình rập, theo dõi, bắt bớ, đánh đập, tra khảo, cuộc sống hết sức cơ cực. Không khí căng thẳng bao trùm lên Tân Lập, An Lộc.

Liệu đánh Mỹ và thắng Mỹ bằng cách nào, không ai hình dung nổi chúng ta sẽ chiến đấu ra sao trước những trang thiết bị, vũ khí và phương tiện cực kỳ hiện đại của đế quốc Mỹ? Nhưng với tinh thần cách mạng triệt để, không sợ khó khăn đã định hướng cho mỗi cán bộ, chiến sĩ chúng ta phải tìm cách đánh thắng Mỹ hiệu quả nhất.

Trước tình hình mới; Tỉnh ủy Long Khánh đã tiến hành kiểm điểm phong trào kháng chiến địa phương trong thời gian qua và đề ra quyết tâm đánh Mỹ và cách đánh Mỹ. Trước mắt cần khẩn trương quán triệt tư tưởng trong Đảng bộ, quân dân; khẳng định quân Mỹ vào miền Nam trong thế thất bại về chính trị. Ta phát động chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, làm chủ địa bàn thì khả năng đánh được Mỹ; tổ chức hạ quyết tâm cho toàn cán bộ, chiến sĩ và nhân dân phải thắng Mỹ ở những trận đầu đọ sức với chúng, không hề nao núng trước sức mạnh bom đạn và thủ đoạn mới của đế quốc Mỹ.

Ban Cán sự huyện Đồn Điền chủ trương: *luôn tiến công địch, kể cả Mỹ, nguy và chur hầu; kết hợp đấu tranh 2 chân, 3 mũi, tiếp tục xây dựng và phát triển lực lượng cả bên trong và bên ngoài, phải coi trọng việc xây dựng các cơ sở mật, tự vệ mật, đảng viên mật cùng lực lượng vũ trang bí mật trong các đồn điền. Vận động quần chúng công nhân bung ra sản xuất lương thực, làm rẫy, dựng chòi ở lại giữ rẫy, để tạo thế, tạo địa bàn cho cán bộ, chiến sĩ đứng chân hoạt động.*

Thực hiện chủ trương của Ban Cán sự cao su, mà trực tiếp là Chi bộ Tân Lập, An Lộc; nhân dân công nhân Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy vùng dậy phá thế kềm kẹp, nâng lên thế tranh chấp mạnh giữa ta và địch. Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động, lực lượng chính trị, binh vận, lực lượng du kích mật được củng cố và phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang địa phương đã trở thành phong trào đấu tranh ngày càng rộng khắp. Thanh niên các ấp hăng hái tiếp tục thoát ly kháng chiến. Một số bổ sung vào đội du kích địa phương, một số gia nhập bộ đội huyện, tỉnh. Khẩu hiệu "*tay dao, tay súng*" trở thành việc làm hàng ngày của công nhân. Bọn chủ đồn điền không còn thái độ hống hách, đàn áp công nhân như trước mà trái lại còn thông qua công nhân, tuân thủ những chủ trương, chính sách của cách mạng.

Hòa chung với khí thế cách mạng, du kích các đồn điền An Lộc, Bình Lộc...cũng liên tục tiến công tiêu diệt địch, gỡ thế kềm kẹp cho công nhân; sáng sớm ngày 18/6/1965, đội công tác huyện Đồn Điền do đồng chí Tư Trung trực tiếp chỉ huy, kết hợp với du kích xã Tân Lập, cùng đồng chí Năm Trí, Tân, Vạng trong đội công tác khu vực Dầu Giây, 97 đã bất ngờ đột kích vào ấp giải tán bọn tề nguy,

phá rã hệ thống kèm kẹp của địch ở tại đây. Các đồng chí còn công khai tập hợp quần chúng làm một cuộc mít tinh chớp nhoáng: Vạch trần tội ác của Mỹ, nguy, kêu gọi đồng bào đoàn kết đấu tranh, phá rã áp chiến lược để được tự do đi lại làm ăn. Tiếp theo đó ta tổ chức diệt tên B. T, trưởng ấp Bàu Sen, trên đường hấn đi từ ấp Bàu Sen về xã, đây là trận mở màn cho phong trào diệt ác phá kềm tại Tân Lập.

Tại Đồn điền cao su An Lộc, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng du kích tự vệ mật các ấp Suối Tre, Cáp Rang, Núi Đỏ thường xuyên tổ chức phục kích diệt bọn tề nguỵ, lính dân vệ, bảo an. Chỉ trong năm 1965, ta đã diệt 17 tên tề nguỵ.

Bên cạnh đấu tranh vũ trang, mũi đấu tranh chính trị, binh vận của công nhân cao su cũng được đẩy mạnh, tháng 5/1965, hàng trăm đại biểu công nhân từ vùng đồn điền ở các sở cao su An Lộc trong đó có công nhân Núi Đỏ, Dầu Giây, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn... kéo về trụ sở Tổng Liên đoàn Lao động Sài Gòn đưa kiến nghị: đòi được nhận đủ số gạo 25 kg mỗi tháng cho một công nhân; tăng lương từ 37 đồng lên 45 đồng; chống bắn pháo vào làng công nhân, lô cao su, vườn tược của công nhân; bồi thường thiệt hại nhà cửa, tài sản trong các đợt địch hành quân càn quét. Cuộc đấu tranh tạo được sự ủng hộ rộng rãi của công nhân miền Đông Nam bộ, các nghiệp đoàn công nhân miền Nam.

Ngày 1/5/1966, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy; Chi bộ Đảng đã lãnh đạo công nhân cao su An Lộc và các đồn điền tại huyện Xuân Lộc đồng loạt bãi công đấu tranh chống Mỹ phá hoại cao su, bắn pháo bừa bãi, gây thiệt hại tính mạng và tài sản của công nhân. Công nhân cao su lợi dụng thế hợp pháp của các nghiệp đoàn đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh đòi dân sinh dân chủ. Cùng với công nhân cao su toàn miền Đông, công nhân cao su An Lộc, Bình Lộc, Hàng Gòn, Ông Quế đã liên tục đấu tranh đòi tăng lương, giảm giá sinh hoạt. Cuộc đấu tranh đã giành được những thắng lợi đáng kể, công nhân được tăng lương 50%.

Tháng 6/1966 Trung đoàn kỵ binh thiết giáp 11 với hàng trăm xe tăng, xe bọc thép, hàng chục khẩu pháo các loại và một bộ phận Lữ đoàn 173 và 1 trận địa pháo đặt tại căn cứ Suối Râm¹. Mỹ kéo quân tới đầu chúng bắn phá, ủi phá vườn tược nhà cửa, cao su để xây dựng căn cứ. Với sự hà hơi tiếp sức này, chính quyền nguỵ Sài Gòn tạm thời được củng cố để thực hiện chiến lược mới của đế quốc Mỹ. Ngoài những hành lang cạnh Sài Gòn, địch nhận thấy những vùng cao su Long Khánh là nơi phong trào đấu tranh của công nhân cao su phải được ngăn chặn, tiêu diệt. Vì vậy, chúng triển khai một lực lượng hùng hậu tại Suối Râm, xây dựng nơi đây thành căn cứ quân sự để uy hiếp, làm bàn đạp tấn công vào căn cứ cách mạng.

Căn cứ Bàu Sen trở thành một trong những địa bàn oanh kích tự do của máy bay, pháo binh Mỹ. Ngoài ra, quân Úc còn tổ chức nhiều hoạt động tuần thám, viễn thám, phục kích và mở thường xuyên các cuộc hành quân bao vây, lục soát các làng, xóm tình nghi cách mạng. Quân nguỵ ở tiểu khu Phước Tuy và bọn bình định

¹ Long Khánh có 4 trận địa pháo: Suối Râm, Hoàng Diệu, núi Thị và Tân Phong

mở chiến dịch tạt gom dân áp Bàu Sen, Ông Quế, dinh điền Thừa Đức, Cẩm Đường, Xuân Thủy (Hàng Gòn).

Từ khi đế quốc Mỹ đưa quân viễn chinh và quân chư hầu vào miền Nam Việt Nam, cùng với đồng bào miền Nam, quân dân Tân Lập, An Lộc với quyết tâm “Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ” đã vượt qua những trận thử thách đầu tiên trong cuộc đọ sức với quân viễn chinh Mỹ. Cuộc chiến tranh diễn ra ngày càng gay go và quyết liệt hơn. Qua các chiến thắng liên tiếp của quân dân ta trong mùa khô 1965 - 1966, Đảng ta đã rút ra kinh nghiệm đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Trên cơ sở tình hình chung của tỉnh và tình hình cụ thể của địa phương, Tỉnh ủy Long Khánh ra nghị quyết: *Kiên quyết đánh bại âm mưu "tìm diệt" bên ngoài của địch, bẻ gãy âm mưu bình định vùng ven, thọc sâu diệt ác, phá kềm tạo điều kiện để quần chúng bung ra sản xuất.*

Ban Cán sự cao su chỉ đạo hình thức đấu tranh mới là tiếp tục kiên trì, kết hợp chặt 3 mũi giáp công: chính trị, quân sự và binh vận. Chi bộ Tân Lập, An Lộc phổ biến các nghị quyết này đến các cơ sở và quyết tâm thực hiện, đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ quốc "*Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ*".

Đêm 16/11/1966 du kích các xã Tân Lập, Tân Phong, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ... phục vụ cho lực lượng đặc công huyện Xuân Lộc do đồng chí Chín Phiên chỉ huy, dẫn đường đưa 1 tiểu đoàn pháo binh thuộc Sư đoàn 5, tổ chức pháo kích hậu cứ của Trung đoàn kỵ binh thiết giáp số 11 và một bộ phận Lữ đoàn dù Mỹ 173 khi chúng đặt chân tới Suối Râm (bộ phận này tham gia trận càn ở Tây Ninh về). Trận đánh do Tiểu đoàn trưởng pháo binh Út Hui chỉ huy, ta đã giành thắng lợi lớn, theo nguồn tin cơ sở ta báo ra đã diệt 150 lính Mỹ, phá hủy 30 máy bay lên thẳng, 15 khẩu pháo 105mm, 143 xe vận tải, làm tê liệt Trung đoàn thiết giáp trong một thời gian dài.

Cùng với các mũi đấu tranh vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân Tân Lập, An Lộc cũng được đẩy mạnh. Hàng trăm đồng bào, chia làm nhiều nhóm, nhiều đợt tổ chức thành đoàn kéo lên đồn địch, ra Long Khánh đấu tranh đòi chúng để cho bà con ra rẫy sản xuất, không được bắn phá bừa bãi vào vườn tược của nhân dân... Ngày 01/5/1966 dưới sự lãnh đạo của Khu ủy miền Đông trực tiếp là Ban công vận khu, gần 40.000 công nhân cao su toàn miền Đông Nam Bộ nhất loạt đấu tranh chống Mỹ, đòi chúng phải ngưng việc dìm bom pháo rải thảm, thả chất độc hóa học, phá hoại cây cối hoa màu. Trong kiến nghị của công nhân cao su gửi Thiệu - Kỳ có đoạn viết: "*Chiến tranh tạt có ngày kết thúc. Tại sao các ông lại để cho bọn Mỹ tác oai, tác quái, dội bom cùng chất độc hóa học hủy diệt cây cao su. Sau này lấy gì mà xây dựng nước nhà. Chúng tôi đòi Mỹ phải chấm dứt ngay tội ác này, có thể mới bảo vệ được tính mạng tài sản của công nhân và cây công nghiệp nước nhà...*"

Sau những trận đánh bị lực lượng vũ trang ta phục kích, chính quyền ngụy tại Long Khánh tăng thêm quân, kiểm soát chặt chẽ các miền ven Long Khánh. Tân Lập, An Lộc trở thành tiêu điểm quân sự mà địch muốn ngăn chặn phong trào đấu tranh. Những đồn bót được địch xây dựng nhan nhản ở lộ I và nơi khác để đảm bảo an toàn cho Chi khu Long Khánh. Bọn mật vụ được phân bố xuống các ấp chiến lược thám thính, dụ dỗ những gia đình có người tham gia kháng chiến chiêu hồi, hoạt động cho chúng. Tại các ấp chiến lược Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy người dân làm rẫy hay công nhân đi cạo mũ đều bị kiểm soát gắt gao. Do đó, nguồn tiếp tế cho cách mạng lại bị gián đoạn.

Quân Mỹ còn bắt các chủ Tây cho công nhân nghỉ đi cạo để làm đường, xây dựng căn cứ cho chúng. Địch ngang nhiên ủi đất, phá cao su mở hành lang chiến lược. Trong khi đó, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, công nhân An Lộc, Núi Đỏ đấu tranh với quân đội Mỹ, đòi Mỹ không được huỷ diệt cây cao su, không được bắt công nhân đi làm đường, đòi mở cửa để đi cạo mũ. Trước khí thế đấu tranh của công nhân, quân Mỹ phải cho sơ hoạt động lại, hạn chế việc bắt phu, bồi thường cho mỗi cây cao su 700 đồng. Cuộc đấu tranh này vừa giành quyền lợi công ăn việc làm cho công nhân lại vừa phù hợp với quyền lợi kinh tế của các chủ đồn điền, được họ ủng hộ nhiệt liệt. Họ hiểu được chủ trương của lực lượng cách mạng và ủng hộ bằng những gì mình có được. Các hoạt động cách mạng của công nhân như ra lô cạo tiếp xúc với cán bộ, quyên góp tiền, của... được chủ sở làm nơ và không báo cho chính quyền địch biết. Thậm chí có những ngày công nhân không đi cạo vẫn được một số đội, cai yêu nước chăm công, phát lương.

Năm 1966, để lãnh đạo phong trào bên trong ấp Suối Tre; Ban cán sự Cao Su quyết định thành lập một chi bộ mật trong ấp chiến lược với tên gọi Chi bộ B gồm nhiều đảng viên là các cơ sở cách mạng trung kiên: Lê Thị Lê (Hai Lê), Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Tính, Lê Thị Hiếu (Năm Hiếu), Lê Thị Xanh, Nguyễn Văn Lợi, Võ Thị Hạo, Mai Lược,... Chi bộ B phân công đảng viên đeo bám xây dựng phong trào công nhân ở sở J. Núi Đỏ.

Tháng 1/1967, đồng chí Phan Văn Mão (Chín Mão) được trên điều về làm Bí thư xã Tân Lập thay đồng chí Nghĩa; các tổ chức được củng cố lại, chi bộ có 5 đảng viên; cơ sở cách mạng được móc nối hoạt động trở lại, ở Bàu Sen: 01, Tân Thủy: 01; đến cuối năm 1967, chi bộ xây dựng ở những ấp nêu trên được 20 cơ sở trong đó có 02 cơ sở tự vệ mật, binh vận: 01, trong tề xã: 01; Chi bộ Tân Lập phát động đã phát động phong trào tòng quân, có 4 thanh niên hăng hái tham gia góp phần bổ sung lực lượng cho huyện và xã Tân Lập. Chi bộ đảng An Lộc do đồng chí Nguyễn Văn Thanh (Hai Thanh) làm Bí thư.

Sau khi ổn định tổ chức, Chi bộ Đảng Tân Lập, An Lộc lãnh đạo nhân dân và các lực lượng diệt ác phá kềm, du kích và tự vệ mật đánh địch liên tục, nhất là đánh lính dân vệ, nghĩa quân, chúng thường tổ chức càn quét vào Bàu Sen Bàu Sao; hàng chiêu địch gài lựu đạn chung quanh ấp chiến lược Tân Lập gây khó khăn cho cách mạng khi đột áp, bọn thám báo giả dạng dân đi làm rẫy để theo dõi hoạt

động của ta; không để cho chúng lộng hành du kích và tự vệ mật diệt 8 tên trong đó có tên Chín C. D Trưởng ấp Bàu Sen.

Trong 2 năm 1966-1967 phong trào cách mạng ở Tân Lập, An Lộc vẫn trên đà phát triển, thanh niên thoát ly kháng chiến ngày càng đông. Mặc dù sống trong vùng địch kiểm soát nhưng hàng tháng, tiền công đoàn phí, hũ gạo nuôi quân, tiền ủng hộ kháng chiến vẫn được đều đặn chuyển ra rừng, nuôi cán bộ, bộ đội, du kích. Bên cạnh đó Ban công vận Đông Nam bộ tăng cường hàng loạt cán bộ về công tác, phát triển phong trào như: Ba Liễn, Tư Công, Năm Yên, Sáu Cội, Hai Rỡ, Tư Tư, Ba Khang, Tư Ưu, Bảy Nghi, Ba Tòng... Đảng ủy đồn điền được tăng cường các đồng chí Hoàng Phi Hồ (Tư Hồ), Sáu Tâm, Mười Quang. Lực lượng cán bộ này đã xây dựng, tổ chức tăng thêm sức mạnh cho phong trào đấu tranh của công nhân cao su Tân Lập, An Lộc.

Qua hai năm chiến đấu trực tiếp với quân Mỹ và bè lũ tay sai. Đảng ủy đồn điền đã kiểm điểm tình hình đánh giá hoạt động của các Chi bộ Tân Lập, An Lộc, Hàng Gòn, Ông Quê, Dầu Giây đều giữ vững và phát triển. Cán bộ, chiến sĩ và cơ sở cách mạng được tôi luyện trong đấu tranh ngày một trưởng thành và vững vàng chiến đấu, phong trào đấu tranh cách mạng mạnh mẽ với những hoạt động diệt ác phá kềm ngày càng sôi động, làm thối động mạnh bọn nguy quân, nguy quyền địa phương. Cơ sở mật, lực lượng địa phương, du kích xã, tự vệ mật có những bước phát triển, kiên quyết bám trụ, giữ vững địa bàn, tiếp tục giành và giữ thế chủ động, sẵn sàng bước vào cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1968.

Do thất bại có tính chiến lược trong năm 1967, sang năm 1968 địch chuyển vào thế phòng ngự một cách bị động hơn trước, chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*" của địch đứng trước nguy cơ phá sản.

2. Tham gia tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

Tháng 10/1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra nghị quyết, xác định: "*Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở hai miền là thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên toàn miền Nam, giành thắng lợi quyết định*". Nghị quyết Bộ Chính trị được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 thông qua (tháng 1/1968).

Trung ương Cục miền Nam đề ra kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở miền Nam, trọng điểm là Sài Gòn và miền Đông Nam bộ. Mục tiêu là đánh chiếm các thành phố, thị xã, làm tan rã đại bộ phận quân nguy, diệt một bộ phận quân viễn chinh Mỹ và chư hầu, đánh đổ nguy quyền các cấp, làm chuyển biến cục diện chiến trường, tiến lên giành thắng lợi quyết định.

Theo kế hoạch chung thống nhất trên toàn miền Nam, ngày 30 và 31/01/1968 (tức mừng một và mừng hai Tết Mậu Thân), lực lượng vũ trang giải phóng và nhân dân toàn miền Nam đồng loạt nổi dậy tấn công vào các trung tâm, căn cứ đầu não của nguy quân, nguy quyền từ ấp, xã đến trung ương, chiếm lấy công sở và làm chủ tình hình ở khắp các nơi. Thực hiện quyết tâm chiến lược của

Đảng, đêm mùng một Tết Mậu Thân (30/1/1968), quân và dân ta đồng loạt nổi dậy và tiến công vào hơn 40 thành phố, tỉnh lỵ, huyện lỵ và các căn cứ quân sự lớn của địch, giáng đòn chí tử và các cơ quan đầu não của giặc. Tại Sài Gòn, thủ đô của chế độ nguy, các đơn vị vũ trang cách mạng đã tiến công vào những mục tiêu quan trọng của chế độ Mỹ nguy như tòa Đại sứ Mỹ, dinh Độc Lập, Đài phát thanh, sân bay Tân Sơn Nhất. Tuy cuối cùng quân ta không chiếm giữ được các thành phố, thị xã và các căn cứ lớn của địch, song cuộc tổng tiến công đã mở ra bước ngoặt quyết định cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, làm lung lay ý chí xâm lược của quân viễn chinh Mỹ.

Thực hiện chủ trương của trên đầu năm 1968, Đảng ủy đồn điền cao su tổ chức học tập quán triệt chủ trương tiến công và nổi dậy “*Xuân Mậu Thân*” cho cán bộ, chiến sỹ, đảng viên và cơ sở cốt cán các xã. Đảng ủy tập trung chỉ đạo hai trọng điểm là Hàng Gòn và Ông Quê, đồng thời đưa một số cán bộ tăng cường cho các xã khác trong đó có Tân Lập, An Lộc. Sau khi đã được học tập quán triệt, Đảng ủy đồn điền đã kiểm điểm lại toàn bộ các mặt vũ trang, chính trị, binh vận, chuẩn bị lương thực, vũ khí... cho chiến dịch. Ban chỉ huy mặt trận các đồn điền cao su Bà Rịa - Long Khánh cũng được thành lập gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Công, Chỉ huy trưởng; Nguyễn Thị Điều (Năm Bình Minh) Chỉ huy phó và các đồng chí Hai Bích và Ba Liễn. Đội ngũ cán bộ các sở cao su cũng được Đảng ủy đồn điền tăng cường. Hội nghị dự kiến các tình huống: Nếu thuận lợi thì sẽ giải phóng các đồn điền; nếu khó khăn vẫn kiên quyết bám trụ tiến công địch và bố trí lại một số cán bộ bên trong để tiếp tục xây dựng cơ sở, phát triển phong trào.

Mặc dù kế hoạch thời gian nổ súng, có sự thống nhất trong toàn Miền, song giờ G cho đợt tổng tiến công và nổi dậy ở Long Khánh mãi đến 2 giờ sáng ngày mùng 2 tết Mậu Thân mới bắt đầu, tức là chậm hơn toàn miền là 26 giờ. Riêng ở Tân Lập, An Lộc thì cuộc tiến công địch bắt đầu vào đêm mùng 02 rạng mùng 03 tết. Do vậy, lực lượng đồn trú của địch ở đây có sự báo động, chuẩn bị bố phòng đối phó, gây cho ta nhiều khó khăn, hạn chế sự thắng lợi của cách mạng.

Ở các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy không khí chuẩn bị thật khẩn trương để phục vụ cán bộ, du kích đợt áp đánh địch, diệt ác ôn, phá ấp chiến lược, hỗ trợ nhân dân nổi dậy giành chính quyền làm chủ quê hương. Lực lượng du kích địa phương phối hợp với lực lượng cấp trên cùng nhân dân, công nhân cao su tiến công và nổi dậy, ta đã làm chủ được 2 ấp Bàu Sen và Tân Thủy vào ban đêm; nhân dân, công nhân hăng hái tham gia hậu cần, vận chuyển lương thực, cáng thương tải đạn với ý chí quyết tâm cao để giải phóng xã. Tuy nhiên, sau đó địch tổ chức phản kích quyết liệt, chấp hành lệnh của Đảng ủy đồn điền, cán bộ và du kích xã lần lượt rút ra căn cứ, củng cố lực lượng chuẩn bị cho đợt tiến công mới.

Trong thời gian này địch tăng cường đánh phá cách mạng ở bên trong lẫn bên ngoài, bọn tề nguy ở Tân Lập, An Lộc thường xuyên yêu cầu pháo binh của Mỹ ở Suối Râm, đồn Hoàng Diệu (Long Khánh) đêm đêm bắn pháo hủy diệt các ấp Bàu Sen, vùng ven ấp Tân Thủy... để uy hiếp tinh thần dân chúng, cưỡng bức

dân phải về lại trong các ấp chiến lược. Mặt khác chúng tổ chức nhiều cuộc hành quân bố ráp, bắt giữ hàng chục người chúng tình nghi là có liên hệ, tiếp tế cho cách mạng.

Từ giữa năm 1968 trở đi, bọn địch cấm ngặt nhân dân không được ra rẫy sản xuất, Mỗi tháng chỉ được ra rẫy một lần để thu hoạch chuối. Đường dây liên lạc tiếp tế giữa cơ sở bên trong ấp với cán bộ, du kích bên ngoài căn cứ trở nên ngày càng khó khăn, ác liệt hơn. Tuy nhiên nhân dân, công nhân Bàu Sen, Núi Đò, Tân Thủy với khẩu hiệu “ở đâu có rừng, ở đó có nương rẫy” đã xây dựng kế hoạch sản xuất, luôn duy trì kế hoạch gieo trồng bắp, khoai mì... góp phần lớn vào việc giải quyết nhu cầu tiếp tế lương thực cho cán bộ, du kích, bộ đội.

Để tăng cường công tác bình định vùng ven thị xã Long Khánh, địch đưa hàng chục tên ác ôn về hoạt động trên địa bàn hai xã Tân Lập - An Lộc. Trong số này khét tiếng gian ác nhất là tên Lê Kinh. Hắn đã gieo rắc bao tội ác tày trời đối với nhân dân Tân Lập và các xã khác quanh vùng. Không chỉ có đồng bào ta căm ghét mà cả bọn thuộc hạ cũng phải ghê sợ bởi những hành động mất hết tính người của hắn. Lê Kinh thường hành động huyênh hoang, hắn là con nuôi của tỉnh trưởng Long Khánh Trần Văn Đô. Tuy hắn được đưa về với danh nghĩa là ủy viên an ninh xã Tân Lập, nhưng thực tế quyền hành của hắn còn lớn hơn nhiều. Dưới tay Lê Kinh có cả 1 đại đội lính thám báo và an ninh mật vụ chim nôi. Không có hang cùng ngõ hẻm nào là không có dấu chân hắn theo dõi, rình rập, bắt bớ, khủng bố, tống tiền... đồng bào ta.

Trong một lần đạn pháo của Mỹ bắn tới tấp vào Bàu Sen làm 7 người chết, nhiều nhà cửa bị hư hại. Đồng bào trong ấp kéo ra thị xã Long Khánh đấu tranh, đưa đơn đòi địch bồi thường thiệt hại. Ngay quyền tỉnh Long Khánh hứa giải quyết đền bù. Thế nhưng dân chờ mãi vẫn không thấy gì. Sau một thời gian tìm hiểu mới biết Lê Kinh và đồng bọn đã biển thủ toàn bộ số tiền và tôn bồi hoàn cho dân. Những năm Lê Kinh làm ủy viên an ninh xã Tân Lập là cả một chuỗi ngày hắn gieo rắc muôn vàn tội ác đối với đồng bào ta ở các ấp trong xã.

Qua tiến công và nổi dậy, một số cán bộ ở Tân Lập, An Lộc hy sinh, lực lượng du kích cũng bị tổn thất, nhưng khí thế cách mạng vẫn ngày càng dân cao, phong trào vận động con em cao su lên đường tham gia bộ đội, du kích để đánh Mỹ cũng không ngừng phát triển dù nhiều lúc công nhân nam chỉ còn từ 15% đến 20%; nhiều thanh niên tòng quân lên đường theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, ngoài ra cán bộ, đảng viên còn tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận do Đảng ủy đồn điền tổ chức, những cán bộ, đảng viên này là những hạt nhân của phong trào đấu tranh cách mạng của Tân Lập, An Lộc sau này

Đợt tổng tấn công Xuân Mậu Thân (1968) của nhân dân và lực lượng vũ trang Tân Lập, An Lộc góp phần vào chiến thắng chung của quân và dân toàn miền Nam, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh ở miền Nam, chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Paris; khí thế cách mạng của quân dân Bàu Sen Núi Đò, Tân

Thủy lên rất cao, chuẩn bị tư thế mới sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới đầy hy sinh gian khổ.

IV. LÃNH ĐẠO LIÊN TỤC TIẾN CÔNG ĐỊCH, GIỮ VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO. KẾT HỢP TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY GIẢI PHÓNG CÁC ÁP BÀU SEN, NÚI ĐỎ, TÂN THỦY (1969-1975)

1. Chi bộ Tân Lập, An Lộc lãnh đạo quân dân Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy giữ vững và phát triển phong trào, của liên tục tiến công địch (1969-1972).

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, đã gây cho Mỹ nguy những tổn thất lớn. Bên cạnh đó, cuộc chiến phi nghĩa của chính phủ Mỹ đã bị nhân dân Mỹ và nhân dân tiến bộ trên khắp thế giới phản ứng quyết liệt. Bộ máy chiến tranh của Mỹ buộc phải điều chỉnh chiến lược toàn cầu để vừa ổn định dư luận nước Mỹ, vừa giữ được chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu và chế độ thực dân Mỹ ở Việt Nam. Thực hiện chiến lược mới này với kế hoạch “*quét và giữ*”, chính phủ Mỹ hy vọng rằng sẽ rút quân Mỹ và chur hầu ra khỏi miền Nam trong “*vinh dự*” sau khi củng cố lại nguy quân, nguy quyền. Sang đầu năm 1969, đế quốc Mỹ phải chuyển sang thế bị động thực hiện chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”¹ quân Mỹ bắt đầu chuyển giao dần trách nhiệm cho quân nguy. Quân lực Việt Nam Cộng Hòa trở thành những tấm bia đỡ đạn trên khắp chiến trường miền Nam do cố vấn Mỹ chỉ huy được áp dụng. Việc thay đổi “*màu da của xác chết*” đã được chiến lược hóa không ngoài ý đồ nham hiểm ấy.

Thực hiện chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”, Mỹ gấp rút tăng viện trợ, trang bị vũ khí hiện đại cho quân nguy, phân chia lại chiến trường, trong đó Bà Rịa - Long Khánh là 1 trong những vùng địch bình định đánh phá ác liệt, với các kế hoạch như: “*bình định cấp tốc*”, “*bình định đặc biệt*”, “*chiến dịch phượng hoàng*” đánh phá cơ sở cách mạng ... để chuẩn bị cho việc từng bước rút quân viễn chinh Mỹ.

Từ tháng 1/1969 đến cuối 1970, Lữ đoàn 199, Trung đoàn 11 thiết giáp Mỹ kết hợp với quân nguy liên tục mở các cuộc hành quân càn quét, bắn phá vào các đồn điền cao su gây cho ta nhiều tổn thất mất mát, ngoài ra chúng còn rải chất độc hoá học huỷ diệt rừng cao su để ta không có nơi trú ẩn, dùng xe tăng và cơ giới ủi thành nhiều đường theo từng ô nhỏ trong rừng, tung nhiều toán biệt kích ngày đêm lùng rừng, gài mìn; bằng những thủ đoạn thâm độc vừa dụ dỗ mua chuộc, vừa hù dọa khủng bố, chúng gây nghi ngờ ly tán giữa gia đình cách mạng với nhau, giữa gia đình cách mạng và cán bộ, chiến sỹ ngoài rừng; đẩy mạnh bình định nông thôn, phát triển tình báo, phượng hoàng đánh phá cơ sở cách mạng.

Tại Tân Lập, An Lộc mật độ hành quân của địch ngày càng dày đặc, ban ngày địch tổ chức càn qua quét lại khắp các khu rừng có xe tăng và máy bay yểm

¹ “Việt Nam hóa chiến tranh” là chiến lược nham hiểm của Mỹ dùng người Việt đánh người Việt với vũ khí của Mỹ trang bị tận răng cho quân đội Sài Gòn.

trợ, đêm chúng đóng quân lại các khu trảng kê cả quân Mỹ và Úc để truy lùng cán bộ, du kích, đánh vào căn cứ của ta. Ngoài ra chúng còn tổ chức bắn pháo, ném các loại bom trong đó có bom B52 ở các khu rừng, những hoạt động quân sự của địch từ đầu năm 1969 đã gây cho ta nhiều khó khăn, mất mát, hy sinh không tránh khỏi.

Trước tình hình địch phản kích quyết liệt như vậy Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh chủ trương động viên các cơ quan, các đơn vị, lực lượng vũ trang kiên cường bám trụ, chống can, diệt địch, đẩy mạnh tiến công quân sự và xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân; tăng cường công tác dân vận làm cơ sở cho phong trào đấu tranh chính trị và binh vận; xây dựng và mở rộng căn cứ địa và hoàn thành nhiệm vụ quan trọng nhất của mặt trận nông thôn là phải "*Giành dân, giành đất, phát triển thế và lực của ta*".

Đảng ủy đồn điền cũng quyết tâm chỉ đạo các Chi bộ cơ sở: bám đất, bám đồn điền, vận động quần chúng nổi dậy, phá ấp chiến lược, bảo đảm liên lạc với bên ngoài, xây dựng lực lượng tại chỗ, củng cố lại chi bộ, chú trọng xây dựng các cơ sở mật, tự vệ mật, kể cả trong phòng vệ dân sự. Củng cố lại lực lượng vũ trang của cao su, tiếp tục đánh nhò, đánh thắng địch.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy đồn điền, Chi bộ Tân Lập, An Lộc tổ chức củng cố và phát triển lực lượng. Trên cơ sở cán bộ nòng cốt trước đây, duy trì và phát triển nhân rộng ra các ấp, xây dựng các cơ sở mới tạo nên một hệ thống chân rết ở các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy thuận lợi cho việc tuyên truyền, chỉ đạo phong trào đấu tranh của quần chúng.

Một thuận lợi lớn cho Chi bộ và quần dân Tân Lập là trên địa bàn xã có các đơn vị đóng quân như: Đảng ủy đồn điền, Huyện đội, Ban kinh tài, Hội đồng cung cấp, Quân y... Thường xuyên chỉ đạo, hỗ trợ quần dân Tân Lập, An Lộc trong những năm tháng ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ tại địa phương. Ngoài ra còn có lực lượng cấp trên như Trung đoàn 4 (e4); Trung đoàn 33 (e33)¹, Tiểu đoàn 6 (d6) đặc công đứng chân hoạt động; nhiệm vụ của các đơn vị là kết hợp chặt chẽ với bộ đội huyện, du kích xã tổ chức các trận đánh tiêu diệt sinh lực địch, diệt ác phá kềm, đập tan kế hoạch bình định của địch, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy, đẩy mạnh hoạt động chính trị, quân sự, làm công tác binh vận góp phần đưa phong trào đấu tranh cánh mạng Tân Lập, An Lộc ngày càng phát triển.

Đầu năm 1969, Chi bộ Tân Lập, An Lộc được củng cố, phát triển thêm đảng viên mới. Chi bộ xã Tân Lập sau khi đồng chí Chín Mão chuyên công tác, đồng chí Nguyễn Văn Tơ (Tư Tơ) được cử làm Bí thư, đồng chí Lê Văn Năm (tức Thọ) thay đồng chí Nguyễn Văn Sang (Mười Sang) làm xã đội trưởng. Chi bộ xã An Lộc do đồng chí Nguyễn Văn Phái (tự Minh) làm Bí thư.

Vừa ổn định tổ chức xong, ngày 22/2/1969, Chi bộ Tân Lập lãnh đạo lực lượng du kích cùng phối hợp với bộ đội huyện đánh vào ấp Bàu Sen, lần đầu tổ

¹ Trung đoàn độc lập của Quân khu 7, tháng 8/1968 đơn vị về Lộc Ninh mang tên A57, đầu năm 1971 về Bình Thuận đổi tên Đoàn quyết thắng.

chức đánh không đạt kết quả vì công tác trinh sát điều nghiên cách bố trí vật cản của địch không kỹ; khi giờ “G” đã đến, du kích nổ súng công trước để địch tập trung chống trả, lúc này lực lượng của huyện lợi dụng địa hình đánh vào bên sườn phải đội hình địch, nhưng do bờ đê chúng trồng nhiều tre gai nên ta không phá kịp, sau đó địch phản kích mạnh, ta tạm thời rút êm. Trong trận này đồng chí Thọ xã đội trưởng hi sinh¹.

Mười ngày sau, do làm tốt công tác chuẩn bị chiến đấu, nắm chắc tình hình địch, địa hình, ta tiếp tục đánh lần thứ 2, với hỏa lực mạnh, quyết tâm chiến đấu cao ta đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch và làm chủ ấp đền sáng. Trong trận này này lực lượng ta phát hiện tên Bôn lính nghĩa quân bị thương đang trốn trong nhà dân, y van xin tha tội chết, chấp hành chính sách tù hàng binh, nên ta băng bó tha cho y theo lệnh của đồng chí Trà. Đây là trận đánh đầu tiên giành thắng lợi vào ấp chiến lược Bàu Sen trong thời kỳ đánh Mỹ.

Tiếp theo, tháng 3/1969 lực lượng du kích phục vụ cho e33 đánh vào xã Tân Lập, trận chiến diễn ra nhiều ngày, vô cùng ác liệt ta diệt và làm bị thương nhiều tên địch. Trận đánh này đồng chí Ba Trách bị thương tại ấp Bàu Sen, đồng chí Phan Tiến Giỏi (Hai Giỏi) cũng bị lính Úc truy kích theo đến căn cứ và bắn bị thương.

Do địch đánh phá liên tục, căn cứ của xã, của du kích thường xuyên bị đột phá phải di chuyển. Cơ quan Đảng ủy, Huyện đội Cao Su có tháng phải dời chỗ 4-5 lần. Các khu rừng, các vườn rẫy xung quanh xã Tân Lập, An Lộc bây giờ trở thành trụi một phần vì chất độc hóa học, một phần vì bom pháo cày xới. Ta và địch ở xen kẽ nhau như cài răng lược. Lực lượng vũ trang xã Tân Lập, An Lộc phải ở bám thật sát địch để tránh tầm hỏa lực của phi pháo. Vì vậy phải liên tục quần nhau với địch.

Trong lúc bên ngoài Mỹ ngụy càn quét ác liệt thì bên trong các ấp địch ráo riết tiến hành bình định đánh phá cơ sở cách mạng, kèm kẹp nhân dân. Bộ máy hành chính ở Tân Lập, An Lộc được “quân sự hóa”, có 2 trung đội nghĩa quân được trang bị cả súng tiểu liên cực nhanh M16, đại liên M60, súng phóng lựu M79. Chúng bắt nam thanh niên từ 16-17 tuổi và trung niên từ 46-55 tuổi vào lực lượng phòng vệ dân sự, một bộ phận được trang bị vũ khí gọi là “*phòng vệ xung kích*” do các tên ác ôn trực tiếp chỉ huy. Chúng tung bọn bình định thám báo về Tân Lập, An Lộc ngày đêm rình rập, theo dõi, o ép nhân dân. Đối với các gia đình cách mạng một mặt chúng bắt bớ khủng bố, một mặt chúng cho bọn bình định nông thôn vào ăn ở luôn trong nhà, vừa theo dõi khống chế, vừa gây ly gián, tìm cách mua chuộc ve vãn vợ con cán bộ, chiến sỹ ta. Thâm độc nhất là chủ trương “*bao vây sự sống*” của địch. Chúng cấm không cho bà con ra khỏi ấp chiến lược làm ăn, buộc chủ đồn điền cắt giảm phần gạo của công nhân từ 700 gram/ngày xuống còn

¹ Hiện nay Đảng ủy-UBND xã Bàu Sen đang thờ cùng liệt sỹ Lê Văn Năm.

500 gram/ngày, trẻ em từ 450 gram/ngày xuống còn 400 gram/ngày. Nguồn gạo tiếp tế ra bên ngoài từ đây cũng có phần eo hẹp.

Do tình hình địch đánh phá ác liệt như vậy; cán bộ, chiến sỹ xã lớp hy sinh, lớp bị thương cứ tiêu hao dần. Đội vũ trang tuyên truyền của huyện sau Mậu Thân hơn 100 đồng chí đến cuối năm 1969 chỉ còn vẹn vẹn chưa đầy 2 tiểu đội. Lực lượng xã Tân Lập, An Lộc từ năm 1969-1971 cũng hy sinh, mất mát nhiều. Các đơn vị bộ đội Quân khu, Trung đoàn 33, Trung đoàn 4, Tiểu đoàn 6 đặc công... đứng chân hoạt động ở vùng này cũng gặp muôn vàn khó khăn, không có tháng nào là không có cán bộ, chiến sỹ hy sinh. Có người vết thương cũ chưa lành lại bị vết thương mới. Thương binh nằm trong địa bàn thường xuyên bị đột kích của Mỹ, nguy không đưa được về trên. Thuốc men hiếm hoi, tiêu chuẩn cháo loãng rau rừng cũng không đủ để cầm hơi. Mỗi lần đột áp chiến lược, Đảng ủy, chi ủy phải chọn những cán bộ đảng viên trung kiên nhất, có khi chưa vào được áp đã đụng mìn lọt vào vòng kích của địch hy sinh. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, du kích, các cơ quan dân chính đảng đều đồng cam cộng khổ với nhau. Họ chia lửa đùm bọc lẫn nhau trong chiến đấu. Còn một vài ký gạo, nguồn lương thực dự trữ cuối cùng, Đảng ủy cao su cũng đã dốc hết cho bộ đội để nuôi dưỡng thương binh. Có khi cả một tiểu đội cắt rừng tải gạo lọt vào điểm phục kích của địch hy sinh gần hết, có khi chỉ một vài lon gạo mang được về căn cứ nhưng thấm đầy máu của anh em đồng chí đã ngã xuống dọc đường. Mỗi bát cơm cháo lúc này thật sự là máu, là nước mắt, là tổn thất hy sinh.

Ở Tân Lập, An Lộc địch quyết đánh bạt lực lượng ta để tiêu diệt, ta quyết bám trụ, bám địa bàn, bám công nhân, nông dân để sống và chiến đấu, tiếp tục củng cố lực lượng, củng cố phong trào cách mạng ở địa phương. Chi bộ Tân Lập, An Lộc trong khó khăn, ác liệt vẫn vững vàng, đảng viên trong chi bộ là những chiến sỹ trung kiên một lòng một dạ sắc son với đảng. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào chi bộ vẫn hạ quyết tâm: bám đất, bám dân, củng cố xây dựng phong trào, tích cực phát triển cơ sở bên trong kể cả cơ sở nội tuyến, tiếp tục tổ chức tiến công địch, phá chương trình bình định nông thôn của Mỹ nguy.

Tháng 6/1969, đồng chí Nguyễn Trọng Vỹ (Phó Ban binh vận tỉnh) cùng đồng chí Ba Nhân, kết hợp với bộ đội huyện Xuân Lộc do đồng chí Nguyễn Hùng Tâm chỉ huy đánh chiếm đồn điền dân vệ áp Tân Thủy, thu toàn bộ vũ khí và bắt toàn bộ bọn tề áp, tề xã.

Cùng với mũi đấu tranh vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị, đấu lý đấu lẽ với địch cũng diễn ra thường xuyên ở các ấp trong xã. Bọn tề áp sử dụng thủ đoạn ra lệnh cho nhân dân tổ chức báo động bằng thùng mõ, ban đêm mỗi nhà phải treo đèn trước cửa cho sáng để theo dõi phát hiện khi ta về hoạt động. Tuy nhiên Chi bộ đã khản trương và kịp thời chỉ đạo quần chúng đấu tranh bẻ gãy thủ đoạn của địch; ban đầu Chi bộ chỉ đạo cho du kích và quần chúng cơ sở đập vỡ đèn rồi nổi mõ, đánh thùng lên. Bọn địch nghe "báo động" lại bắn vào nương rẫy. Sáng ra đồng bào vừa đi rẫy vừa tụ lại ở công đồn giặc đấu tranh chống bắn pháo, đòi bồi

thường thiệt hại hoa màu, nhà cửa bị cháy. Về sau, lấy "đòn địch đánh địch", Chi bộ chỉ đạo nhân dân trong ấp thấy lính nguy hại tụi bình định đi lũng sục, cần quét là lại treo đèn, nổi mõ, đánh thùng lên báo động. Âm mưu treo đèn, đánh mõ của địch bị thất bại. Địch cấm công nhân khi đi làm không được đem gạo ra lô cao su, bà con đã mang theo cơm, nén thật chặt trong các lon guigô để tiếp tế cho cán bộ, du kích.

Mặc dù địch khủng bố, kèm kẹp gắt gao công nhân, nông dân Tân Lập, An Lộc vẫn tìm mọi cách chuyển lương thực, thực phẩm thuốc men ra bên ngoài ủng hộ kháng chiến. Chuyển được ra bên ngoài, không gặp được cán bộ du kích thì bà con đào hầm giấu gạo sẵn ngoài rẫy, ngoài lô để anh em tự tìm về lấy. Bà con công nhân, nông dân ở các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy bí mật dặn nhau không thu hoạch chuối ngoài rẫy, dành cho bộ đội tự chặt về ăn. Lòng dân luôn cuu mang, che chở cho cán bộ, chiến sĩ, đảng viên Tân Lập, An Lộc trong những năm tháng chất chồng khó khăn, ngặt nghèo.

Sau khi đồng chí Tư Tư hy sinh, Chi bộ Tân Lập được củng cố lại, đồng chí Hoàng Ngọc Trí (Ba Trí) được cử phụ trách Bí thư; đến tháng 9/1969 đồng chí Hai Trọng thay đồng chí Ba Trí làm Bí thư Chi bộ xã Tân Lập, đảng viên trong Chi bộ có 6 đồng chí.

Giữa lúc quân và dân toàn miền đang đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thì ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Đây là 1 tổn thất vô cùng to lớn đối với dân tộc ta. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân của cả nước vô cùng thương tiếc Người. Từ vùng giải phóng đến vùng địch còn kiểm soát trên địa bàn toàn tỉnh, không ai bảo ai, mỗi người dân đều tìm cách để tang Người rất kính trọng. Nhiều cán bộ, chiến sĩ viết huyết tâm thư dâng lên Đảng, dâng lên Bác với quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng vì độc lập tự do của Tổ quốc; biến đau thương thành hành động cách mạng. Sau tuần lễ để tang Bác Hồ kính yêu, được sự lãnh đạo của Chi bộ, quân dân Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy mở một loạt đợt tiến công địch, đội vũ trang tuyên truyền của huyện phối hợp với du kích xã, quần chúng nhân dân nổi dậy phá vỡ nhiều mảng hàng rào áp chiến lược, treo cờ, phát loa, tổ chức họp nhân dân, công nhân lên án bọn tề nguỵ ác ôn.

Tháng 3/1970, tại địa bàn xã Tân Lập, Đảng bộ cao su tỉnh Bà Rịa – Long Khánh tổ chức Đại hội, bầu cấp uỷ mới gồm 12 thành viên do đồng chí Ba Liên làm Bí thư. Quán triệt đường lối của Đảng và thực tế trên chiến trường cao su, hội nghị đã đề ra nhiệm vụ: *"Tiếp tục đấu tranh bằng ba mũi để mở thế kèm kẹp, kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, bảo đảm vấn đề lương thực cho cán bộ, chiến sĩ..."*.

Thực hiện chủ trương của Đảng uỷ đồn điền, Chi bộ Tân Lập, An Lộc lãnh đạo quần chúng công nhân đẩy lên phong trào đòi được bung ra đất vườn cũ để sản xuất, chống địch bắt làm lại hàng rào áp chiến lược, thanh niên, công nhân không tham gia vào lực lượng dân vệ. Công nhân đấu tranh với chủ Tây, phát gạo đúng quy định bảy trăm gam mỗi ngày. Các mẹ, các chị đấu tranh chính trị trực diện với

kẻ thù yêu cầu chúng không được bắn phá bừa bãi, được tự do đi chợ mua bán, được quyền ở luôn trong rẫy để sản xuất.

Vừa tiến công đánh địch vừa xây dựng cơ sở; Chi bộ Tân Lập, An Lộc lãnh đạo tổ chức các cuộc mít tinh tuyên truyền, vận động ở các lô cao su được đông đảo công nhân, quần chúng tham dự, những tờ truyền đơn cách mạng với nội dung cảnh cáo bọn ác ôn kêu gọi lính đào ngũ được rải khắp nơi. Các cơ sở mật khi nhận truyền đơn thì phân chia khu vực để rải cho đạt kết quả. Bằng mọi cách như: Bỏ vào ống quần hoặc lợi dụng đêm khuya dò theo các tuyến phân công để làm nhiệm vụ. Không ít các mẹ, các chị vừa rải truyền đơn, vừa tìm cách thoát khỏi sự truy đuổi của kẻ thù mà cái chết, cái sống trong gang tấc.

Tháng 4/1971, du kích tổ chức rải truyền đơn và treo cờ Mặt trận giải phóng trên đường đi từ Bàu Sen ra Tân Lập, khi đến cầu Bến Nhì, các đồng chí Ba Tránh, Lộc, Ba Ai đã lọt vào đội hình đóng quân của Mỹ. Đồng chí Ba Ai vác cây cờ quá cao bị chúng phát hiện nổ súng trước. Ngay sau đó ta lợi dụng địa hình để ẩn nấp, nổ súng chống trả quyết liệt làm chết 1 tên, bị thương 2 (đều là lính Mỹ), ta rút về căn cứ an toàn, 2 tiếng đồng hồ chúng mới dùng máy bay trực thăng phản kích dữ dội.

Tháng 5/1971, Trung ương Cục miền Nam quyết định bố trí lại chiến trường, theo đó tỉnh Bà Rịa - Long Khánh nhận thêm các huyện: Long Thành, Nhơn Trạch, Thủ Đức, Bình Sơn thành phân khu Bà Rịa. Bí thư phân khu là đồng chí Lê Đình Nhơn (Chín Lê); đồng chí Phạm Văn Hy, Phó bí thư; Tư lệnh phân khu là đồng chí Trần Sơn Tiêu (Năm Lê); đồng chí Phạm Lạc Phó tư lệnh phân khu; Đảng ủy đồn điền trực thuộc phân khu Bà Rịa.

Từ giữa năm 1971, thực hiện nghị quyết “*chuyển vùng yếu*” của quân khu, các đơn vị e33, e4, d6 đặc công (bộ đội quân khu) kết hợp với bộ đội địa phương và du kích các xã mở nhiều đợt tiến công địch trên trục lộ số 2 và các xã khác trong toàn quân khu. Ngày 26/10/1971, tiểu đoàn 1- trung đoàn 4 đánh diệt 6 xe tăng ở Bàu Sen. Tháng 10/1971 phối hợp với tiểu đoàn 3- trung đoàn 4 đánh vào ấp Bàu Sen, trận chiến đấu diễn ra ác liệt, bộ đội và du kích xã kiên cường chiến đấu đánh địch chi viện, ta diệt và làm bị thương nhiều tên, trong trận này đồng chí Lộc xã đội trưởng, đồng chí Thổ Quyết (tự là Mòn) anh dũng hy sinh.

Trong suốt quá trình đóng quân tại Tân Lập, An Lộc các đơn vị quân đội: Trung đoàn 4; Trung đoàn 33, Tiểu đoàn 6 đặc công được sự che chở, đùm bọc của nhân dân, tiếp tế cơm gạo; nhân dân trồng lúa, bắp, mì cho bộ đội ăn để đánh giặc, nắm tình hình địch báo cho các đơn vị... đó là những tình cảm quý báu của nhân dân với bộ đội. Vào những thời điểm khó khăn, ác liệt nhất, nhân dân Tân Lập, An Lộc vẫn bám đất, bám làng, chí cốt với cán bộ, chiến sỹ e4, e33, d6.

Công tác an ninh, bảo mật thông tin, bảo vệ căn cứ, cơ sở được Chi bộ xác định là nhiệm vụ hết sức quan trọng, thường xuyên củng cố phát triển mạng lưới an ninh, xây dựng xã Tân Lập thực sự trở thành địa bàn phòng chống gián điệp, nội

gián của địch. Đồng chí Bí thư Chi bộ trực tiếp phụ trách công tác an ninh. Hỗ trợ phong trào, an ninh Tân Lập đẩy mạnh trấn áp các đối tượng để phá thế kìm kẹp của địch. Ta cảnh cáo tên D, trưởng ấp Bàu Sen vì y lớn tuổi nên tha mạng cho hắn, diệt một tên cán bộ bình định nông thôn tại rẫy ông Ba Long, cách xã khoảng 100m theo đường chim bay, bắn bị thương tên B¹, cảnh sát vùng III, gần rẫy ông Chín Chì; bắt và giết tên Đ.V.S chuyên chỉ điểm cho bọn cảnh sát để đánh vào lực lượng của ta. Nhiều truyền đơn, thư cảnh cáo, bản án được các chiến sĩ an ninh gửi đến tận tay bọn tề điệp để ngăn chặn hành động ác ôn của chúng.

Công tác binh địch vận cũng được chi bộ quan tâm lãnh đạo, dựa vào lực lượng quần chúng, bằng nhiều hình thức tác động lôi kéo con em đào ngũ về với gia đình, làm rã ngũ bọn phòng vệ dân sự. Đồng chí Hai Trọng đã xây dựng một số cơ sở nội tuyến trong đó chú Hồ Văn Chì (Chín Chì, H.V.C-C30) làm Hội đồng xã nắm và cung cấp tình hình cho cách mạng, chồng chị Lãnh là lính bảo an, ông Hồ Văn Đạo (Mười Đạo, H.V.Đ-110) cảnh sát đặc biệt ta đã móc rập, sau này đồng chí Sáu Sơn trực tiếp liên lạc với ông Mười Đạo, đồng chí Ba Tránh vận động anh Lương Văn Hùng là Trung úy lính biệt khu Thủ Đô đi theo cách mạng; Hạ sỹ Lê Minh Ánh (L.V.A-H1) thuộc C357 địa phương quân là những cơ sở mật; thông qua cơ sở SSM², ta vận động trên 10 anh em lính Sư đoàn 5, bỏ ngũ trở về gia đình; những người về trước được chính quyền cách mạng Tân Lập cấp đất để tăng gia sản xuất, số về sau không còn đất họ cũng mua lại rẫy để sản xuất nuôi sống gia đình.....Đội quân binh vận mà hầu hết là các má, các chị nữ thanh, thường xuyên khéo léo tác động tinh thần binh lính địch. Qua tìm hiểu hoàn cảnh, tâm tư từng đối tượng một để có hướng vận động giáo dục. Một số anh em binh sỹ đã giác ngộ xin tình nguyện mang súng ra rừng tham gia kháng chiến. Một số khác tìm cách hủy hoại thân thể rồi bỏ về với gia đình. Tại Núi Đỏ, hai chị em bà Đào Thị Tân, Đào Thị Tình là cơ sở cách mạng tuyên truyền kêu gọi nhiều binh lính bỏ ngũ, lấy vũ khí chuyển ra căn cứ. Hai thanh niên là Bạch và Tuyết ở sở 97 bị bắt đi lính bà Đào Thị Tân vận động thoát ly vào cứ lấy vũ khí của địch nhờ bà Tân chuyển cho cách mạng. Mưu trí và khéo léo, bà Tân nhét bốn quả lựu đạn trong ruột quả bí, vượt qua sự kiểm soát của địch chuyển ra cho du kích.

Mùa hè năm 1972 chiến dịch Nguyễn Huệ³ nổ ra trên khắp các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Đầu tháng 3/1972 bộ đội và du kích các xã thuộc huyện đồn điền

¹ Sau khi tên B bị thương, ta viết thư ly gián hắn với bọn địch, bằng cách cho cơ sở để thư nơi chúng dễ thấy, địch thu được trong thư có nội dung “*chúng tôi sợ địch phát hiện anh có quan hệ với cách mạng nên phải làm như vậy, anh yên tâm từ nay về sau chúng tôi không để ý nữa...*”; nội dung thư ly gián do đồng chí Hai Trọng Bí thư Chi bộ xã viết. Sau đó, chúng bắt bỏ tù tên B vì cho rằng hắn có liên quan tới cách mạng.

² Bà Sỳ Sắc Muối (bà Ba Tân Thủy)

³ Chiến dịch Nguyễn Huệ là chiến dịch: Tháng 10/1971, Trung ương Cục và Quân ủy Miền đã vạch kế hoạch tấn công Xuân - Hè 1972 trên toàn Miền, trong đó chiến dịch Nguyễn Huệ chủ yếu là ở chiến trường miền Đông Nam Bộ, bằng lực lượng quân chủ lực nhằm diệt phần lớn quân chủ lực Sài Gòn, diệt và làm tan rã phần lớn lực lượng vũ trang địa phương, bộ máy kìm kẹp ở cơ sở, phá vỡ tuyến phòng thủ biên giới của chúng ở bắc Sài Gòn, giải phóng những khu vực quan trọng, tạo bàn đạp tiến công vững chắc uy hiếp Sài Gòn. Ngày 31/3/1972 chiến dịch Nguyễn Huệ bắt đầu và kết thúc vào ngày 19/01/ 1973.

bước vào đợt 1 của chiến dịch, tiếp tục “*mở mảng, mở vùng*” diệt ác phá kềm làm chủ các ấp. Ban chỉ huy chiến dịch ở khu vực xã Tân Lập gồm đồng chí Ba Liên Chính trị viên huyện đội Cao Su, Phạm Văn Ai (Ba Ai), Hai Trọng, Ba Tránh, khắp các ấp trong xã đêm đêm cơ sở của ta đã vận động nhân dân khuia chiêng trống, thùng, mõ náo động để uy hiếp tinh thần địch; kết hợp với hoạt động vũ trang, du kích Tân Lập phối hợp với d2, d3e4 cử một tổ phục kích trước ấp Bàu Sen đánh chết tại chỗ tên P.T.T, Phó ấp an ninh và làm bị thương tên N. S.H, lính nghĩa quân. Địch cho xe tăng và bộ binh từ Long Khánh chi viện xuống, lúc này lực lượng đánh chặn viện chỉ có một khẩu súng B40, do tương quan lực lượng không đủ sức đánh nên ta tạm thời rút lui.

Trước tình hình phát triển mạnh mẽ của lực lượng cách mạng; tại Tân Lập, địch mở thêm đồn bót, tăng cường càn quét, bắn phá, ở các ấp chiến lược địch gài mìn, trái nỏ dày đặt gây cho ta nhiều tổn thất. Ngày 14/3/1972 đồng chí Hai Trọng, Bí thư Chi bộ cùng đồng chí Nguyễn Bá Nhỏ thuộc đội trinh sát vũ trang, chị Nguyễn Thị Mai (Sáu Mai), chị Nguyễn Thị Hoa cán bộ phong trào của huyện và xã đến nhà cơ sở ở Bàu Đục để đặt hòm thư. Trời nhá nhem tối, không gian yên ắng đến khả nghi, chỉ có những bước chân của họ là nghe được. Vừa đi cả tổ vừa quan sát, chẳng thấy dấu hiệu địch phục kích nhưng trong linh của cảm từng con người có điều gì đó bất ổn. Họ muốn quay trở lại để bảo đảm an toàn nhưng sợ không nắm được tình hình, tiếp tục dò dẫm vạch cỏ cây đi thêm vài bước, đồng chí Hai Trọng dẫm phải trái mìn Claymore¹, **địch cài phục từ hồi chiều, một tiếng nổ long óc phát ra, nữ đồng chí Sáu Mai hi sinh sau đó vài phút thân thể không còn nguyên vẹn, đồng chí Nhỏ và Hoa đều bị thương.** Tình thế thật hiểm nghèo, đêm khuya chẳng có ai tiếp cứu. Anh cố ngiên răng chịu đau, dùng hết sức bình sinh gắng lết về điểm hẹn ban chiều theo đường giao liên. Đề phòng khi mìn nổ chúng ập tới bao vây thì khó lòng thoát chết. Lúc này đồng chí Hoa chạy về căn cứ báo cáo tình hình. Sau đó một tổ công tác lấy thương gồm các đồng chí Ba Tránh, Sáu Nuôi đã đưa đồng chí Hai Trọng về; riêng đồng chí Nhỏ bị thương nặng thủ sẵn cây súng đề phòng khi địch đến sẽ chiến đấu đến giây phút cuối cùng, anh được đồng đội đưa về quân y sau đó cũng hy sinh. Cuộc chiến quá ác liệt, sự mất mát hy sinh quá lớn, không gì bù đắp được; còn nhiều và nhiều thương binh, liệt sỹ đã hy sinh một phần thân thể của mình hoặc vĩnh viễn nằm xuống trên mảnh đất Tân Lập, An Lộc thân yêu này để quê hương mãi mãi trường tồn.

Để kịp thời đẩy mạnh phong trào cách mạng, tạo điều kiện giành thắng lợi trên mặt trận đấu tranh ngoại giao ở Paris, tháng 8/1972, Trung ương Cục miền Nam quyết định bố trí lại chiến trường. Khu uỷ miền Đông Nam Bộ được thành lập lại. Phân khu Bà Rịa được giải thể để thành lập lại tỉnh Bà Rịa - Long Khánh.

¹ Mìn M18A1 Claymore thường sử dụng trong các trận đánh phục kích đối phương. Đây là một loại mìn định hướng có khả năng gây sát thương cực cao trên chiến trường. Claymore khi nổ, bắn ra các viên bi bằng thép về phía trước, theo hình vòng cung góc 60°, trong vòng bán kính 100 m. Mỗi quả Claymore đều có 2 tia sáng cùng quay về một hướng, khi kẻ địch chạm 2 tia sáng này, mìn sẽ nổ. Thực tế cho thấy có những trường hợp đặt Claymore hướng vào trong vật cản, dẫn đến kẻ địch chạy qua nhưng mìn cũng không phát nổ.

Đồng chí Phạm Văn Hy, Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Phạm Lạc Tỉnh đội trưởng. Huyện đồn điền trực thuộc tỉnh Bà Rịa - Long Khánh .

Tại Tân Lập sau khi đồng chí Hai Trọng bị thương, đồng chí Ba Tránh được cử phụ trách Bí thư kiêm xã đội trưởng¹. Chi bộ An Lộc do đồng chí Lê Thị Lê (Hai Lê) làm Bí thư; trong một trận càn ngày 16/4/1972 chúng phục kích bắn chết đồng chí Lê Thị Lê một Bí thư Chi bộ kiên cường của An Lộc; đồng chí Nguyễn Thành Châu được cử làm Bí thư An Lộc. Lực lượng du kích, cán bộ, đoàn thể, cơ sở mật được củng cố kiện toàn; chi bộ Đảng Tân Lập, An Lộc làm tốt công tác gây dựng cơ sở đủ khắp mọi thành phần nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc bí mật. Vì vậy, trong các ấp chiến lược Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy nhiều cơ sở vẫn hoạt động hiệu quả. Mỗi cơ sở khi nhận nhiệm vụ đều quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tiếp tục hưởng ứng chiến dịch Nguyễn Huệ, tháng 10/1972 lực lượng xã phối hợp với d3e4 đánh vào ấp Bàu Sen, đánh địch chi viện, ta đã tiêu diệt được nhiều sinh lực địch. Tổ chức diệt ác phá kềm; mở đầu ta bắt và diệt tên Phạm Văn Vinh, hấn ở ấp Bàu Sen, y là lực lượng phòng vệ xung kích nhưng luôn đi theo bọn lính nghĩa quân để chỉ điểm.

Phong trào động viên con em tham gia du kích, tòng quân nhập ngũ được Chi bộ Tân Lập, An Lộc chú trọng, nhờ làm tốt công tác vận động quần chúng kể cả những anh em bị bắt lính hoặc đăng ký đi lính đã tình nguyện tham gia cách mạng, về với nhân dân. Tại Núi Đỏ gia đình bà Đào Thị Tinh tổ chức cho con là Nguyễn Văn Tám tòng quân, mặc dù anh đã đăng ký đi lính; anh Lê Đình Hiệp đi lính thiết giáp, Phan Kỹ lính biệt kích qua công tác vận động giác ngộ tham gia du kích xã; qua đó đã góp phần bổ sung cho lực lượng vũ trang của xã , huyện và các đơn vị bộ đội.

Cục diện trên chiến trường miền Nam năm 1972, chiến thắng nhiều nơi đang dồn dập đến với lực lượng giải phóng của ta. Trước tình thế đó, Mỹ điên cuồng thực hiện cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng (từ ngày 18 đến ngày 30/12/1972), hòng gây sức ép buộc chính phủ ta phải chấp nhận một bản hiệp định có lợi cho Mỹ. Nhưng quân dân ta đã anh dũng đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của Mỹ, làm nên một “Điện Biên Phủ trên không” lừng lẫy. Đế quốc Mỹ buộc phải ngồi vào bàn đàm phán, ký kết hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

2. Kết hợp tiến công và nổi dậy giải phóng các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy (1973-1975).

Ngày 27/01/1973, Hiệp định Paris được ký kết đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, tạo điều kiện thuận lợi cho quân và dân ta tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

¹ Đảng ủy đồn điền tăng cường đồng chí Nguyễn Văn Năm (Năm A) làm cố vấn cho xã Tân Lập.

Trên chiến trường, tương quan lực lượng giữa ta và địch đã có sự thay đổi căn bản có lợi cho ta. Quân Mỹ và chư hầu buộc phải rút khỏi miền Nam, nguy quân, nguy quyền suy yếu rõ rệt. Lực lượng vũ trang ba thứ quân của ta ngày càng mạnh lên, vùng giải phóng mở rộng liên hoàn nối liền với hậu phương miền Bắc. Ở vùng tranh chấp, vùng ven, hình thành thế "da beo", áp sát căn cứ địch. Sau khi giành được thắng lợi "đánh cho Mỹ cút", quân và dân ta đã có điều kiện và thời cơ thuận lợi để "đánh cho nguy nhào", hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ Quốc như phương châm chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ trong thơ chúc Tết Xuân 1969 của Người.

Với bản chất ngoan cố, hiếu chiến và xảo quyệt, tuy buộc phải ký kết hiệp định chấm dứt chiến tranh xâm lược, đế quốc Mỹ và tay sai chưa cam chịu thất bại. Mỹ ra sức phá hoại hiệp định, hà hơi tiếp sức cho nguy quân, nguy quyền, dùng quân nguy thay quân Mỹ tiếp tục kéo dài cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ mà không có Mỹ, duy trì ở miền Nam một chính quyền tay sai nằm trong quỹ đạo chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ.

Nhân dân, công nhân Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy vui mừng khi quê hương không còn bóng quân xâm lược, nhưng cuộc chiến giành độc lập, tự do hoàn toàn chưa kết thúc; tiếp tục chặng đường còn lại lắm gian nan nhưng tin tưởng vào một ngày mai thắng lợi; khẩn trương chuẩn bị xuống đường cầm cờ, giữ đất, giữ dân khi Hiệp định Paris được ký kết.

Đêm 26/01/1973, trước lúc hiệp định được ký kết, tại các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy du kích và cơ sở cách mạng đã tổ chức đi dán cờ mặt trận, truyền đơn, biểu ngữ và phát loa kêu gọi binh lính nguy bỏ súng trở về với nhân dân.

8 giờ sáng ngày 27/1/1973, qua Đài tiếng nói Việt Nam, tin Hiệp định Paris được ký kết truyền nhanh trong dân chúng. Hàng trăm đồng bào phấn khởi đổ ra đường hoan hô hiệp định, mừng thắng lợi. Cờ mặt trận pháp phối tung bay ở nhiều địa điểm trong xã. Các mẹ, các chị với những lá cờ may sẵn đã treo cao trước cửa nhà, đứng ngắm màu cờ mà sung sướng đến ràn rụa nước mắt.

Thế nhưng Hiệp định Paris vừa được ký kết, một lần nữa đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai tìm mọi cách đổi trắng thay đen, với bản chất ngoan cố chúng tập trung các lực lượng chủ lực kết hợp với lính bảo an, dân vệ liên tục mở các đợt tấn công, càn quét, lấn chiếm đồng loạt các vùng làm chủ của ta, ra sức phá hoại hiệp định Paris biến hòa bình thành chiến tranh, biến những điều cam kết thành những cuộc hành quân lấn chiếm trên khắp chiến trường miền Nam. Niềm hy vọng thiêng liêng của dân tộc bị xúc phạm một cách trắng trợn. Chúng tiến hành ngay kế hoạch "bình định", "lấn chiếm", "Tràn ngập lãnh thổ".

Tại Tân Lập, An Lộc chỉ một ngày sau đó, bọn địch đã bung ra càn quét, đánh chiếm các khu vực ta làm chủ ở các ấp Phú Mỹ - Suối Hôn, Suối Tre, Núi Tung, Cáp Rang, Bàu Sen, Bàu Sao, Núi Đỏ, Tân Thủy. Sau đó chúng đưa lính Sư đoàn 18 kết hợp với các đơn vị bảo an, dân vệ mở nhiều cuộc hành quân càn quét

lấn chiếm vùng giải phóng ở các khu vực vùng ven Tân Lập... chúng sử dụng cả xe tăng có gắn càn để ủi rừng thành nhiều đường cắt nhau. Để chống địch lấn chiếm du kích xã Tân Lập phục vụ cho trinh sát d3e4 bắn cháy 2 xe tăng, nhằm hạn chế việc ủi rừng của chúng, tuy nhiên địch vẫn tiến hành đến khi Hiệp định Paris ký kết chúng mới ngưng.

Cùng với việc càn quét lấn chiếm bên ngoài, địch tiến hành củng cố bộ máy tê ngụy bên trong; năm 1973 địch thành lập thêm Phân Chi khu¹ tại Tân Lập để chỉ huy 2 trung đội nghĩa quân² và cuộc cảnh sát xã, bọn này vẽ sơ đồ chi tiết từng hộ gia đình, chúng tô màu đỏ là những gia đình có chồng con em thoát ly, màu hồng là những gia đình chúng nghi có liên quan đến cách mạng; bắt nhân dân vào các tổ chức trá hình như: Hội Lão ông, Hội lão bà để dễ quản lý. Mỗi ấp còn có từ 1 đến 2 toán phòng vệ dân sự, trong đó có 1 toán xung kích do trưởng ấp chỉ huy. Ngoài ra còn có cán bộ bình định nông thôn, chúng thực hiện 3 cùng: cùng ăn, cùng ở, cùng làm theo hộ gia đình, bọn tình báo thiên nga, phượng hoàng chúng rải đều khắp trong các ấp; bên cạnh đó địch bắt nhân dân rào lại các ấp chiến lược. Đối tượng tập trung theo dõi của địch lúc này vẫn là các gia đình có người thân tham gia kháng chiến. Bộ máy chiến tranh tâm lý của địch cũng được tăng cường; chúng ra sức tuyên truyền xuyên tạc hiệp định, hô hào "*chống cộng*", nói xấu cách mạng.

Không mơ hồ ảo tưởng trước những âm mưu mới của địch, Huyện đồn điền và Chi bộ Tân Lập, An Lộc đã kịp thời đề ra chủ trương: Kiên quyết trừng trị địch vi phạm hiệp định. Kết hợp chặt chẽ 3 mũi đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận ngăn chặn, phá vỡ các hoạt động phá hoại của địch, tích cực phát triển thực lực cách mạng, chú trọng phát triển cơ sở bên trong các ấp, cơ sở nội tuyến trong lực lượng dân vệ, bảo an và phòng vệ dân sự.

Tại các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy bọn tê được lệnh vẽ cờ "*Ba que*" từng nhà, nơi đồn bót, trụ sở nhằm ý đồ giành dân lấn đất. Ban đầu từ nguồn sơn tiếp tế của công nhân, lực lượng du kích đột áp đi bôi xóa cờ "*Ba que*", các khẩu hiệu địch tuyên truyền, thay vào đó là cờ Mặt trận giải phóng miền Nam. Có những lúc, địch bắt dân vẽ, thì ban đêm bà con lấy nhót bôi đen. Địch hỏi công nhân trả lời: "*Máy ông Việt Cộng vẽ làm chứ không biết*".

Bên cạnh đó, Chính quyền ngụy ra sức bắt lính, củng cố bộ sung cho lực lượng quân đội. Địch đẩy nhanh, mạnh kế hoạch "*bình định lấn chiếm*"; bọn lính tăng cường hoạt động quân sự, hành quân phản kích nhằm giành lại các vùng đang kiểm soát; thực hiện cho được giành đất, đẩy lùi "*Việt Cộng*", kiểm soát các ấp

¹ Ông Nguyễn Văn Kính, Trưởng phân chi khu. Năm 1973 có nhận thư kêu gọi của ta và ông đồng ý cộng tác với lực lượng cách mạng xã Tân Lập thông qua cơ sở NVH; thỏa thuận với ta như sau: không cho lính nghĩa quân đi càn quá 1km tính từ ấp. Nếu cấp trên có chỉ định hành quân đến vùng đất cách mạng quản lý thì ông sẽ báo trước. Không làm khó dễ với dân, đặc biệt không đưa 2 gia đình ông Đặng Văn Long và ông Võ Văn Phải ra ngủ ngoài trụ sở ban đêm, các yêu cầu trên ông Kính thực hiện tốt.

² Hai trung đội nghĩa quân do Nguyễn Văn Long – Trung đội trưởng, Trung đội 29; Trương Văn Phòng – Trung đội trưởng, Trung đội 30. Hai trung đội này là lực lượng bảo vệ, tổ chức càn quét, bảo đảm an ninh cho toàn xã do Phân Chi khu trưởng chỉ huy.

chiến lược, chúng còn đưa lính biệt động từ Long Khánh càn về các nương rẫy theo dõi dân chúng. Trước tình hình đó, Chi bộ Tân Lập, An Lộc dựa vào tính pháp lý của Hiệp định đã ký kết để đấu tranh; phổ biến chủ trương cho các cơ sở tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng, sẵn sàng đấu tranh, giữ vững vùng giải phóng vùng làm chủ. Các mẹ, các chị còn tập trung bà con kéo lên đồn địch đấu tranh: Đòi lính không được ở rẫy của bà con, không được phá hoa màu, bồi thường thiệt hại hoa màu cho dân. Khi nào có lính biệt kích xuất hiện là bà con, công nhân phát động đấu tranh.

Thời gian này tại Tân Lập đồng chí Nguyễn Văn Nguyễn (Nguyễn Văn Tám) được cử làm xã đội trưởng, đồng chí Vũ Đình Lâm bộ đội biệt phái tăng cường cho xã, du kích có Trương Văn Khụng, Nguyễn Văn Đức, kết hợp rút được 2 tân binh Lê Đình Hiệp và Phan Kỹ, đoàn thể: Nguyễn Thị Ái, Nguyễn Văn Hùng. Đơn vị được củng cố, tổ chức nhiều phương án đánh địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại, buộc địch co cụm lại, địa bàn ta làm chủ được mở rộng. Lúc này lực lượng ta thường xuyên trụ lại tại nhà bà Đào Thị Tinh nằm trong ấp chiến lược Núi Đỏ.

Trong những năm tháng đầy khó khăn ác liệt, nhân dân Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy vẫn chí cốt với cách mạng. Hàng chục gia đình công nhân, nông dân, các cơ sở mật không quản ngại gian khổ hy sinh làm nhiệm vụ nuôi dưỡng cán bộ, du kích, giao liên, tiếp tế và nhiều mặt công tác khác. Tiêu biểu là các cơ sở mật: Nguyễn Văn Bay (N.V.B-B3)¹, Phan Văn Dần (Năm Dần, P.V.D-BD2), Viên Khanh (V.K-G10), Trần Bá Tường (T.B.T-G9), Nguyễn Phú Giảng (Tur Hoành, N.P.G-G3), Nguyễn Văn Trắng (N.V.T-B4), Trần Hận (T.H-G4), Bùi Hiên (B.H-G11), Phạm Văn Hãn (Sáu Cối), Sĩ Sắc Muối (S.S.M), Lê Thanh Lâm, Đào Thị Tân, Đào Thị Tinh..... và còn nhiều tấm lòng của nhân dân mà trong cuốn sách này không ghi hết được; lịch sử không bao giờ được quên những tấm lòng vàng chí cốt với cách mạng trong những năm tháng ác liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị Quân khu với lực lượng vũ trang địa phương đã đạt hiệu quả cao trong các trận chiến đấu.

Tháng 7/1973, lực lượng du kích xã phối hợp với d2e4 tổ chức phục kích địch từ hướng Bàu Sen ra. Tháng 7, ban đêm trời mưa dầm cho đến gần sáng mới tạnh, anh em ai cũng lạnh buốt cả người nhưng với quyết tâm cao, các lực lượng kiên nhẫn chờ đợi để diệt địch lập công. Đúng 8h sáng từ hướng Bàu Sen bọn chúng xuất hiện càng lúc càng gần đội hình phục kích, tên nào cũng tay áo xấn cao với tinh thần cảnh giác cao độ, 2 tên đi đầu được bỏ qua, tốp 5 tên tiến đến trận địa, quả mìn Claymore phát nổ, các chiến sỹ với súng tiểu liên trên tay, những viên đạn tóe lửa hướng vào bọn chúng, nhiều tên gục chết tại chỗ, lúc này đồng loạt toàn đơn vị nổ súng, đồng chí Thu còn điểm hỏa 1 quả B40 bắn vào phía sau đội hình,

¹ Ký hiệu và bí số

chúng tháo chạy về hướng Long Khánh mà không có tên nào chống trả. Ta làm chủ trận địa diệt 5 tên tại chỗ trong đó có tên T.T.A trưởng ấp Bàu Sen, tên Gia (còn gọi là Giác) bị thương, được ta băng bó tha tội chết, sau đó anh ta về với gia đình; ta thu 6 khẩu súng trong đó có 1 khẩu Rulô, 1 máy truyền tin T10; tiếp tục phối hợp lập chiến công, lực lượng vũ trang Tân Lập do đồng chí Tám xã đội trưởng phụ trách cùng với tổ công binh huyện đánh bọn lính nghĩa quân xã từ núi Hang Dơi về đến ngã Ba Tân Thủy, ta tiêu diệt 8 tên và làm bị thương 2 tên.

Phương pháp bắn tỉa để diệt địch cũng được lực lượng vũ trang Tân Lập học tập từ thực tế qua các trận đánh, muốn bắn tỉa chính xác phải bí mật vận động để tiếp cận mục tiêu; chỉ cần một tiếng động nhẹ là chúng phát hiện được ngay. Nhưng những chiến sỹ du kích bản lĩnh chiến đấu kiên cường, khắc phục mọi khó khăn, với động tác yếu lĩnh chính xác có những mục tiêu cách xa khoảng 100m vẫn bị hạ gục. Trong năm 1971-1972, nhờ phương pháp bắn tỉa lực lượng vũ trang xã đã diệt 6 tên cả bọn bình định nông thôn, lính nghĩa quân, bảo an.

Trong thời gian này lực lượng du kích đắp mô từ đoạn đường ấp Bàu Sen đi Tân Thủy, lính nghĩa quân ra phá mô bị ta diệt 3 tên, đài phát thanh giải phóng đưa tin chiến thắng. Ta tổ chức rải truyền đơn khu vực lô bà Sáu Vạn Lộc, đường 10 cách xã Tân Lập khoảng 300m; sáng hôm sau lính nghĩa quân đi phá mô, thu truyền đơn, bị lực lượng ta diệt 4 tên, làm bị thương nặng 1 tên. Tuy nhiên trong một đợt phối hợp với c36 huyện rải truyền đơn ở công sau trụ sở xã Tân Lập, bị chúng phát hiện nên ta phải hủy mìn chỉ làm chết 1 tên lính nghĩa quân, ta hi sinh 4 đồng chí, đồng chí Út bị thương.

Phong trào đấu tranh chính trị lúc này cũng tiếp tục phát triển. Dựa vào pháp lý của hiệp định, bà con nông dân đấu tranh với địch, bung ra rẫy sản xuất. Các vườn rẫy ở sát các bìa rừng trước đây bị hoang phá vì bom đạn, nay được nhân dân khai phá trồng tỉa trở lại. Từ đó khâu liên lạc, tiếp tế giữa cơ sở bên trong và cán bộ du kích bên ngoài căn cứ có phần thuận lợi hơn. Thực hiện chủ trương của Đảng ủy đồn điền, các chi bộ thông qua cơ sở bên trong đã vận động các chủ Tây trồng thêm các lô cao su mới cặp sát hai bên trục lộ số 1 mà trước đây địch ủi phá khai quang. Chủ trương này vừa đảm bảo bí mật cho cán bộ, chiến sỹ ta mỗi lần băng qua lộ vừa phù hợp với lợi ích của đồn điền nên chủ Tây thực hiện ngay.

Thực hiện chủ trương trên, các lực lượng vũ trang của ta phối hợp chặt chẽ với lực lượng du kích các đồn điền cao su vùng lên tiến công địch ở khắp mọi nơi; binh lính địch hết sức hoang mang lo sợ chúng phải co cụm lại chống đỡ. Trong 2 năm 1973-1974, phong trào cách mạng ở Tân Lập, An Lộc phát triển khá toàn diện. Các tổ chức cách mạng, mạng lưới cơ sở được xây dựng ở hầu hết các ấp trong xã, thực lực cách mạng ngày càng lớn mạnh cả bên trong lẫn bên ngoài. Thế làm chủ của ta ngày càng được mở rộng. Nhân dân phấn khởi tích cực góp sức, góp của ủng hộ kháng chiến ngày càng nhiều.

Tháng 10/1973 Hội nghị lần thứ 21 Ban chấp hành Trung ương Đảng đã khẳng định: *"Con đường cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng,*

bất kể tình hình nào, ta cũng phải nắm thời cơ, giữ vững đường lối tấn công đưa cách mạng miền Nam tiến lên. Vấn đề giành đất, giành quyền làm chủ, phát triển lực lượng cách mạng là một yêu cầu bức thiết, cơ bản trong giai đoạn mới..."

Thực hiện nghị quyết của Trung ương và các Nghị quyết khác của Khu uỷ, Tỉnh uỷ. Huyện đoàn điền xác định tình hình nhiệm vụ và chủ trương: *"Tiếp tục đẩy mạnh 3 mũi giáp công, kiên quyết tiến công địch giành quyền làm chủ để tiến công, trong đó tiến công vũ trang đóng vai trò nòng cốt, chủ yếu. Tiêu diệt từng bộ phận, tiến tới làm tan rã lực lượng địa phương, kể cả chủ lực địch, kiên quyết chiếm lại các ấp, xã đã giải phóng trước đây mà địch đã lấn chiếm, tạo thế tranh chấp vùng sâu; mở nhiều lõm giải phóng mới liên hoàn chia cắt địch trên các trục lộ giao thông. Đấu tranh chính trị kết hợp với binh vận, từng bước làm suy yếu tinh thần tư tưởng binh lính địch"*.

Hội nghị Khu uỷ miền Đông (từ 30/1 đến 8/2/1975) đã kiểm điểm tình hình, khẳng định tính chất, vị trí quan trọng của miền Đông, đặc biệt khi thất bại từ các nơi, địch sẽ co về phòng thủ ở Xuân Lộc và như vậy, thị xã Long Khánh sẽ có vị trí đặc biệt quan trọng: *"Thị xã Long Khánh là một trong những nơi ta dứt điểm cuối cùng, nơi Đảng bộ miền Đông hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của mình"*. Khu uỷ chỉ rõ: *"Ta có khả năng phát động quần chúng khởi nghĩa với tinh thần áp giải phóng ấp, xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, chi khu, tỉnh giải phóng thị xã, tiểu khu, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân"*.¹

Mùa khô 1974 - 1975, tình hình trên chiến trường diễn biến có lợi cho ta; quân địch nhiều nơi dao động mạnh trước sức mạnh của quân giải phóng. Phong trào diệt ác, phá kềm diễn ra sôi động. Vùng cao su, có những nơi địch kiểm soát chỉ còn trên danh nghĩa, lực lượng ta hoàn toàn làm chủ.

Cuộc tiến công chiến lược để giải phóng miền Nam được khởi đầu bằng trận đột phá Buôn Ma Thuột ngày 4/3/1975 trong chiến dịch Tây Nguyên. Chưa đầy một tháng, với sức tấn công thần tốc, ta đã đập tan Quân đoàn 1 Quân khu 1, Quân đoàn 2 Quân khu 2 của địch, quét sạch chúng từ Quảng Trị đến Phan Rang. Chế độ tay sai ở Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.

Đầu năm 1975 thực hiện chủ trương của cấp trên, Đảng uỷ đồn điền đã họp bàn, chuẩn bị mọi mặt để tiến hành tổng tiến công với phương châm là sử dụng lực lượng tại chỗ kết hợp với phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân, tiến công và nổi dậy giải phóng các xã, ấp, giải phóng đồn điền.

Chi bộ Tân Lập, An Lộc khẩn trương chuẩn bị lực lượng, lương thực, thuốc men cho chiến dịch. Tất cả các đội du kích lộ và mật, đội quân chính trị, binh vận ... đều sẵn sàng. Mở màn ngày 25/3/1975, bộ đội huyện cao su kết hợp với du kích tiến công giải phóng hoàn toàn đồn điền Ông Quê. Một số binh lính địch rút chạy

¹ Trích nghị quyết hội nghị khu uỷ miền Đông Nam Bộ từ 30/1 đến 8/2/1975, tài liệu lưu trữ Phòng LLCT-LSD/ Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ Đồng Nai.

ngang qua địa bàn xã Tân Lập, đụng cản cứ an ninh huyện gần cổng Năm Miếng bị chặn đánh gây cho chúng nhiều thiệt hại. Sự kiện này làm nứt lòng cán bộ, chiến sỹ và nhân dân Tân Lập. Mọi người công khai tuyên truyền tin chiến thắng. Bọn địch đóng ở đây dao động mạnh, một số tên ác ôn bắt đầu bỏ trốn ra Long Khánh. Một số binh lính bỏ súng về nhà, đâu đâu cũng sôi động trong không khí giải phóng quê hương.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng; Thường vụ Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền quyết định mở chiến dịch Xuân Lộc, đập tan tuyến phòng thủ của địch ở phía đông Sài Gòn. Đồng chí Phạm Văn Hy (Tu Hy) Bí thư Tỉnh ủy và Phạm Lạc, Tỉnh đội trưởng Bà Rịa - Long Khánh được chỉ định vào Bộ chỉ huy mặt trận Xuân Lộc.

Đề cứu vãn tình thế, ngày 28/3/1975, tướng Uây-en, Tham mưu trưởng lục quân Mỹ vội vã cùng với Cao Văn Viên, Tổng tham mưu trưởng quân ngụy ra Xuân Lộc khảo sát chiến trường và quyết định lập "*tuyến phòng thủ thép*" Xuân Lộc, phòng tuyến số 1 nằm trong 3 hướng phòng ngự trọng yếu của Sài Gòn. Chuẩn tướng Lê Minh Đảo tư lệnh Sư đoàn 18 và đại tá Lê Văn Phúc tỉnh trưởng Long Khánh được giao nhiệm vụ "*từ thủ Xuân Lộc*". Đến đầu tháng 4/1975 quân ngụy ở Long Khánh có sư đoàn 18 gồm 3 chiến đoàn: Chiến đoàn 43 và 48 đóng ở thị xã Long Khánh, chiến đoàn 52 đóng ở Kiệm Tân (lộ 20). Trung đoàn Thiết Giáp số 5 có trên một trăm xe tăng cùng chín tiểu đoàn bảo an, ba đại đội biệt lập trực thuộc tiểu khu Long Khánh, cùng các lực lượng cảnh sát và bộ máy kèm kẹp khác chốt giữ nhiều điểm quan trọng trong thị xã.

Thực hiện nghị quyết của trên, Huyện đồn điền đã họp bàn chuẩn bị mọi mặt để tiến hành tổng tấn công. Các đồng chí Nguyễn Văn Công (Tu Công), Bí thư Đảng ủy, Nguyễn Thị Út Lan... trực tiếp chỉ đạo khu vực Nam lộ 1 trong đó có các xã Tân Lập, Dầu Giây, Tân Phong. Vùng Bắc lộ I gồm An Lộc, Bình Lộc do đồng chí Hoàng Phi Hồ, Nguyễn Thành Châu (Ba Châu), Lê Trinh (Bảy Trinh) chịu trách nhiệm.

Để chuẩn bị cho chiến dịch Xuân Lộc, Chi bộ Đảng Tân Lập, An Lộc đã lãnh đạo đồng bào ủng hộ lương thực, thuốc men cho cách mạng. Các tầng lớp nhân dân, công nhân ấp Bà Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy tích cực đóng góp lúa gạo, bắp, đậu, thuốc men phục vụ đắc lực cho chiến dịch. Các phương tiện chuyên chở như: xe bò, máy cày, máy kéo và cả sức người được huy động để vận chuyển lương thực, thuốc men về kho hậu cần.

Ở các xã đồn điền lúc bấy giờ bọn phòng vệ dân sự đã bị tan rã, bọn dân vệ tinh thần hoang mang. Huyện đồn điền chủ trương: "*Tranh thủ thời cơ, bằng lực lượng tại chỗ là chủ yếu, tiến công địch hỗ trợ quân chúng nổi dậy, áp tạt giải phóng ấp, xã tự giải phóng xã. Bằng mọi biện pháp thu hồi và bảo quản tốt chiến lợi phẩm, bảo vệ tài sản đồn điền, bảo vệ tài sản tính mạng của nhân dân...*".

Thực hiện chủ trương của Huyện đồn điền; Chi bộ Tân Lập phân công lực lượng tiếp quản. Đồng chí Nguyễn Văn Trán, Bí thư chi bộ phụ trách chung, đồng chí Vũ Đình Lâm thay mặt đồng chí Ba Trán ký quyết tâm thư của đơn vị: “xã quyết tâm giải phóng xã”, đồng chí Nguyễn Văn Tám xã đội trưởng và lực lượng du kích tiếp quản khu trung tâm, đồng chí Bồ Thị Phi cùng với lực lượng du kích tiếp quản ấp Bàu Sen. Thành lập tổ tự quản do nhân dân quản lý, cử ông Hai Già làm tổ trưởng, ông Ba Hên và ông Sáu Vạn Lộc làm tổ phó phụ trách công tác vận động nhân dân ủng hộ gạo nuôi lực lượng du kích.

Ngày 9/4/1975, chiến dịch tấn công vào tuyến phòng thủ địch ở Xuân Lộc bắt đầu. Hợp đồng với giờ phút lịch sử này của quân và dân Xuân Lộc. Cán bộ, du kích Tân Lập, An Lộc phối hợp với bộ đội chủ lực bắt đầu nổ súng tiến công các đồn bốt, các cụm đóng quân của địch trên địa bàn xã. Nhiệm vụ chủ yếu của lực lượng địa phương là căng kéo chia cắt địch, dẫn đường cho bộ đội chủ lực, phục vụ chiến đấu.

Ở hướng Tây áp Trần Hưng Đạo ngày 12/4/1975, bộ đội sư đoàn 6 đã nổ súng tiến công diệt 2 đại đội thuộc chiến đoàn 52 nguy bắn cháy một số xe bọc thép, hoàn toàn làm chủ ấp Trần Hưng Đạo cho đến ngã ba Dầu Giây, chặn đứng các mũi phản kích của địch từ Trảng Bom, Hưng Lộc đánh xuống.

Tại trung tâm An Lộc, lực lượng du kích xã vẫn bám chắc địa bàn, cùng bộ đội địa phương huyện bao vây cầm chân địch. Cán bộ xã, cơ sở bên trong vận động quần chúng nổi dậy làm chủ ấp, công nhân cao su bám nhà máy và các cơ xưởng của đồn điền không để cho địch phá hoại. Bọn địch ở Núi Thị, Phú Mỹ, Bàu Sen và trung tâm An Lộc vẫn ngoan cố chống trả quyết liệt.

Sáng ngày 20/4/1975, chốt địch cuối cùng ở Núi Thị bị lực lượng chủ lực ta tiêu diệt, tàn quân địch ở các ấp bỏ chạy. Các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy lần lượt được giải phóng hoàn toàn. Trước đó nhiều gia đình ở Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy đi nơi khác lánh nạn, chi bộ xã chỉ đạo cho tổ tự quản cho người giữ nhà, bảo quản tài sản cho nhân dân, sau đó bà con trở về làng cũ, tổ tự quản bàn giao nhà lại cho bà con, ổn định nơi ăn, chốn ở. Đồng chí Nguyễn Thành Châu thay mặt chính quyền cách mạng địa phương đến gặp chủ Tây đồn điền nói rõ chủ trương của cách mạng, đồng thời phổ biến nhiệm vụ trước mắt là phải bảo tồn cơ sở vật chất nhà máy, nghiêm trị mọi hành động phá hoại.

Qua mười hai ngày đêm chiến đấu giằng co với kẻ thù, lực lượng chủ lực Quân đoàn 4, Quân khu 7, các lực lượng vũ trang địa phương đập tan tuyến phòng thủ Xuân Lộc - Long Khánh của địch, giải phóng quê hương. Nhân dân Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy ràn rụa nước mắt mừng quê hương sạch bóng quân thù. Nhiều chiến sỹ du kích, tự vệ mật tiếp tục dẫn bộ đội về Biên Hòa, Sài Gòn tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Chính quyền tay Sài Gòn trong cơn hoảng loạn tột độ. Quân giải phóng thừa thắng xông lên, thẳng đường tiến vào Sài Gòn tiêu diệt bộ máy đầu não của địch, chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi vào ngày 30/4/1975.

Giữa rừng cây cao su đang xanh màu lá, nhân dân, công nhân cao su các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy với khuôn mặt rạng ngời trong giờ phút lịch sử. Từ nay họ hoàn toàn làm chủ đồn điền, làm chủ quê hương.

Trang sử truyền thống đấu tranh cách mạng hào hùng của nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy bắt đầu qua giai đoạn mới: Xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, đồng thời bảo vệ vững chắc những thành quả cách mạng của các thế hệ cha, anh đi trước đã hy sinh trên mảnh đất thân yêu này.

CHƯƠNG V: BỐN MƯƠI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975- 2015)

I. CHI BỘ XÃ TÂN LẬP, AN LỘC, XUÂN AN, XUÂN LẬP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÁC ẤP BÀU SEN, NÚI ĐỎ, TÂN THỦY KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG; XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI. (4/1975-12/1986).

1. Lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống

Đại thắng mùa xuân 1975, mở ra một giai đoạn mới, đất nước hoà bình, độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Cùng với đồng bào cả nước, nhân dân các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy¹ tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng kiên cường trong chiến tranh, đoàn kết một lòng cùng chung với Chi bộ, Chính quyền xã Tân Lập, An Lộc khắc phục hậu quả và hàn gắn vết thương chiến tranh, bắt tay vào xây dựng quê hương.

Tại xã Tân Lập, Ủy ban nhân dân cách mạng, nhanh chóng được thành lập để giải quyết những công việc hết sức cấp bách, khẩn trương. Đồng chí Nguyễn Văn Trán giữ chức Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban. Tại An Lộc đồng chí Nguyễn Thành Châu giữ chức Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy Ban cách mạng.

Công việc trước mắt là phổ biến nhanh, kịp thời chính sách 10 điểm của Ủy Ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, kêu gọi sĩ quan, binh lính, nhân viên ngụy quyền ra trình diện để được hưởng chính sách khoan hồng của cách mạng, đồng thời ổn định đời sống của nhân dân; từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh; trấn áp bọn phản cách mạng, giữ vững tình hình trật tự an toàn xã hội.

Những ngày đầu giải phóng, nhân dân đứng trước muôn vàn khó khăn; hậu quả chiến tranh do đế quốc Mỹ để lại rất nặng nề. Tình hình an ninh chính trị, trật

¹ Từ tháng 4/1975-12/1975 ấp Bàu Sen, Tân Thủy trực thuộc xã Tân Lập; ấp Núi Đỏ trực thuộc xã An Lộc. Từ tháng 1/1976-12/1976 ấp Bàu Sen, Tân Thủy trực thuộc xã Xuân Lập; ấp Núi Đỏ trực thuộc xã Xuân An. Từ tháng 1/1977-7/1994 ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy trực thuộc xã Xuân Lập.

tự an toàn xã hội chưa được củng cố kịp thời; nền kinh tế hầu như không có gì đáng kể, đời sống nhân dân thiếu thốn, ruộng vườn bị bom đạn tàn phá, tình trạng sản xuất nông nghiệp bị ngưng trệ, đình đốn, nạn thất nghiệp, thiếu đói, hàng hóa khan hiếm, lương thực thiếu nghiêm trọng. Thêm vào đó, một số phần tử tư thương đầu cơ tích trữ, lũng đoạn thị trường, làm cho tình hình kinh tế, đời sống của các tầng lớp nhân dân đã khó khăn càng trở nên căng thẳng. Trình độ dân trí còn thấp, cơ sở vật chất phục vụ cho văn hóa xã hội còn thiếu thốn mọi bề, hệ thống giao thông đi lại khó khăn; tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, mê tín dị đoan diễn ra khá phức tạp.

Bước vào giai đoạn mới của cách mạng, nhân dân các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy phải đối mặt với biết bao khó khăn thử thách trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, trật tự... Tình hình mới đòi hỏi Chi bộ, quân dân Tân Lập, An Lộc tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, với tinh thần cách mạng tiến công, tin tưởng bước vào thế trận mới, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc nhất để ổn định tình hình, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo.

Trên tinh thần đó Chi bộ Đảng Tân Lập, An Lộc xác định: *Tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền cách mạng còn non trẻ; khắc phục hậu quả và hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh phát triển sản xuất, để đưa cuộc sống của nhân dân dần dần vào ổn định.*

Được sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng Tân Lập, An Lộc, tập trung chăm lo giúp đỡ cho các gia đình chính sách đang gặp khó khăn trong cuộc sống, những hộ nghèo neo đơn; vận động nhân dân nhường cơm xẻ áo, lá lành đùm lá rách, kiên quyết không để hộ nào bị đói. Song song với việc chăm lo đời sống nhân dân, Chi bộ vận động nhân dân tăng gia sản xuất; những ngày đầu mới giải phóng, điều kiện sản xuất còn gặp rất nhiều khó khăn, máy móc cơ giới không có, sức kéo từ trâu bò rất hạn chế, bà con chủ yếu dùng sức người để khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích tăng gia sản xuất; khôi phục lại diện tích vườn có sẵn để đưa cuộc sống của nhân dân dần dần vào ổn định; chỉ đạo đồng loạt trồng thêm hoa màu; cây đậu xanh, đậu nành, rau màu, khoai lang, khoai mì để làm lương thực cứu đói; kết hợp với trồng trọt là đẩy mạnh chăn nuôi gia súc gia cầm; giải quyết những vấn đề cấp bách về an ninh chính trị, trật tự xã hội, những tàn dư do chiến tranh để lại. Chính quyền cách mạng cũng vận động và giúp đỡ các gia đình gập rút sửa chữa nhà cửa bị đổ nát do chiến tranh tàn phá.

Gắn với ổn định đời sống nhân dân, Chi bộ Đảng lãnh đạo du kích, công an xã, ấp cùng lực lượng cấp trên tổ chức truy quét số tàn binh địch không chịu ra đăng ký trình diện đồng thời phát động nhân dân tố giác bọn lính trốn cải tạo, trấn áp các tệ nạn xã hội và giữ gìn sự bình yên cho nhân dân yên tâm lao động sản xuất. Chính quyền đã phát động nhân dân tham gia thu gom vũ khí, đạn dược của địch bỏ lại, phối hợp cùng lực lượng vũ trang huyện tiến hành rà phá bom mìn, giải phóng mặt bằng, phục vụ nhân dân phát triển sản xuất.

Trên lĩnh vực giáo dục, văn hóa xã hội Chi bộ tập trung lãnh đạo; các lớp bình dân học vụ được mọi người tích cực tham gia. Được sự giúp đỡ của tỉnh và huyện, xã đã dần dần phục hồi hoạt động ở các trường học, trạm y tế. Các tổ chức quần chúng như Đoàn Thanh niên Cộng sản, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc... được thành lập đã đi vào hoạt động, không khí làm việc khẩn trương, sôi nổi, hờ hởi, phấn khởi diễn ra tại các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy.

Chấp hành Nghị quyết 247 ngày 29/9/1975 (Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV); Ban Quân quản xã Tân Lập, An Lộc được giải thể để xây dựng bộ máy chính quyền cách mạng nhằm tăng cường công tác quản lý xã hội về mọi mặt. Đồng chí Bô Thị Phi giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Ngô Văn Thiêm, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy Ban nhân dân cách mạng xã Tân Lập. Đồng chí Nguyễn Thành Châu giữ chức Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy Ban nhân dân cách mạng xã An Lộc.

Ngày 01/01/1976, theo Quyết định của Chính phủ, địa phương các huyện những năm cuối thời kỳ kháng chiến trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh, gồm: huyện Xuân Lộc, một số xã của huyện Thống Nhất, 8 xã huyện Cao Su và thị xã Long Khánh sáp nhập thành huyện mới Xuân Lộc. Các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy trực thuộc xã Xuân Lộc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, xã Xuân Lập chuẩn bị mọi mặt cho công tác bầu cử Quốc hội (khóa VI). Với sự kiện trọng đại này; Chi bộ, Ủy ban nhân dân xã tổ chức cho hàng ngàn cử tri tham gia học tập bầu cử, vận động đông đảo nhân dân, công nhân cùng đồng bào huyện Xuân Lộc sôi nổi xuống đường tuần hành biểu dương lực lượng hưởng ứng ngày bầu cử Quốc hội chung của cả nước; lần đầu tiên cử tri các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy tự tay mình cầm lá phiếu đi bầu để lựa chọn những đại biểu của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất; nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời do nhân dân làm chủ. Cuộc bầu cử Quốc hội tại xã thành công, bảo đảm an toàn. Trong ngày 25/4/1976 xã có trên 97,7% cử tri tham gia bầu cử cuộc bầu cử Quốc hội.

Nhìn chung, từ sau ngày giải phóng đến cuối năm 1976, dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng và chính quyền xã Tân Lập, Xuân An, An Lộc nhân dân các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, đời sống dần dần đi vào ổn định, tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng; giữ vững được trật tự xã hội ở khu, ấp. Những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh sau gần 02 năm ngày đất nước thống nhất đã tạo ra những điều kiện cần thiết để bước vào thực hiện nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới tiếp theo.

2. Lãnh đạo phát triển sản xuất, chăm lo đời sống văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh

Đầu năm 1977, các xã Xuân Lập, Xuân An và một phần của Xuân Thạnh (Dầu Giây) được sáp nhập lại thành xã Xuân Lập, có 11 ấp: Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy, Phú Mỹ, Trung Tâm, Cấp Rang, Núi Tung, Suối Tre, Trần Hưng Đạo (97), 9/4, Dưỡng Đường.

Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã Xuân Lập nhiệm kỳ 1981-1983, 1983-1985 tiếp tục xác định thực hiện công cuộc cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa nhất là cuộc vận động đẩy mạnh phong trào khai hoang, làm thủy lợi, mở rộng diện tích, trong đó nhiệm vụ cấp bách là sản xuất lương thực và thực phẩm. Trên tinh thần đó nhân dân các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp mà chủ yếu là trồng cây hoa màu thực hiện: tăng canh, thâm canh, tăng năng suất kết hợp phục hồi, khai hoang, mở rộng diện tích. Nhờ sự chuyên biến trong nông nghiệp, diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng hằng năm đều tăng bấp 32-38 tạ/ha, đậu xanh 4,5-5,5 tạ/ha, đậu nành 19 tạ/ha, lúa từ khoảng 3 tấn/ha trong năm 1977, đến năm 1985 tăng lên 4 tấn/ha. Trong trồng trọt, nhân dân bước đầu đã áp dụng khoa học kỹ thuật như chọn giống có năng suất cao. Đi đôi với việc tăng vụ, nguồn quỹ đất được khai hoang 142,5 ha đưa vào sản xuất. Chăn nuôi tuy phát triển chưa rộng khắp nhưng từng năm cũng có những bước tiến đáng kể.

Tuy nhiên trên lĩnh vực phát triển kinh tế, nhất là trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn có thời điểm gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là trong năm 1978, nạn mất mùa, lúa vụ mùa gần như mất trắng, lương thực thiếu, đời sống của nhân dân đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Trên cơ sở những kết quả đạt được trên một số lĩnh vực, nhân dân các ấp tiếp tục đúc kết những bài học kinh nghiệm, từng bước vượt qua những khó khăn thử thách, tiếp tục cùng với Chi bộ, chính quyền xã Xuân Lập phấn đấu vươn lên, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Năm 1982, thực hiện chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "*cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*" (gọi tắt là Chỉ thị 100). Chỉ thị 100 mang đến cho nông dân sự phấn khởi, tạo động lực để nhân dân tích cực lao động cải thiện đời sống và góp phần xây dựng quê hương đồng thời mở ra hướng mới về cải tạo và phát triển nông nghiệp, tổ chức hợp tác hóa nông nghiệp trên cơ sở tự nguyện của bà con nông dân. Thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của trên, đến thời điểm năm 1983, ấp Bàu Sen có 1 tập đoàn sản xuất, với 100% số hộ và diện tích đất trồng lúa được đưa vào làm ăn tập thể.

Nhờ thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm người lao động, nên nhân dân các ấp đã tận dụng hết ruộng đất canh tác, huy động hết lao động, tranh thủ tối đa thời gian tập trung cho sản xuất. Năng suất, tổng sản lượng liên tục tăng việc thực hiện nghĩa vụ lương thực, nông sản đạt và vượt chỉ tiêu, tính từ ngày triển khai chủ trương huy động lương thực đến năm 1986, nhân dân các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân

Thủy đã góp phần 1.839,6 tấn lương thực, nông sản, góp phần cùng với xã Xuân Lập giải quyết khó khăn về lương thực.

Về giao thông nông thôn: Trong giai đoạn này việc đi lại của nhân dân và các em học sinh gặp nhiều khó khăn, nhất là vào mùa mưa, do thiếu kinh phí, hơn nữa xã là vùng nông thôn vùng sâu còn nghèo khó và thiếu thốn nên việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng như đường giao thông, trường học, trạm y tế, còn nhiều hạn chế.

Từng bước nâng cao trình độ học vấn cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên và nhân dân lao động, đến năm 1986 tỷ lệ người biết chữ trong các ấp 78,3%. Về giáo dục phổ thông được củng cố ngay từ năm học 1975-1976. Trên địa bàn các ấp có Trường Tiểu học Bàu Sen, phân hiệu của Trường Tiểu học Xuân Lập có 2 phòng với 2 lớp: 1 và 2, phân hiệu của trường Tiểu học Xuân An có 5 phòng, đây là cơ sở để tạo đà cho việc phát triển nền giáo dục của địa phương sau này.

Một trong những lĩnh vực được Chi bộ xã Tân Lập quan tâm hàng đầu sau ngày giải phóng là công tác thông tin văn hóa. Với chủ trương nhằm xoá các tàn dư văn hoá nô dịch lai căng của chế độ cũ thay vào đó nền văn hoá, văn nghệ cách mạng vui tươi, lành mạnh, mang tính chất dân tộc, phong phú, tiến bộ, khoa học, đập tan mọi luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, nói xấu chế độ ta một cách bịp bợm của đế quốc và bè lũ tay sai hàng chục năm qua đối với quần chúng. Bằng thực tế làm cho quần chúng tận mắt thấy, tận tai nghe việc làm ưu việt của chế độ ta, tạo cho nhân dân các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy một niềm tin yêu mãnh liệt, triệt để đối với chế độ ta. Phong trào văn nghệ, đáp ứng một phần nhu cầu hưởng thụ văn hóa cho nhân dân. Các hoạt động của phong trào thể dục thể thao đã đóng góp tích cực trong việc tuyên truyền, rèn luyện con người mới, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào: "*vui khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*".

Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân bước đầu được quan tâm. Nhờ làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, trong suốt thời gian dài trên địa bàn không xảy ra dịch lớn, phong trào khám chữa bệnh kết hợp đông, tây y được triển khai. Công tác sinh đẻ có kế hoạch bước đầu tuyên truyền đến với người dân.

Các chính sách xã hội, phong trào đền ơn đáp nghĩa được quan tâm chỉ đạo, tổ chức nhiều đoàn thăm viếng gia đình chính sách và thương binh, liệt sĩ. Đến cuối năm 1985 trên địa bàn các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy có trên 65% hồ sơ được các ngành chức năng công nhận là gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, gia đình có công với cách mạng.

Trong lúc nhân dân ta đang cố gắng khắc phục hậu quả chiến tranh, ra sức lao động sản xuất, xây dựng đất nước thì tập đoàn Pôn Pốt - Iêng xa ri đại diện cho phái "*Khmer đỏ*" ở Campuchia liên tục gây hấn, đánh chiếm nước ta ở biên giới Tây Nam. Sau những cuộc hành quân lấn chiếm lãnh thổ Việt Nam, cuối năm 1978, tập đoàn Pôn Pốt đã huy động 19 trong tổng số 23 sư đoàn, bắt đầu cuộc tiến

công đất nước ta; bên cạnh đó quan hệ Việt Nam - Trung Quốc sau năm 1975 có chiều hướng xấu đi. Ngày 17/2/1979, 60 vạn quân Trung Quốc vô cớ mở cuộc tấn công trên toàn tuyến biên giới phía Bắc gồm 6 tỉnh với hơn 1.400km đường biên giới. Đất nước bị lâm nguy, giang sơn gấm vóc của Việt Nam bị xâm phạm trắng trợn; quân và dân ta kiên quyết chiến đấu bảo vệ độc lập chủ quyền, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Được sự chỉ đạo của huyện Xuân Lộc, xã Xuân Lập nhiều con em của Bà Sen, Núi Đò, Tân Thủy đã ghi tên nhập ngũ lên đường bảo vệ bờ cõi thiêng liêng của Tổ quốc.

Lực lượng công an, dân quân xã, ấp thường xuyên phối hợp với cấp trên tổ chức tuần tra, truy quét, tấn công trấn áp các loại tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn. Một trong những chiến công xuất sắc đó là lực lượng công an huyện Xuân Lộc cùng với công an, xã đội Xuân Lập đập tan tổ chức phản động “Huỳnh Long phục quốc” vào tháng 7/1982. “Mặt trận dân – quân Việt Nam chống cộng” tháng 11/1982, trong tổ chức này ngoài một số tên ở ấp Phú Mỹ, Bà Sen còn có lực lượng xã đội Xuân Lập tham gia. Bọn chúng chiếm đoạt một khẩu M16 của xã đội làm vũ khí. Với bản chất manh động chúng đã ném lựu đạn vào văn phòng xã đội Xuân Lập để gây tiếng vang, rất may lựu đạn không nổ và vụ giết đồng chí Phan Văn Dân phó công an xã Xuân Lập vào ngày 27/7/1978 cướp của đồng chí Dân một súng col45. Để ngăn chặn các hành động manh động của chúng hạn chế những tổn thất do bọn chúng gây ra, công an huyện Xuân Lộc cùng công an, xã đội Xuân Lập quyết định phá án, các tổ chức phản động “Huỳnh Long phục quốc” và “Mặt trận dân – quân Việt Nam chống cộng” bị triệt phá hoàn toàn.

Đến năm 1986 trên địa bàn các ấp Bà Sen, Núi Đò, Tân Thủy có 2 đảng viên tham gia sinh hoạt tại Chi bộ xã Xuân Lập. Bộ máy chính quyền¹ các ấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ hoạt động thường xuyên thu hút đông đảo nhân dân tham gia và tích cực hưởng ứng.

Trong thời gian hơn 10 năm (5/1975 - 12/1986) thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương trong điều kiện có nhiều khó khăn do hậu quả của cuộc chiến lâu dài, ác liệt. Song dưới sự lãnh đạo, điều hành của Chi bộ, Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, An Lộc, Xuân An, Xuân Lập; nhân dân các ấp Bà Sen, Núi Đò, Tân Thủy đã phấn đấu vươn lên, đạt được những thành tựu bước đầu thật sự có ý nghĩa quan trọng, đó là cơ sở, động lực, để nhân dân Bà Sen, Núi Đò, Tân Thủy với niềm tin vững chắc vào tương lai; vui mừng, phấn khởi bước vào thực hiện thực hiện của sự nghiệp đổi mới của Đảng.

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG. PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG, AN NINH (12/1986 - 2015)

¹ Danh sách các đồng chí Trưởng Ban quản các ấp từ sau 30/4/1975 đến 1994 xem ở phần phụ lục.

1. Chi bộ xã Xuân Lập lãnh đạo nhân dân các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (12/1986 – 8/1994).

Bước sang năm 1986, tình hình kinh tế xã hội của cả nước lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng. Lạm phát phi mã, giá cả tăng vọt, đời sống nhân dân lao động, công nhân viên chức, lực lượng vũ trang gặp nhiều khó khăn. Tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, hệ thống xã hội chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng. Các thế lực thù địch tăng cường chống phá ta trên nhiều lĩnh vực.

Trước tình hình khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, xã hội, đặt ra yêu cầu bức thiết phải đổi mới đất nước. Từ ngày 15 đến 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam được tiến hành. Đại hội VI của Đảng mở ra đường lối đổi mới toàn diện trong đó trọng tâm là đổi mới kinh tế, dứt khoát xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp, chuyển sang cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Tập trung thực hiện 3 chương trình về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đại hội VI của Đảng là mốc son quan trọng trong giai đoạn xây dựng và phát triển đất nước từ ngày thống nhất, tạo nên sự đồng thuận, không khí phấn khởi, tạo lòng tin tuyệt đối trong nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI, đã đạt nhiều thành tựu có ý nghĩa quan trọng. Tuy nhiên nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế, xã hội, những bất lợi do tình hình trong nước và quốc tế cũng tác động không nhỏ đến quá trình xây dựng và phát triển đối với nước ta. Cuộc khủng hoảng ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu ngày càng trầm trọng. Tình hình đó đã tác động đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy.

Trước tình hình đó Đảng ủy xã Xuân Lập tiếp tục động viên nhân dân nêu cao truyền thống cách mạng, bảo vệ thành quả đã đạt được, bắt tay vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế theo đường lối đổi mới của Đảng, định hướng xã hội chủ nghĩa; kiên quyết chống đa nguyên đa đảng, làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh quốc phòng, ổn định tình hình an ninh chính trị ở địa phương.

Quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Nghị quyết Chi bộ xã Xuân Lập nhiệm kỳ 1986-1987, 1987-1988, 1989-1991, Nghị quyết Đảng bộ xã Xuân Lập nhiệm kỳ 1991-1993, nhân dân các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy bắt tay vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế theo đường lối đổi mới của Đảng, đạt được một số thành tựu phân khởi.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng phát triển cây công nghiệp dài ngày và cây ăn trái có hiệu quả kinh tế cao, đến đầu năm 1994 diện tích gieo trồng 760,5 ha (không tính diện tích cây cao su) trong đó 699,5 ha cây công nghiệp và cây ăn trái chiếm 91,98%, so với năm

1992 tăng 30 ha. Về diện tích, năng suất sản lượng cây lâu năm bao gồm:¹ cây điều 170 ha, diện tích cho sản phẩm 81,75ha, năng suất 10 tạ/ha, sản lượng 81,75 tấn, cây cà phê: 148 ha - 132,64 ha - 10 tạ/ha - 132,64 tấn, cây chôm chôm 167,12 ha - 125,5 ha - 120 tạ/ha - 1506 tấn, cây sầu riêng: 61,68 ha - 52,77 ha - 45 tạ/ha - 237,4 tấn. Diện tích cây hàng năm 61 ha chiếm 8,02%, hệ số quay vòng 2 lần, riêng năm 1993 sản lượng quy ra thóc đạt 360 tấn, trong đó năng suất lúa bình quân 43,3 tạ/ha. Chăn nuôi tại hộ gia đình được khuyến khích phát triển, năm 1993 tổng đàn heo có 736 con; gia cầm 18.856 con, nhiều hộ gia đình bước đầu chăn nuôi bò sinh sản mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Công tác khuyến nông bước đầu đi vào hoạt động, hình thành và đi vào hoạt động câu lạc bộ cây lúa ở ấp Bàu Sen với 45 hội viên; 1 câu lạc bộ làm vườn với 56 hội viên, hàng tháng sinh hoạt trao đổi kinh nghiệm về kỹ thuật trồng và chăm sóc cây lâu năm. Đã giới thiệu và đưa vào sản xuất 7.800 kg lúa mới với diện tích 30 ha ở cánh đồng Bàu Sen; 211 kg bắp giống mới trên 17 ha. Huy động 800 công nạo vét 1,5 km kênh mương nội đồng ở cánh đồng Bàu Sen.

Nhằm thúc đẩy việc đầu tư cho sản xuất, chăn nuôi, được sự hỗ trợ của Ngân hàng phát triển nông nghiệp huyện Long Khánh, nhân dân các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy trong năm 1993 đã được trên xét duyệt cho 225 hộ vay với tổng số tiền: 1.175.000.000 đồng, số tiền vay sử dụng đúng mục đích góp phần cải thiện đời sống cho nhân dân.

Tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ vào thời điểm 1986 - 1994 chậm phát triển, đến năm 1993 trên địa bàn các ấp có 1 cơ sở xay xát, 6 hộ phát triển nghề may mặc với 12 đầu máy may, 317 máy bơm nước, 92 máy xới làm đất và vận chuyển; có 15 hộ kinh doanh mua bán với số vốn ước khoảng 150.000.000 đồng, hoạt động kinh doanh mang tính chất nhỏ lẻ, phục vụ các mặt hàng thực phẩm, tiêu dùng hàng ngày của nhân dân.

Đối với hệ thống giao thông một số tuyến đường trên địa bàn các ấp được sửa chữa, phục vụ cho việc vận chuyển hàng hóa, đi lại, sản xuất của người dân. Vận động nhân dân ấp Tân Thủy, Núi Đỏ sửa 1,5 km đường với 500 công và hàng trăm xe máy xới chở đá, đất, năm 1993 cơ bản đã hoàn tất đường với số tiền ước khoảng trên 50.000.000 đồng; sửa đường Bàu Sen 200 mét với số tiền là 10.000.000 đồng. Tuy nhiên do thiếu kinh phí nên các trục đường chính chỉ sửa chữa tạm thời, việc đi lại của nhân dân còn khó khăn nhất là vào mùa mưa.

Công tác giáo dục đào tạo trong thời kỳ này còn nhiều khó khăn, đến năm 1994 trên địa bàn các ấp chưa có trường Tiểu học và Trung học cơ sở, có 1 lớp dân lập tại ấp Tân Thủy, 1 lớp ở ấp Bàu Sen thuộc Trường Tiểu học Xuân Lập, các em học sinh còn lại phải phải theo học ở Trường cấp 1-2 Xuân Lập, Xuân An hoặc ra Long Khánh. So với nhu cầu trên địa bàn, cơ sở phòng học, giáo viên còn thiếu, nhiều lớp học ca 3; một số cháu vì điều kiện kinh tế đã bỏ học, số phòng học ở khu

¹ Những cây lâu năm tiếp theo được viết tóm tắt theo thứ tự như cây điều

vực xa trung tâm xã như: Tân Thủy, Bàu Sen chưa được xây dựng, số cháu chưa biết chữ, số người mù chữ tỷ lệ còn cao, cần được quan tâm lãnh đạo đối với sự nghiệp trồng người.

Các hoạt động văn hóa – văn nghệ tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phong trào hành động cách mạng ở địa phương bằng các băng rôn, cô đọng... Tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao vào các ngày lễ lớn trong năm, với sự tham gia đông đảo của nhân dân các ấp; đã tạo khí thế sôi nổi ở địa phương sau thời gian lao động sản xuất.

Lĩnh vực y tế được Đảng bộ, Chính quyền xã Xuân Lập quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy được tiếp cận với việc khám, điều trị, và các chương trình y tế quốc gia do trạm y tế phụ trách. Tiếp tục triển khai tốt các đợt tiêm phòng dịch bệnh và cấp phát thuốc cho bà con nhân dân trong các ấp, đặc biệt là chương trình phòng chống sốt rét và tiêm chủng mở rộng cho trẻ em. Việc tuyên truyền dân số, kế hoạch hóa gia đình bước đầu được triển khai, bà con đã nhận thức tốt hơn vấn đề sinh con đông, gia tăng dân số, là gánh nặng của gia đình và xã hội.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa chăm lo các gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng là công tác có ý nghĩa chính trị đặc biệt, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn đối với những người có công với nước. Đảng ủy xã Xuân Lập luôn quan tâm, hỗ trợ về vật chất và tinh thần, tổ chức thăm hỏi các gia đình thuộc diện chính sách, bước đầu triển khai công tác vận động các nguồn lực để xây nhà tình nghĩa cho các gia đình thương binh, liệt sĩ gặp khó khăn, bên cạnh đó công tác xoá đói giảm nghèo bước đầu được phát động, quan tâm chăm sóc các đối tượng xã hội già yếu, neo đơn, trẻ em khuyết tật.

Lực lượng công an, ấp đội và nhân dân các ấp luôn được quán triệt nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao cảnh giác cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống lại có hiệu quả cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, bảo vệ vững chắc công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mỗi ấp xây dựng được 1 tiểu đội dân quân chiến đấu, 1 trung đội dân quân phục vụ chiến đấu hàng năm được tổ chức huấn luyện nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu.

Tháng 11/1989 dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền xã Xuân Lập, cử tri các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy đã tích cực tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1989 – 1990. Năm 1992 Hiến pháp được sửa đổi, Đảng bộ xã đã lãnh đạo tốt việc tổ chức triển khai học tập Hiến Pháp trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, từ đó đã tạo được sự đồng thuận cao của nhân dân đối với Hiến Pháp của nước nhà.

Đảng bộ xã Xuân Lập sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết 8b về đổi mới công tác quần chúng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Trên tinh thần đó đã xây dựng được Ban công tác mặt trận; tổ chức và phát triển nhiều tổ, hội viên ở các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy để nắm chắc tình hình, sâu sát cơ sở, thăm hỏi động viên kịp thời các gia đình chính sách, có công với cách mạng; về chính quyền các ấp, có bước chuyển biến quan trọng, phát huy tính dân chủ, phối hợp với đoàn thể và mặt trận tốt hơn.

Thực hiện Quyết định 592/QĐ ngày 01/11/1992 của Chính phủ, xã Xuân Lập được chia tách thành 2 xã: Xuân Lập và Xuân Thạnh; các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy vẫn trực thuộc xã Xuân Lập. Đến đầu năm 1994 tại các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy chưa có tổ Đảng; các đảng viên tham gia học tập nghị quyết, sinh hoạt hàng tháng tại xã Xuân Lập.

Trong thời gian này các đảng viên được học tập, quán triệt Nghị quyết số 03-NQ/TW của Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII), ngày 26/6/1992 về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, qua học tập đảng viên đã có sự chuyển biến nhận thức tư tưởng về trách nhiệm xây dựng Đảng trong tình hình mới. Mỗi đảng viên đã hiểu sâu sắc hơn về những âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch đang ra sức phá hoại sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, hòng làm giảm sút niềm tin của nhân dân ta đối với Đảng. Từng đảng viên đã mạnh dạn đấu tranh phê bình, phê phán các hành vi sai trái về nhận thức tư tưởng có hại cho sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Từ đó, mỗi cán bộ đảng viên không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, tuyệt đối trung thành với đường lối cách mạng của Đảng, vào công cuộc đổi mới, củng cố niềm tin đối với chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong thời gian gần 8 năm 12/1986 - 8/1994 thực hiện sự nghiệp đổi mới của Đảng, được sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Xuân Lập, nhân dân các ấp, cơ bản đạt được một số kết quả trong xây dựng kinh tế, đời sống nhân dân được nâng lên một bước. Một số công trình phúc lợi được quan tâm đầu tư xây dựng, các chính sách xã hội được thực hiện tốt hơn. Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững.... Bên cạnh những thành tựu đã đạt được vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn nhất là cơ sở hạ tầng điện thấp sáng, đường giao thông nông thôn, trường học, trạm y tế, những công trình phục vụ cho nhu cầu dân sinh vẫn còn nhiều thiếu thốn. Đời sống nhân dân có đỡ hơn so với thời kỳ trước nhưng nhìn chung vẫn gặp nhiều khó khăn.

Tuy còn những yếu kém nhưng nhìn chung qua gần 8 năm qua thực hiện các nghị quyết của các kỳ đại hội của Chi, Đảng bộ xã Xuân Lập nhân dân các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy đã có nhiều cố gắng, phấn đấu giành được những thành

tự bước đầu trên các lĩnh vực, tiếp tục thực hiện thắng lợi của sự nghiệp đổi mới của Đảng sau khi xã Bàu Sen được định danh.

2. Chi bộ xã Bàu Sen lãnh đạo thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh (9/1994-2000).

Ngày 29/8/1994 Chính phủ ban hành Nghị định số 109/1994/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính các xã thuộc huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, theo đó chia xã Xuân Lập thành 3 xã: Bàu Sen, Xuân Lập và Suối Tre.

Thực hiện Nghị quyết số 64-NQ/HU ngày 30/8/1994 của Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh về việc thành lập Chi bộ cơ sở xã Bàu Sen chỉ định đồng chí Nguyễn Tấn Phát Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Thế Nam - Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc xã. Chi bộ có 6 đảng viên¹. Đồng chí Nguyễn Văn Tư (Tư On) giữ chức Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh, tháng 02/1996, Chi bộ xã Bàu Sen tiến hành đại hội nhiệm kỳ 1996 - 1998. Tham dự đại hội có 12/13 đảng viên (8 chính thức, 5 dự bị). Đại hội đã kiểm điểm đánh giá tình hình lãnh đạo thực hiện nghị quyết trong nhiệm kỳ 1994-1995 và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới gồm 2 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Tạo được bầu Bí thư chi bộ; đồng chí Nguyễn Thế Nam được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Tư, Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã.

Năm 1998 thực hiện sự chỉ đạo của Đảng cấp trên về việc kéo dài nhiệm kỳ của Đảng các cấp từ Trung ương đến Đảng bộ cơ sở là 5 năm, do đó ngày 25/7/1998, Chi bộ xã Bàu Sen đã tổ chức Hội nghị kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội Chi bộ lần thứ I nhiệm kỳ 1996-1998, đồng thời bổ sung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ đến năm 2000, cho đủ thời gian là 5 năm theo quy định của trên, đồng chí Nguyễn Thế Nam được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Tư được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã.

Xuất phát từ yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Đại hội Chi bộ Bàu Sen xác định phương hướng, nhiệm vụ chung trong nhiệm kỳ 1996-1998 là: *“Tiếp tục phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân nhằm khơi dậy, phát huy tối đa nội lực; ra sức khắc phục khó khăn, khai thác mọi tiềm năng và lợi thế; coi trọng thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chế biến, ngành nghề và giải quyết vấn đề thị trường tiêu thụ hàng hóa, nông sản. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng và đẩy mạnh thực hiện các chương trình xã hội hóa. Chú trọng phát triển các loại hình kinh tế hợp tác. Kết hợp phát triển kinh tế với văn hóa giáo dục, thực*

¹ 6 đảng viên gồm: Vòng Vĩnh Ôn (Tân Thủy), Nguyễn Thị Dục, Nguyễn Thị Minh Thường, Nguyễn Tấn Phát, Nguyễn Thế Nam (Bàu Sen), Nguyễn Khánh Chúc (Núi Đò).

hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị. Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đủ sức lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đề ra”

Từ ngày 21/3 đến 23/3/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Long Khánh lần thứ II tiến hành với 177 đại biểu chính thức đại diện cho gần 1.200 đảng viên từ 54 tổ chức cơ sở Đảng. Đại hội đã tiến hành đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ I và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ II. Đại hội đã quyết định những định hướng lớn và mục tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu nhiệm kỳ 1996-2000 với định hướng “*Nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng, phát huy tính cách mạng, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, ra sức khắc phục mọi khó khăn, khai thác mọi tiềm năng và lợi thế phấn đấu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; phát triển toàn diện nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá; đồng thời phát triển mạnh và tăng nhanh nhịp độ và tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu nông - công nghiệp - dịch vụ; kết hợp hài hoà tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế với phát triển văn hoá xã hội lành mạnh, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc đặt ra, không ngừng ổn định và cải thiện đời sống nhân dân; tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và ổn định dân trật tự an toàn xã hội; đổi mới căn bản nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới”*.

Sau đại hội Đảng bộ huyện, Chi bộ xã Bàu Sen đã tổ chức Hội nghị quán triệt kết quả đại hội. Trên cơ sở Nghị quyết đại hội II của Đảng bộ huyện Long Khánh, Nghị quyết nhiệm kỳ (1996 - 1998) của chi bộ xã, cấp ủy và chính quyền bắt tay vào chỉ đạo thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội đề ra.

Chi bộ và nhân dân Bàu Sen bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ I trong bối cảnh tình hình cả nước, trong tỉnh và huyện có nhiều thuận lợi. Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội VI của Đảng đề ra, đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Những thành tựu mà toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đạt được trên các lĩnh vực đã làm cho tình hình kinh tế - xã hội của cả nước, trong tỉnh và huyện được ổn định. Đảng, Nhà nước có nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Đội ngũ cán bộ, đảng viên đoàn kết, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình trước phong trào chung của Chi bộ; những yếu tố trên là nguồn động lực tinh thần giúp Chi bộ và nhân dân Bàu Sen hoàn thành nhiệm vụ chính trị do Đại hội Chi bộ xã lần thứ I đề ra.

Tuy nhiên, bước vào giai đoạn phát triển mới, xã cũng gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình biến động kinh tế - chính trị trên thế giới, nhất là tác động của khủng hoảng tài chính - tiền tệ ở khu vực đã ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh tế. Diễn biến thời tiết phức tạp, dịch bệnh thường xuyên tái phát trên cây trồng và vật nuôi. Giá cả thị trường tăng cao nhất là các mặt hàng phục vụ cho

nông nghiệp nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự đầu tư cho phát triển sản xuất. Là xã mới được chia tách cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư xây dựng nhiều, đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn.

Những khó khăn, thách thức đó đã đặt ra cho Chi bộ một trách nhiệm nặng nề, đòi hỏi Chi bộ phải có quyết tâm chính trị cao, thống nhất ý chí và hành động, tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân để tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh trong tình hình mới.

Với tinh thần tranh thủ những điều kiện và thời cơ thuận lợi, vượt qua những khó khăn, thử thách, với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của Chi bộ, của các tầng lớp nhân dân, từ năm 1994 - 2000, Bàu Sen đã có những chuyển biến đáng kể trên tất cả các lĩnh vực.

Thực hiện Nghị quyết TW 5 (khoá VIII) về “Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn”. NQ 06 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về “Một số vấn đề về phát triển nông nghiệp - nông thôn”; các nghị quyết, kế hoạch của Huyện ủy - Ủy Ban nhân dân Long Khánh đã định hướng cho Chi bộ và nhân dân Bàu Sen phát triển sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Chi bộ đã tập trung khuyến khích, vận động nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng tăng nhanh theo hướng các loại cây có giá trị kinh tế như cây cà phê, tiêu, cây ăn trái nâng diện tích cây lâu năm từ 699,5ha năm 1995 lên 826,69ha năm 2000. Năng suất sản lượng các cây lâu năm tăng lên: cà phê năm 1995 năng suất 10 tạ/ha - (năm 2000: 12 tạ/ha), sản lượng 132,64 tấn - (1.560 tấn), chôm chôm năng suất 120 tạ/ha - (120 tạ/ha), sản lượng 1506 tấn - (1.980 tấn), tiêu năng suất 9,5 tạ/ha - (10,5 tạ/ha), sản lượng 9,5 tấn - (14,7 tấn). Đối với cây hàng năm diện tích gieo trồng năm 1995: 61ha, năm 2000: 30ha; trước năm 1994 tỷ lệ hộ nông dân sử dụng giống mới chỉ chiếm từ 50-60%, đến nay đã có 100% diện tích đậu và bắp, 95% diện tích lúa sử dụng giống mới. Từ đó làm tăng năng suất lúa từ 43,3 tạ/ha năm 1994 lên 48 tạ/ha năm 2000. Cây chuối, mít, bơ, thuốc lá cũng được phát triển góp phần tăng thêm nguồn thu nhập thêm cho nông dân.

Chăn nuôi nhìn chung phát triển chậm, nhất là đàn heo năm 1995: 1.780 con, năm 2000: 1.900 con, gia cầm: 16.856 con – 24.670. Phong trào nuôi gà thả vườn cũng được nhân dân tận dụng và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đàn bò năm 1995 có 52 con, năm 2000: 94 con. Công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc được thực hiện tốt vào đầu mùa mưa mỗi năm.

Bên cạnh đó Chi bộ, Ủy Ban nhân dân xã đã chú trọng hướng dẫn kỹ thuật canh tác, giải quyết nước cho tưới tiêu, chỉ đạo sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Trong nhiệm kỳ qua đã mở được 35 lớp tập huấn khuyến nông trong đó có 18 lớp kỹ thuật chăn nuôi, 17 lớp kỹ thuật lai ghép và chăm sóc cây trồng các loại cho trên 2.800 lượt người tham dự. Thành lập câu lạc bộ làm vườn đã giúp nông dân phát triển cây cà phê ghép, sầu riêng ghép giống đầu dòng, chôm chôm

ghép giống Thái Lan, thay thế những vườn cà phê già cỗi và cây ăn quả năng suất thấp.

Sản xuất tiêu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ phát triển chậm, năm 1995 chỉ có 1 cơ sở xay xát chế biến, đến năm 2000 có thêm 1 nhà máy sản xuất chế biến phân bón vi sinh, có 15 hộ kinh doanh buôn bán nhỏ với số vốn khoảng 175.000.000 đồng.

Được sự quan tâm của Huyện ủy; Ủy Ban nhân dân huyện Long Khánh hỗ trợ kinh phí và từ nguồn vốn của nhân dân đóng góp để xây dựng kết cấu hạ tầng tại địa phương. Tổng vốn đầu tư từ năm 1994-2000 là 5.250.000.000 đồng, trong đó kinh phí trên cấp 4.250.000.000 đồng, nhân dân đóng góp qua phong trào xã hội hóa 1.000.000.000 đồng. Đã đầu tư một số công trình như xây dựng 10 km đường điện 04 KV trị giá 493.546.000 đồng, làm mới gần 8 km đường Bàu Sen - Thị trấn Xuân Lộc, Tân Thủy - Núi Đỏ, Bàu Sen - Xuân Lập với kinh phí gần 4.000.000.000 đồng, sửa chữa 3 phòng học Trường Tiểu học Bàu Sen kinh phí 73.000.000 đồng, xây dựng Trạm y tế: 350.000.000 đồng... nhờ vậy bộ mặt nông thôn Bàu Sen ngày càng được đổi mới, tạo điều kiện tốt cho phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Cấp ủy, Ủy Ban nhân dân quan tâm lãnh đạo công tác thu ngân sách năm 1995 đạt 131,69%, năm 2000 đạt 104,97% kế hoạch. Tuy nhiên do tình hình thu nhập của nông dân không ổn định, nhiều năm do thiên tai mất mùa; năm 1996, 1998 thu không đạt chỉ tiêu. Chi ngân sách bảo đảm nhu cầu chi thiết yếu, tập trung chi cho đầu tư phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Công tác quản lý đất đai có nhiều cố gắng tiến bộ. Việc đo đạc đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất ở xã cơ bản hoàn thành. Cấp ủy đã chỉ đạo chính quyền tạo mọi điều kiện thuận lợi để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân, làm cho người dân an tâm trong lao động sản xuất. Đến năm 2000, toàn xã đã có 97% hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nhằm thúc đẩy đầu tư cho sản xuất chăn nuôi, được sự hỗ trợ của ngân hàng phát triển nông nghiệp từ năm 1994-2000 xã đã xét duyệt cho 1.825 hộ vay với tổng số tiền 12.680.000.000 đồng, số tiền vay sử dụng đúng mục đích góp phần cải thiện đời sống cho nhân dân.

Nắm vững quan điểm của Đảng “phát triển kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội”, Chi bộ Bàu Sen đã tập trung chỉ đạo phát triển văn hóa, xã hội bằng nhiều hình thức, biện pháp thích hợp. Tổ chức quán triệt trong cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ V Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Công tác thông tin tuyên truyền tập trung phổ biến các chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương và kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc; xã có 30 cụm loa phát thanh, duy trì phát thanh 2 lần/1 ngày ở trạm thông tin trung tâm xã. Chi bộ đã chỉ

đạo cho Ban văn hóa thông tin kết hợp với Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc triển khai thực hiện thông tri 04/TW về việc xây dựng nếp sống văn hóa mới trên địa bàn dân cư. Hoàn chỉnh qui ước văn hóa 3 ấp Bàu Sen, Tân Thủy, Núi Đỏ. Ngày 29/8/2000, Ủy Ban nhân dân tỉnh Đồng Nai công nhận ấp Núi Đỏ là ấp văn hóa. Phối hợp với đội 5 Nông trường An Lộc và các đơn vị tổ chức 25 đêm văn nghệ quần chúng, phục vụ nhân dân có 1.800 lượt người xem, hoàn thành tốt đơn vị đăng cai ngày Hội văn hóa thể thao cơ sở. Tham gia hội thi, hội thao văn nghệ, thể dục thể thao do huyện tổ chức đều đạt giải cao¹.

Trong công tác giáo dục đào tạo, đến năm 1995 về cơ sở trường học không thay đổi so năm 1994; năm học 1996-1997 xã nhận bàn giao phân hiệu Trường Xuân An tại ấp Núi Đỏ có 5 phòng học, 3 phòng xướng cấp nặng, chưa có văn phòng cho giáo viên; số người mù chữ trong độ tuổi từ 15-35: 155 người; Tuy gặp nhiều khó khăn trong công tác giáo dục song Chi bộ đã quán triệt sâu sắc tinh thần nội dung Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII về phát triển giáo dục đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; coi giáo dục đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân. Được sự lãnh đạo của Chi bộ, sự nỗ lực cố gắng của thầy và trò của các trường học nên vẫn bảo đảm tốt công tác giảng dạy và học tập, công tác quản lý học đường ngày càng đi dần vào nề nếp. Trên địa bàn xã có 02 trường học: Trường Tiểu học Bàu Sen và Trường Mẫu Giáo - Nhà trẻ (do Nông trường An Lộc quản lý), năm 2000, học sinh giỏi đạt 18,15%, khá 34,71%, trung bình 44,26%, yếu kém 2,86%; thi chuyên cấp đạt 95,45%. Xã đã được công nhận hoàn thành chương trình phổ cập tiểu học và xóa mù chữ vào năm 1996.

Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình và chăm sóc sức khoẻ nhân dân, có nhiều cố gắng, đầu tư trang thiết bị, nâng cao chất lượng thực hiện các chương trình mục tiêu y tế quốc gia như tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, thanh toán bại liệt... đạt kết quả cao. Trạm y tế có 1 bác sỹ, 2 y sỹ, 1 y tá, 1 hộ sinh, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân.

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” đã được các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, vận động xây dựng 3 căn nhà tình nghĩa với kinh phí 60.000.000 đồng; các tổ chức và nhân dân đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt 100% kế hoạch, tặng 5 sổ tiết kiệm trị giá 8 triệu đồng, lập hồ sơ đề nghị trên giải quyết chế độ cho 12 đối tượng chính sách. Việc tổ chức thăm hỏi, tặng quà đối với các đối tượng gia đình có công với nước, gia đình liệt sỹ, thương binh, được thực hiện khá chu đáo. Hoạt động nhân đạo - từ thiện được mở rộng, vận động nhân dân ủng hộ đồng bào bị thiên tai và nhân dân Cuba anh em 10.020.000 đồng.

Chi bộ đã lãnh đạo thực hiện có kết quả chương trình xóa đói giảm nghèo theo phương châm: "*Đảng Nhà nước giúp dân, dân giúp dân*". Năm 1994 khi mới tách xã có 106 hộ nghèo trong đó có 27 hộ đói, năm 1995 còn 83 hộ nghèo không

¹ Xem chương V phần 5 các số liệu về văn hóa, y tế 1994-2015.

còn hộ đói, năm 2000 có 29 hộ nghèo. Có 92 lượt hộ được vay vốn với số tiền là 107.235.000 đồng, nhờ đó nhiều hộ đã thoát khỏi đói nghèo; đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên¹. Tuy nhiên quỹ đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo huy động chưa đạt theo mục tiêu Nghị quyết nên việc chăm lo cho các gia đình chính sách xã hội còn khó khăn.

Chi bộ luôn xác định phát triển kinh tế xã hội phải gắn liền với tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, gắn quốc phòng - an ninh với kinh tế; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng dựng lực lượng công an, quân sự ngày càng trong sạch vững mạnh, phục vụ tích cực nhiệm vụ chính trị của Chi bộ. Chi ủy cũng chỉ đạo các ngành, các cơ quan tham mưu thường xuyên bổ sung các phương án chiến đấu, năm 2000 tổ chức thành công diễn tập theo phương án phòng chống bạo loạn lật đổ (A2); công tác xây dựng lực lượng dân quân chiến đấu ngày càng tiến bộ cả về số lượng và chất lượng, Công tác tuyển quân hàng năm được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nên luôn đạt chỉ tiêu cả về số, chất lượng. **Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn dân cư phát triển khá, chất lượng chính trị các tổ an ninh nhân dân từng bước được nâng lên, hoạt động có nề nếp, hiệu quả².**

Công tác quản lý Nhà nước có nhiều tiến bộ; các chỉ tiêu, Nghị quyết của Chi Bộ được cụ thể hóa bằng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; các kỳ họp Hội đồng nhân dân được tổ chức đúng luật, chất lượng ngày càng cao, việc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp được thực hiện đúng luật định. Hội đồng nhân dân - Ủy Ban nhân dân xã xây dựng quy chế làm việc. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội - quốc phòng, an ninh đều xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện. Giải quyết tốt đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời, đúng thẩm quyền, không để đơn thư tồn đọng. Luôn quan tâm bồi dưỡng kiến thức cho đại biểu Hội đồng nhân dân. Công tác phổ biến tuyên truyền pháp luật Nhà nước triển khai có hiệu quả.

Tăng cường lãnh đạo đổi mới công tác vận động quần chúng theo tinh thần Nghị quyết 8b và thực hiện phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*". Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể từng bước đi vào nề nếp, đổi mới được nội dung và phương thức để từ đó tuyên truyền, vận động nhân dân toàn xã thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng và thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương; phát động mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước kết hợp với việc chăm lo lợi ích của quần chúng nhân dân, tạo thành những phong trào có sức lôi cuốn đông đảo nhân dân tham gia. Từ năm 1995-2000 Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được công nhận khá và vững mạnh.

Quán triệt tinh thần Chỉ thị 30-CT/TW của Trung ương "*về việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*" và Nghị định 29/1998/NĐ/CP của Chính phủ về việc

¹ Xem chương V phần 5 các số liệu về đời sống nhân dân được cải thiện từ 1994-2015.

² Xem chương V phần 5 các số liệu về công tác quốc phòng - an ninh 1994-2015.

ban hành qui chế thực hiện dân chủ ở xã, Chi ủy đã tổ chức triển khai học tập Quy chế dân chủ cho toàn thể cán bộ, đảng viên và ban, ngành, đoàn thể từ xã đến ấp và trong quần chúng nhân dân. Qua học tập nhân dân rất phấn khởi phát huy được quyền dân chủ của mình trong các hoạt động của Đảng; Nhà nước, của cả hệ thống chính trị, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân¹

Cùng với việc đẩy mạnh xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, Chi bộ hết sức quan tâm công tác xây dựng Đảng. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) (khoá VIII) *Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*, Chi ủy đã xây dựng chương trình hành động thực hiện “Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng” tập trung vào các nội dung: Tăng cường sự thống nhất trong Đảng về nhận thức, ý chí và hành động, kiên trì đấu tranh đẩy lùi 4 nguy cơ; đảng viên phải nói và làm theo nghị quyết, thực hiện đúng Cương Lĩnh, Điều lệ Đảng và pháp luật Nhà nước; kiên định những vấn đề về quan điểm có tính nguyên tắc. Đổi mới công tác giáo dục trong Chi bộ và trong xã hội về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng. Củng cố tổ chức, tăng cường sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Chi bộ.

Nhờ đó, công tác xây dựng Chi bộ có nhiều chuyển biến tích cực cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Chi bộ luôn chăm lo giữ gìn đoàn kết, thống nhất, không ngừng nâng cao chất lượng đảng viên, sức chiến đấu năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng. Đồng thời thường xuyên chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt các Tổ Đảng theo hướng ngày càng phát huy cao tính lãnh đạo, tính chiến đấu, tính giáo dục. Công tác tư tưởng ngày càng có chất lượng hơn. Việc tổ chức quán triệt, học tập các nghị quyết của Đảng nghiêm túc, có 100% đảng viên tham gia học tập, từ đó không ngừng nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho đảng viên; chú trọng công tác nắm tình hình về tư tưởng và nâng chất lượng sinh hoạt Đảng. Nhờ thực hiện tốt công tác tư tưởng, hầu hết đảng viên kiên định những quan điểm có tính nguyên tắc của Đảng, nâng cao ý chí phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới và chức trách nhiệm vụ được giao.

Gắn với công tác chính trị tư tưởng, Chi ủy thường xuyên bồi dưỡng, giáo dục cho đảng viên về phẩm chất đạo đức và lối sống, nhất là đạo đức cách mạng *cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư* của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, đa số đảng viên ý thức được trách nhiệm của mình, tự tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, xây dựng lối sống trong sạch lành mạnh tiêu biểu trên nhiều mặt, tích cực tham gia lao động làm giàu chính đáng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.

¹ Xem chương V phần 5 các số liệu về công tác Mặt trận Tổ quốc từ 1996-2015.

Qua thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương, Qua phân tích chất lượng hàng năm số đảng viên tiên phong gương mẫu phát huy tác dụng tăng từ 85% năm 1995 tăng lên 87,3% năm 2000, có 2/3 Tổ đảng đạt vững mạnh, không có Tổ đảng yếu kém¹. Đổi mới và nâng cao một bước công tác cán bộ tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ học tập nâng cao trình độ học vấn và lý luận chính trị. Đến năm 2000, có 4 đồng chí đã học xong chương trình trung cấp chính trị, bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước: 7, học bổ túc văn hóa tại chức: 2.

Hàng năm Chi bộ xây dựng Nghị quyết chuyên đề về công tác kiểm tra đảng viên chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng; điều lệ Đảng kể cả cấp ủy viên cùng cấp đã trở thành nề nếp, qua đó uốn nắn kịp thời các thiếu sót đề đảng viên tiến bộ. Công tác kiểm tra đảng viên được Chi bộ xem đây là công việc thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng góp phần nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm và chất lượng hoạt động của mỗi cán bộ đảng viên.

Công tác phát triển Đảng viên tuy gặp nhiều khó khăn về kinh phí, các trường hợp xác minh ở xa. Tuy nhiên, Chi ủy chi bộ đã khắc phục khó khăn, tranh thủ sự hỗ trợ kinh phí của trên và địa phương để phấn đấu thực hiện đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra².

Qua 7 năm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; tuy xã Bàu Sen mới thành lập bước đầu còn nhiều khó khăn, song với sự nỗ lực cố gắng của Chi bộ của cả hệ thống chính trị và toàn dân đã gặt hái những kết quả đáng phấn khởi; tạo được những chuyển biến tích cực về kinh tế xã hội; giữ vững ổn định về chính trị. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bước đầu đi vào cuộc sống. Trong nông nghiệp bước đầu đã hình thành những vùng chuyên canh cây công nghiệp, nông sản có giá trị xuất khẩu. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp có tiến bộ; trồng trọt và chăn nuôi đã phát triển theo hướng gắn sản xuất với thị trường. Các mặt văn hoá, xã hội đều có chuyển biến rõ nét, đời sống nhân dân tiếp tục nâng lên, lòng tin của quần chúng đối với Đảng, Nhà nước và chế độ không ngừng được củng cố; quốc phòng và an ninh được tăng cường, giữ vững sự ổn định về chính trị. Sinh hoạt dân chủ trong xã hội được nâng lên một bước. Mặt trận, các đoàn thể từng bước đổi mới phương thức hoạt động; vai trò quản lý Nhà nước từng bước phát huy. Chi bộ Đảng thể hiện được vai trò lãnh đạo đối với chính quyền và xã hội.

Tuy nhiên trong thời gian từ 1994-2000, Chi bộ cũng nhận rõ những yếu kém là: Kinh tế phát triển còn chậm, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản

¹ Năm 1996 ở 3 ấp đều có đảng viên, hai ấp Tân Thủy và Núi Đò mỗi ấp chỉ có 1 đảng viên, Chi bộ vẫn tổ chức sinh hoạt tập trung chưa phân chia theo tổ Đảng, năm 1997 chi bộ có 14 đảng viên, năm 1998: 17 đảng viên (có 2 đảng viên già yếu, bệnh) chia thành 3 tổ Đảng

² Xem chương V phần 5 các số liệu về công tác tổ chức Đảng từ 1994-2015.

xuất, chăn nuôi, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn nhiều hạn chế. Xây dựng cơ sở hạ tầng, huy động sức dân theo các chương trình xã hội hóa chưa đảm bảo chỉ tiêu; Giao thông nông thôn tuy có phát triển nhưng chưa đồng đều; trình độ dân trí nói chung còn thấp; nhiều gia đình thuộc diện chính sách, đồng bào dân tộc còn nghèo; chương trình xóa đói giảm nghèo đạt hiệu quả chưa cao. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chưa đổi mới nội dung, phương thức để tập hợp quần chúng, công tác phát triển đoàn viên, hội viên chưa đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết đề ra. Trong xây dựng Đảng, công tác chính trị tư tưởng chưa theo kịp tình hình, bồi dưỡng giúp đỡ quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng chưa đảm bảo chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đề ra.

Những yếu kém trên do nhiều nguyên nhân khác nhau. Song về mặt chủ quan vẫn là việc Chi bộ tổ chức quán triệt triển khai các Nghị quyết của cấp trên chưa nhạy bén, năng lực lãnh đạo của Ban Chi ủy còn có mặt hạn chế, số ít đảng viên trình độ năng lực còn yếu, thiếu tâm huyết, hạn chế đến kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Như vậy, sau 7 năm (1994-2000) thực hiện Nghị quyết Chi bộ lâm thời 1994-1995, Đại hội Chi bộ lần thứ I (1996-1998) sau đó nhiệm kỳ kéo dài đến năm 2000; Chi bộ và nhân dân Bàu Sen đã có nhiều cố gắng, thu được nhiều kết quả rất quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Những thành quả đạt được đã tạo tiền đề và động lực, kết hợp với những kinh nghiệm trong 7 năm qua sẽ đưa sự nghiệp xây dựng Bàu Sen ngày càng phát triển trong những năm tiếp theo.

3. Tiếp tục thực hiện đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa (2001 - 2005).

Những năm đầu của thế kỷ XXI. Diện mạo xã Bàu Sen có thay đổi, khởi sắc. Đời sống người dân được nâng cao về vật chất và tinh thần. Kinh tế địa phương phát triển, đạt những thành quả quan trọng. Một thời kỳ mới mở ra cho xã trong hướng hội nhập và phát triển. Trên cơ sở những thành quả gặt hái sau chặng đường 15 năm đổi mới, Chi bộ Bàu Sen có thêm bản lĩnh để lãnh đạo địa phương tiếp tục phát triển trong xu thế chung của cả nước, đứng trước những thuận lợi song cũng đầy thách thức.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh; Đại hội Chi bộ xã Bàu Sen lần thứ II nhiệm kỳ 2001 - 2005 được tổ chức vào ngày 18/8/2001, có 25/26 đảng viên tham dự. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thế Nam được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Võ Tấn Huyện được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã.

Đại hội Chi bộ xã Bàu Sen lần thứ II đã đánh giá tổng kết những thành tựu của nhiệm kỳ 1996-2000; đồng thời đề ra phương hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương đến 2005: “*Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và cả hệ*

thống chính trị, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, thực hiện toàn diện sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá nông nghiệp - nông thôn. Phát huy lợi thế, huy động tốt mọi nguồn nội lực, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài đầu tư cho phát triển. Bảo vệ môi trường, tạo thế tăng trưởng bền vững, gắn với tiến bộ công bằng xã hội. Nâng cao dân trí, sức khoẻ, đời sống của nhân dân; thực hiện sâu rộng dân chủ ở cơ sở. Tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chăm lo xây dựng Đảng và cả hệ thống chính trị vững mạnh; tạo động lực quan trọng góp phần vào sự phát triển chung của Huyện Long Khánh”.

Chi bộ và nhân dân Bàu Sen bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội II trong điều kiện có những thuận lợi cơ bản. Nền kinh tế có mức tăng trưởng khá và chuyển dịch theo cơ cấu kinh tế Nông nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Thương mại dịch vụ; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư xây dựng đã phục vụ ngày càng tốt hơn cho đời sống và phát triển sản xuất. Những kinh nghiệm tích lũy trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền và đặc biệt là những chính sách ưu đãi của Trung ương, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư của tỉnh, huyện... là những nhân tố quan trọng tiếp thêm sức mạnh cho xã Bàu Sen.

Bên cạnh đó, xã cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới. Giá cả một số mặt hàng nông sản, nhất là cà phê vẫn ở mức thấp trong nhiều năm liền; tình hình thời tiết diễn biến không thuận lợi, dịch bệnh gia cầm, gia súc xảy ra trên diện rộng. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ, đời sống một bộ phận nhân dân còn nghèo.. .

Những đặc điểm trên đã chi phối, tác động đến quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội II. Nhưng với sự nỗ lực của toàn Chi bộ, tinh thần đoàn kết, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận và tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, trong 5 năm (2001 -2005) Bàu Sen đã có bước phát triển khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị; đạt được một số thành tựu đáng phấn khởi:

Trong sản xuất nông nghiệp cũng có bước phát triển. Chi bộ, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tích cực động viên nhân dân ra sức khắc phục khó khăn hăng hái lao động sản xuất, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng phát triển cây công nghiệp dài ngày, cây ăn trái có hiệu quả kinh tế cao. Tổng diện tích cây lâu năm trên địa bàn 871,35 ha: cây cao su: 6,5 ha đang đưa vào khai thác, cây tiêu 52,5ha năng suất 8 tạ/ha sản lượng 16,6 tấn đạt 100 % kế hoạch, cây điều 173ha - 8 tạ/ha - 109, 6 tấn - 100%, cây cà phê 121ha - 8 tạ/ha - 20 tấn - 100%. Cây ăn quả 871,35 ha; tập trung trồng mới và cải tạo các vườn cây già cỗi năng suất kém. Trong 5 năm đã chuyển từ cây cà phê sang cây ăn quả các loại là 30 ha, cây sầu riêng: 134, 68ha tăng 25,49ha so với năm 2001, năng suất 40 tạ/ha sản lượng 280 tấn đạt 100 % kế hoạch, chôm chôm: 254ha - 100 tạ/ha - 1700 tấn - 100%. Ngoài ra trên diện tích cây ăn quả đã trồng bổ sung thêm cây sầu riêng hạt lép, chôm chôm Thái, măng cụt; do xã có địa hình nhấp nhô, nhiều đồi dốc nhân dân đã tận dụng trồng chuối: 176ha - 230 tạ/ha - 4.048 tấn - 100%. Đối với

cây hàng năm diện tích 20 ha, trước đây chỉ sản xuất 01 vụ lúa nay đã chuyển sang 02 vụ lúa, 01 vụ màu. Nhất là việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng đưa giống bắp nếp trắng vào vụ sản xuất đông xuân trên diện tích không trồng được lúa nước. Kết quả qua 05 vụ sản xuất từ việc chuyển đổi cây trồng, nên hiệu quả kinh tế gấp 4 lần sản xuất cây lúa. Nhờ vậy năng suất trên diện tích 1 ha năm 2001 chỉ đạt 42,23 tạ/ha/vụ, tỷ lệ quay vòng 1,9 lần đến năm 2005 đạt 46 tạ/ha/vụ, tỷ lệ quay vòng 2,51 lần.

Song song với phát triển trồng trọt, chính quyền và các đoàn thể vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực phát triển mô hình chăn nuôi, phù hợp với điều kiện và khả năng của mình, giá trị sản phẩm trong ngành chăn nuôi năm 2004 chiếm 12% trong tỷ trọng nông nghiệp, lĩnh vực chăn nuôi phát triển mạnh là đàn heo và đàn gia cầm, đã góp phần giải quyết 16% lao động trong nông nghiệp. Năm 2004 có hiện tượng dịch cúm gia cầm phát sinh trên địa bàn. Chi ủy, Ủy Ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo tiêu hủy đàn gia cầm ước tính thiệt hại trên địa bàn gần 1.000.000.000 đồng. Sau dịch cúm đã tập trung di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư. Đối với kinh tế trang trại, xã đã thành lập hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và chăn nuôi, đến nay có 05 cơ sở nuôi nấm mèo đang phát triển với quy mô vừa.

Tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ chậm phát triển, quy mô nhỏ lẻ, vốn đầu tư thấp mang tính chất gia đình, trên địa bàn có 01 cơ sở sản xuất phân bón vi sinh, 06 cơ sở hàn tiện, 01 nhà máy chà lúa phục vụ nhu cầu của nhân dân địa phương, xã chưa có chợ, chỉ có 42 hộ buôn bán nhỏ lẻ.

Lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tổng vốn đầu tư trên địa bàn : 6.161.953.000 đồng trong đó vốn đầu tư cấp trên 5 tỷ đồng, nhân dân đóng góp 1.161.953.000 đồng. Vận động nhân dân đóng góp kinh phí xây dựng đường dây 04KV với kinh phí 55.150.200 đồng; nâng cấp xây dựng đường giao thông từ xã đến giáp với quốc lộ 1, đường bê tông nhựa nóng, chiều dài 4,8km với tổng kinh phí 1 tỷ đồng, xây dựng đường nội ô liên ấp Núi Đỏ, kết cấu bê tông nhựa, dài 177m, rộng 5m, kinh phí 44.250.000 đồng do nhân dân đóng góp, nâng cấp đường nội ô ấp Bàu Sen, đường sỏi đỏ dài 1.052,2m tổng kinh phí 89.115.000 đồng, tu sửa đường giao thông Bến Ngựa dài 1.130m, kinh phí 11.550.000 đồng, nâng cấp các đoạn đường hư hỏng ngập úng trong mùa mưa, kinh phí 12.380.000 đồng... sửa chữa 05 phòng học của trường tiểu học, đưa vào sử dụng từ năm học 2000 – 2001, đổ bê tông sân trường trị giá 48.000.000 tạo điều kiện thuận lợi cho con em địa phương trong học tập. Những thành quả trên đã phục vụ tốt cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, đi lại, học hành của bà con nhân dân trong xã, tạo thuận lợi cho việc trao đổi giao thương hàng hóa, thúc đẩy kinh tế phát triển, bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc.

Trong nhiệm kỳ qua dưới sự lãnh đạo của Chi hội, điều hành tổ thực hiện của chính quyền, sự kết hợp đồng bộ của Mặt trận và các đoàn đã tích cực vận động nhân dân chấp hành tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước nhất là thuế nông nghiệp

hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu. Tổng thu ngân sách năm 2001: 380.328.623 đồng, năm 2004: 516.656.230 đồng, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Trong chi ngân sách bảo đảm nhu cầu chi thường xuyên, đột xuất, thực hiện tốt nguyên tắc tài chính.

Thực hiện Nghị quyết số 26 - NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 BCH.TW Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Chi ủy, Ủy Ban nhân dân xã Bàu Sen đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp quản lý đất đai của xã. Để tạo điều kiện cho người dân an tâm sản xuất canh tác trên mảnh đất của mình, Ủy Ban nhân dân xã đã tăng cường giải quyết các thủ tục xét duyệt và đề nghị cấp trên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân. Kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đạt tỷ lệ 99% trên tổng số hộ nông nghiệp, thường xuyên duy trì công tác điều chỉnh biên động đất đai theo quy định.

Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chính quyền tạo điều kiện thuận lợi xác nhận cho 336 lượt nhân dân vay vốn với số tiền 9.178.634.900 đồng để đầu tư vào sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, Ban Chi ủy Chi bộ xã đã tập trung lãnh đạo, giải quyết tốt các lĩnh vực văn hóa – xã hội.

Công tác văn hóa thông tin, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư"* từng bước đi vào chiều sâu; công tác thông tin tuyên truyền kịp thời phục vụ các yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Tổ chức 24 đêm văn nghệ quần chúng với 10.223 lượt người xem, góp phần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống tinh thần của nhân dân. Phong trào thể dục thể thao của địa phương chuyển biến tích cực đa số ở mọi lứa tuổi đều tham gia, thực hiện lời dạy của Bác Hồ vĩ đại: người người tập thể thao, nhà nhà tập thể thao, toàn dân rèn luyện thân thể, ngoài ra vào các dịp lễ, tết xã còn tổ chức hội thao bóng chuyền toàn xã, qua hội thi, hội thao đã tuyển chọn các vận động viên tham gia các đợt Hội thi do Huyện tổ chức đạt nhiều thành tích cao.

Hoạt động khoa học công nghệ tập trung vào việc thúc đẩy phát triển trồng trọt, chăn nuôi là chủ yếu. Tập trung ứng dụng kỹ thuật ghép giống cây lâu năm, cây ăn trái tạo giống cây cho năng suất, chất lượng cao, ứng dụng kỹ thuật canh tác bảo vệ thực vật, cải tạo đất có hiệu quả, cải tạo hệ thống và quy trình chăn nuôi theo hướng công nghiệp, tăng bầy đàn phát triển quy mô. Trong 5 năm đã mở được 28 lớp khuyến nông tiếp thu kỹ thuật chăn nuôi trồng trọt với hàng ngàn lượt người tham dự. Việc ứng dụng vi tính công nghệ thông tin vào việc quản lý dữ liệu, xử lý thông tin càng được rộng rãi hơn trong cơ quan Đảng, chính quyền trường học.

Chi ủy, Chi bộ luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác giáo dục và đào tạo. Bàu Sen có 01 trường học cấp I với 10 lớp, 12 cô giáo, tổng số học sinh 307 em, công tác giáo dục, đào tạo luôn duy trì và phát triển tốt theo mục tiêu Nghị quyết, tỷ lệ học sinh ra lớp năm 2001 đạt 98,8%, năm 2004 đạt 100%; học sinh lên

lớp năm 2001 đạt 95,88%, năm 2004 đạt 99,84%, học sinh tốt nghiệp từ năm 2001 đến năm 2004 đều đạt 100%, không có học sinh bỏ học. Ngoài công tác dạy và học thì việc giáo dục đạo đức, truyền thống cách mạng, con cháu hiếu thảo; phong trào thể dục thể thao, văn nghệ được chú trọng quan tâm với phương châm phát triển toàn diện văn thể mỹ cho học sinh. Hàng năm nhà trường đã lập kế hoạch, triển khai tốt công tác sinh hoạt hè cho các em học sinh, với những nội dung phong phú và thiết thực. Công tác Đảng, Đoàn, Đội trong nhà trường được quan tâm từ một trường không có Đảng viên, đến năm 2004 phát triển được 5 đảng viên và xây dựng Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh của nhà trường.

Công tác y tế, chăm lo sức khỏe cho nhân dân đạt kết quả tốt; việc thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia về y tế có hiệu quả. Công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai thường xuyên; chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chuyên môn của trạm y tế xã được trang bị ngày càng tốt hơn. Chương trình truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình đạt được những kết quả nhất định, góp phần hạ tỷ lệ dân số tự nhiên trên địa bàn xã.

Thực hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, chăm lo các gia đình chính sách, những người có công với nước, trong nhiệm kỳ qua vận động được 81.636.000 đồng tiền quỹ đền ơn đáp nghĩa; thăm hỏi và tặng quà cho các gia đình chính sách nhân dịp lễ tết, ngày thương binh liệt sĩ với tổng số tiền 61.700.000đ cho 156 đối tượng. Thực hiện tốt công tác nhận và cấp phát tiền trợ cấp hàng tháng kịp thời cho các đối tượng chính sách, đối tượng xã hội đầy đủ.

Công tác xóa đói giảm nghèo, trong những năm qua Chi bộ, chính quyền và đoàn thể xã hội đặc biệt quan tâm; phối hợp với Ngân hàng người nghèo xét cho 69 lượt hộ nghèo vay với số tiền 365.000.000 đồng để hộ nghèo phát triển sản xuất, kinh doanh vươn lên thoát nghèo, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của gia đình chính sách, hộ xóa đói giảm nghèo, đồng bào dân tộc.

Gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội là củng cố quốc phòng, an ninh. Chi bộ đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về "*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*"; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng dựng lực lượng công an, quân sự ngày càng trong sạch vững mạnh, phục vụ tích cực nhiệm vụ chính trị của Chi bộ, xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh về mọi mặt, lấy chất lượng làm chính; làm tốt công tác giáo dục thanh niên thực hiện luật nghĩa vụ quân sự, hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi thanh niên nhập ngũ với chất lượng ngày càng cao.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, lực lượng công an thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng tổ chức tấn công trấn áp các loại tội phạm, kiểm soát trật tự an toàn giao thông, nhân hộ khẩu. Bộ máy công an từ xã đến ấp luôn được kiện toàn cả về số lượng và chất

lượng. Cùng cố tổ nhân dân tự quản, qua đó đã góp phần đáng kể trong việc giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn trong suốt thời gian qua.

Hiệu lực quản lý Nhà nước từng bước nâng lên, vai trò quản lý Nhà nước đối với kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh được tăng cường, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, lành mạnh hóa một bước bộ máy Nhà nước, thực hiện dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Trong nhiệm kỳ qua Chi bộ đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004-2009, đảm bảo công khai đúng luật, đúng thời gian, đạt kết quả cao. Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân được nâng lên, tổ chức các kỳ họp, đúng luật định, đề ra được nghị quyết thể hiện được *"ý Đảng lòng dân"*, tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết theo kế hoạch. Đại biểu Hội đồng nhân dân đã nêu cao vai trò trách nhiệm trước nhân dân, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, gần gũi, lắng nghe và phản ánh kịp thời tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân; 100% các áp xây dựng và thực hiện quy ước đã được phê chuẩn và tổ chức bầu trưởng ấp theo quy định.

Công tác tư pháp thực hiện tốt việc tuyên truyền giáo dục pháp luật ngày càng sâu rộng trong nhân dân, nhất là các bộ luật có liên quan trực tiếp đến cuộc sống của người dân; tổ chức được 36 đợt với 4.396 lượt người tham dự về các luật như: Luật Đất đai, Luật Hôn nhân gia đình, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Giao thông đường bộ.... Qua đó, giúp cho người dân có ý thức chấp hành pháp luật, trật tự kỷ cương trong cộng đồng dân cư. Trong 5 năm từ 2001 - 2005, xã đã tiếp nhận 26 đơn, nội dung chủ yếu về tranh chấp đất đai tài sản; đã hòa giải thành 16 đơn, chuyên lên cấp trên 9 đơn. Bên cạnh đó, ngành tư pháp còn thường xuyên củng cố các tổ hòa giải ở cơ sở, hạn chế đơn thư vượt cấp và không có khiếu kiện tập thể, công tác hòa giải đã cơ bản giải quyết các đơn thư khiếu nại và tranh chấp trong dân, góp phần ổn định tình hình ở địa phương.

Chi bộ đã tập trung lãnh đạo, đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng, kiện toàn, củng cố Khối dân vận theo hướng dẫn số 01/ BTC-TW. Tổ chức sơ kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 8b (BCHTW khóa 6) về đổi mới công tác vận động quần chúng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, từ đó các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương luôn được triển khai đến quần chúng thông qua hệ thống chính trị. Tập trung lãnh đạo, đổi mới phương thức và nội dung hoạt động công tác vận động quần chúng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các phong trào thi đua yêu nước của quần chúng được khơi dậy, đạt được những thành quả đáng phần khởi qua các phong trào như: Hội nông dân với phong trào "Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi", Hội Liên hiệp phụ nữ tập trung củng cố các chi hội yếu kém, thực hiện 5 chương trình của Hội, Đoàn thanh niên tiếp tục triển khai thực hiện phong trào "Thanh niên lập nghiệp" "Tuổi trẻ giữ nước", Hội Cựu chiến binh phát huy bản chất "Bộ đội cụ Hồ" tập trung giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ,

Hội người cao tuổi với phong trào “Ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, Hội chữ thập đỏ tăng cường công tác từ thiện xã hội..Ngoài ra Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể làm nòng cốt trong thực hiện các phong trào xã hội hóa giao thông nông thôn, xã hội hóa giáo dục, Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Kết quả phân tích chất lượng hàng năm Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể được công nhận vững mạnh và khá.

Song song với công tác vận động quần chúng. Chi bộ đã tích cực đổi mới công tác xây dựng Đảng, tập trung thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương; tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chính đồn Đảng, đấu tranh chống quan liêu tham nhũng lãng phí, thực hành tiết kiệm theo NQTW 6 (lần 2) khoá VIII và kết luận hội nghị TW 4 (khoá IX).

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được cấp ủy quan tâm thường xuyên. Thông qua các buổi sinh hoạt định kỳ, sử dụng bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đăng trên các báo, tạp chí thông tin tư liệu, thông báo nội bộ để tuyên truyền giáo dục cho đảng viên, cụ thể thể như các bài viết của Bác Hồ về đạo đức cách mạng: “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”, “*cần, kiệm, liêm, chính*” “*dân vận*”, bài “*Nhớ ngày 15/10*” của đồng chí nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu; Việc tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết của Đảng các cấp đến cán bộ, đảng viên kịp thời, tỷ lệ học tập luôn đạt từ 95% quân số trở lên; đối với đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân; cấp ủy chỉ đạo cho Mặt trận các đoàn thể có kế hoạch học tập theo địa bàn ấp, mô hình sinh hoạt học tập là chi hội, tỷ lệ học tập trung bình đạt 70% quân số. Qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng giúp cho cán bộ, đảng viên, nhân dân nắm vững hơn nội dung, quan điểm cơ bản trong các nghị quyết của Đảng, tăng cường sự thống nhất về nhận thức trong Chi bộ, sự đồng thuận trong nhân dân, củng cố niềm tin vào sự nghiệp đổi mới của Đảng, phấn đấu thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Chi bộ và các Tổ đảng trực thuộc được củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng về nội mặt; qua phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng hàng năm 80% các Tổ đảng đều hoàn thành nhiệm vụ, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc đạt 90%. Công tác cán bộ đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức và cách làm, đảm bảo vai trò Đảng lãnh đạo thống nhất công tác cán bộ và quản lý cán bộ. Thực hiện đúng quy trình và nguyên tắc trong tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng; đề bạt, bổ nhiệm. Các năm từ 2002 đến 2005 và tại hội nghị giữa nhiệm kỳ đều tổ chức kiểm điểm tập thể Ban Chi ủy, các đồng chí Chi ủy viên, trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể. Gắn với quy hoạch, đã tập trung đào tạo chuyên môn: 7; bồi dưỡng quản lý Nhà nước, kiến thức pháp luật, quốc phòng, an ninh, quản lý chuyên ngành: 47 lượt cán bộ, học bổ túc văn hóa:13,

góp phần bồi dưỡng cán bộ nhằm từng bước chuẩn hoá đội ngũ cán bộ theo chức danh và tạo nguồn. Công tác kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên đã phát huy mặt tích cực, đồng thời khắc phục những hạn chế, yếu kém góp phần xây dựng Chi bộ vững mạnh về mọi mặt.

Kết thúc năm 2005, cũng là thời điểm kết thúc thắng lợi công tác thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II của Chi bộ xã Bàu Sen với mục tiêu là đẩy mạnh quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, tăng trưởng kinh tế gắn với việc phát triển xã hội. Các chỉ tiêu cơ bản của nghị quyết đề ra đều đạt và vượt kế hoạch. Cơ cấu kinh tế chuyên dịch theo hướng tích cực, đã mạnh dạn đưa các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao vào sản xuất đem lại hiệu quả. Năng suất, tổng sản lượng các loại cây trồng ngày càng tăng, đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng được chú trọng, bộ mặt nông thôn thay đổi đáng kể; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Phát huy tốt vai trò điều hành và quản lý của Ủy Ban nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, hoàn thành cơ bản các mục tiêu theo nghị quyết của Chi bộ. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể đa dạng nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân. Chi bộ ngày càng trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức đủ sức lãnh đạo nhân dân trong xã tiến nhanh, tiến mạnh hơn nữa trên con đường đổi mới, thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn xứng đáng với sự tin cậy của cán bộ, đảng viên và nhân dân Bàu Sen.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhưng do nhiều yếu tố tác động, xã Bàu Sen vẫn còn những tồn tại như một số chỉ tiêu đạt còn thấp, kinh tế phát triển chậm chưa đồng bộ, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi, chuyên dịch cơ cấu cây trồng còn hạn chế; các cơ sở tiêu thụ công nghiệp, thương mại dịch vụ còn nhỏ lẻ; đời sống một bộ phận nhân dân vẫn còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã còn cao, nhất là trong đồng bào dân tộc; nhiệm vụ tập hợp quần chúng vào các tổ chức đoàn thể chưa sâu rộng. Công tác quản lý đảng viên chưa thật chặt chẽ, vẫn còn tình trạng đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng đến mức phải xử lý, lãnh đạo điều hành thực hiện nghị quyết có mặt còn lúng túng còn thiếu đôn đốc và kiểm tra, công tác tạo nguồn phát triển đảng viên chưa đạt chỉ tiêu của nghị quyết.

Như vậy, sau 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ II, Chi bộ và nhân dân Bàu Sen đã có nhiều cố gắng, thu được nhiều kết quả rất quan trọng trên các lĩnh vực; đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, quyết tâm giành nhiều thắng lợi trong thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2005 - 2010 đề ra.

4. Đại hội Đảng bộ xã Bàu Sen lần thứ I; lãnh đạo nhân dân trên chặng đường hội nhập phát triển (2005 - 2010).

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng xác định mục tiêu, phương hướng tổng quát 5 năm 2006-2010: nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu

của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển văn hóa; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; tăng cường quốc phòng và an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội; sớm đưa đất nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Bước vào thời kỳ mới, với nhiều vận hội trong xu thế đất nước chủ động hội nhập phát triển, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ xã Bàu Sen không chỉ tổng kết những thành tựu đạt được mà thẳng thắn đánh giá những yếu kém để định hướng cho phát triển trong tương lai.

Đề cửng cố lại tổ chức Đảng; ngày 18/4/2005, Ban Thường vụ Thị ủy Long Khánh ra Quyết định số 2041-QĐ/TU về việc giải thể Chi bộ xã Bàu Sen, thành lập Đảng bộ cơ sở xã Bàu Sen, có 32 đảng viên; đồng thời chuẩn bị nội dung, nhân sự để tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2005-2010 theo kế hoạch số 15-KH/TU ngày 21/3/2005 của Thị ủy Long Khánh.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy, trong 2 ngày 17 và 18/8/2005; đại hội Đảng bộ xã Bàu Sen lần thứ I nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức, có 34/36 đảng viên tham dự. Đại hội đã tiến hành đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2000- 2005, đề ra mục tiêu phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu cho nhiệm kỳ I: (2005 - 2010) và đóng góp dự thảo các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương, Văn kiện của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Đảng bộ thị xã chuẩn bị cho đại hội sắp tới. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ 6 đồng chí; đồng chí Lê Văn Lộc giữ chức Bí thư Đảng bộ, đồng chí Võ Tấn Huyện Phó Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã.

Đại hội đề ra phương hướng phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương đến năm 2010, như sau: *“Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và cả hệ thống chính trị, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, thực hiện toàn diện sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn. Phát huy lợi thế, huy động tốt mọi nguồn nội lực, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài đầu tư cho phát triển. Bảo vệ môi trường, tạo thế tăng trưởng bền vững, gắn với tiến bộ công bằng xã hội. Nâng cao dân trí, sức khỏe, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân; thực hiện sâu rộng dân chủ ở cơ sở. Tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chăm lo xây dựng Đảng và cả hệ thống chính trị vững mạnh”*.

Qua 5 năm thực hiện mục tiêu nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa I (2005- 2010); trong điều kiện là một xã thuần nông, 90% đời sống của nhân dân chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp. mặc dù tình hình kinh tế xã hội có những diễn biến phức tạp về thời tiết, dịch bệnh, giá cả thị trường và sự suy thoái nền kinh tế thế giới nên đã gây ảnh hưởng không nhỏ khó khăn trong sản xuất kinh doanh và đời sống vật chất tinh thần ở một bộ phận nhân dân. Song được sự quan

tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban Thường vụ Thị ủy- Ủy Ban nhân dân Thị xã. Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung trí tuệ, đoàn kết nhất trí, lãnh đạo, điều hành tổ chức thực hiện nghị quyết đạt kết quả khá tích cực đạt và vượt 24/24 chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết đại hội I đã đề ra.

Giá trị sản xuất 5 năm đạt 462.620.000.000/413.130.000.000 đồng đạt 111% so nghị quyết, tốc độ tăng bình quân hàng năm đạt 11,56%, trong đó ngành nông nghiệp tăng 11,4%; ngành thương mại dịch vụ tăng 10,7%; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng tăng 12,62%.

Tình hình sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn những năm qua vẫn duy trì được sự phát triển ổn định và có chuyển biến tích cực. Trong trồng trọt cơ cấu kinh tế cây trồng đã có sự chuyển dịch hợp lý theo hướng tăng hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích; cây lâu năm gồm cà phê 90 ha năng suất 15 tạ/ha, sản lượng 135 tấn đạt 100% kế hoạch, tiêu: 50,5 ha, điều: 99ha; cây ăn trái: chôm chôm 186 ha năng suất 150 tạ/ha, sản lượng 2.790 tấn đạt 100% kế hoạch, cây sầu riêng: 164 ha, cây công nghiệp tiếp tục phát huy thế mạnh trong cơ cấu ngành trồng trọt, tạo ra hiệu quả sản xuất ngày càng cao hơn, cây hàng năm phát triển theo hướng chuyển đổi bố trí cây trồng hợp lý điển hình như các vụ sản xuất đông xuân nhân dân đã chuyển đổi cây bắp thay cây lúa đem lại hiệu quả cao gấp 3 lần sản xuất cây lúa. Nhờ thực hiện tốt việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng và áp dụng những biện pháp khoa học kỹ thuật trong sản xuất từ đó doanh thu bình quân 1 ha cây lâu năm đạt 50.000.000 đồng, năm 2006 có 75 ha, năm 2010 tăng lên 329 ha/đạt 50 triệu đồng. Kinh tế trang trại nông nghiệp trong thời gian này đạt được một số kết quả tích cực, có 15 trang trại nuôi nấm mèo giải quyết việc làm cho 250 lao động, góp phần cho việc phát triển nông nghiệp nông thôn và ổn định tình hình kinh tế xã hội ở địa phương.

Ngành chăn nuôi phát triển cả về số lượng và chất lượng, cơ cấu vật nuôi đa dạng hơn ngoài heo, bò, gia cầm đã phát triển thêm đàn dê, thỏ, ong lấy mật, cá nước ngọt đưa giá trị sản xuất trong chăn nuôi từ 14,30% năm 2006 lên 17,35 tỷ năm 2010. Chỉ đạo triển khai công bố Quyết định số 3572/QĐ/UBND ngày 31/10/2008 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về quy hoạch vùng khuyến khích chăn nuôi tập trung, công bố công khai quy hoạch và vận động các hộ dân di dời trang trại vào vùng khuyến khích chăn nuôi tập trung theo quy hoạch.

Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ nông nghiệp từng bước phát triển đáp ứng được yêu cầu sản xuất và góp phần giải quyết việc làm 180 lao động ở nông thôn; các khâu như cơ giới hóa trong khâu làm đất, chăm sóc cây trồng, cơ sở cung cấp vật tư, thuốc bảo vệ thực vật, mô hình câu lạc bộ năng suất cao được nhân rộng (02 câu lạc bộ cây lúa, 01 câu lạc bộ cây ăn trái). Thương mại dịch vụ phát triển chậm, trên địa bàn chỉ có 63 hộ buôn bán nhỏ, 11 cơ sở may mặc, dịch vụ vận tải có 14 đầu xe ô tô, 1 bưu điện văn hóa xã.

Về công tác khuyến nông, trong nhiệm kỳ qua tổ chức 44 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật hướng dẫn cho người dân chuyển đổi, chăm sóc cây trồng, vật

nuôi, ứng dụng tưới nước tiết kiệm, bón phân qua ống... Công tác bảo vệ thực vật, thú y, thường xuyên theo dõi thăm đồng dự báo và thông báo hướng dẫn cho nông dân phòng ngừa sâu bệnh trên cây trồng và vật nuôi. Trong chăn nuôi đều vận động, hướng dẫn các hộ chăn nuôi rải vôi, khử trùng tiêu độc chuồng trại trước và khi nhập, xuất đàn; tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đúng qui định và sự chỉ đạo của cấp trên, từ đó tình hình dịch bệnh trên cây trồng và dịch bệnh trong chăn nuôi được ngăn chặn kịp thời không xảy ra đột biến xấu.

Đảng bộ xã chú trọng đến đầu tư xây dựng cơ bản, cơ sở hạ tầng; trong 5 năm 2005-2010 tổng vốn đầu tư xây dựng: 22.435.000.000 đồng. Trong đó vốn ngân sách Tỉnh, Thị xã: 18.399.000.000 đồng. Vốn vận động nhân dân đóng góp: 4.036.000.000 đồng. Tập trung một số công trình trọng điểm như: xây dựng đường điện 0,4KV kinh phí 2.177.411.973 đồng, hạ thế điện chiều dài 3.070 m với tổng kinh phí 232.891.000 đồng nguồn vốn huy động trong nhân dân; xây dựng, nâng cấp 18,980 km đường giao thông nông thôn (nhựa nóng và đường cấp phối) tổng kinh phí 10.664.000.000 đồng, đầu tư nâng cấp 12 phòng học với tổng kinh phí 82.522.976 đ, xây dựng nhà văn hóa: 1.200.000.000 đồng, xây dựng hội trường, sửa chữa trụ sở làm việc: 2.096.987.667 đồng, xây dựng 2 giếng khoan: 104.000.000 đồng...Điểm nổi bật trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn nhiệm kỳ qua là phong trào xã hội hóa giao thông nông thôn. Thực hiện Nghị quyết 77 của Hội đồng nhân dân Tỉnh chủ trương hỗ trợ 40% kinh phí cho các công trình xã hội hóa giao thông nông thôn có chi phí xây lắp một trăm triệu đồng trở lên; Đảng bộ kịp thời lãnh đạo thực hiện các thủ tục theo luật định. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể chính trị xã hội vận động nhân dân trong xã và các đơn vị kinh tế đóng chân trên địa bàn đóng góp, hỗ trợ. Tất cả các công trình trên được thực hiện đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, đúng nguyên tắc tài chính, phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân trong việc quyết định trực tiếp và tổ chức giám sát công trình theo Nghị định 79/CP (nay là Pháp lệnh 34 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở cơ sở). 100% công trình xã hội hóa giao thông nông thôn ở địa phương từ nguồn đóng góp của nhân dân đều được đảm bảo các quy định của Nhà nước về tài chính.

Là xã nông thôn đời sống nhân dân còn nghèo do đó nhiệm vụ thu ngân sách gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên được sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự phối hợp giữa Chính quyền với Mặt trận các đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nên hàng năm đều tăng bình quân đạt 144%, vượt mục tiêu nghị quyết, chỉ tiêu kế hoạch thị xã giao. Chi ngân sách thực hiện đúng luật ngân sách nhà nước đảm bảo nhu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương, bảo đảm tốt cho nhu cầu chi thiết yếu, chi đầu tư phát triển và bảo đảm quỹ dự phòng.

Tín dụng nông nghiệp tạo điều kiện cho 735 lượt nhân dân vay vốn với số tiền 11.724.168.000 đồng, ngoài ra Ngân hàng chính sách xã hội thị xã cho nhân dân vay vốn theo dự án 120/CP với số tiền 1.235.678.000 đồng để đầu tư sản xuất, kinh doanh góp phần cải thiện đời sống.

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm lãnh đạo ở từng cộng đồng dân cư, được đưa vào quy ước của các ấp để thực hiện, hầu hết rác thải trong sinh hoạt của nhân dân được thu gom chôn cất, thiêu hủy kết hợp tăng cường sự quản lý của Nhà nước về tài nguyên đất, nước, khoán sản đã góp phần bảo vệ và hạn chế tác động xấu đối với môi trường môi sinh. Tình hình quản lý đất đai trên địa bàn có nhiều tiến bộ đi vào chiều sâu, công tác đo đạc, kê khai đăng ký đất đai, lập lại hồ sơ địa chính, công tác qui hoạch sử dụng đất hàng năm đều được quan tâm chú trọng thực hiện theo sự phát triển chung về cơ sở hạ tầng của Thị xã. Giải quyết tốt các nhu cầu chuyển quyền sử dụng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân, hàng năm đều hoàn thành 100% hồ sơ xin cấp, đổi, chuyển quyền sử dụng đất của nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế phải gắn liền với văn hóa - xã hội. Đảng bộ và chính quyền xã Bàu Sen đã tích cực đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết việc làm, giảm nghèo đạt được những kết quả quan trọng, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ nét.

Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên, các hoạt động văn hóa, văn nghệ ngày một phong phú, đa dạng, lành mạnh hơn. Tổ chức nhiều hội thi, hội thao phục vụ nhân dân trong dịp lễ tết. Hệ thống phát thanh được đầu tư công nghệ mới, nâng cao chất lượng truyền tải thông tin trong toàn xã, tổ chức tiếp âm các đài cấp trên đều được đảm bảo thường xuyên và liên tục với thời gian gần 3 giờ một ngày góp phần phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Xây dựng ấp văn hóa, gia đình văn hóa, cơ quan văn hóa" từng bước đi vào chiều sâu tác động tích cực vào đời sống chính trị xã hội của nhân dân trên địa bàn. Xã được công nhận 9 năm liền xã làm tốt công tác phòng chống mại dâm, ma túy. Phong trào "Rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" từng bước phát triển thu hút đông đảo cán bộ, chiến sỹ, nhân dân Bàu Sen tham gia.

Khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nghị quyết đạt được nhiều tiến bộ, góp phần vào phát triển sản xuất, giáo dục truyền thống, nâng cao mặt bằng dân trí. Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào trong sản xuất kinh doanh rộng rãi trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội nhất là trong nông nghiệp, từng bước ứng dụng kỹ thuật lai ghép giống cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, ứng dụng kỹ thuật canh tác, bảo vệ thực vật, cải tạo đất, tưới nhỏ giọt, bón phân qua ống tưới đạt nhiều kết quả.

Sự nghiệp trồng người được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Tập trung nâng chất lượng học tập đi đôi với giáo dục đạo đức cho học sinh; trong mỗi năm học, luôn thực hiện tốt "ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", đảm bảo trẻ em đến độ tuổi đi học đều được đến trường; 100% trẻ em trong độ tuổi được vào lớp 1, 93,6% trẻ em 5 tuổi vào mẫu giáo, 100% học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học vào

lớp 6; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp năm sau cao hơn năm trước; đội ngũ thầy cô giáo đạt chuẩn 95%; phong trào xóa mù chữ phổ cập giáo dục thường xuyên được duy trì. Hoàn thành công tác phổ cập bậc trung học năm 2008; trung tâm học tập cộng đồng thường xuyên duy trì hoạt động. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, trong những năm qua hội khuyến học của xã đã huy động được 87.000.000 đồng, hỗ trợ kịp thời cho các em học sinh nghèo học giỏi, học sinh thuộc diện gia đình có công với nước, xóa đói giảm nghèo, dân tộc..v..v...

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân thực hiện khá tốt các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, cơ sở vật chất, trang thiết bị vật tư được đầu tư nâng cấp; trạm y tế có biên chế bác sĩ, mạng lưới y tế, cộng tác viên y tế khu áp hoạt động đạt hiệu quả, có tổ chức trị đông y, đảm bảo đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh và khám chữa bệnh cho nhân dân. Công tác chăm sóc bà mẹ và trẻ em và kế hoạch hóa gia đình, phòng chống các bệnh xã hội và suy dinh dưỡng trẻ em được quan tâm chú trọng.

Tập trung chăm lo những gia đình chính sách thể hiện tình cảm thủy chung uống nước nhớ nguồn của Đảng bộ, Chính quyền, nhân dân xã đối với những gia đình có công với nước; nhận và cấp phát kịp thời các chế độ, tiêu chuẩn, thăm hỏi tặng quà vào các dịp lễ, tết với tổng số tiền 224. 790.000 đồng. 100% con em các gia đình chính sách được đến trường và hưởng các chế độ ưu đãi; lập thủ tục đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi người có công theo Quyết định 290 và 142: 15 đối tượng¹; hàng năm vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra

Gắn với việc chăm lo cho các gia đình chính sách, Đảng bộ và các ban ngành, đoàn thể cũng rất chú trọng đến công tác xóa đói giảm nghèo; triển khai thực hiện nhiều giải pháp đạt nhiều kết quả đúng chủ trương giảm nghèo của Đảng, Nhà nước; huy động các nguồn lực trong toàn xã hội để chăm lo cho hộ nghèo, công tác huy động quỹ “Ngày vì người nghèo” năm sau đều cao hơn năm trước; xây dựng được 20 căn nhà tình thương với kinh phí 150.000.000 đồng, để tặng cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở. Hoàn thành công tác xóa nhà tạm năm 2007, hàng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo đều vượt chỉ tiêu nghị quyết của Đảng bộ đề ra. Người tàn tật, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em mồ côi được chăm lo giúp đỡ kịp thời.

Đảng bộ luôn xác định phát triển kinh tế phải gắn liền với củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, thế trận an ninh nhân dân vững chắc; góp phần quan trọng trong ổn định chính trị xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

¹ Quyết định 290/2005/QĐ-TTg ngày 8/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ nhưng chưa được hưởng chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước. Quyết định 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.

Tập trung quán triệt các quan điểm của Đảng về nhiệm vụ quân sự quốc phòng trong tình hình mới, tổng kết 12 năm Pháp lệnh dân quân tự vệ, 5 năm thực hiện Nghị định 119/CP của Chính phủ về công tác quốc phòng địa phương. Thường xuyên điều chỉnh bổ sung kế hoạch chiến đấu trị an phương án phòng chống bạo loạn lật đổ (A2) ngày càng hoàn thiện; hàng năm thực hiện tốt việc xây dựng huy động lực lượng dự bị động viên huấn luyện, diễn tập đạt 95-98% quân số. Công tác tuyển quân hàng năm luôn đạt 100% về số lượng và chất lượng chính trị, việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội, công tác dân vận của lực lượng vũ trang ngày càng tốt hơn.

Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 09/CP của Chính phủ về chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, chương trình hành động phòng chống ma túy và các chương trình lập lại trật tự trên các lĩnh vực đời sống xã hội, qua đó đấu tranh có hiệu quả và chủ động phòng ngừa kiềm chế sự gia tăng đối với một số tội phạm nguy hiểm, giữ vững 09 năm liền địa bàn không có tệ nạn ma túy, mại dâm. Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết liên tịch giữa công an-quân sự với Mặt Trận các đoàn thể về vận động quần chúng tham gia phòng chống tội phạm và truy quét tệ nạn xã hội. Quan tâm xây dựng lực lượng công an từ xã đến các ấp vững mạnh đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ của tình hình mới.

Gắn phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; Đảng bộ tập trung lãnh đạo xây dựng chính quyền vững mạnh, đủ sức quản lý điều hành thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế xã hội - quốc phòng an ninh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phát huy dân chủ, nâng cao hiệu quả quản lý, hiệu quả hoạt động của Nhà nước ở cơ sở.

Chất lượng, phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân xã có nhiều chuyển biến, từng bước đổi mới, đúng luật định, làm tròn trách nhiệm đại biểu cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Trong 5 năm 2005 - 2010, tổ chức thành công 14 kỳ họp Hội đồng nhân dân, ban hành 45 nghị quyết sát đúng với tình hình thực tế của địa phương và đưa nghị quyết đi vào cuộc sống. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội khoá XII và bầu cử HĐND các cấp tại địa phương.

Ủy Ban nhân dân xã đã có nhiều chuyển biến trong điều hành thực hiện nghị quyết của Đảng, của Hội đồng nhân dân phát huy được vai trò quản lý của Nhà nước. Tích cực cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên lĩnh vực đất đai. Ủy Ban nhân dân đã thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham gia xây dựng chính quyền; đồng thời vận động các tầng lớp nhân dân phát huy dân chủ, thực hiện có hiệu quả phương châm dân biết, dân làm, dân kiểm tra. Trong năm 2009-2010, Ủy Ban nhân dân xã đã tập trung triển khai thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới theo Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Quan tâm chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ, gắn với nghị quyết Trung ương 3 của Bộ chính trị (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh

phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí” và cuộc vận động “Học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Qua thực hiện quy chế dân chủ đã tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia nhiều hơn, sâu hơn các công việc của địa phương góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước, phát huy được bản chất Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Tập trung lãnh đạo công tác tôn giáo đảm bảo đúng chính sách pháp luật Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo hoạt động bình thường, hợp pháp. Quan tâm chăm lo vật chất đời sống tinh thần của đồng bào thiểu số và cộng đồng người Hoa trên địa bàn, chính quyền địa phương tích cực triển khai các chương trình kinh tế, văn hóa xã hội, xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt là các chương trình phát triển lưới điện, nước sạch được đầu tư, xây dựng 1 cụm cấp nước mini Khóm Đỏ, 2 giếng khoan cấp nước tập trung cung cấp nước sạch cho 185 hộ cộng đồng người Hoa ở Tân Thủy và 165 hộ ở Núi Đỏ, xây dựng nhà tình thương, chăm sóc y tế, giảm nghèo. Qua đó đại gia đình các dân tộc thiểu số và cộng đồng người Hoa đều có nhà ở 100% là tôn giáo, nhìn chung việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng khá tốt.

Công tác vận động quần chúng từng bước được đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đi vào chiều sâu. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được mở rộng và phát huy. Phong trào hành động cách mạng của quần chúng ngày đi vào chiều sâu, động viên mọi tiềm năng của xã hội tạo thành sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Gắn công tác vận động quần chúng với việc thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở; thường xuyên giáo dục lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm công dân, động viên quần chúng thi đua thực hiện các phong trào xây dựng và bảo vệ tổ quốc như: xã hội hóa giáo dục, xã hội hóa giao thông nông thôn, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nhà đại đoàn kết tặng cho hộ nghèo, khó khăn về nhà ở, nhân đạo từ thiện, phụ nữ đảm việc nước, giỏi việc nhà, giúp nhau làm kinh tế gia đình; nuôi con khỏe, dạy con ngoan, phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, cựu chiến binh gương mẫu, thanh niên giúp nhau phát triển kinh tế, giáo dục thế hệ trẻ, ông bà mẫu mực con cháu hiếu thảo, áo ấm tặng các cụ cao niên; phong trào công nhân viên chức lao động phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; Mặt trận Tổ quốc với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở cơ sở thật sự vững mạnh, là chỗ dựa vững chắc, đáng tin cậy của cấp ủy chính quyền đồng thời là người chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng của quần chúng. Qua các phong trào đã mở rộng việc tập hợp quần chúng vào sinh hoạt các tổ chức đoàn thể đạt tỷ lệ 92,12% (NQ 85%). Lực lượng nòng cốt 32,5%, trên 80% đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên; Hàng năm không có tổ chức đoàn thể yếu kém.

Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc xã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức hội nghị đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tiếp xúc với cử tri, lấy ý kiến của cử tri đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân xã bầu và trưởng ấp đúng

theo quy định tại Thông tri số 06 TT/UBMTTW ngày 25/10/2005 của Ủy Ban Mặt trận Trung ương và điều 26 chương V pháp lệnh số 34/2007 PL-UBTVQH11; tổ chức hội nghị lấy ý kiến đóng góp của nhân dân theo chỉ thị số 06 CT/TW (khóa X) về học tập làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Đảng bộ xã Bàu Sen xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Từ nhận thức trên Đảng ủy từng bước đổi mới, đạt nhiều kết quả tích cực, tập trung thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao năng lực sức chiến đấu của Đảng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng từng bước được đổi mới cả nội dung, hình thức tổ chức; đã tổ chức quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương khóa X, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, nghị quyết của Đảng bộ thị xã Long Khánh lần thứ I và chương trình hành động của Đảng các cấp được triển khai theo đúng quy định có trên 98% đảng viên được học tập quán triệt; nhiệm vụ tuyên truyền phổ biến nghị quyết của Đảng trong nhân dân được chú trọng, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị của Đảng bộ.

Gắn với nhiệm vụ quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, hàng tuần vào sáng thứ Hai đầu tuần sau chào cờ các đồng chí cán bộ đảng viên đều nghe đọc báo Đảng, các chuyên đề về tám gương đạo đức Hồ Chí Minh và các chủ đề mang tính thời sự, trong sinh hoạt chi bộ 100% chi bộ đều phân công đảng viên kể về một mẫu chuyện về tám gương đạo đức của Bác đã góp phần nâng cao nhận thức chính trị, thể hiện được tính tiên phong gương mẫu, tin tưởng vào công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo; thông qua mô hình Đảng bộ lãnh đạo công tác khoa giáo ở cơ sở góp phần tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, sử dụng bản tin nội bộ, phương tiện phát thanh, báo cáo viên, tuyên truyền viên giúp cho cán bộ đảng viên nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác cách mạng, chống các luận điệu xuyên tạc “âm mưu diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Công tác giáo dục rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng luôn được quan tâm nhất là thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Ban chỉ đạo cuộc vận động 06 của xã đã tập trung lãnh đạo trong việc tổ chức thực hiện bước 1, bước 2 cuộc vận động gắn với việc thực hiện Nghị quyết TW 3 (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” và triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ chính trị (khóa X) về “Kỷ niệm 40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Kết quả đã tổ chức quán triệt đến 100% đảng viên; 87% đoàn viên, hội viên và nhân dân. Cuộc vận động thực sự đã đi vào đời sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn; bằng những việc làm thiết thực, cụ thể từ học tập đến làm theo, đã có 05 tập thể, 21 cá nhân được biểu dương khen thưởng, những tập thể, cá nhân nêu trên là những bông hoa tươi thắm góp phần cho việc thực hiện Cuộc vận động đi vào chiều sâu. Đặc biệt trong năm 2009 thực hiện Cuộc vận động gắn với

kỷ niệm 40 thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên, chiến sỹ và nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết năm 2009 và Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng bộ xã Bàu Sen.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “cán bộ là cái gốc của công việc” Đảng ủy tập trung lãnh đạo công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, hàng năm đều tiến hành rà soát và bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của xã. Trong 5 năm qua đã cử 09 cán bộ đi học lớp trung cấp lý luận chính trị, 01 cán bộ học Đại học hành chính, 12 cán bộ đi học Đại học Luật, 04 cán bộ học Đại học kinh tế, 85 lượt cán bộ tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng nhằm giữ nghiêm kỷ luật đảng; nhờ thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, bảo đảm sự đoàn kết thống nhất và thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật Đảng, phòng ngừa ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng đạo đức lối sống của cán bộ đảng viên góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2005-2010.

Công tác tạo nguồn và kết nạp đảng viên mới thường xuyên được quan tâm từ việc xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai, đăng ký theo dõi đưa vào nguồn cảm tình, xét đi học và theo dõi xem xét đến khi kết nạp. Nhiều quần chúng ưu tú đã được cử đi học các lớp nhận thức về Đảng, qua đó xem xét lựa chọn kết nạp đảng viên mới, góp phần bổ sung lực lượng đảng viên trẻ cho các chi bộ, hoàn thành chỉ tiêu nghị của của Đảng bộ đề ra (24 đảng viên).

Đảng ủy tổ chức quán triệt sâu và tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW 6 (khóa X) về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên”, từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc, giữ được vai trò hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết. Hàng năm tất cả cán bộ, đảng viên đều được đánh giá phân loại, phân tích chất lượng đảng viên cuối năm. Năm 2006 có 97,5%; năm 2009 có 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đối với các chi bộ trực thuộc năm 2006 có 66,6%. Năm 2009 có 87,5% chi bộ được công nhận trong sạch vững mạnh (NQ 80%).

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa I nhiệm kỳ 2005-2010, Ban Chấp hành Đảng bộ đã cụ thể hóa nghị quyết của Đại hội thành chương trình, kế hoạch hàng năm, lãnh đạo thực hiện đạt mục tiêu nghị quyết đề ra; nhiều chủ trương giải pháp đúng đắn hợp lòng dân đi vào cuộc sống và phát huy tác dụng, tình hình phát triển kinh tế xã hội năm sau đều cao hơn năm trước, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm 11,09% (NQ 10%); phát huy được nội lực, tiềm năng từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng lên. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển phong phú góp phần nâng

cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo gia đình có công với nước; đối tượng xóa đói giảm nghèo, công tác dân tộc, tôn giáo, thực hiện đạt hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Hoạt động bộ máy nhà nước có nhiều tiến bộ trong việc quản lý điều hành xã hội, chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân được nâng lên nhất là chức năng quyết định và giám sát, công tác cải cách hành chính, tiếp công dân được quan tâm chú trọng. Công tác vận động quần chúng của Đảng có nhiều chuyển biến tiến bộ đi vào chiều sâu nhất là các phong trào thi đua yêu nước đạt hiệu quả cao; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Công tác xây dựng đảng có chuyển biến đi vào chiều sâu giữ vững và phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, góp phần quyết định hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Bên cạnh những thành tựu, tiến bộ nêu trên Đảng bộ cũng còn những tồn tại, yếu kém cần thẳng thắn nhìn nhận, để có phương hướng khắc phục, đó là:

Mức tăng trưởng kinh tế tuy vượt mục tiêu nghị quyết nhưng năng suất chất lượng trên diện tích cây trồng, vật nuôi không cao; một số mặt hàng nông sản phẩm đưa vào thị trường ít khả năng tham gia tạo ra chuỗi giá trị gia tăng; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp qui mô nhỏ, sản phẩm kém tính cạnh tranh. Các hình thức tổ chức sản xuất đổi mới chậm, hoạt động của các câu lạc bộ năng suất cao chưa đi vào chiều sâu, chưa đủ sức phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Thu nhập bình quân đầu người có tăng nhưng không đồng đều, đời sống một số bộ phận nông dân còn khó khăn. Hoạt động điều hành, quản lý của Ủy Ban nhân dân trên một số lĩnh vực, tiến độ thực hiện cũng như hiệu quả đạt chưa cao; các phong trào vận động quần chúng có chuyển biến nhưng chưa đi vào chiều sâu, chất lượng sinh hoạt chi tổ hội chưa đều, chất lượng chính trị trong lực lượng đoàn viên, hội viên nông cốt chưa cao. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu ở một số tổ chức Đảng trực thuộc chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, việc nắm bắt tình hình tư tưởng trong Đảng và ngoài xã hội chưa kịp thời, nhiệm vụ triển khai quán triệt chỉ thị, nghị quyết mới dừng lại trong đảng và quần chúng cốt cán, chưa sâu rộng trong nhân dân. Công tác quản lý kiểm tra giám sát đội ngũ cán bộ đảng viên có lúc có nơi còn buông lỏng, nhiều khuyết điểm sai lầm của đảng viên và tổ chức Đảng trực thuộc chậm được phát hiện và khắc phục, nguồn phát triển đảng viên trong cộng đồng người Hoa, người có đạo còn hạn chế.

Tuy còn những hạn chế nhất định, song những kết quả đạt được là cơ bản, đáng khích lệ. Đảng bộ và nhân dân Bàu Sen tiếp tục đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn, tạo những tiền đề sớm xây dựng thành công Bàu Sen theo mô hình nông thôn mới, mà Đảng và Chính phủ đề ra để phát triển nông thôn Việt Nam theo hướng văn minh hiện đại.

5. Lãnh đạo xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. (2010 - 2015).

Những thành tựu đạt được của 25 năm đổi mới (1986-2011) đã tạo ra cho đất nước thế và lực, sức mạnh tổng hợp lớn hơn nhiều so với trước. Đất nước ta đã vượt qua những khó khăn thách thức to lớn và đang vững bước đi lên. Tình hình thế giới thay đổi nhanh chóng, tạo cho nước ta nhiều thời cơ nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức. Đại hội XI của Đảng khẳng định quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân ta tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Trên cơ sở nghị quyết đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam; Nghị quyết đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ IX. Nghị quyết đại hội Đảng bộ thị xã Long Khánh lần thứ II nhiệm kỳ 2010-2015, xác định mục tiêu tổng quát là: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên; xây dựng hệ thống chính trị thị xã và cơ sở vững mạnh toàn diện; tập trung sức lãnh đạo phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững, đi đôi với phát triển văn hóa, giáo dục, y tế và giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nhằm nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Long Khánh thành đô thị phát triển, văn minh và từng bước hiện đại.*

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương, các nghị quyết, kế hoạch của thị ủy Long Khánh. Đại hội Đảng bộ xã Bàu Sen lần thứ II nhiệm kỳ 2010 - 2015 được long trọng tổ chức trong 2 ngày 26 và 27/5/2010, có 58/60 đảng viên tham dự. Đại hội bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban thường vụ có 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thọ giữ chức Bí thư Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Hữu Văn giữ chức phó Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Thị Cẩm Loan giữ chức Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Đại hội đã đánh giá tổng kết những thành tựu, những hạn chế, tồn tại trong thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ I. Tại đại hội, các đại biểu đã thống nhất đề ra phương hướng chung nhiệm kỳ 2010- 2015, như sau:

“Nắm vững đường lối, nghị quyết đại hội XI của Đảng; Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, Nghị quyết đại hội Đảng bộ thị xã khóa II. Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững. Cơ cấu kinh tế xác định nông nghiệp, công nghiệp xây dựng và thương mại dịch vụ. Tạo chuyển biến mạnh mẽ theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, thương mại dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của xã. Khai thác có hiệu quả các nguồn lực của xã hội, trước hết là lợi thế về tiềm lực đất đai, lao động của địa phương, nội lực của người dân tại chỗ cùng với sự tăng mạnh đầu tư của nhà nước và xã hội. Tập trung xây dựng nông thôn mới (nông thôn 4 có); nâng cao đời sống vật chất văn hóa tinh thần của nhân dân; phát triển sự nghiệp giáo dục, khoa học công nghệ; giải quyết tốt các chính sách xã hội như: xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, chăm lo đối tượng chính sách. Tăng cường quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định xã hội trong mọi tình

huống. Tiếp tục đổi mới chính đón Đảng, xây dựng Đảng bộ chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và lực lượng vũ trang ngày càng trong sạch vững mạnh, gắn bó với nhân dân; đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa II nhiệm kỳ 2010 – 2015”.

Phát huy những thành tựu đạt được trong giai đoạn 2005-2010. Với sự nỗ lực phấn đấu, quyết tâm của toàn Đảng bộ, đã tập trung lãnh đạo triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương trong giai đoạn mới; tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ II đã đề ra, làm thay đổi diện mạo nông thôn, đạt được những kết quả đáng phấn khởi, góp phần quan trọng hoàn thành chương trình, mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, được Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Nai công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới trong năm 2014.

Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm: 9,4%/năm, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra (NQ: 9-9,5%/năm). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng ngành tiểu thủ công nghiệp - xây dựng chiếm 30,2% so với năm 2010 là 22,9%; tăng tỷ trọng ngành thương mại dịch vụ chiếm 5,3% so với năm 2010 là 3,9%; giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp 64,5% so với năm 2010 là 73,2%, phù hợp với điều kiện và tình hình phát triển kinh tế của địa phương.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tuy gặp rất nhiều khó khăn nhất là thời tiết khí hậu và giá cả biến động của thị trường, nhưng nhìn chung trên các mặt trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp vẫn phát triển. Ngành nông nghiệp tăng 8,1%/năm (NQ: 7,5%). Cơ cấu cây trồng, vật nuôi đã có bước chuyển dịch đúng hướng; đối với cây lâu năm tập trung chuyển đổi từ diện tích cây tạp, cây điều, cây cà phê già cỗi sang trồng các loại cây trồng chủ lực có hiệu quả kinh tế cao hơn; nhiệm kỳ qua đã vận động chuyển đổi 120ha. Thực hiện chương trình phát triển cây trồng vật nuôi chủ lực đến nay có 08 hộ được nhà nước hỗ trợ với diện tích 9,2ha; qua mô hình dự án cây trồng chủ lực, người dân đã thấy được hiệu quả do đó đã có 30 hộ dân tự bỏ vốn đầu tư với diện tích 35ha. 100% cây hàng năm được sử dụng giống mới có năng suất chất lượng cao và khả năng chịu hạn, kháng sâu bệnh phù hợp với tình hình sản xuất của địa phương.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển chăn nuôi đàn heo có 7200 con, bò: 94, đàn gia cầm: 56.772 con; bên cạnh đó Đảng ủy xã đã chỉ đạo cho các ban ngành tạo điều kiện thuận lợi cho người dân phát triển kinh tế trang trại, hiện có 12 trang trại chăn nuôi (tăng 6 so với đầu nhiệm kỳ), trong đó có 03 trại nằm trong vùng khuyến khích chăn nuôi tập trung, 09 trại nằm ngoài vùng khuyến khích; Đảng ủy tập trung lãnh đạo công tác vận động các hộ chăn nuôi quy mô trang trại thực hiện di dời vào vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung theo Quyết định số 3572/QĐ/UBND ngày 31/10/2008 của Ủy Ban nhân dân Tỉnh. Nhưng trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn và phức tạp. Trong công tác phòng chống dịch bệnh, đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt tiêm phòng nên

trong thời gian qua không để xảy ra dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn. Nhìn chung, có thời điểm tình hình chăn nuôi còn gặp khó khăn do nhiều rủi ro, tiềm ẩn dịch bệnh, giá thức ăn gia súc, thuốc thú y tăng cao, giá bán có thời điểm thấp không có lãi, do đó một số trang trại chưa mạnh dạn tăng đàn, từ đầu năm 2014 do giá bán tăng người chăn nuôi có lãi nên một số trang trại đã tăng đàn phát triển sản xuất.

Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bàu Sen hoạt động đúng luật và có hiệu quả; có nhiều chuyển biến tích cực, 5/5 tổ hợp tác duy trì sinh hoạt thường xuyên để thông tin, trao đổi; tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, học tập kinh nghiệm trong việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi, tình hình dịch bệnh, cách thức phòng ngừa. Nhìn chung các mô hình kinh tế tập thể trên địa bàn mang lại lợi ích thiết thực, góp phần giải quyết những yêu cầu thực tế trong sản xuất, thúc đẩy kinh tế nông nghiệp phát triển, nâng cao đời sống nông dân.

Tiểu thủ công nghiệp, xây dựng tăng 17,1%/năm (NQ: 14%), hiện nay có 07 cơ sở (tăng 02 cơ sở), tạo việc làm cho 286 lao động đã góp phần giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn trên địa bàn.

Thương mại dịch vụ tăng 18,2%/năm (NQ: 14,5%). Có 01 doanh nghiệp tư nhân, 92 hộ kinh doanh, tăng 60 hộ so với đầu nhiệm kỳ, tạo điều kiện thuận lợi trong việc giao thương hàng hóa, mua bán nông sản và các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân. Chợ Bàu Sen được đầu tư xây dựng, hoàn thành vào tháng 9/2014 với kinh phí 300 triệu đồng. Tuy nhiên hiện nay công tác vận động nhân dân vào buôn bán trong chợ còn gặp nhiều khó khăn (hiện có 05 hộ kinh doanh trong chợ).

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, phục vụ sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng cơ sở hạ tầng và phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới. Trong quá trình thực hiện tập trung có trọng tâm, trọng điểm, làm tốt công tác vận động, quy chế dân chủ được phát huy, nhận thức cán bộ đảng viên và nhân dân được nâng cao, tích cực tham gia vào các dự án xã hội hóa giao thông nông thôn; lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng trong nhiệm kỳ qua đạt được những kết quả khả quan; cùng với sự hỗ trợ của cấp trên, đã huy động được 278.810.000.000 đồng trong đó nhà nước hỗ trợ 57.850.000.000 đồng chiếm 20,75%, nhân dân đóng góp 220.960.000.000 đồng (79,25%) để xây dựng điện thắp sáng, đường giao thông nông thôn, trường học, trạm xá và một số công trình khác phục vụ cho nhu cầu dân sinh, đặc biệt là làm đường giao thông trong ấp Núi Đỏ dài 2,6km kết cấu bê tông nhựa nóng kinh phí 2.600.000.000 đồng, trong đó nhà nước hỗ trợ 70%, nhân dân đóng góp 30%, xây dựng cổng chào xã đạt chuẩn nông thôn mới, với tổng kinh phí xây dựng 120.000.000 đồng từ nguồn xã hội hóa trong nhân dân.

Với những thành quả đạt được về công tác xây dựng nông thôn mới; tại Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, công nhận xã Bàu Sen đạt chuẩn Nông thôn mới 2014. Không thỏa mãn với

thành tích đạt được Đảng bộ xã Bàu Sen tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để giữ vững bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo Quyết định 387/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, đảm bảo tính bền vững, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng sức sống mới, con người mới, xây dựng địa phương với diện mạo mới và động lực phát triển mới.

Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo thu ngân sách, khai thác các nguồn thu trên địa bàn, từ đó kết quả thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao; Chi ngân sách được điều hành chặt chẽ, tiết kiệm hợp lý đảm bảo kịp thời các nhu cầu chi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, chi đào tạo cán bộ, các nhu cầu chi thường xuyên và đột xuất.

Tổ chức tuyên truyền trong đảng viên, cán bộ, nhân dân các bộ luật, nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành luật trên lĩnh vực xây dựng, đất đai, môi trường. Công khai quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch vùng khai thác khoáng sản, để nhân dân biết theo dõi và thực hiện đúng quy hoạch đã được phê duyệt. Niêm yết công khai thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai tạo điều kiện để người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Pháp luật. Trong 5 năm đã tiếp nhận 647 lượt hồ sơ cấp, cấp đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tách hợp thửa đất và chuyển mục đích quyền sử dụng đất theo quy định (trong đó có 71 hồ sơ cấp lần đầu), nâng tổng số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp lần đầu lên 2.362 giấy, đạt tỷ lệ 98.6% về số thửa và 97,8% về diện tích. Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy Ban nhân dân xã đã xác nhận hồ sơ vay vốn với số tiền bình quân hàng năm 16.000.000.000 đồng, góp phần giúp nhân dân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

Mỗi bước phát triển kinh tế; Đảng bộ luôn gắn liền với thực hiện tốt các mặt văn hóa, xã hội. Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên, các hoạt động văn hóa, văn nghệ ngày càng phong phú, đa dạng và lành mạnh. Hệ thống truyền thanh được quan tâm đầu tư, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, gắn với xây dựng ấp văn hóa, từng bước đi vào chiều sâu. Các chỉ tiêu về gia đình văn hóa, ấp văn hóa, cơ quan có đời sống văn hóa đều đạt mục tiêu, nghị quyết đề ra; năm được công nhận xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới. Hàng năm, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao và tham gia các phong trào do thị xã tổ chức như các hội thi văn nghệ, liên hoan khu ấp văn hóa, hội thi tuyên truyền ca khúc cách mạng, tiếng hát tuổi trẻ... Phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại đã có bước chuyển biến rộng khắp trên địa bàn dân cư, nhất là trong thanh thiếu niên, góp phần nâng cao thể lực, khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Việc áp dụng các tiên bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất đã có bước chuyển biến tích cực, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, các loại giống mới chất lượng và năng suất cao, kỹ thuật lai ghép nhân giống vô tính ở các loại cây trồng lâu năm như cây sầu riêng, chôm chôm, kỹ thuật canh tác, bảo vệ

thực vật, cải tạo đất đã đạt được những kết quả tốt, vận động nhân dân áp dụng khoa học công nghệ sản xuất nông nghiệp theo quy trình GAP¹ và công nghệ tưới nước tiết kiệm. Thường xuyên duy trì hoạt động Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng; đối với cán bộ xã hầu hết có chứng chỉ A vi tính phục vụ tốt hơn cho công việc cũng như tiếp cận thông tin và học tập qua mạng internet. Điểm thông tin khoa học công nghệ của xã được thành lập theo Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 01/6/2012 của UBND thị xã Long Khánh chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/2013, qua 03 năm hoạt động đã phát huy được hiệu quả cung cấp thông tin khoa học công nghệ, chiếu phim khoa học kỹ thuật và cập nhật các tin tức hoạt động lên website để phục vụ nhu cầu của nhân dân.

Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp hàng năm đạt 100%, tỷ lệ học sinh khá, giỏi đều tăng so với năm trước; đội ngũ giáo viên ổn định và được chuẩn hóa. Đời sống giáo viên, cán bộ, công nhân viên ngày càng được nâng cao, công tác quản lý giáo dục từng bước đi vào nề nếp, công tác Đảng, Đoàn, Đội được quan tâm. Trường Tiểu học Bàu Sen được đầu tư xây dựng với kinh phí 23 tỷ đồng; Trường Mầm Non Hoa Sen nhận bàn giao bổ sung phân hiệu trường tiểu học cũ và đầu tư nâng cấp, sửa chữa với kinh phí 3 tỷ đồng; cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy ngày càng tốt hơn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn, duy trì công tác chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở và bậc trung học. 02 chi bộ nhà trường có cấp ủy với 24 đảng viên chiếm tỷ lệ 23,3% so tổng số đảng viên của Đảng bộ.

Thực hiện chương trình y tế quốc gia phòng, chống dịch và khám chữa bệnh cho nhân dân. Trạm y tế xã cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, có biên chế bác sĩ làm trưởng trạm, đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020. Thường xuyên tổ chức kiểm tra vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo sức khỏe người dân. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình luôn được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo; đạt được những kết quả nhất định, góp phần hạ tỷ lệ dân số tự nhiên, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, tỷ lệ trẻ được tiêm chủng đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

(Số liệu về văn hóa, y tế từ 1994-2015)

Nhiệm kỳ	Văn hóa		Y tế			
	Gia đình văn hóa (%)	Áp văn hóa	Tiêm chủng mở rộng (%)	Trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi, (%)	Khám bệnh lượt/người/nhiệm kỳ	Tăng dân số tự nhiên (%)

¹ Thực hành nông nghiệp tốt.

1994-1996	73,7		90,28	15,6	734	2
1996-2000	87,6	1/3	95	14,2	5.346	1,52
2001-2005	95,17	3/3	97	13,7	8.864	1,25
2005-2010	97,66 (NQ 95).	3/3 áp (NQ 3 áp)	99 (NQ 99)	10,16 (NQ dưới 10).	9.823	1,2 (NQ dưới 1)
2010-2015	Trên 98 (NQ 98).	3/3 (NQ 3 áp)	Trên 99 (NQ Trên 99)	Dưới 7 (NQ dưới 11).	12.436	1,06 (NQ dưới 0,8).

Đảng ủy luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt công tác “Đền ơn đáp nghĩa”, thực hiện Pháp lệnh người có công; với đạo lý "uống nước nhớ nguồn" trong nhiệm kỳ qua đã xây dựng và sửa chữa 07 căn nhà tình nghĩa trị giá 100.000.000 đồng Hàng năm đều hoàn thành và vượt chỉ tiêu xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, qua đó thường xuyên tổ chức thăm hỏi sức khỏe, giúp đỡ, tặng quà các gia đình chính sách, đối tượng thương, bệnh binh, giải quyết tốt các chế độ đối với các đối tượng chính sách, đối tượng xã hội. Trong 5 năm, đã đề nghị trên giải quyết chế độ cho 10 đối tượng theo Quyết định 290, 142, 188, 62¹ của Thủ tướng Chính phủ

Bên cạnh việc chăm lo cho các gia đình chính sách. Công tác giảm nghèo được Đảng ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, cùng với sự hỗ trợ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ tự quản giúp cây, con giống trị giá hàng chục triệu đồng nhằm giúp các hộ nghèo phát triển kinh tế, có điều kiện vươn lên trong cuộc sống, bên cạnh đó đã xây dựng 12 căn nhà tình thương trị giá 354.000.000đ tặng cho các hộ nghèo còn khó khăn về nhà ở; tỷ lệ hộ nghèo giảm đạt mục tiêu nghị quyết hàng năm; đến cuối năm 2014 xã đã hoàn thành chương trình giảm nghèo giai đoạn

¹ Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 8/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước. Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

2010 – 2015. Ngoài ra hàng năm, giới thiệu việc làm cho 250-300 lao động góp phần giải quyết việc làm cho nhân dân địa phương.

Đời sống của đại bộ phận nhân dân cơ bản được ổn định và phát triển, gia đình chính sách, hộ nghèo, đồng bào dân tộc luôn được quan tâm, cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm được nâng cấp; đời sống chính trị xã hội ngày càng lành mạnh, dân chủ. ... Đó là những thành quả đáng phấn khởi của quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội theo tinh thần Nghị quyết các kỳ Đại hội của Đảng bộ Bàu Sen. (số liệu tính từ 1994-2015)

Nhiệm kỳ	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm)	Tỷ lệ hộ dùng điện (%)	Hộ dùng nước hợp vệ sinh (%)	Tỷ lệ nhà tôn ngói (%)	Hộ có tivi (%)	Hộ có xe gắn máy (%)	Điện thoại máy/100 dân	Xóa đói giảm nghèo (%)
1994-1996	2.010.000		70	60	40	25		9,4
1996-2000	4.512.000	68	78	80,5	84	63	5	3,01
2000-2005	7.432.000	91	93	85,41	96,36	92,1	20	1,18
2005-2010	19.897.000	99	100	100	98	96	39	1
2010-2015	34.213.000 (Tháng 7/ 2014)	100	100	100	99	99	80	Không còn hộ nghèo ¹

Quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh là 2 nhiệm vụ chiến lược quan trọng. Đảng ủy Bàu Sen tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết TW8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn

¹ Cuối năm 2014 xã hoàn thành chương trình giảm nghèo giai đoạn 2010 – 2015.

dân gắn với thể trận an ninh nhân dân ngày càng đi vào chiều sâu, vững chắc. An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, giải quyết tốt những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong cộng đồng dân cư. Tổ chức tốt diễn tập chiến đấu trị an với phương án phòng chống bạo loạn lật đổ (DT-2014/LK), chủ động giải quyết các tình huống phức tạp xảy ra; bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết, các sự kiện chính trị quan trọng trong thời gian qua.

Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công an thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 21-CT/TW của Bộ Chính trị về “tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới”, Chỉ thị 48-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”; chủ động phòng ngừa và làm giảm đáng kể một số loại tội phạm hình sự, ma túy và giảm tai nạn giao thông. Thường xuyên phối hợp thực hiện có hiệu quả các nghị quyết liên tịch giữa Công an với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Công tác quốc phòng địa phương tiếp tục được củng cố, tăng cường; lực lượng thường trực duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; xây dựng lực lượng dân quân, tuyển quân từ năm 2010 đến nay đạt chỉ tiêu trên giao về số lượng và chất lượng chính trị. Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội và công tác dân vận của lực lượng dân quân ngày càng tốt hơn. Hai chi bộ quân sự - công an hàng năm được công nhận trong sạch vững mạnh¹

(số liệu về quốc phòng – an ninh 1994-2015)

Nhiệm kỳ	Quốc phòng		An ninh		
	XD LL Dân quân (% so dân số)	Tuyển quân	Tổ ANND	Phát động quần chúng tham gia BVANTQ	Điều tra làm rõ (vụ)
1994-2000	2,5	80/80	24	82 nguồn tin có giá trị	83, bắt 77 đối tượng, thu hồi nhiều tài sản trả lại cho người bị hại
2000-2005	2,6 trong đó đảng viên 8,8% (so với LL DQ).	72/72	24	37 nguồn tin có giá trị	41 vụ, bắt 59 đối tượng

¹ Ban Chỉ huy quân sự xã đủ bộ 4/4 đồng chí. Chi bộ quân sự: 10 đảng viên, trong đó 9 chính thức, 1 dự bị, Ban chỉ ủy: 3 đồng chí; 3/3 áp đội trưởng là đảng viên. Ban chỉ huy công an: 3 đồng chí; chi bộ công an: 10 đảng viên, trong đó 8 đảng viên chính thức, 2 đảng viên dự bị.

2005-2010	1,2% đảng viên 9,52 % (so với LL DQ).	66/66	30	49 nguồn tin có giá trị	38/45 vụ bắt 67 đối tượng
2010-2015	0,85%, đảng viên 18,57% (so với LL DQ).	58/58 5 đảng viên (năm 2014)	30	55 nguồn tin có giá trị	37/41 vụ, bắt 70 đối tượng

Hội đồng nhân dân xã từng bước thể hiện vai trò là cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, phát huy vai trò cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân được nâng lên, nhất là qua hoạt động giám sát của Thường trực và các ban Hội đồng nhân dân. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đã bám sát chủ trương nhiệm vụ của Đảng bộ và phù hợp với ý chí nguyện vọng chính đáng của đa số cử tri. Ủy Ban nhân dân xã đảm bảo thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền trong điều hành thực hiện chỉ tiêu kế hoạch nhà nước và hoạt động trên lĩnh vực hành chính. Thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phát huy dân chủ, tham gia xây dựng chính quyền. Đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có những chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm trong công tác, sắp xếp, kiện toàn theo hướng hoạt động có hiệu quả; được đào tạo bồi dưỡng kiến thức về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm và tác phong tiếp công dân ngày càng tốt hơn, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác. Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” trên lĩnh vực đất đai góp phần tích cực cho quá trình cải cách thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho nhân dân.

Nhiệm vụ tuyên truyền phổ biến pháp luật trong cán bộ và nhân dân được tăng cường gắn với đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cửa quyền đã góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tổ chức tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân, không để đơn thư tồn đọng và kéo dài.

Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận và các Đoàn thể luôn tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo hoạt động, sinh hoạt và tổ chức các lễ nghi tôn giáo theo quy định của pháp luật, tuyên truyền cho giáo dân thực hiện tốt nghĩa vụ công dân theo phương châm sống "Tốt đời, đẹp đạo", tích cực tham gia xây dựng địa phương. Luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số, thông qua các dự án, chương trình quốc gia ... Đến nay đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện, mức sống từng bước được nâng lên.

Công tác vận động quần chúng đạt được hiệu quả khá tốt. Đảng ủy đã tổ chức quán triệt sâu Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; kết hợp triển khai quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và các cấp ủy Đảng về công tác dân vận. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đã kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, qua đó đề xuất với Đảng, chính quyền giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân, không để phát sinh thành điểm nóng. Luôn chủ động, sáng tạo trong thực hiện công tác vận động quần chúng, tích cực quan tâm chăm lo đến lợi ích thiết thực của đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân; thực sự là cầu nối giữa Đảng với nhân dân, là người đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, thực hiện tốt chức năng phản biện xã hội và giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, đảng viên, cán bộ công chức và đại biểu Hội đồng nhân dân. Nhiều cuộc vận động và phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận, các đoàn thể phát động được đông đảo nhân dân đồng tình, tích cực hưởng ứng; sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy, động viên mọi tiềm năng, nguồn lực của địa phương tạo thành sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Qua các phong trào đã mở rộng việc tập hợp quần chúng vào sinh hoạt các tổ chức đoàn thể đạt tỷ lệ 92,5% (NQ trên 85%); lực lượng nòng cốt 45,09% (NQ 42%); đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt 82,6% (NQ 85%). Tỷ lệ đoàn, hội cơ sở đạt vững mạnh 100% (NQ trên 80%), nhiều đoàn thể đạt vững mạnh xuất sắc.

(Số liệu công tác Mặt trận Tổ quốc từ 1996-2015)

Nhiệm kỳ	Đạt tỷ lệ ¹	Hội viên nông dân	Hội viên Hội LHPN Phụ nữ	Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh	Hội viên Hội LHTN	Hội Cựu chiến binh	Đoàn viên công đoàn
1996-2000	54,28%	65,5%	70,4%	19,2%	18,7%	97,6%	
2001-2005	60,88%	72,13%	78,62%	35%	20,22%	98,43%	
2005-2010	78,14%	88,9%	87,06%	55,5%	45%	92,4%	100%

¹ Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên trong độ tuổi vào các tổ chức.

2010- 2015	82,72% NQ 95%.	91,1% NQ 80%.	91,8% NQ 80%.	59,4% NQ 50%	61,6% NQ Q trên 60%.	92,47% NQ 80%.	100%. NQ 100%
---------------	-------------------	---------------------	------------------	-----------------	-------------------------------	----------------------	---------------------

Gắn với thực hiện có hiệu quả công tác vận động quần chúng. Đảng bộ xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh. Đảng bộ đã triển khai kịp thời đến cán bộ, đảng viên các chỉ thị, nghị quyết và chương trình hành động của Đảng các cấp. Việc quán triệt học tập nghị quyết của cấp trên và cấp mình luôn thực hiện nghiêm túc, có 98% đảng viên và 100% cán bộ, 80% đoàn viên, hội viên tham gia học tập, qua đó đã giúp cho cán bộ đảng viên nâng cao nhận thức, hiểu đúng, hiểu rõ, hiểu sâu các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, kiên định với những quan điểm có tính nguyên tắc của đảng, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn, nói và làm theo nghị quyết. Bên cạnh đó, Đảng ủy còn làm tốt công tác tổ chức tuyên truyền các ngày kỷ niệm lớn của đất nước và phương như: tuyên truyền kỷ niệm 85 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 40 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước, giải phóng Long Khánh, kỷ niệm 125 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, 70 năm ngày thành lập Nước, gắn với tuyên truyền đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam. Qua đó, nâng cao ý thức truyền thống lịch sử của dân tộc, sự nghiệp cách mạng vẻ vang của đất nước, giúp cho cán bộ, đảng viên vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng và nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Đảng bộ nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị được đa số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn hưởng ứng tích cực. Hàng năm việc học tập các chuyên đề về tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được Đảng bộ, chi bộ, Mặt trận các đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, gắn với thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, 100% cán bộ đảng viên thực hiện đăng ký nêu gương, qua đánh giá có 89% đảng viên hoàn thành tốt quy chế nêu gương trên từng lĩnh vực, từ đó nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã được phát huy trên từng lĩnh vực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Nghị quyết TW4 khóa XI “Về một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay”. Đảng ủy đã tổ chức thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo 3 nội dung một cách nghiêm túc, chặt chẽ, Qua kiểm điểm, cán bộ đảng viên đã nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc tự rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch lành mạnh, tích cực học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thường xuyên nêu cao tinh thần tự phê bình và phê

bình trên tinh thần xây dựng, giúp nhau tiến bộ, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, suy thoái đạo đức, nhất là sau khi thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/06/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp" và Quyết định số 272-QĐ/TU của BTV Tỉnh ủy về "Ban hành quy chế nêu gương của cán bộ đảng viên, cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành trong việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; nhiều cán bộ đảng viên đã nêu gương, phát huy tinh thần trách nhiệm cao tận tâm, tận lực, tận tụy phục vụ nhân dân.

Đảng ủy luôn chú trọng tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tập trung xóa các khâu yếu, mặt yếu trong Đảng bộ và từng chi bộ. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, chất lượng chi bộ, đảng viên được nâng lên. Thường xuyên quan tâm công tác phát triển đảng viên mới đạt 100% chỉ tiêu Thị ủy giao. Hàng năm đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ đều tăng lên và đạt trên 88% (NQ trên 80%).

Thực hiện Nghị quyết 14-NQ/TW về tăng cường công tác kiểm tra giám sát của Đảng. Trong nhiệm kỳ qua Đảng ủy đã kiểm tra 18 đợt đối với chi bộ trực thuộc về việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng; giám sát chuyên đề 4 đảng viên trong đó có 01 đảng ủy viên. Việc xử lý kỷ luật đảm bảo đúng nguyên tắc, phương châm, thủ tục và quy trình. Qua kiểm tra đã giúp các chi bộ và đảng viên thấy được những ưu điểm để phát huy, đồng thời chấn chỉnh, khắc phục những khuyết điểm, tác động giáo dục tốt trong toàn Đảng bộ.

Đảng bộ xã đã chú trọng củng cố, kiện toàn về tổ chức (số liệu từ 1994-2015)

Nhiệm kỳ	Cấp Đảng bộ	Tổng số đảng viên	Tổng số Chi bộ, Tổ đảng trực thuộc	Phát triển đảng viên	Kỷ luật	Phân tích chất lượng Tổ chức Đảng
1994-1996	Chi bộ	10		3		VM: 1995
1996-2000	Chi bộ	22	Tổ đảng: 3	15	5 ¹	Khá: 1996. 1998, 1999, 2000 VM: 1997, 2000
2001-	Chi bộ	36	Tổ đảng: 3	18	2 ²	Yếu: 2001

¹ Kỷ luật 5 đồng chí gồm: cảnh cáo: 4, khiển trách: 1.

2005	Đảng bộ ¹		Chi bộ: 4			Khá: 2002 VM: 2003, 2004
2005- 2010	Đảng bộ	60	Chi bộ: 6	24	6 ³	Hoàn thành nhiệm vụ: 2007 TSVM:2005,2006,2008, 2009.
2010- 2015	Đảng bộ	103	Chi bộ: 8 ⁴	45	2 ⁵	TSVM 2010, 2011,2012 2013, 2014

Thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ II, nhiệm kỳ 2010-2015, trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái, lạm phát trong nước tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân. Nhưng Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo đạt được những kết quả khá toàn diện và quan trọng. Các chỉ tiêu cơ bản của nghị quyết đề ra đều đạt và vượt. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; tỷ trọng nông nghiệp giảm nhưng nông nghiệp tiếp tục tăng trưởng theo hướng chất lượng cao. Công tác tài nguyên môi trường và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhiều chuyển biến tích cực; thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt mục tiêu nghị quyết. Sự nghiệp giáo dục đào tạo, hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao; các chính sách xã hội như giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc sức khỏe thực hiện có hiệu quả hơn; Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội có chuyển biến tích cực; tổ chức thành công nhiệm vụ diễn tập, đạt được mục đích yêu cầu đề ra. Mặt trận và các đoàn thể có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức trong tập hợp quần chúng, phát huy được vai trò trong vận động toàn dân tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền; Hoạt động của bộ máy nhà nước có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác xây dựng Đảng được quan tâm lãnh đạo, chất lượng sinh hoạt các chi bộ trực thuộc từng bước được nâng lên, công tác kiểm tra giám sát của Đảng được tăng cường đã góp phần bảo vệ, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Đặc biệt năm 2014, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bàu Sen đã toàn tâm, toàn ý, đồng lòng để tập trung thực hiện 19 tiêu chí và 54 chỉ tiêu mà bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đã ban hành. Cả hệ thống chính trị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đều có kế hoạch cụ thể, phối hợp chặt chẽ, đồng loạt ra quân thực hiện, trở thành phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trong đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng.

² Hình thức kỷ luật cảnh cáo: 1, khiển trách: 1.

¹ Ngày 18/4/2005, Ban Thường vụ Thị ủy Long Khánh ra Quyết định số 2041-QĐ/TU về việc giải thể Chi bộ xã Bàu Sen thành lập Đảng bộ cơ sở xã Bàu Sen.

³ Kỷ luật 6 đồng chí gồm: khai trừ: 2, xóa tên khỏi danh sách đảng viên: 1 (dự bị), cảnh cáo: 2, khiển trách: 1.

⁴ 8 chi bộ gồm: Cơ quan, CA - QS, 3 ấp, 2 trường học; trong đó 6/8 chi bộ có cấp ủy, 2/3 ấp có cấp ủy.

⁵ Hình thức kỷ luật cảnh cáo: 1, khiển trách: 1.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2010-2015 còn một số mặt yếu kém, hạn chế như sau: Một số chỉ tiêu kinh tế, xã hội đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết nhưng chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương, việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã được tập trung lãnh đạo nhưng vẫn còn thấp, phát triển tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ trên địa bàn còn chậm, hoạt động các tổ hợp tác còn hạn chế, số lượng và tỷ lệ hộ dân tham gia vào các tổ hợp tác còn thấp. Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức tuy đạt và vượt mục tiêu nghị quyết về số lượng, nhưng chất lượng hội viên nòng cốt còn thấp. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, nhưng trật tự an toàn xã hội có lúc còn diễn biến phức tạp. Trong công tác xây dựng Đảng, nhận thức chính trị, tư tưởng của số ít đảng viên và đoàn viên, hội viên nòng cốt còn có mặt hạn chế, công tác quản lý cán bộ có lúc chưa chặt chẽ. Đó là những vấn đề đặt ra để Đảng bộ phải tìm phương hướng, biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

Những kết quả trong 5 năm qua là bước chuyển mạnh mẽ trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh làm thay đổi bộ mặt nông thôn Bàu Sen. Đó là kết quả lãnh đạo của Đảng ủy, điều hành tổ chức thực hiện của chính quyền và sự đoàn kết thống nhất của Mặt trận, các đoàn thể cùng nhân dân quyết tâm thực hiện các mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ đã đề ra. Những thành quả trên hết sức cơ bản là động lực quan trọng để Đảng bộ Bàu Sen tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng 19 tiêu chí của xã nông thôn mới; tập trung lãnh đạo, phấn đấu thực hiện thắng lợi những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị đề ra của giai đoạn 2015-2020.

6. Đại hội Đảng bộ xã Bàu Sen lần thứ III; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; ổn định kinh tế nông nghiệp, đẩy nhanh tốc độ phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, hoàn thiện và nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới (2015-2020).

Đại hội Đảng bộ xã Bàu Sen lần thứ III nhiệm kỳ 2015-2020 diễn ra trong hai ngày 11- 12/5/2015 tại hội trường UBND xã, có 100/103 đảng viên tham dự.

Phương châm chỉ đạo đại hội: *Đoàn kết - Dân chủ - Năng động - Đổi mới.*

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Thường vụ 03 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Nam giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Trung Bắc Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Thị Cẩm Loan giữ chức Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Đại hội đã đánh giá tổng kết những thành tựu, những hạn chế, tồn tại trong thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ II và đề ra phương hướng chung trong nhiệm kỳ 2015-2020 như sau: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và của đội ngũ cán bộ đảng viên, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, tập trung lãnh đạo thực hiện công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn theo hướng giữ vững và không ngừng nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, trên cơ sở khai thác, phát huy tốt nhất mọi*

nguồn lực, tiềm năng, đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất. Gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá xã hội, cải thiện, nâng cao đời sống các gia đình chính sách và các tầng lớp nhân dân, đẩy mạnh phát triển giáo dục, y tế, giảm nghèo, tạo thêm nhiều việc làm và giảm tệ nạn xã hội ... Tiếp tục đầu tư phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường quốc phòng an ninh giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt dân chủ cơ sở, không ngừng nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” thực sự đi vào đời sống nhân dân”.

Đại hội đã đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu là: Phân đầu giá trị sản xuất trên địa bàn tăng bình quân 10-12% năm trong đó ngành nông nghiệp: 9 - 9,5%/năm, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng: 11-12%/năm, thương mại dịch vụ: 14-15%/năm. Cơ cấu kinh tế đến năm 2020; nông nghiệp: 60,1%, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng: 33,2%, thương mại dịch vụ: 6,7%. Thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu. Phân đầu đạt Bộ tiêu chí Nông thôn mới nâng cao theo Quyết định 387/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai. Tỷ lệ sử dụng điện, nước hợp vệ sinh: 100%, không còn hộ nghèo (theo chuẩn hiện hành). Hàng năm, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt trên 98 %, 3/3 áp giữ vững danh hiệu ấp văn hoá và xã văn hóa Nông thôn mới. Huy động 100% trẻ trong độ tuổi vào lớp 1, giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập bậc trung học cơ sở và phổ cập bậc trung học phổ thông, phân đầu 02/02 trường đạt chuẩn quốc gia. Duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,5%; trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đạt 99-100%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 5%, trẻ em dưới 2 tuổi dưới 3%; Giới thiệu việc làm cho 350 lao động/năm. Bảo đảm an ninh chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra trọng án trên địa bàn, không có người địa phương gây ra trọng án. Hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, có từ 1-2 đảng viên trẻ tham gia nhập ngũ. Phân đầu đến năm 2020 tỷ lệ tập hợp quần chúng vào các tổ chức hội, đoàn đạt tỷ lệ 85% trở lên, riêng Đoàn thanh niên: 50%, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam: 55%, tỷ lệ sinh hoạt thường xuyên đạt 80-85%, tỷ lệ hội viên nông cốt đạt trên 42% so tổng số đoàn viên, hội viên. Đảng viên học tập, quán triệt Chỉ thị Nghị quyết của Đảng 98% trở lên, hàng năm kết nạp đảng viên mới đạt 100% chỉ tiêu trên giao, đối với chi bộ trực thuộc kết nạp từ 1-2 đảng viên mới, chi bộ Công an-Quân sự mỗi chi bộ kết nạp từ 2-3 đảng viên mới, tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 90%, không có đảng viên bị thi hành kỷ luật, phân đầu Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

PHẦN KẾT

Những thắng lợi trong 2 cuộc kháng chiến của xã Tân Lập, An Lộc góp phần giải phóng quê hương Long Khánh anh hùng, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước; trong thắng lợi đó có sự đóng góp của nhân dân, công nhân và lực lượng vũ trang của các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy. Không chỉ góp công, góp của cho cách mạng mà nhiều người con của Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Nhìn lại những chặng đường đấu tranh cách mạng vẻ vang, Đảng bộ và nhân dân xã Bàu Sen vô cùng tự hào, tin tưởng và biết ơn sâu sắc công lao trời biển của Đảng, của Bác Hồ vô vàn kính yêu. Được sống trong độc lập tự do, nhân dân Bàu Sen mãi mãi khắc ghi công lao của các anh hùng, liệt sỹ, đồng bào, đồng chí đã ngã xuống, lấy máu đào tô thắm mảnh đất quê hương, viết nên trang sử vàng, sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Phát huy truyền thống đáng tự hào trong kháng chiến, phấn khởi, tin tưởng, Đảng bộ và nhân dân xã Bàu Sen tiếp tục bảo vệ những thành quả cách mạng mà những anh hùng liệt sỹ đã không tiếc máu xương gây dựng được, xây dựng quê hương ngày càng phát triển.

Sau ngày miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất. Trên vùng đất của xã Bàu Sen ngày nay, hậu quả của chiến tranh để lại rất nặng nề, bom mìn còn vương vãi khắp nơi, dân cư thưa thớt, đường sá đi lại khó khăn.. Có những giai đoạn cuộc sống của người dân Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy vô cùng khó khăn. Thế nhưng bằng sự đoàn kết, cố gắng rất lớn, cộng với truyền thống kiên cường bất khuất của mình, nhân dân các ấp đã vươn lên, gạt mọi khó khăn vượt qua những chướng ngại đi đến ổn định, phát triển.

Trong thời kỳ đổi mới, đặc biệt từ khi xã Bàu Sen được thành lập từ năm 1994 đến nay; Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền và nhân dân phát huy truyền thống cách mạng, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, dám nghĩ dám làm; phát huy mọi tiềm năng và thế mạnh của địa phương đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; đổi mới bộ mặt nông thôn. Từ một vùng đất mà cuộc sống của người dân vô cùng cực khổ, thiếu thốn từ cái ăn cái mặc cho đến sự đi lại, học hành, đến nay về Bàu Sen đường sá được tráng nhựa, điện khí hóa nông thôn về đến từng nhà dân, trường học, trạm xá được xây dựng và ngày càng hoàn thiện. Nhìn lại những năm đầu mới giải phóng, rất nhiều hộ dân thiếu ăn và nhiều người trong độ tuổi đi học không biết chữ. Đến hôm nay, chúng ta mới thấy phấn khởi và đáng tự hào về sự đổi thay mạnh mẽ của Bàu Sen. Đời sống văn hóa, xã hội có những bước phát triển vượt bậc. Sự nghiệp giáo dục, y tế được chăm lo phát triển theo hướng từng bước đạt và giữ vững chuẩn quốc gia. Phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" đã phát triển đi vào chiều sâu thực sự phát huy tác dụng trong đời sống xã hội. Công tác quân sự địa phương đạt được nhiều thành tích quan trọng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tại địa phương. Các phong trào quần

chúng tham gia xây dựng địa phương được đẩy mạnh góp phần cùng chính quyền kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc xã hội như việc làm, xóa đói giảm nghèo, thực hiện chính sách xã hội, nhân đạo từ thiện... Trong thời gian bốn mươi năm từ 1975 - 2015, tuy có những lúc thăng trầm, song Bàu Sen đã xây dựng được một tổ chức Đảng vững mạnh, một chính quyền vững mạnh, cùng một hệ thống chính trị xã hội vững mạnh từ xã đến ấp, phục vụ cho sự nghiệp cách mạng, cho đời sống ấm no hạnh phúc của nhân dân. Sự lớn mạnh và trưởng thành không ngừng của Đảng bộ xã Bàu Sen có thể thấy rõ qua con số các đảng viên. Từ 2 đảng viên sau ngày giải phóng, đến nay Đảng bộ có 103 đảng viên. Đảng bộ thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; đội ngũ cán bộ xã luôn được đào tạo bồi dưỡng qua thực tế và trường lớp, mang tính kế thừa, có phẩm chất đạo đức, có năng lực công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Những thành tựu nêu trên bắt nguồn từ những nguyên nhân:

Về khách quan: Sự phát triển của Bàu Sen gắn liền với sự lãnh đạo của Thị ủy - Ủy Ban nhân dân thị xã Long Khánh. Đặc biệt, đường lối đổi mới của Đảng và sự lớn mạnh cả về thể và lực của đất nước đã tạo cơ hội và tiền đề để Bàu Sen phát triển.

Về chủ quan: Nhân tố có ý nghĩa quyết định dẫn đến những thành công trong sự nghiệp xây dựng, phát triển của Bàu Sen chính là sự trưởng thành của Đảng bộ trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Bốn mươi năm Đảng bộ Bàu Sen lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, lãnh đạo nhân dân thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính trị. Thể hiện tập trung năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, trực tiếp là Ban Chấp hành Đảng bộ trong việc xây dựng, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị... phù hợp với yêu cầu, điều kiện của xã trong từng giai đoạn.

Thành quả bốn mươi năm xây dựng và phát triển Bàu Sen gắn liền với những cố gắng và sự đổi mới trong chỉ đạo quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã; sự đóng góp tích cực của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội. Đặc biệt, nhân tố thường xuyên, trực tiếp đối với sự phát triển của xã đó chính là sự năng động, đoàn kết phấn đấu, lao động sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, công nhân, lực lượng vũ trang... Trực tiếp cọ xát hàng ngày với thực tiễn sản xuất, lao động, chiến đấu, nhân dân chính là người đầu tiên nhận thức được những khó khăn, những bức xúc và đòi hỏi phát triển của cuộc sống. Và chính nhân dân với ý thức, sự gắn bó và trách nhiệm đã khắc phục khó khăn, tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào cách mạng, tạo nên diện mạo của Bàu Sen hôm nay.

Mặc dù còn những yếu kém, khuyết điểm trong quá trình phát triển, nhưng những thành quả đạt được là rất căn bản, to lớn. Những thành quả đó đã tạo nên những tiền đề vững chắc cho thời kỳ phát triển sau này của Bàu Sen. Những thành tựu và yếu kém trong 40 năm xây dựng, nhất là từ ngày thành lập xã; Đảng bộ rút

ra được những kinh nghiệm từ thực tiễn để vận dụng trong quá trình lãnh đạo và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với nhiệm vụ chính trị ở địa phương như sau:

1. Kinh nghiệm về truyền thống đoàn kết trong đấu tranh và xây dựng: Nhân dân xã Bàu Sen chủ yếu là công nhân cao su và nông dân; tuy khác nhau về dân tộc, tôn giáo nhưng luôn phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái hỗ trợ nhau trong lao động sản xuất và trong đấu tranh cách mạng. Trong kháng chiến; nhân dân, công nhân các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy dưới sự lãnh đạo của Đảng đã liên tục đấu tranh, đùm bọc nhau trong gian khổ ác liệt để sống và chiến đấu và chiến thắng. Trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhân dân các ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy¹ tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng kiên cường trong chiến tranh, đoàn kết một lòng cùng chung với Chi bộ, Chính quyền xã Tân Lập, An Lộc khắc phục hậu quả chiến tranh, bắt tay vào xây dựng quê hương. Qua các nhiệm kỳ Đại hội, đã tạo nên những chuyển biến đáng kể trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội.

2. Kinh nghiệm về chăm lo xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ và lãnh đạo nông trường luôn luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị và tư tưởng, coi công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho toàn thể công nhân là trách nhiệm của Đảng bộ, của ban Giám đốc, ban chấp hành các đoàn thể và của mỗi Đảng viên. Đặc biệt là thường xuyên quán triệt đường lối chính sách của Đảng để tăng lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng cho người lao động. Trong đó, đặc biệt chăm lo xây dựng Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực sự đoàn kết, trí tuệ, bản lĩnh và đạo đức. Không ngừng nâng cao năng lực trí tuệ của Đảng bộ. Đảng bộ phải thực sự là hạt nhân lãnh đạo, là trung tâm đoàn kết các tầng lớp nhân dân địa phương, từ đó khơi dậy các phong trào quần chúng sâu rộng hướng vào giải quyết các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Đảng bộ.

3. Kinh nghiệm về phát huy sức mạnh tổng hợp trong chiến đấu và trong lao động sản xuất; tinh thần chủ động sáng tạo, ý thức tự lực tự cường xây dựng nông trường ngày một phát triển về mọi mặt. Phát huy quyền làm chủ của công nhân kết hợp với tổ chức thi đua thường xuyên liên tục, đánh giá khen thưởng kịp thời là động lực thúc đẩy sự nỗ lực của công nhân vươn lên trong sản xuất, trong xây dựng cuộc sống mới. Công tác kiểm tra trong sản xuất được chú ý thường xuyên đã tạo cho công nhân có ý thức nâng cao tay nghề, lao động có kỹ thuật, có năng suất, có chất lượng và đạt hiệu quả cao.

4. Kinh nghiệm về giữ vững lòng tin, quyết tâm thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân trong kháng chiến và đường lối đổi mới của Đảng. Đảng bộ luôn

¹ Từ tháng 4/1975-12/1975 ấp Bàu Sen, Tân Thủy trực thuộc xã Tân Lập; ấp Núi Đỏ trực thuộc xã An Lộc. Từ tháng 1/1976-12/1976 ấp Bàu Sen, Tân Thủy trực thuộc xã Xuân Lập; ấp Núi Đỏ trực thuộc xã Xuân An. Từ tháng 1/1977-7/1994 ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy trực thuộc xã Xuân Lập.

luôn phát huy vai trò lãnh đạo - kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và Chủ nghĩa Xã hội.

Thành quả chiến đấu và lao động xây dựng của Đảng bộ và nhân dân xã Bàu Sen đạt được trong 85 năm qua là một tài sản vô giá. Tin tưởng sâu sắc rằng các thế hệ của Bàu Sen tiếp tục kế thừa và phát huy tốt truyền thống và bài học quý báu đó, tạo thêm những thành tích mới hơn nữa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh.

Truyền thống kiên cường, bản lĩnh, kinh nghiệm của Đảng bộ và nhân dân Bàu Sen qua các thời kỳ lịch sử là cơ sở, hành trang để Bàu Sen xây dựng vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân, tạo thành sức mạnh tổng hợp, phát huy triệt để nội lực, huy động được nguồn lực đa dạng, khai thác tiềm năng để phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng Bàu Sen ngày càng văn minh, giàu đẹp, nhân dân ngày càng ấm no hạnh phúc.

PHONG TRÀO XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN QUÊ HƯƠNG BÀU SEN.

Xây dựng nông thôn mới là chủ trương chiến lược của Đảng và Nhà nước ta, nhằm cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Với mục tiêu toàn diện: xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn từng bước hiện đại; xây dựng cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ môi trường sinh thái; giữ vững an ninh - trật tự; tăng cường hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Thực hiện chủ trương chung của cả nước, tỉnh Đồng Nai và thị xã Long Khánh. Sau khi tiếp thu Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 14/01/2009 của Ban thường vụ Thị ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008, Hội nghị lần VII Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 29/12/2008 của Tỉnh ủy về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”. Đảng ủy xã (khóa I) đã xây dựng Chương trình số 13-CTr/ĐU ngày 16/3/2009 về: nông nghiệp, nông dân, nông thôn xã Bàu Sen trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa từ nay đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015. Đảng ủy chỉ đạo cho Ủy Ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 28/7/2011 thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn xã Bàu Sen, tổ chức triển khai đến cả hệ thống chính trị và nhân dân toàn xã.

Công tác tuyên truyền vận động được đặt lên hàng đầu góp phần khơi dậy tinh thần đoàn kết, tạo được sự đồng thuận, đồng lòng của người dân, từ đó người dân hiểu rõ vai trò chủ thể của mình và những công việc phải làm trong nội dung xây dựng nông thôn mới và chủ động tham gia để triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Đảng ủy xã chỉ đạo đến từng cán bộ, đảng viên là phải quán triệt đến từng ấp, tổ, không để cho chủ trương, chính sách nào của Đảng và Nhà nước không đến với người dân. Khi thực hiện xây dựng nông thôn mới, Bàu Sen không làm theo kiểu xã chỉ đạo phải làm gì mà ngược lại, lắng nghe từ người dân ở ấp, ở từng chi bộ phản ánh xem họ cần gì, thiếu gì, khó khăn ở chỗ nào rồi đề ra nhiệm vụ cụ thể. Khi vận động nhân dân đóng góp làm đường, xây dựng các công trình công cộng thì tuân thủ nghiêm túc nguyên tắc: dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát và kiểm tra. Nhờ vậy, mọi việc đều rõ ràng, minh bạch, dân chủ, người dân thấy được lợi ích cũng như trách nhiệm của mình. Đặc biệt, lãnh đạo xã cũng thường xuyên, gặp gỡ, trao đổi với các chức sắc tôn giáo, người tiêu biểu cộng đồng người Hoa trên địa bàn về những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm phối hợp với họ trong tuyên truyền, vận động nhân dân. Với đặc thù địa bàn xã có 40,1% dân số theo đạo Thiên chúa giáo, 14,9% người Hoa; đồng bào lương giáo, các dân tộc đều chung sống cùng nhau đoàn kết và đồng lòng ủng hộ xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, vai trò của đảng viên cũng được phát huy triệt để, đảng viên đầu tàu gương mẫu, không chỉ tích cực tuyên truyền, vận động mà còn đi trước, làm gương trong mọi hoạt động.

Do làm tốt công tác tuyên truyền đã tạo sự đồng thuận trong nhân dân tích cực đóng góp công sức, tiền, hiến đất, hiến kế; tổng vốn huy động từ xã hội thực hiện chương trình nông thôn mới là 278.810.000.000 đồng, trong đó huy động nhân dân và các doanh nghiệp đóng góp 10.340.000.000 đồng, số liệu trên đã chứng tỏ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân Bàu Sen.

Năm 2013, còn 6 tiêu chí chưa đạt: giao thông, trường học, chợ nông thôn, hình thức tổ chức sản xuất, y tế, hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh. Với quyết tâm đạt danh hiệu xã nông thôn mới trong năm 2014. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Bàu Sen đã toàn tâm, toàn ý, đồng lòng để tập trung thực hiện 6 tiêu chí còn lại. Cả hệ thống chính trị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đều có kế hoạch cụ thể, phối hợp chặt chẽ, đồng loạt ra quân thực hiện, trở thành phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trong đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Đảng bộ, chính quyền chọn xây dựng hệ thống giao thông nông thôn làm khâu đột phá trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Do làm tốt công tác tuyên truyền vận động, nhân dân đã tự nguyện đóng góp công sức để làm đường, nhiều cá nhân hiến đất để mở đường. Điển hình như gia đình ông Nguyễn Việt Hùng (nguyên Bí thư Đảng bộ xã Xuân Lập) hiến 1.461,6m², giá trị đất và tài sản trên đất 97.000.000 đồng, đóng tiền làm đường 44.000.000 đồng, ông Lê Văn An (ấp Núi Đò) 355,5m² - 55.000.000 đồng - 49.000.000 đồng, bà Trần Thị Hồng (ấp Núi Đò)

856,8m² - 61.000.000 đồng - 40.000.000 đồng, ông Vòng Cún Sầu (ấp Tân Thủy) 719,6m² - 45.000.000 đồng - 53.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hạnh (ấp Núi Đò) - 192m² - 30.000.000 đồng - 65.000.000 đồng, ông Lê Nguyễn (ấp Núi Đò) 295,5m² - 46.000.000 đồng - 43.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kiều Phương (ấp Núi Đò) 308m² - 20.000.000 đồng - 29.000.000 đồng và còn nhiều tấm lòng vàng khác đã hỗ trợ cho phong trào; ông Vòng Vĩnh Ôn là một cán bộ cựu trào ấp Tân Thủy, giữ chức Bí thư Chi bộ ấp 3 năm, Trưởng Ban quản lý ấp 20 năm đã đóng góp về tinh thần, tích cực vận động đồng bào người Hoa góp công góp sức cho phong trào xây dựng nông thôn mới, góp phần hoàn thành tiêu chí hết sức quan trọng đó là tiêu chí số 2 về giao thông. Đến nay đã xây dựng 12 công trình giao thông dài 16,9 km, trong đó nhựa hóa 9,5 km, bê tông hóa 2 km, cứng hóa 5,4 km với tổng kinh phí 18.657.000.000 đồng, trong đó ngân sách 13.640.000.000 đồng, nhân dân đóng góp: 5.017.000.000 đồng, hiến đất 6.524 m², 300 ngày công; hiện nay trên địa bàn xã có khoảng 34,93 km đường giao thông được nhựa hóa, bê tông hóa và cứng hóa đạt theo tiêu chí nông thôn mới.

Đường giao thông gắn liền với ánh điện chiếu sáng, đây cũng là một tiêu chí mà Đảng bộ tập trung lãnh đạo thực hiện. Cùng với sự hỗ trợ của cấp trên từ năm 2011 đến nay đã đầu tư xây dựng 11,9 km đường dây trung thế, 20,05 km đường dây hạ thế dài; lắp đặt 13 trạm biến áp; tổng kinh phí thực hiện đầu tư 11.260.000.000 đồng. Trong đó nguồn ngân sách thị xã trên 10.000.000.000 đồng, nhân dân đóng góp 1.260.000.000 đồng. Tỷ lệ hộ sử dụng lưới điện quốc gia đạt 100%, đảm bảo an toàn từ nguồn điện.

Một tín hiệu vui mừng phấn khởi khi xã đạt tiêu chí số 5: trường học. Từ những ngày đầu mới thành lập xã chưa có trường Tiểu học, có 1 lớp dân lập tại ấp Tân Thủy, 1 lớp ở ấp Bàu Sen thuộc Trường Tiểu học Xuân Lập, các em học sinh còn lại phải phải theo học ở Trường cấp 1-2 Xuân Lập, Xuân An hoặc ra Long Khánh. Đến nay Trường Tiểu học Bàu Sen được quan tâm đầu tư xây dựng đạt chuẩn quốc gia, với kinh phí 23 tỷ đồng. Trường Mầm non Hoa Sen bàn giao bổ sung phân hiệu trường tiểu học cũ và đầu tư nâng cấp, sửa chữa với kinh phí 03 tỷ đồng đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn.

Xác định nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân là tiêu chí quan trọng trong 19 tiêu chí nông thôn mới. Đảng ủy - Ủy Ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo, vận động nông dân áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác. Từ đó, đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên mức thu nhập bình quân đầu người năm 2014 là 34.213.000 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ xây dựng đạt 100%. Năm 2008 toàn xã có 38 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 3,94%; đến cuối năm 2014 trên địa bàn không còn hộ nghèo theo chuẩn hiện hành. Với những nỗ lực cố gắng của Đảng bộ, Chính quyền và sự đồng lòng của nhân dân;

Bàu Sen đã đi đến đích thực hiện đạt 19/19 tiêu chí với 54/54 chỉ tiêu, đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2014.

Là một xã nông thôn, dân cư từ nhiều vùng miền trong cả nước đến định cư làm ăn, sinh sống. Đời sống kinh tế của nhân dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi. Nhưng với đôi bàn tay cần cù lao động, nhiều mô hình sản xuất, chăn nuôi có hiệu quả được ra đời cùng sự quan tâm của cấp ủy Đảng, Chính quyền xã Bàu Sen nên đến nay đã có nhiều đổi thay, cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm đã được đầu tư xây dựng. Cuộc sống của người dân từng bước được cải thiện, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn từng áp phát triển. Bộ mặt nông thôn ngày càng khang trang tạo ra diện mạo mới, sức sống mới của Bàu Sen. Không thoả mãn với những thành tích đã có, xã Bàu Sen sẽ tiếp tục nâng chất lượng các tiêu chí nông thôn mới góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ BÀU SEN

TT	HỌ VÀ TÊN NĂM SINH	Ghi chú
1	Hoàng Thị Lương (1913 – 1999)	Ngày 22/12/2014 được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ BÀU SEN QUẢN LÝ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê Quán	Ngày tháng hy sinh
1	Lê Văn Năm	1947	Quảng Ngãi	1969
2	Lê Văn Bạch	1933	Đồng Nai	1969
3	Đặng Duy Cần	1915	Thừa Thiên Huế	1947
4	Nguyễn Minh Trung	1965	Đồng Nai	1986
5	Nguyễn Văn Toàn	1933	Bình Trị Thiên	1949
6	Lại Văn Kìa	1933	Bình Thuận	1967
7	Nguyễn Văn Bảy	1950	Quảng Trị	1973

8	Lê Đình Hoa	1918	Quảng Trị	1953
9	Lâm Văn Mẹo	1963	Đồng Nai	1984
10	Bùi Còi	1932	Quảng Nam	1965
11	Nguyễn Diệp	1943	Quảng Ngãi	1971
12	Đoàn Văn Hải	1930	Đồng Nai	1952
13	Nguyễn Bình	1921	Quảng Trị	1953
14	Đào Sỹ Lịch	1950	Quảng Trị	1968
15	Nguyễn Tấn Khoa	1936	Quảng Ngãi	1971
16	Nguyễn Văn Hạnh	1947	Thanh Hóa	1971
17	Trương Công Hạnh	1952	Thanh Hóa	1972

PHỤ LỤC

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN CÓ HUY HIỆU TUỔI ĐẢNG LOẠI HUY HIỆU 30, 40, 50, 55, 60, 65 NĂM TUỔI ĐẢNG

T T	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NGÀY VÀO ĐẢNG		LOẠI HUY HIỆU TUỔI ĐẢNG (NĂM)
			VÀO ĐẢNG	CHÍNH THỨC	
1	Vòng Vĩnh Ôn	25/8/1938	06/2/21961	06/2/1962	50
2	Nguyễn Thị Dục	2/2/1938	22/7/1967	22/7/1968	40
3	Nguyễn Văn Thọ	2/3/1958	29/2/1984	29/8/1985	30

BÍ THƯ CHI BỘ TÂN LẬP TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn Nghĩa (tức Bự)	Bí thư Chi bộ 1965-1966
2	Phan Văn Mão (Chín Mão)	Bí thư Chi bộ (1/1967-8/1968)
3	Nguyễn Văn Tơ (Tur Tơ)	Bí thư Chi bộ (9/1968-4/1969)
4	Hoàng Ngọc Trí (Ba Trí)	Bí thư Chi bộ (5/1969-8/1969)
5	Vũ Hoàng Trọng (Hai Trọng)	Bí thư Chi bộ (9/1969-4/1972)
6	Nguyễn Văn Tránh (Ba Tránh)	Bí thư Chi bộ (4/1972-4/1975)

**BÍ THƯ CHI BỘ XÃ AN LỘC
TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Lê Ưu	Bí thư Chi bộ (1954-1956), cuối năm 1956 đồng chí Lê Ưu bị địch bắt đày ra Côn Đảo, hoạt động của Chi bộ bị gián đoạn.
2	Nguyễn Văn Kim (Hai Kim)	Bí thư Chi bộ (1964-1965)
3	Đồng chí Ba Điệp	Bí thư Chi bộ (5/1965-8/1965)
4	Nguyễn Văn Thanh	Bí thư Chi bộ (9/1965-1968), (1970-1971)
5	Phạm Văn Yên	Bí thư Chi bộ (1968)
6	Nguyễn Văn Phái (Minh)	Bí thư Chi bộ (1969-1970)
7	Lê Thị Lê (Hai Lê)	Bí thư Chi bộ (1972)
8	Nguyễn Thành Châu	Bí thư Chi bộ (1972-1975)

BÍ THƯ, CHỦ TỊCH UBND XÃ AN LỘC, XUÂN AN

TỪ 4/1975-12/1976¹

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thành Châu	Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban cách mạng xã An Lộc (4/1975-12/1975), Chủ tịch Ủy ban cách mạng xã Xuân An (1/1976-12/1976).

BÍ THƯ, CHỦ TỊCH UBND XÃ TÂN LẬP

TỪ 4/1975-8/1975

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn Tránh	Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban cách mạng xã Tân Lập (4/1975-8/1975).

BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI, ĐẢNG BỘ

XÃ TÂN LẬP, XUÂN LẬP

TỪ 4/1975-1994²

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN GIỮ CHỨC BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI, ĐẢNG BỘ
1	Bồ Thị Phi	Bí thư Chi bộ xã Tân Lập 9/1975-1976
2	Ngô Văn Thiêm	Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch UBND xã Tân Lập 1975-1976, xã Xuân Lập 1977-1979
3	Nguyễn Ân	Bí thư Chi bộ xã Xuân Lập 1977 – 1979
4	Phạm Xuân Ninh	Bí thư Chi bộ xã Xuân Lập 1979-1981

¹ Từ tháng 4/1975-12/1975 ấp Núi Đò trực thuộc xã An Lộc; từ tháng 1/1976-12/1976 Núi Đò trực thuộc xã Xuân An.

² Từ 4/1975-1994 các ấp Bàu Sen, Tân Thủy trực thuộc xã Tân Lập, Xuân Lập.

5	Phan Văn Ai	Bí thư Chi bộ 1/1979-5/1979; Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch UBND xã Xuân Lập 1979-1981, 1981-1982
6	Phạm Hữu Bình	Bí thư Chi bộ xã Xuân Lập 1981-1983, 1986-1987, 1987-1988, 1989-1991; Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã 1983-1985, 1985-1986
7	Nguyễn Thắng	Bí thư Chi bộ xã Xuân Lập 1982-1983
8	Lương Thế Phổ	Bí thư Chi bộ xã Xuân Lập 1983-1985, 1985-1986
9	Nguyễn Hải Đường ¹	Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch UBND xã Xuân Lập 1986-1987, 1987-1988, 1989-1990; Bí thư Đảng bộ 1991-1994, 2005-4/2007.
10	Phan Toàn	Phó Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch UBND xã Xuân Lập 1990-1992.
11	Nguyễn Tấn Phát	Phó Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch UBND xã Xuân Lập 1992-1994.

Tháng 6/1979-4/1981 đồng chí Phạm Xuân Ninh giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Năm 1982 đồng chí Nguyễn Thắng giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Phạm Hữu Bình giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã.

Tháng 11/1990 đồng chí Phạm Hữu Bình chuyển công tác về Công ty cao su Đồng Nai, đồng chí Nguyễn Hải Đường thay thế giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Phan Toàn Chủ tịch UBND xã.

Năm 1992, xã Xuân Lập chia tách thành hai xã: Xuân Lập và Xuân Thạnh, đồng chí Phan Toàn chuyển công tác về xã Xuân Thạnh, đồng chí Nguyễn Tấn Phát giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch UBND xã Xuân Lập.

**BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ
XÃ BÀU SEN NHIỆM KỶ 1994 – 1996**

¹ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Khánh nhiệm kỳ 1991-1995

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Tấn Phát	Bí Thư
2	Nguyễn Thế Nam	Phó Bí thư

Nguồn: Theo Nghị quyết số 64-NQ/HU ngày 30/8/1994 của Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh về việc thành lập Chi bộ cơ sở xã Bàu Sen có 6 đảng viên, do đồng chí Trương Văn Út UVTV- Thường trực ký.

Đồng chí Nguyễn Thế Nam, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch UBMTTQ xã, đến tháng 1/1995 Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch HĐND xã.

Năm 1995 đồng chí Nguyễn Tấn Phát bệnh xin nghỉ công tác; Huyện ủy Long Khánh điều động đồng chí Nguyễn Văn Tạo về giữ chức Bí thư Chi bộ xã Bàu Sen

**BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ
XÃ BÀU SEN NHIỆM KỲ 1996 -2000**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn Tạo	Bí Thư
2	Nguyễn Thế Nam	Phó Bí thư

Tháng 7/1997, đồng chí Nguyễn Văn Tạo chuyển công tác, đồng chí Nguyễn Thế Nam giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Đồng chí Nguyễn Văn Tư sau khi chuyển đảng chính thức bổ sung vào cấp ủy nhiệm kỳ 1996-2000.

Từ năm 1998-2000 đồng chí Võ Tân Huyện giữ chức vụ Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã.

**BAN CHI ỦY CHI BỘ
XÃ BÀU SEN NHIỆM KỲ 2001 – 2005**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thế Nam	Bí thư
2	Võ Tấn Huyện	Phó Bí thư-Chủ tịch UBND xã

3	Nguyễn Khánh Chúc	Chi ủy viên
4	Lê Văn Thìn ¹	Chi ủy viên
5	Lê Văn Lộc	Chi ủy viên

Tháng 9/2004 đồng chí Nguyễn Thế Nam về công tác tại UBMTTQ Việt Nam thị xã Long Khánh, đồng chí Lê Văn Lộc được bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã Bàu Sen tại Quyết định số 1322-QĐ/TU ngày 12/10/2004 của Ban Thường vụ Thị ủy do đồng chí Lê Thị Như Lan, Phó Bí thư Thường trực ký.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ BÀU SEN KHÓA I, NHIỆM KỲ 2005 - 2010**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Lê Văn Lộc	Bí thư
2	Võ Tấn Huyện	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã
3	Nguyễn Chí Trung	Ủy viên BCH
4	Phạm Xuân Tuấn	Ủy viên BCH
5	Nguyễn Hữu Văn	Ủy viên BCH
6	Nguyễn Thị Hồng	Ủy viên BCH

Nguồn: Theo Quyết định số 2241-QĐ/TU ngày 13/8/2005 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ xã Bàu Sen, do đồng chí Lê Thị Như Lan, Phó Bí thư Thường trực ký.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ BÀU SEN KHÓA II, NHIỆM KỲ 2010 - 2015**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn Thọ	Bí thư

¹ Tháng 2/2013 đồng chí Lê Văn Thìn nghỉ công tác, đồng chí Ngô Trí Tân bổ sung vào Chi ủy viên, giữ chức vụ Trưởng công an xã đến năm 2005.

2	Nguyễn Hữu Văn	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã
3	Nguyễn Thị Cẩm Loan	UVTV- Thường trực Đảng ủy
4	Trần Bá Tông	Ủy viên BCH
5	Trần Huy Hoài	Ủy viên BCH
6	Nguyễn Chí Trung	Ủy viên BCH
7	Phạm Xuân Tuấn	Ủy viên BCH
8	Hồ Đông Thuận	Ủy viên BCH
9	Phạm Thị Cẩm Nhung	Ủy viên BCH

Nguồn: Theo Quyết định số 2125-QĐ/TU ngày 7/6/2010 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ xã Bàu Sen, do đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Phó Bí thư Thường trực ký.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ BÀU SEN KHÓA III, NHIỆM KỲ 2015 – 2020**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn Nam	Bí thư
2	Nguyễn Trung Bắc	Phó bí thư - Chủ tịch UBND xã
3	Nguyễn Thị Cẩm Loan	UVTV - Thường trực Đảng ủy
4	Phạm Xuân Tuấn	Ủy viên BCH – CT. UBMTTQ Việt Nam xã
5	Mai Trọng Hữu	Ủy viên BCH - PCT. UBND xã
6	Lê Trung Hiếu	Ủy viên BCH - Bí thư xã đoàn
7	Hồ Đông Thuận	Ủy viên BCH - Trưởng công an xã
8	Nguyễn Chí Trung	Ủy viên BCH - Chỉ huy trưởng Ban

		CHQS xã
9	Huỳnh Ngọc Thúy	Ủy viên BCH - Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Sen

BÍ THƯ CHI BỘ
ẤP BÀU SEN, NÚI ĐỎ, TÂN THỦY (2005 – 2015)

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN GIỮ CHỨC BÍ THƯ CHI BỘ
1	Phạm Xuân Tuấn	Bí thư Chi bộ ấp Bàu Sen (2005-2006)
2	Lê Văn Sang	Bí thư Chi bộ ấp Bàu Sen (2006-2008)
3	Nguyễn Xuân Quang	Bí thư Chi bộ ấp Bàu Sen (2008-2015)
4	Nguyễn Hữu Chúc	Bí thư Chi bộ ấp Núi Đỏ (2005-2008), (2013-2015)
5	Châu ngọc Tự	Bí thư Chi bộ ấp Núi Đỏ (2008-2010)
6	Lê Đình Hiệp	Bí thư Chi bộ ấp Núi Đỏ (2010-2012)
7	Nguyễn Hữu Văn	Bí thư Chi bộ ấp Tân Thủy (2005-2006)
8	Hồ Sám Hội	Bí thư Chi bộ ấp Tân Thủy (2006-2011)
9	Vòng Vĩnh Ôn	Bí thư Chi bộ ấp Tân Thủy (2011-2013)
10	Chềnh Chấn Lộc	Bí thư Chi bộ ấp Tân Thủy (2013-2/2015)
11	Hồ Sám Dùng	Bí thư Chi bộ ấp Tân Thủy (2/2015 - đến nay)

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ
ẤP BÀU SEN, NÚI ĐỎ, TÂN THỦY (1975 – 2015)

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN GIỮ CHỨC TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ ÁP
1	Nguyễn Văn Thê	Trưởng Ban quản lý áp Bàu Sen (1975-1977)
2	Nguyễn Văn Lai	Trưởng Ban quản lý áp Bàu Sen (1977-1978)
3	Phạm Văn Hãn	Trưởng Ban quản lý áp Bàu Sen (1978-1979)
4	Lê Văn Chạy	Trưởng Ban quản lý áp Bàu Sen (1979-1982)
5	Nguyễn Văn Thịnh	Trưởng Ban quản lý áp Bàu Sen (1982-1983)
6	Bùi Văn Út	Trưởng Ban quản lý áp Bàu Sen (1983-1985)
7	Lê Mỹ Tư	Trưởng Ban quản lý áp Bàu Sen (1985-1986)
8	Lê Văn Lộc	Trưởng Ban quản lý áp Bàu Sen (1987-1990)
9	Võ Tấn Huyện	Trưởng Ban quản lý áp Bàu Sen (1991-1997)
10	Nguyễn Văn Tâm	Trưởng Ban quản lý áp Bàu Sen (1998)
11	Nguyễn Xuân Quang	Trưởng Ban quản lý áp Bàu Sen (1999-2011)
12	Phạm Luyến	Trưởng Ban quản lý áp Bàu Sen (2011- đến nay)
13	Đào Thị Tân	Trưởng Ban quản lý áp Núi Đỏ (1975-1976)
14	Nguyễn Văn Minh	Trưởng Ban quản lý áp Núi Đỏ (1977-1978)
15	Nguyễn Tèo	Trưởng Ban quản lý áp Núi Đỏ (1978-1980)
16	Lê Đình Ước	Trưởng Ban quản lý áp Núi Đỏ (1980-1994)
17	Nguyễn Văn Tâm	Trưởng Ban quản lý áp Núi Đỏ (1994-2005)
18	Lê Đình Hiệp	Trưởng Ban quản lý áp Núi Đỏ (2005- đến nay)

19	Thù Lường Sáng	Trưởng Ban quản lý ấp Tân Thủy (1975-1977)
20	Sì Cọc Hằng	Trưởng Ban quản lý ấp Tân Thủy (1978-1982)
21	Vòng Vĩnh Ôn	Trưởng Ban quản lý ấp Tân Thủy (1982- 2011)
22	Cam A Ứng	Trưởng Ban quản lý ấp Tân Thủy (2011- 2014)
23	Chềnh Chấn Lộc	Trưởng Ban quản lý ấp Tân Thủy (2014-8/2015)
24	Chạc Nhị Sáng	Trưởng Ban quản lý ấp Tân Thủy (9/2015-)

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU:.....

CHƯƠNG I: BÀU SEN - VỊ TRÍ, ĐỊA LÝ, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG.....

I. VỊ TRÍ, ĐỊA LÝ.

II. CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG.

1. Quá trình hình thành làng xã.

2. Con người và truyền thống đấu tranh cách mạng.

CHƯƠNG II: PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN, CÔNG NHÂN AN LỘC, NÚI ĐỎ, TÂN LẬP (1930-1945).....

I. TÌNH CẢNH NGƯỜI DÂN DƯỚI CHẾ ĐỘ THỰC DÂN

II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

* * *

CHƯƠNG III: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954).....

I. NHỮNG NĂM ĐẦU CUỘC KHÁNG CHIẾN (1945 - 1951)

1. Chuẩn bị lực lượng tham gia kháng chiến

2. Cùng cố tổ chức, phục vụ kháng chiến

II. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, BẮM ĐỊA BÀN, XÂY DỰNG PHONG TRÀO, GÓP PHẦN KẾT THÚC THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1951 – 1954)

1. Khắc phục thiên tai, ủng hộ vùng kháng chiến
2. Đẩy mạnh công tác vũ trang, tuyên truyền; góp phần trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

CHƯƠNG IV: NHÂN DÂN, CÔNG NHÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG CÁC ÁP BÀU SEN, NÚI ĐỎ, TÂN THỦY TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975).....

I. CHI BỘ XÃ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, ĐÒI QUYỀN DÂN SINH DÂN CHỦ, CHỐNG ÂM MƯU THỦ ĐOẠN CỦA ĐỊCH (1954-1959)

1. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân, công nhân Núi Đỏ, Bàu Sen, Tân Thủy đấu tranh chính trị đòi dân sinh dân chủ, thi hành Hiệp định Genève.
2. Đấu tranh chống chính sách tô cộng của địch

II. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN, CÔNG NHÂN NÚI ĐỎ, BÀU SEN, TÂN THỦY CHỐNG LẬP VÀ PHÁ ÁP CHIẾN LƯỢC CỦA ĐỊCH, PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG (1961-1965)

1. Lãnh đạo nhân dân chống gom dân, lập ấp chiến lược
2. Lãnh đạo lực lượng cách mạng diệt ác, phá ấp chiến lược; góp phần làm thất bại chiến lược chiến tranh đặc biệt của địch

III. QUÂN VÀ DÂN TÂN LẬP, AN LỘC, BÀU SEN, NÚI ĐỎ, TÂN THỦY CHỐNG ĐỊCH BÌNH ĐỊNH, THAM GIA TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968 (1965-1968)

1. Lãnh đạo xây dựng thực lực chính trị, quân sự chống âm mưu tìm diệt và bình định của địch
2. Tham gia tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

IV. LÃNH ĐẠO LIÊN TỤC TIẾN CÔNG ĐỊCH, GIỮ VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO. KẾT HỢP TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY GIẢI PHÓNG CÁC ÁP BÀU SEN, NÚI ĐỎ, TÂN THỦY (1969-1975)

1. Chi bộ Tân Lập, An Lộc lãnh đạo quân dân Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy giữ vững và phát triển phong trào, của liên tục tiến công địch (1969-1972).

2. Kết hợp tiên công và nổi dậy giải phóng các ấp Bàu Sen, Núi Đò, Tân Thủy (1973-1975).

CHƯƠNG V: BỐN MƯƠI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975- 2015).....

I. CHI BỘ XÃ TÂN LẬP, AN LỘC, XUÂN AN, XUÂN LẬP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÁC ẤP BÀU SEN, NÚI ĐỎ, TÂN THỦY KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG; XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI. (4/1975-12/1986).

1. Lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống

2. Lãnh đạo phát triển sản xuất, chăm lo đời sống văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG. PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG, AN NINH (12/1986 - 2015)

1. Chi bộ xã Xuân Lập lãnh đạo nhân dân các ấp Bàu Sen, Núi Đò, Tân Thủy thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (12/1986 – 8/1994).

2. Chi bộ xã Bàu Sen lãnh đạo thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh (9/1994-2000).

3. Tiếp tục thực hiện đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa (2001 - 2005).

4. Đại hội Đảng bộ xã Bàu Sen lần thứ I; lãnh đạo nhân dân trên chặng đường hội nhập phát triển (2005 - 2010).....

5. Đại hội Đảng bộ xã Bàu Sen lần thứ II; tiếp tục lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới. (2010 - 2015).....

6. Đại hội Đảng bộ xã Bàu Sen lần thứ III; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; ổn định kinh tế nông nghiệp, đẩy nhanh tốc độ phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, hoàn thiện và nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới (2015-2020).....

PHẦN KẾT:.....

Phong trào xây dựng nông thôn mới trên quê hương Bàu Sen.....

Danh sách mẹ Việt Nam anh hùng.....

Danh sách liệt sĩ xã Bàu Sen.....	
Danh sách các đồng chí được tặng huy hiệu Đảng.....	
Danh sách các đồng chí Bí thư Chi bộ Tân Lập, An Lộc trong kháng chiến chống Mỹ.....	
Danh sách đồng chí Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch UBND xã An Lộc, Xuân An 4/1975-12/1976.....	
Danh sách các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Chi Đảng bộ xã Tân Lập, Xuân Lập 4/1975-1994.....	
Ban Chi ủy, Ban Chấp hành Chi, Đảng bộ xã Bàu Sen (1994-2020).....	
Danh sách Bí thư Chi bộ ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy (2005-2015).....	
Danh sách Trưởng Ban quản lý ấp Bàu Sen, Núi Đỏ, Tân Thủy (1975-2015).....	
Hình ảnh.	